



# ĐẶC SAN VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI THẾ GIỚI

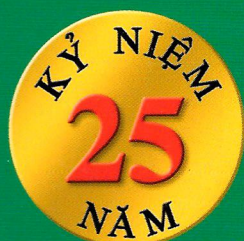
BỘ HAI - THÁNG 12 SỐ 12

Thiên  
đương  
nhạc  
trôi  
viên  
quang  
tỏa

Vĩ  
Kiên  
Giang  
thế  
vạn  
linh  
thông



Đức Thầy LƯƠNG VĨ KIÊN



PHỔ TRUYỀN PHÁP THIÊN VÔ VI  
TẠI HẢI NGOẠI

# PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

*Tiếng Nói Của Bạn Đạo Vô Vi*

*Khắp Năm Châu*

*Đặc San*



V

Ô

V

I

- ◆ **CHỦ BIÊN:**  
VOVI MULTIMEDIA COMMUNICATION
- ◆ **THỰC HIỆN**  
BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN VÔ VI
- ◆ **BÀI VỞ VÀ HÌNH ẢNH**  
BẠN ĐẠO VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU

## *Mục Tiêu Của Đặc San Vô Vi*

Cần cố gắng những bài vở như sau:

- 1. Xây dựng giải trí thanh nhẹ.*
- 2. Trình bày trật tự sau khi dày công thực hiện pháp môn, thành đạt đến đâu diễn tả đến đó.*
- 3. Tin tức liên hệ đến cộng đồng Vô Vi.*
- 4. Không nhận những bài báo thiên cơ có thể xáo trộn đến điện năng tu học của bạn đạo.*
- 5. Những bài vở hữu ích, như giúp đỡ gia tăng sự thanh tịnh đối phó với hoàn cảnh hiện tại.*
- 6. Đóng góp sự chung vui hòa bình, giải thông đời đạo, hướng về thanh tịnh mà tiến.*
- 7. Không được chỉ trích một ai, ngoài sự xây dựng tâm linh.*

Kính bái,

**Lương Sĩ Hằng**



**Đức Thầy LƯƠNG VĨ KIÊN**

# Lá Thư Đặc San Vô Vi

**Thưa toàn thể quý bạn đọc,**

Trong thời gian gần đây, ban biên tập nhận được nhiều thư của bạn đạo khắp nơi. Phần lớn các bức thư không còn là những góp ý để làm giàu thêm nội dung hoặc nhắc nhở những sai sót như thời gian lúc đầu mới nhận lãnh trách nhiệm điều hành ĐSVV. Hầu hết các bức thư đều tỏ vẻ hân hoan chia sẻ với ban biên tập về sự cố gắng vượt bực trải qua từ số đầu đến nay. Điều đó đã thể hiện tâm hồn đồng cảm của toàn thể bạn đọc và anh chị em trong ban chủ trương biên tập. Từ sự đồng cảm, mọi ngăn cách đều bị xóa nhòa và niềm tin tự tâm phát sinh khiến cho ta thấy cuộc đời dễ thương hơn và tình người đẹp hơn. Vì sự đồng cảm chính là sức mạnh bất biến làm tăng thêm tình cảm gắn bó giữa con người và con người.

ĐSVV với ước vọng thật khiêm tốn là đưa niềm vui đến mọi gia đình bạn đọc.

Ban chủ trương biên tập chỉ mong muốn mỗi số ĐSVV sẽ là một “BUỔI TIỆC VUI” với những món hợp với khẩu vị của mỗi thành phần, tuổi tác. Những món ăn tinh thần đó có được phần lớn cũng từ sự gợi ý và đóng góp của chính bạn đọc. Ban Biên Tập chỉ làm nhiệm vụ của người “ĐẦU BẾP” khéo tay cộng với óc sáng tạo để cố gắng thực hiện một cách hoàn hảo nhất theo mong muốn của bạn đọc.

ĐSVV số 12 chủ đề kỷ niệm 25 năm Truyền Pháp của Đức Thầy tại hải ngoại và 10 năm Thiển Ca Vô Vi mục đích nói lên sự biết ơn và lòng kính yêu của bạn đọc đối với Đức Thầy. Người đã không quản ngại gian khổ dấn thân lê bước khắp năm châu chỉ mong muốn mọi người thức tâm quay về với chính mình mà tự tu sửa tâm thân. Công trình của Người thật vĩ đại phạm vi hạn hẹp của tờ báo và sự giới hạn của văn tự tất nhiên không thể nào nói lên hết được lòng hy sinh cứu độ của Người. Ban biên tập luôn luôn giúp tạo cơ hội để bạn đọc cũng như quý vị bạn đạo kể lại những duyên kỳ ngộ của quý vị với Đức Thầy.

Mong sao những sơ sót của ban chủ trương biên tập được quý bạn đồng cảm và miễn thứ cho.

**Kính bái**  
Ban biên tập  
Đặc San Vô Vi



# Đặc San

Mỗi năm đóng góp tiền xu  
Đặc san soạn thảo trình bày chung vui  
Chúc cho bạn tiến chẳng lùi  
Thành tâm tu luyện an vui phần Hôn

\* \* \* \* \*

Một năm mới có một lần  
Tóm thâu tài liệu góp phần dựng xây  
Hình ảnh vui đẹp của Thầy  
Hòa cùng các giới vui vầy cảm giao  
Góp bài xây dựng đổi trao  
Cùng chung đóng góp ước ao thỏa tình  
Thầy cùng xây dựng hành trình  
Thiền ca khai triển tâm linh thực hành  
Người người hoan lạc hưởng thanh  
Thực hành chánh pháp đành rành hơn xưa  
Năm đi năm đến rất nhanh  
Thiền ca phục vụ các ngành giới thông  
Cảm ơn Trời Phật hóa công  
Toàn năng ban chiếu một lòng tự tu.  
Kính bái  
Lương Võ Kiên  
Atlantic city 26-11-03

# Huấn Từ Của Đức Thầy Ở Singapore

\* \* \* \* \*

Kính chào các bạn,

Các bạn đã vào miền đất tự do chúng ta mới có thì giờ sum họp hàn huyên vì sự mong mỏi bao nhiêu năm nay có cơ hội tái ngộ. Vậy chúng ta sẽ bàn bạc về vấn đề tu học, ngoài vấn đề tu học, các chuyện khác chúng ta không tham dự, vì mục đích các bạn đến đây là để tôi khuyến khích, để tu tiến nhanh hơn. Đó là đường lối và tâm thức mọi người đều muốn có từ trường tốt, muốn thực hiện lòng từ bi tốt đẹp cho quê nhà, cho người dân đang đau khổ. Đó là điều mong muốn duy nhất của mọi người.

Ngày hôm nay, giai đoạn đầu đã gặp gỡ nhau đây, thì các bạn phải thấy rõ năm nay tôi 82 tuổi, vẫn khỏe mạnh, vui tươi. Tôi có cơ hội đón tiếp các bạn, đó là dịp may nhờ cái tu phương pháp vô-vi tôi mới có ngày nay. Người đời họ không hiểu, tham ăn tham uống, ham chơi bởi thì quên đạo đức, làm điều sai quấy, phê phán đủ điều, chứ sự thật ta là người thức tâm tự tu tự tiến, giải bỏ uất khí trong nội tâm, không có buồn phiền ai, và chỉ có cơ hội phục vụ người đau khổ mà thôi.

Hôm nay các bạn đến đây thấy cái xã hội tự do. Họ vui, mọi người đều vui, họ ăn, họ đi chơi, làm việc, bố trí mọi sự việc đều có trật tự. Thành phố này sạch sẽ nhất Đông Nam Á. Sự may mắn là cô Hoàng Vinh tìm ra căn phòng tốt, cho tôi được đến đây để hàn huyên cùng các bạn. Mong các bạn hãy vui lên. Cái duyên lành đến thì mọi sự sẽ hội tụ đầy đủ không lo lắng gì. Chúng ta về nhà chỉ lo tu, cảm mồm lo tu, hưởng thượng lo tu, để giải tỏa uất khí trong nội tâm, thì tâm từ bi sẽ mở, thì xứ sở chúng ta tốt lại, tốt hơn xưa, do người dân chịu tu.

Người tu mới thật sự đóng góp. Người tu mới xây dựng. Lượng từ bi sẵn có của chính người, cứu độ quần sanh. Rồi đây, chúng ta thấy

mỗi ngày mỗi mở, xã hội ngày càng vui càng tốt lên. Lúc đó các bạn mới thấy sự nhiệm mầu của bề trên làm việc bằng cách nào. Thấy vậy, ngày đêm làm việc. Người tu cao không bao giờ rảnh rang đâu, phục vụ hết mình, nhưng từ từ để người dân ý thức, giải tỏa uất khí để lãnh hội được bề trên, dẫn thân đóng góp, phục vụ rõ ràng, cho xã hội càng ngày càng tốt thêm.

Bây giờ ở Việt Nam các bạn đã vui chưa? Vui. Thấy vui không? Chúng ta được đi ra xứ ngoài một cách dễ dãi, thì vui chứ, thì ra đây để xem cái hay cái tốt rồi về đóng góp cho xã hội đất nước đó là điều quý báu nhất. Xứ người ta nhỏ hơn xứ mình gấp mấy lần nhưng mọi người đều vui, mọi người đều cởi mở và tinh thần xây dựng rất cao, dân trí rất cao, biết Trời Phật, lo tu thân tề gia bình thiên hạ thì xã hội mới tốt.

Chúng ta ngộ được pháp Vô-vi là sửa tâm khai trí của chính mình. Đêm đêm tu thiền để cơ tạng nó ổn định và uất khí không có tấn công ta nữa. Chúng ta giải tỏa được uất khí, tâm thức cảm thấy bình an và bớt sự lo âu. Các bạn thấy tu Vô-Vi nói đi nói lại: "Viết thư cho Ông Tám, Ông Tám chỉ dạy Nam Mô A Di Đà Phật mà thôi". Nói Nam Mô A Di Đà Phật rất dễ, mà Nam Mô A Di Đà Phật có kỹ thuật đàng hoàng của Vô-vi cơ lười kể rằng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật, chứ không phải khoe khoang cái miệng Nam Mô A Di Đà Phật cho người ta biết mình là người tu. Vô-Vi không làm điều đó. Sửa nội tâm nội tạng mới quân bình mắt sáng mặt tươi, vui vẻ, mà muốn lo âu. Lo âu cũng không được. Chỉ phục vụ và giúp đỡ những người khổ thôi. Đó là chiều hướng Vô-Vi đang tiến tới.

Thế giới nơi nào cũng vậy. Người Pháp không hiểu, hiểu rồi tinh tấn lo tu nhiều lắm. Người Mỹ cũng tinh tấn lo tu. Người Anh cũng tinh tấn lo tu. Nhưng mà dần dần sẽ ảnh hưởng ra. Có một người bằng lòng tu và thực hành đúng

đến mới có cơ ảnh hưởng cho người khác. Cho nên pháp Vô-Vi là pháp của bạn. Bạn cố gắng thực hành đi để đi tới tâm thức khai triển, thì tâm từ bi nó sẽ sáng lạn và cởi mở ban chiếu cho khắp nơi được, thì các bạn ăn cọng rau thấy rõ cọng rau cũng là có đất có trời. Đó là nguyên khí của trời đất nuôi dưỡng nó mới hình thành được cho chúng ta ăn. Chúng ta tưởng là có đồng bạc là mua được, mà chúng ta ở Việt Nam khổ trồng mới có ăn, lao động mới có hưởng, thì chúng ta mới nhờ cơ hội đó chúng ta phải học thêm, phải thực hành tiến tới chứ không có mê tín dị đoan được. Phải thực hành tiến tới, càng tu càng tiến, càng hành càng mở. Cái pháp của Vô-Vi khai mở tâm mở trí cho mọi người.

Giờ ở hải ngoại này quý vị mới tới Singapore đâu có biết. Qua bên Mỹ thấy người Việt Nam tu cũng tinh tấn, người Pháp cũng có. Tôi một thân một mình đi khắp thế giới. Người quý mến cho tôi có cơ hội tốt, ăn ở đàng hoàng, tôi thấy thực hành phải đúng đắn để phục vụ tất cả những người kế tiếp muốn đến gặp tôi. Cho nên phương pháp Vô-Vi huynh đệ tương đồng trong xây dựng, chứ không có lấy cái bậc lớn áp chế cái bậc nhỏ. Chúng tôi không có làm cái điều đó. Tất cả là bạn, thương quý nhau ảnh hưởng cho nhau. Mình không có hành làm sao ảnh hưởng cho người khác được. Hành mới có cơ hội ảnh hưởng cho người khác được. Phải thực hành đi tới, mắt sáng mặt tươi, mới có cơ hội cho người kế tiếp. Buồn bực làm sao ảnh hưởng được?

Cho nên chúng ta không còn nuôi dưỡng uất khí nữa. Dùng nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật để giải tỏa uất khí của nội tâm thì mới là khỏe mạnh. Các bạn đi có một tiếng rười đồng hồ là đến đây. Nhiều người đi bên Mỹ đi hai mươi mấy tiếng đồng hồ mới tới, nhưng mà họ vẫn vui vẻ, cũng sống vui thương yêu trong xây dựng. Nhiều bạn Vô-Vi bên Mỹ tốt lắm, biết thương nhau và xây dựng cho nhau, mà người Việt Nam cũng có một số người chịu học theo Vô-Vi và thực hành theo Vô-Vi biết thương yêu giữa bạn đạo và bạn đạo, biết thương quý trọng với nhau.

Tôi ra đây mấy chục năm cũng làm điều đó mà thôi. Ngày gần đây tôi đi tới đâu cũng được nhiều người kính mến và nghe tôi giảng thực hành cho đúng đắn gia cang sẽ được yên ổn và sẽ được bình an. Rồi đây tôi sẽ đi qua bên Đức, cũng có một số người bên Đức là tu tinh tấn nhất. Họ sắp đặt thiền ca, đi khắp xứ Đức hát và dạy cho người kế tiếp được tu. Tôi có qua bên Đức rồi, ở bên Đức tôi có giảng cho ông cha nhà thờ lớn nhất ở bên đó. Tới rồi ổng đưa đầu cho tôi bấm huyết cho ổng. Tại sao ổng tin cậy như vậy? Vì ổng đọc những bài thơ của tôi đặt. Ông nói "Ông cần cái nhà thờ của tôi lúc nào tôi sẽ cho ông mượn. Tôi đăng báo kêu những người trí thức tới nghe ông giảng tại bên Đức".

Cho nên mình nghĩ mình người Việt Nam nghèo thì làm sao có người ngoại quốc nghe? Vì họ nghe những lời chân lý không thay đổi được. Chính họ rất mong muốn. Họ là ông cha. Họ đọc nhiều chân lý lắm mà, nhưng không vô trong óc. Họ nghe qua mấy câu thơ của tôi, ổng lấy mấy câu thơ có chị bạch mai dịch ra bằng tiếng Đức, xin tất cả tài liệu đó về ổng in ra phổ biến cho con của ổng. Tôi đến ổng mừng lắm. Người ta thật tâm tìm chân lý, người ta tu bỏ tất cả tìm chân lý mà thôi. Nghe được những lời chân lý họ cảm thấy vui khỏe, cứ đến gần tôi nói chuyện cho vui, nhưng mà thời giờ có hạn, tôi phải rời khỏi nơi đó.

Nhà thờ họ làm đẹp lắm, trang trọng. Ông cha lớn nhất nơi đó còn nói: "Ông Tám cần dùng bất cứ lúc nào, tôi sẽ cho ông mượn, bất cứ giờ phút nào cũng được". Họ quý mình như vậy. Ở bên Đức có một số người bạn đạo qua tới bên Đức họ tu dữ lắm. Bởi vì ở bên đó sinh hoạt cũng khắc khe, việc làm cũng khó kiếm. Cố gắng tu thiền nhiều có kết quả, mặt mày thay đổi, mới có người ta quý mình. Vì vậy họ thiền thời gian, thấy công chuyện thay đổi tốt, họ mừng. Chính công sức của họ đã làm cho họ tốt, chứ không phải mê tín dị đoan rồi Trời Phật độ. Không có vụ đó. Sửa mình để tiến hóa tới từ bi. Thật tâm phục vụ những người kế tiếp. Nếu tâm từ bi mình không mở làm sao phục vụ những người kế tiếp được? Đừng nói tôi là Phật tôi muốn hành

ai là hành là không được. Tu sửa từ người tánh hư tật xấu sửa tốt ảnh hưởng được người kế tiếp là vậy.

Tôi không có làm thầy ai hết, là bạn của tất cả những người thế gian. Tôi là người đi trước nói lại cho người đi sau nghe, trong thực hành kết quả ra sao có bằng chứng đàng hoàng, cho mọi người hiểu mà học, mà hành, mà tiến. Khi mà chúng ta lập lại quân bình trong nội tâm nội thức rồi, sự may mắn rất nhiều sẽ đến triền miên với chúng ta mà. Nếu còn tham có thể bị hại, còn có tâm phục vụ người kế tiếp không ai hại mình. Còn tham hưởng lợi danh, muốn địa vị này kia không được. Phật pháp vô biên chỗ nào cũng tiến tới được.

Ngày hôm nay, Hà Nội cũng có số người thiện cũng đóng góp cho thiên ca tốt lắm. Người Việt Nam làm bài nhạc hay lắm, trong thiên ca cũng có thu nhận phát ra cho mọi người cộng hưởng. Cho nên tu, có tâm tu, cứ thực hành đi

tới, rồi chúng ta sẽ có cơ hội tốt ảnh hưởng cho người kế tiếp. Các bạn thấy tôi 82 tuổi vẫn đi đây đi đó nói chuyện các nơi các giới trong xây dựng. Mình nghèo không có bạc, không có nghề nghiệp gì mà, tại sao có người mời mình? Mời để nghe cái gì chứ? Đúng họ nghe, bậy ai nghe? Cho nên thực hành đúng đắn là quan trọng.

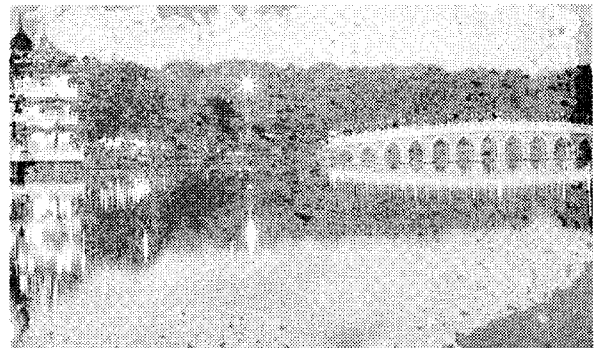
Mình tu cái pháp này giữ tâm không là tốt nhất. Nhà thì có Trời giữ, đất thì có Thần Thánh giữ, chứ mình đâu có quyền giữ đâu? Mình không có nhà cửa mình trở về không là tốt. Cái tâm mình đạt cái thức không có khổ đau. Họ sợ đói, họ mới tham. Tôi không có sợ đói, tôi không có tham. Không tham thì người thế gian mới tin cậy mình làm việc được.

*Mt ngày 27 tháng 5 năm 2004*

**TD MT**

CPC ghi lại

# Tạ Từ Đức Thầy Ở Singapore



Chia tay thương nhớ Đức Thầy  
Sáu ngày chung sống lời Thầy không quên  
Thức tâm tiến hóa không ngừng  
Sửa tâm thanh tịnh mừng thâm tiến nhanh  
Thầy ban chơn lý tuyệt vời  
Để con không động tự rời tham sân  
Từ quang ban chiếu thâm ân  
Để con thanh lọc vĩa hồn đạt minh  
Ơn Thầy cao tận trời xanh  
Để con luôn nhớ tấm lòng vị tha  
Tâm con tu luyện chẳng ngưng  
Năm châu bốn biển tiến từng phút giây  
Vô-Vi kẻ trước người sau  
Thực hành chơn pháp tâm thanh đạt hòa

Nhớ lời dạy bảo thiết tha  
Cùng nhau đi tiến sửa hồn lo tu  
Kính mong các bạn tiến nhanh  
Tâm đường giải thoát trở về Vô-Vi  
Cùng chung lập hạnh từ bi  
Hương về thanh tịnh thực thi đạo đời  
Kính chúc các bạn thanh thoi  
Sửa hành tu tiến về nơi Cha Trời

Kính bái

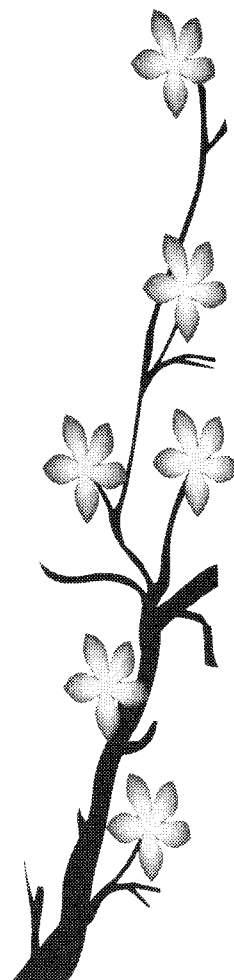
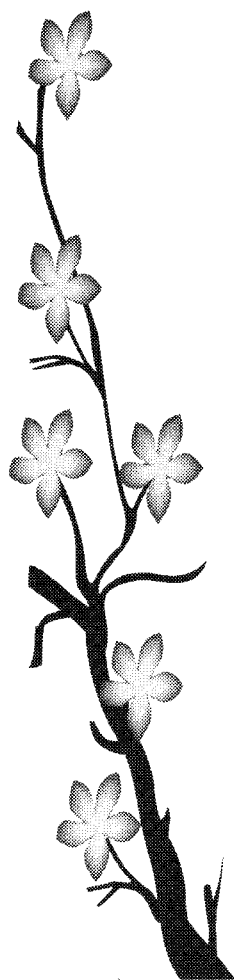
**CPC**

**NAM MÔ VĨ KIÊN PHẬT  
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT  
VẠN VẬT THÁI BÌNH**

# Chúc Thọ Người Thương

**CHÚC MỪNG NGƯỜI VẮN KHỎE NHƯ XƯA  
THỌ MÃI BAN ÂN CHẴNG CÓ THỪA  
NGƯỜI BIẾT ĐÀN CON CÒN KHỜ DẠI  
THƯƠNG NHIỀU KHÔNG ĐỊNH SỚM VỀ “CHƯA”-**

**CHÚC** dâng lời đẹp đến **NGƯỜI**  
**MỪNG** thêm tuổi thọ đời đời an vui  
**NGƯỜI** ơi! con dại rên trui  
**VẮN** xin **THƯỢNG ĐẾ**: ngược xuôi an-bình  
**KHỎE**: thân tứ-đại, âm thịnh  
**NHƯ** thời đạt Pháp tâm-linh tuyệt vời  
**XƯA** nay truyền pháp theo thời  
**THỌ** yếu số mạng luật trời định phân  
**MÃI** chăm sửa đổi tâm thân  
**BAN** hành nghiêm túc căn-phần đổi thay  
**ÂN** Trên bố hóa điều may  
**CHẴNG** hể nghi ngại, thật hay giả tồn  
**CÓ** không thiên-luật mãi còn  
**THỪA** hành sứ-mạng độ bòn từng con  
**NGƯỜI** Thương gánh đủ mọi đòn  
**BIẾT** nơi trần-thế giữa mồn nghiệp tâm  
**ĐÀN** con lặn ngụp âm-thầm  
**CON** đừng bê-trẻ tự tầm hướng lên  
**CÒN** như bông thả lênh khênh  
**KHỜ ĐỜI** khôn Đạo vững bền tâm thân  
**DẠI** khôn khôn dại bao lần  
**THƯƠNG** thân cố luyện tạo tầng thanh-tao  
**NHIỀU** khi giông bão nghiêng tàu  
**KHÔNG** vững tay lái mất tàu mất ta  
**ĐỊNH** thân Trung-Đạo ta hòa  
**SỚM** muộn nhân thế đâu qua luật trời  
**VỀ** nơi thanh cảnh nhạc mời  
**CHƯA** đi không nữ . . . tách rời . . .đàn con.



Chúng con cung kính dâng lời chúc mừng **NGÀY LỄ THƯỢNG THỌ LẦN THỨ 82  
CỦA ĐỨC PHẬT THẦY.**

CAIRNS tháng mười một dương lịch năm 2004  
Kính bái, PHẠM XUÂN HỒNG

## Bài Hát Sinh-Nhật

Kính tặng Đức Thầy Lương Sĩ Hằng, tự Vỹ Kiên.

Bài hát mà tôi hoàn toàn yêu thích hơn tất cả các bài hát khác của nhạc-sĩ Hoàng Thi Thơ, đó là đoạn khúc ông đã sáng-tác cho ngày sinh-nhật của Đức Thầy.

Tôi còn nhớ chiều hôm đó, vào tháng mười một, trời lạnh buốt ở Pennsylvania, thế mà nhạc-sĩ Hoàng Thi Thơ từ California đã đến trình Đức Thầy bản nhạc ông mới hoàn tất. Ông đã xem thường tuổi-tác, bệnh tim của mình, và ngay cả những giờ hành trình dài đặng-đặng để có mặt trong ngày sinh-nhật.

Trước khi trình-diễn, ông muốn đầu tiên bày tỏ với chúng ta tất cả những gì ông ôm ấp trong lòng. Mở đầu ông cho chúng ta biết ai đã gợi ý cho ông viết và ông đã sáng-tác ca khúc này ra sao. Thế rồi, sau đó, ông nói thêm: “Do một cảm-hứng bất-ngờ, chỉ trong năm phút, tôi đã hoàn tất tác-phẩm. Bất-ngờ biết bao! Dễ-dàng biết bao lần đầu tiên trong đời sáng tác của tôi!” Nghe ông nói như thế, tính hiếu kỳ trong tôi bùng dậy. Tôi tự hỏi tác-phẩm gì ông sắp giới thiệu với mọi người đây. Tôi nóng lòng muốn thấy tác-phẩm đó được trình-diễn ngay. Nhưng đằng kia, sau diễn-đài, ông nhìn chúng ta một lúc, rồi tiếp tục nói. Theo sự hiểu biết của ông, không một ai ngoài ông ra đã viết nhạc để cử hành lễ sinh-nhật Đức Thầy, hơn nữa không ai ca ngợi cái vinh-quang của một người danh tiếng hoặc của một vị lãnh đạo quốc-gia. Đối với ông, đây là một vinh-dự và hạnh-phúc lớn lao. Đoạn ông nhấn mạnh vào việc đã hoàn tất tác-phẩm: “Tác-phẩm của tôi, quả thật, được hình thành phần lớn là nhờ tình-cảm của các bạn và một chút xú là của tôi. Trong vài phút nữa, chúng ta sẽ dâng lên Đức Thầy tác-phẩm này, nhân ngày sinh-nhật lần thứ bảy mươi tám của Người.” Với một cái khoát tay, ông giới thiệu với chúng ta màn trình-diễn. Sau lưng ông, lần lượt xuất hiện trên sân khấu một đoàn người hơn-hở và ăn mặc chỉnh-tề. Họ sắp thành hai hàng khá dài. Để chào mừng sự xuất hiện này, tiếng la ó xen lẫn với tiếng vỗ tay vang lên rất cao đến nỗi họ xúc động và lạng-lẽ, họ nghiêng mình chào Đức Thầy và mọi người. Tôi thấy dường như sự hiện-diện này tỏa ra một sự ấm áp, một sự linh hoạt đặc biệt. Tất cả đều vui vẻ, say mê thích-thú, và sẵn-sàng cất tiếng hát nếu được yêu-cầu. Nhưng ông vẫn chậm-rãi, chậm-rãi trong tất cả mọi việc làm của mình. Ông muốn nói thêm một điều gì nữa với chúng ta! Ôi! Xem kìa! Ông vẫn không ngớt nói: “Các ca sĩ này, họ đã hứa là, trong suốt hai mươi hai năm, sẽ không hát cho bất cứ ai nếu không phải là cho Đức Thầy của chúng ta. Và mỗi khi đến ngày sinh-nhật của Đức Thầy, họ sẽ tụ-tập trước quý vị để cùng hát bài ca này. Và chiều nay, nếu quý vị muốn họ hát mãi, hát cả đêm, họ sẽ sẵn-sàng hát cho quý vị hài lòng. Còn riêng tôi, tôi không còn là nhạc-trưởng từ bốn mươi năm nay. Nhưng không sao, ta cứ thử.”

Hoàng Thi Thơ, nhạc-sĩ của chúng ta, bỗng cất tay lên và đánh nhịp. Một loạt nốt nhạc được hát lên bằng một giọng hát êm-ái trước khi bước vào bài ca chính-thức, như:

Ha...ha... ha... ha...

Tiếng hát hoà hợp mỗi lúc một mạnh với tiết điệu âm nhạc. Khi bỗng khi trầm. Điệu nhạc này làm tôi cảm-động, những lời này làm tôi nghĩ đến Đức Thầy như thể tôi đang cùng hát:

Mừng sinh nhật Thầy  
Mừng sinh nhật Thầy

Những lời nhạc này quả là dung-dị, nhưng có một mãnh lực kỳ-diệu. Có lẽ tất cả đều do cái tài của nhạc-sĩ. Có khi âm nhạc dẫn theo lời ca, có khi lời ca điu âm nhạc. Chúng quấn-quýt vào nhau, chúng ôm lấy nhau như thể ngân lên lời cầu nguyện:

Tuổi đời bảy tám  
Chúc Người vạn thọ

Những nhịp phách mau lẹ và không dứt theo các nốt nhạc nhịp đôi kể cận đã tạo ra một sự hoà âm dễ thương và thú vị. Âm nhạc này xen lẫn với tiếng hát cất cao miêu tả cái tận cùng tâm hồn của chúng ta, cái tình cảm của chúng ta đối với Đức Thầy. Giữa niềm vui thích-thú đó, biết bao là cảm xúc tràn ngập đột nhiên xâm chiếm lấy tôi! Tôi không rõ việc gì bỗng đến trong tâm-trí tôi khi tôi đang hát lần thứ nhì với mọi người. Điều duy nhất tôi cảm nhận được là mí mắt tôi đã trào lệ và giọng tôi nghẹn-ngào:

Xin trời ban cho!  
Xin trời ban cho!

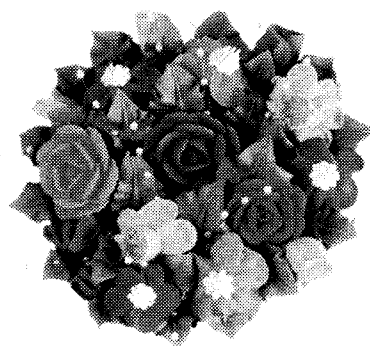
Khi bắt đầu hát lần thứ ba, nhạc-sĩ Hoàng Thi Thơ bày tỏ nỗi lòng: “Lần này, tôi sẽ hát thật lớn hơn nữa với các bạn, nhưng nếu tôi có ngất đi, xin các bạn vui lòng săn-sóc cho.” Phải hiểu sao lời nói tâm-tình này đây? Sự hết lòng của nhạc-sĩ đã cố gắng biết bao lời cầu chúc trong ngày sinh-nhật.

Tiếp theo màn trình diễn này, tiếng đọt pháo rộn-rã, tiếng khui các chai sâm-banh vang dội, mọi người được thưởng-thức những chiếc bánh ngọt có trang-hoàng đẹp-đẽ do chính Đức Thầy của chúng ta đã cắt ra thành từng miếng xinh-xắn, và sau cùng là màn múa lân và yến tiệc.

Những năm về sau, dù đoán khúc đó vẫn được hát như thường lệ, tôi không còn thấy cái sinh-khí, cái cảm-xúc như buổi chiều chúng ta làm lễ sinh-nhật của Đức Thầy với nhạc-sĩ Hoàng Thi Thơ năm 2000.

Lê Thiên Nga

Mừng Thọ Đức Thầy



Mừng Thầy tuổi đã tám hai  
Vô Vi bạn đạo anh tài khó qua  
Tình Thầy dẫn tiến gần xa  
Năm châu bốn biển ai mà chẳng thương  
Từ bi xuống thế khai đường  
Cho con thức giấc đo lường thực hư  
Duyên lành gặp được minh sư

Tâm thân sửa tiến chơn như nối liền  
Vô Vi pháp lý siêu nhiên  
Đồng tâm góp sức pháp thiên dựng xây  
Công ơn tái tạo Đức Thầy  
Ngày nay bạn đạo vui vầy bên nhau.

T/Đ. BỬU HÒA, 18-04-2004  
**HAI LÊN.**

## **Birthday Song**

### **Dedicated to reverend father Lương Sĩ Hằng, surnamed Vỹ Kiên.**

To the other songs of Hoàng Thi Thơ, the one I prefer absolutely, it is the arietta that he composed for the birthday of our Master.

I remember that evening, in November, it was freezing cold in Pennsylvania, but Hoàng Thi Thơ from California had come to present his musical composition he had just finished to our Master. He mocked at his age, at his heart disease, and even at the long hours of traveling to be on the day of his birthday.

Before taking the stage, he liked to state first of all what he had held in his heart. He began by telling us who had suggested him to write this composition and how he had done it. Then, after a stop, he added: "It's by an unexpected inspiration that, in five minutes, I finished my work. What surprise! What facility the first time in my life as a composer!" On hearing him speak so, my curiosity was aroused. I asked myself what was the composition he was going to show to everybody I was so impatient to see it played. But over there, behind the tribune, he looked at us for an instant, and continued his speech. To the best of his knowledge, no one, but him, had written any song to keep our Master's birthday; furthermore nobody had sung the glory neither of a celebrated man nor of the head of a country. For him, it was a great honor and happiness. Thereupon, he emphasized his event: "My work, in reality, is composed of most of your feeling and a little bit of mine. In a few minutes, we're going to offer it to our Master, on the occasion of his seventy-eighth birthday." And with a gesture of hand, he presented the scene. Behind him appeared on the platform, one after another, numerous well dressed figures. They formed two pretty long lines. Then, a fervent clamor mixed with clapping, to greet their appearance, rose so loud that they were moved and silently they bowed before our Master and the others. It appeared to me their presence emanated warmth and vitality. They seemed all overjoyed, all ravishing and all ready to sing if he asked them. But he was slow, slow in what he was doing. He wanted to tell us something more! Oh! There he was; he did not stop speaking: "These singers, they have promised, for twenty-two years, not to sing for anybody if it is not for our Master. And when the day of his birthday arrives, they will gather together before you to sing the same song. If you want them to sing all the time, all the night long, this evening, they will do it for your pleasure. As for me, I was not choirmaster for forty years. But it doesn't matter, we will try!"

Hoàng Thi Thơ, our musician, suddenly lifted his hands and beat time. A series of notes was sung in a melodious voice before entering into the main composition, such as:

Ha... ha... ha... ha...

The voices went more and more strongly with the rhythm of music. Sometimes they rose up, sometimes they went down. This tune affected me, these words made me think of our Master as if I were singing with the others:

Mừng sinh nhật Thầy  
Mừng sinh nhật Thầy

These words are really simple, but they have a magic force. Perhaps that's all coming

from our musician's talent. Sometimes the music brought along with it the words sometimes the words took away with them the music. They interlaced with each other, they embraced with each other just like a prayer with a vibrant voice:

Tuổi đời bảy tám  
Chúc Người vạn thọ

The rhythm quick and uninterrupted with two adjacent notes produced a pleasant and delightful harmony. This music intermingled with the high voice described the depth of our soul, the love we have for our Master. Among this pleasure, what emotion devoured me suddenly! I did not know exactly what had happened in my mind for the second time when I sang with the others. The only thing I felt, it was my eyes already overflowed with tears and my voice choked:

Xin Trời ban cho!  
Xin Trời ban cho!

When they were going to restart singing for the third time, Hoàng Thi Thơ opened his heart: "This time, I will sing once more stronger with you guys, but if I fall faint on the ground, please take care of me" What did it mean by that, his outpouring? His devotion had contributed a lot of wishes to the day of birthday.

Following the scene, firecrackers were let off in the air, bottles of champagne were opened resoundingly, big cakes well decorated and cut into beautiful pieces were offered by our Master, and in the end one enjoyed the dance of unicorn and the banquet.

The following years, even though the same arietta was always sung, I did not see the same vitality, the same emotion as the evening we celebrated the birthday with Hoàng Thi Thơ in the year 2000.

\* \*  
\*

Ha... ha... ha... ha...  
Happy birthday!  
Happy birthday!

For your seventy-eight year old  
To you, great longevity  
Be given!  
Be given!

Lê Thiên Nga



# Chanson d'Anniversaire

Dédié au révérend père Lương Sĩ Hằng, dit Vĩ Kiên

A toutes les autres chansons de Hoàng Thi Thơ, celle que je préfère absolument, c'est l'ariette qu'il avait composée pour l'anniversaire de notre Maître.

Je me rappelle que ce soir-là, au mois de novembre, il faisait un froid de loup en Pennsylvanie, mais Hoàng Thi Thơ de Californie était venu présenter la composition musicale qu'il venait d'achever à notre Maître. Il se moquait de son âge, de la maladie de cœur qu'il emportait, et même des heures de voyage pour se présenter au jour de l'anniversaire.

Avant d'entrer en scène, il voulut tout d'abord nous exposer tout ce qu'il avait porté de son cœur. Il commença par nous dire qui lui avait suggéré d'écrire cette composition et comment il l'avait faite. Puis, après une pause, il ajouta: "C'est par une inspiration inattendue, en cinq minutes, que j'ai fini mon œuvre. Quelle surprise! Quelle facilité la première fois dans ma vie de compositeur!" A l'entendre parler, une curiosité en moi s'était éveillée. Je me demandais quelle était la composition qu'il allait présenter à tout le monde. J'étais dans l'impatience de la voir se jouer. Mais là-bas, derrière la tribune, il nous regarda un instant, puis continua son discours. A sa connaissance, personne d'autre que lui n'avait écrit aucune chanson pour fêter l'anniversaire de notre Maître, d'autant plus qu'on ne chantait pas la gloire d'un homme célèbre ou d'un chef d'Etat. C'était, pour lui, un grand honneur et bonheur. Là-dessus, il souligna son événement: "Mon œuvre, en réalité, se compose la plupart de vos sentiments et un petit peu des miens. Dans quelques minutes, nous allons l'offrir à notre Maître, à l'occasion de son soixante-dix-huitième anniversaire." Et d'un geste de bras, il nous présenta la scène. Derrière lui, on voyait apparaître sur l'estrade, l'une après l'autre, de nombreuses figures bien dressées. Elles se formaient en deux lignes assez longues. Alors, une clameur fervente, mêlée des battements de mains, pour saluer leur apparition, s'élevait si fort qu'elles en demeuraient émues et silencieusement elles s'inclinaient devant notre Maître et les autres. Leur présence d'où, me semblait-il, se dégageait une chaleur, une vitalité particulière. Elles paraissaient tout joyeuses, toutes ravissantes, et toutes prêtes à chanter s'il leur demandait. Mais il était lent, lent dans tout ce qu'il faisait. Il voulait nous dire encore quelque chose! Ha! Le voilà! Il ne s'arrêtait pas de parler: "Ces chanteurs, ils ont promis, pendant vingt-deux ans, de ne jamais chanter pour personne si ce n'est pas pour notre Maître. Et quand arrivera le jour de son anniversaire, ils vont se regrouper devant vous pour chanter la même chanson. Et ce soir, si vous voulez qu'ils chantent tout le temps, toute la nuit, ils vont le faire pour votre plaisir. Quant à moi, je n'étais plus chef des chœurs depuis quarante années. Mais ça ne fait rien, on va l'essayer."

Hoàng Thi Thơ, notre musicien, tout d'un coup souleva ses mains et battit la mesure. Une suite de notes qu'on chantait d'une voix mélodieuse avant d'entrer dans la composition principale, telle que:

Ha...ha...ha...ha...

Les voix s'accordaient de plus en plus fort avec le rythme de la musique. Tantôt elles s'élevaient, tantôt elles s'abaissaient. Cet air me touchait, ces mots me faisaient songer à notre Maître comme si j'étais en train de chanter avec les autres:

Mừng sinh nhật Thầy  
Mừng sinh nhật Thầy

Ces paroles sont vraiment simples, mais elles ont une force magique. Peut-être tout cela provient-il du talent de notre musicien. Parfois la musique amenait avec elle les paroles, parfois les paroles l'emmenaient avec elles. Elles s'entrelaçaient, elles s'embrassaient tout comme une prière à voix vibrante:

Tuổi đời bảy tám  
Chúc Người vạn thọ

Des battements rapides et ininterrompus sur des deux notes voisines produisaient une harmonie aimable et enchantée. Cette musique entremêlée des voix élevées décrivait le profond de notre âme, l'amour que nous avons pour notre Maître. Parmi ce plaisir, quelle émotion me dévorait soudain! Je ne savais pas exactement ce qui était survenu dans ma pensée pour la deuxième fois que je chantais avec les autres. La seule chose que je sentais, c'était mes paupières déjà débordées de larmes et ma voix étranglée:

Xin Trời ban cho!  
Xin Trờii ban cho!

Quand on allait recommencer à chanter pour la troisième fois, Hoàng Thi Thơ ouvrit son cœur: "Cette fois, je vais chanter encore plus fort avec vous autres, mais si je tombe évanoui par terre, veuillez me soigner." Que fallait-il entendre par là, cet épanchement? Son dévouement avait contribué tant de vœux au jour de l'anniversaire.

A la suite de cette scène, on faisait éclater des pétards en l'air, on ouvrait des bouteilles de champagne à coups de bruit retentissant, on offrait de grands gâteaux bien décorés que notre Maître avait coupés en beaux morceaux, et à la fin on jouissait de la danse du licorne et du banquet.

Les années suivantes, bien qu'on chante toujours la même ariette, je ne trouve plus la même vitalité, la même émotion comme le soir où nous avons célébré l'anniversaire avec Hoàng Thi Thơ en l'an 2000.

Ha...ha...ha...ha....  
Joyeux anniversaire !  
Joyeux anniversaire !  
Pour votre âge de soixante-dix-huit ans  
A Vous, grande longévité  
Soit accordée !  
Soit accordée !

Trịnh Quang Phú  
Novembre 21, 2003



# Kỷ Niệm Khó Quên

Công ơn giảng dạy của một vị thầy dẫn dắt về tâm linh để biết và được đi về nguồn gốc của mỗi con người thì ở thế gian này không thể lấy gì đền đáp nổi công ơn ấy. Nhân cơ hội, Đặc-San Vô-Vi phát hành số đặc biệt kỷ niệm 25 năm, Đức Ông Tám Lương Sĩ Hằng tức ĐỨC VĨ KIÊN PHẬT của môn pháp VÔ VI, truyền pháp. PHÁP LY VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP, ở hải ngoại, tôi hân hạnh viết để trình lên Ngày và quý vị một kỷ-niệm “NGỘ ĐẠO” của cá nhân tôi, ngõ hầu nói lên lòng biết ơn đối với một vị CHA ĐẠO của đời tôi.

Sau thời gian dài lặn ngụp giữa chợ đời, nếm đủ mùi chua, ngọt của thế-gian, tâm tư đã chán ngấy với Tình, Tiền, Danh, Lợi, thì phước đức cho tôi, tôi nhận được thư của chị Xuân-Can, chị tôi, chỉ đã được học thiền với Đức Ông Tám vào những năm 1960, chị nhắn tôi rằng:

.....”Em ơi! Mau đến tìm Thầy

Một trong ngàn vạn thuyền nhân đến bờ

Thoạt nhìn em thật không ngờ

Giống ĐỨC DI LẠC PHẬT ĐÀ trong kinh” . .

Tôi vội đến trại tị-nạn JOSE FABELLA CENTER ở Phi Luật Tân, nơi đây tôi và những bạn VN. Trong ban thiên-nguyện, thường đến phân phát quà cần dùng thường nhật cho người tị-nạn, năm ấy (1977-1978) người tị-nạn đến xứ Phi rất đông, trại này trước kia là bệnh viện quân-sự, rất đông nhưng chỉ chứa hơn ngàn người là nhiều, nhưng đến năm 78, đã lên đến gần 3.000 người, phải giảng lều dầy sân mới đủ chỗ, còn trong những dãy nhà thì không còn chỗ chen chân.

Tôi gặp anh trưởng trại là Thiếu Tá NG.H.CH., bạn học với anh tôi, hiện đang ở Sydney, ảnh biết ý định tôi nhờ, nên anh vội bắt loa tìm khắp trại nhưng không có tin gì, tôi rời trại với lòng buồn vô hạn. Anh Chánh an-ủi tôi, chị yên chí, tối nay tôi sẽ rao lại ở loa và sang trại

nhỏ bên kia, trại TẾ BẦN, vì người tị nạn đến đông quá không có chỗ, cho nên có thể THẦY ở bên trại nhỏ. Tôi mừng trong lòng và hy vọng nơi trại Tê'-Bần:

*Trại này chứa dăm ăn mày*

*Phong, Lao, Cùi, Lề, Tim, Gan, Sưng Phù*

*Bệnh nhân toàn kẻ không nhà*

*Không người thân thích họ hàng nơi đây*

*Lời cơm không áo thiếu thầy*

*Kéo lê kiếp sống dọa dầy trần-gian*

*Ăn nhờ xã hội qua ngày*

*Mong cho hết bệnh kéo cày nuôi thân*

*Vào trong u-ám hôi tanh*

*Nước dầy hiên cổng vòng quanh đôi bờ*

*Ngày mưa nhà cũng như sân*

*Ngập tràn lai-lán buồn len vào hồn*

*Hiền Tây mưa tạt ướt dầm*

*Nơi đây Ông Tám dùng chân đất liền*

*Thời nay thuyền ghé quá nhiều*

*Nên chi hai trại không chịu chen chân*

*Dân Phi nghèo cực thảo lòng*

*Mở rau chén cháo ấm lòng thuyền nhân*

*Chẳng cần tìm kiếm lâu la*

*Bước chân vào trại hỏi ra tức thì*

*Mừng dăng khoe mắt bạn hiền*

*Thì đây Ông Tám Thầy Thiền họ Lương*

*Bụng phình dầu tọc tròn vo*

*Mặt hồng mắt sáng miệng cười từ-bì*

*Chàng cần chờ sáng báo tin*

*Tình mơ đã thấy ba đi cùng đi*

Sáng sớm tinh sương hôm ấy, tôi đang sửa soạn cho các cháu ăn lót lòng để đến trường, thì thấy chiếc Tricycle, giống như cyclo máy bên

nhà, nhưng nhỏ hơn và người lái xe ngồi lái song song với thùng xe, chứ không phải ở phía sau, như cyclo máy ở Sài Gòn. Vợ chồng anh Chánh ngồi ở thùng xe, còn Đức Ông Tám thì ngồi ôm eo ếch người lái xe, thật là:

*Anh chị Hữu Chánh kịp thời  
Xe lôi ba bánh chở NGƯỜI TÔI THƯƠNG*

Quá bất ngờ ở buổi hạnh ngộ đầu tiên, nên khi vừa đón tiếp Đức Ông Tám nơi phòng khách, toàn thân tôi rúng động, thần trí tôi như bay bổng tôi cảm nhận có một niềm vui khôn tả trong tôi:

*Thân tâm rúng động phần hồn  
Phút đầu hạnh ngộ nhưng hồn còn ngu*

Hai đầu gối tôi như muốn quỳ xuống để đánh lễ NGÀY nhưng tôi cảm thấy mắc cỡ với anh chị Chánh nên:

*Hỏi toàn những chuyện trần phù  
Một tràng pháp-lý mở từng về quê*

Tôi than với Đức Ông Tám: “tôi giúp người nhiều mà ngược lại bị hàm oan cũng rất nhiều”.

Đức Ông Tám nói: Vậy chị (1) đã cảm ơn họ chưa?

Tôi thưa: Con chưa cãi lộn với họ là may rồi, chứ sao con phải cảm ơn họ (tôi không dám nói ra, nhưng nghĩ bụng chắc Đức Ông Tám hỏi lộn rồi).

Tôi hỏi lại: Thưa tại sao con phải cảm ơn họ?

NGÀI đáp: Chị không có làm việc đó, mà họ vu oan cho chị, là họ đã gánh bớt cái nghiệp của chị, vậy chị phải cảm ơn họ.

Tôi cảm thấy thấm thía với lời dạy cao siêu này và NGÀI tiếp: “Vậy sự oan ức của chị có bằng sự hàm oan của Đức QUAN ÂM THỊ KÍNH chưa?”

TRỜI ! tôi NGỘ ĐẠO ở câu nói Vàng Ngọc này. Vì ngay tức khắc tôi cảm nhận được rằng sự oan ức của tôi, chưa tới một phần ngàn (1/1000) của Đức QUAN ÂM THỊ KÍNH mà tôi đã than rồi !

Và cũng từ đó: Tỉnh cơn rối-loạn u-mê theo THẦY từng bước dễ bề học tu

*Chao ôi ! tu học năm đầu  
Sách vở (2) chẳng có từng câu trên tầm  
Ban ngày sách túi Kim Châm  
Phụ THẦY cứu giúp thương nhân thế-trần  
Lên về THẦY dạy cách thiền  
Cánh khuya cơ thể thiền miên thực hành  
Cò gì say đến tâm thần  
Thì mai lái như Thầy à ... Thầy ơi  
Thầy khuyên : “đừng sợ đừng lo”  
Ti-Là-Lục-Tự niệm cho hết tà  
Ngày xưa Chùa, Miếu, Lều, Am  
Phụ đồng, cúng bái, còi âm cũng trình  
Giữ dầy tà khí cùng mình  
Pháp Luân chuyển ý thế phình đầy ra*

Gần cuối năm 78, tôi mới được gặp Đức Ông Tám, sau buổi Ngộ Đạo, tôi được theo chân Đức THẦY tính đến ngày Đức THẦY rời Phi-Luật-Tân là được 12 tháng và 8 ngày, để được học Đạo và giúp Đức Thầy một tay để sơ thuốc cứu, rút kim châm, mỗi khi NGƯỜI đi chữa bệnh cho những thương gia người Hoa và các bệnh nhân tị-nạn ở những trại Jose Fabella Center, Palawan và Batan hoặc ở phòng bệnh mà những thương gia người Hoa, như là Ông Yao, đã dành riêng một phòng mạch với đầy đủ dụng cụ và tiện nghi để ĐỨC THẦY châm cứu hàng ngày.

Ngày tháng trôi qua quá nhanh, rồi cũng đến lúc Đức Thầy cùng gia đình lên đường đi định cư, ở CANADA, nơi xứ lạnh, vùng đất hứa, để lại cho tôi bao nhớ thương, ray rức, hồn tôi cô đơn, tâm tôi trống rỗng, đời là vậy, có tụi có tan, thật là:

*Ngày đi tháng lại mau qua  
Năm tròn gần hết, THẦY CHA lên đường....*

Mới thoáng đây mà đã 25 năm qua rồi, viết lại một trong kỷ niệm đáng nhớ đời, trước là để ghi nhớ công ơn dạy dỗ của ĐỨC PHẬT THẦY cho cá nhân tôi, sau là để kiểm chứng lại tâm tư tôi, cảm nghĩ thế nào về tình thương kính trong tôi, với ĐỨC PHẬT THẦY, hay vẫn còn ủy-mị, còn ray rức, và quay quác, cuống cuống như ngày xưa, mỗi khi NGÀI đi....rồi đến.. đến.. rồi

đi ..; bỏ hôn tôi cô lẻ , bơ vơ ; mà ngược lại, hiện bây giờ ngày tháng càng trôi, tôi càng thương kính Ngài nhiều hơn khi nhìn được HẠNH, ĐỨC, của NGÀI, thể hiện ở dương gian qua tư cách của một phàm nhân tại thế với đầy đủ BI, TRÍ, DŨNG, của một vị PHẬT, trong kinh sách giáo lý nhà Phật, qua lăng-kính ĐẠO-ĐỜI của riêng cá nhân tôi.

Tôi không biết diễn tả thế nào để có được danh từ đúng nghĩa với tâm tư tôi, về lòng biết ơn sâu-xa của tôi đối với NGÀI. Giờ đây tôi không còn thấy hôn mình lạc lõng, cô đơn vì NGÀI luôn luôn ở ngay nơi trung-tâm điển-quang của bộ đầu, khi mà luồng điển của tôi đã được đi vào VÔ BIỆT NIỆM.

Hơn thế nữa, NGÀI đã cho tôi một kho tàng quý báu nhứt trần-gian mà tỷ-phú ở thế-gian này cũng không có được báu vật đó, ngoại trừ những hành giả Vô Vi chân chánh tu tập theo PLVVKHHBPP thì sẽ đạt được.

Sau hơn 24 năm, mỗi lần tôi nghĩ lại lời nói này với Đức Thầy lúc đó, tôi tự cảm thấy vô cùng xấu hổ, vì thú thật với các bạn, cho đến giờ phút này tôi vẫn chưa học thuộc 6 chữ linh-thiên, biến hóa, thiên hình vạn trạng đó, thể hiện trong trăm phương, ngàn cách, để thử tâm người tu, nhưng bù lại cũng nhờ hoàn cảnh rèn-trui, nên tôi đã bám víu riết vào LỤC TỰ bao năm qua, để rồi nhờ đó, mà ngày nay tôi đã đạt được khá nhiều điểm vô cùng quan-trọng trong điển giới.

Vậy, xin nhắc quý vị Bạn Đạo nào có đại phước, được theo sát bên Đức Thầy thì nên tận dụng sự hiểu biết của mình để học hỏi nơi NGÀI, còn hơn ngàn vạn lần tìm sách nghiêng cứu, nơi NGÀI đã có sẵn cái thư-viện khổng lồ chứa toàn những điều kỳ bí mà thế gian không có một loại sách nào chỉ rõ tận tường hơn. NGÀI chỉ chờ đám con NGÀI đến cái thư viện đó, để thực thi những điều đã được chứng nghiệm, ngõ hầu đừng bị lạc đường ở cõi ta-bà này nữa.

Khi tôi biết được điều này thì tôi không còn cơ hội gần NGÀI như 24 năm về trước nữa, bởi vậy tôi nhận thấy, tôi ngu ơi là ngu. Tôi còn được một điều an ủi là nhờ âm-đức của dòng họ,

nên trên bước đường hành hương gian khổ, qua điển giới, Đức Thầy luôn luôn dìu dắt tôi trên đường ĐỜI cũng như trên đường ĐẠO.

### **Cung kính dâng lên ĐỨC PHẬT THẦY VĨ-KIÊN với lòng tôn-kính và nhớ ơn của con.**

CAIRNS ngày 8 tháng 8 năm 2004

KÍNH BÀI

**PHẠM XUÂN HỒNG**

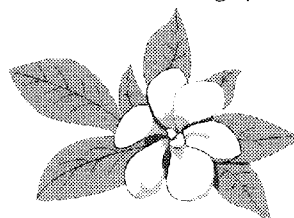
#### **PHỤ CHÚ:**

(1) - Lần đầu tiên được gặp Đức Thầy , thì NGÀI gọi tôi bằng chị.

Tôi thưa NGÀI rằng: chị con được gọi NGÀI bằng THẦY, thì xin NGÀI cho phép con được như vậy, rồi chưa kịp sự đồng ý của NGÀI, trong buổi hạnh ngộ này, tôi rất sung-sướng được xưng con với NGÀI và gọi NGÀI bằng THẦY; sau này NGÀI gọi tôi bằng con và đôi khi gọi bằng tên cũng có.

(2) - Đây là điểm ĐẠI NGU, quan-trọng nhứt của đời tôi là: bao nhiêu tháng được gần Ông PHẬT với sự hiểu biết tuyệt diệu và nhiều như lá cây rừng, mà tôi cứ than vãn với NGÀI là sao tôi học đạo chi mà chỉ có học có 6 chữ (tức Lục Tự) thôi. Không có sách vở gì hết, không như ở trong Chùa, họ có rất nhiều kinh sách, rồi sau đó chỉ vài tháng, tôi thưa với Đức THẦY : “ THẦY ơi, con đã thuộc lòng 6 chữ NMADĐP rồi, có 6 chữ để oắt, mà THẦY bắt con học hoài”.

Thầy nhìn tôi với ánh mắt thật hiền và với nụ cười rất từ bi, sau này tôi mới hiểu được những gì mà Đức THẦY ban cho ngày đó, những kỷ vật đó, trong trí tôi, đã in sâu để rồi trên bước đường hành hương, mỗi lần tôi sắp ngã quỵ trước nghịch cảnh, thì những kỷ vật trân quý đó đã hiện đến với tôi, và dìu tôi trở lại con đường tôi đang hành khổ vì nghiệp quả, rồi tôi lại tiếp tục đi cho đến ngày hôm nay.



Duyên May

# Tôi Gặp Được Thầy

Cali 05-27-2004, 10 giờ đêm

Kính thưa Thầy:

Con Nguyễn thị Khế, xin kể lại kỷ-niệm ngày đầu tiên con ngộ được PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP. (DO THÂN BỆNH)

Năm 1975 Vũng Tàu mất, việc làm + tiền bạc mất tất cả. Con phải về Long-Điền quê xưa của Ông Bà tạm trú, cho tới năm 1977. con buồn tiếc của, sanh bệnh, đau tim, đau thận, nhức đầu, thiếu máu, tê thấp con uống đủ thứ thuốc không hết bệnh, con đi châm cứu nhiều nơi không khỏi. Khi đó con bệnh nặng đau tim đập thành thịch, thiếu máu đi chỗ đông người là tối tâm mây mặt gần xỉu, phải ngồi xuống một hồi mới đứng lên được. Có hôm đau quá, con đi Vũng Tàu châm cứu, duyên may có chị ngồi chung xe lam chỉ cho con đi tới (Kim Hải) Bà Rịa đường về Sài Gòn sẽ có Thầy châm cứu bằng điện hay lăm, con mau mau trở lại Bà Rịa đón xe lên (Kim Hải) con được gặp Thầy Tám châm cứu, con khai đủ thứ bệnh. Thầy mở điện hết ga châm cho con, con sợ quá ngồi dậy nói thôi, tôi hết bệnh rồi. Thầy nói nằm xuống để tôi châm đuổi mấy con ma bệnh ra, con bị điện châm vào thân đau, con ngồi dậy đẩy Thầy ra, Thầy bảo hồi nãy khai với tôi đủ thứ bệnh mà.

Sau đó Thầy châm xong con mừng, được ra ngoài ngồi. Hồn vía con thất thanh con sợ mất hồn, con thầm nói Ông Thầy nầy châm điện sợ quá, như người ta tra khảo tù. Thôi từ nay có bệnh là uống thuốc, chết bỏ, không đi châm cứu điện nữa đâu. Ý thì nói vậy. Khi tỉnh hồn lại muốn gặp lại Thầy tại vì con nhìn Thầy rất là phúc hậu, khác hơn các bác sĩ ngoài đời

Thế là con trở vô kéo màng ra nhìn Thầy, Thầy đang châm bệnh, Thầy nhìn con nghiêm nghị, ý Thầy không bằng lòng làm mất trật tự.

Lúc đó con lúng túng liền nói Thầy ơi! Tôi có người Ba bị bệnh cao máu, Thầy có châm được không? Thầy nhìn con vui vẻ bảo được, về đem Ông cụ tới ngay, con nói nhà con xa tận Long-Điền, ngày mai tôi đem Ba tới có được không? Thầy nói được, nhớ ngày mai đem Ông cụ tới nhé! Con dạ, con ra về nhà, đêm ngủ ê ẩm cả thân thể. Sáng lại con ngồi dậy khỏe như gặp được thuốc Tiên vậy.

Con mừng quá kể cho Ba con nghe Ba ơi! Con gặp được Ông Thầy châm cứu hay. Con dẫn Ba đi tới châm cứu cho nhẹ bệnh cao máu nhé Ba.

Lúc đó xe cộ khó khăn, nhưng Cha con củng cố gắng đi tới (Kim Hải) vô phòng châm cứu, con ghi tên họ, khai bệnh vừa xong.

Thầy bên trong kêu chị kia đem Ông cụ vô, con nghe con mừng cùng đi vô với Ba, để được nhìn Thầy. Khi vô Thầy với Ba nói về Đạo, con nghe thích lắm. Thầy nói Cụ để tay lên đầu tôi thử coi, Thầy sờ đầu

Ba,

**Thầy hỏi:** Cự tu bao lâu, Ba con nói tôi tu hai mươi sáu năm, ăn chay trường niệm chú.

**Thầy nói:** Rất tiếc phải chi mười năm về trước Cự gặp tôi thì giờ đây Cự đã xuất hồn, đầu Cự mở chữ V rồi.

**Thầy nói:** Cự tu có điển mà Cự đem điển trở vô, bây giờ nó phá thận cháy, ngũ tạng nóng.

**Thầy hỏi:** Cự niệm Phật để đâu

**Ba con nói:** Phật tức tâm lòng thành có Phật, tâm là tim, tôi niệm Phật ở tim.

**Thầy nói:** Cự tu sai rồi, về niệm Phật lại, tập trung lên Hà Đầu Thành trung tim đỉnh đầu, điển đi lên thoát ra mới đúng, Thầy kêu ra ngoài kia lấy tờ giấy về coi theo mà tập.

Thầy châm cứu cho Ba xong, cha con về nhà. Con hỏi Ba rờ đầu Thầy thấy gì trên đó, Ba nói quên hết rồi, con nói phải chi Thầy cho con rờ thử.

Rồi mỗi tuần chờ thứ bảy Thầy ở Sài Gòn xuống (Kim Hải) là Cha con dắt đi châm cứu, và nghe Thầy nói đạo, tuần nào con phải đi bán hàng không qua được là con buồn, con nhớ Thầy con không làm ăn gì được, gặp Thầy tuần đó về nhà con vui.

Bữa nọ châm cứu xong con ra ngoài ngồi chờ Thầy ra

**Con hỏi:** Thưa Thầy con xin hỏi một câu (Thầy nói cứ hỏi đi) Thầy ơi! Con nghĩ Thầy như Cha của con, mà tại sao con bị tương tư, không qua gặp Thầy con buồn con nhớ!

**Thầy bảo:** có gì lạ đâu, tại gì điển của tôi thanh, điển chị nhẹ hòa lại là nhớ thương chứ có gì đâu. Thầy nói vậy lòng con được cởi mở.

Rồi tới giai đoạn, Thầy nói đạo, hoặc kể chuyện vui đời xưa, con về nhà cũng nghe văng vẳng trong đầu, con qua nói với Thầy, Thầy hỏi nhà chị có máy để nghe băng không? Con dạ có, Thầy kêu tuần tới đưa hai băng không, tôi về Sài Gòn thuyết pháp vô đó tôi đem xuống cho nghe còn hay hơn. Thầy giảng quá hay, con nghe không chán, nấu cơm cũng nghe, đi ngủ cũng nghe. Thầy nói ở Sài Gòn ngày Chúa Nhật ở Thiền Đường tôi giảng mấy trăm người nghe, chứ đâu phải như ở đây, thời pháp giảng của tôi có mấy người nghe. Lúc đó con hỏi ra mới biết được Thầy là Thầy Tu, lúc trước con kêu Thầy là Thầy châm cứu.

Rồi con tò mò ra sau nhà Mai Ngọc Pháp con hỏi vợ ông. Thầy ăn chay hay ăn mặn, bà nói Ông Phật xuống đây mấy ngày chúng tôi ăn chay với Ông Phật, Ông Phật về là chúng tôi ăn thịt cá, lúc đó con còn mê chấp lắm.

Về nhà thì Ba con nhắc con theo Ông Tám tu đi, Ông đó tu chánh pháp đó con, từ hồi giờ Ba con thấy ai tu cũng chê tu nầy nọ, con sợ nghiệp khẩu, khuyên Ba đừng nói nữa, còn gặp Thầy, Ba lại biểu con theo Thầy mà tu, còn Ba thì già rồi không có hơi để thổ pháp luân thường chuyển. Xoi hồn đưa tay lên không

nổi, con còn trẻ làm được, con nghe lời Ba con.

Kỳ này qua gặp Thầy con cầu Pháp, giờ đã điểm, con châm cứu xong.

**Thầy hỏi:** chị có chồng được mấy con, làm gì để sống, con nói dạ thưa chồng con chết, con có hai con, đi buôn bán quần áo. Thầy khuyên con, thôi hướng thượng đi. Đừng hướng hạ nữa, con không hiểu hỏi lại Thầy, hướng thượng là sao? Hướng hạ là gì?

**Thầy bảo:** hướng thượng là tu đó, hướng hạ là đi lấy chồng nữa.

Thế là hôm đó con xin Thầy qui y thọ pháp, Thầy bảo ở đây không có qui y gì cả, ra ngoài kia có người chỉ cho về hành, con không chịu sợ tẩu hỏa nhập ma, Thầy nói không sao đâu, về hành đi vài tháng qua tôi coi lại cho, về nhà con hành ẹ ạch, soi hồn được 5 phút ngủ thấy bay vù vù, chiếu minh thiếp đi nghe Thầy giảng đạo, con thích lắm.

Còn bệnh tim, bệnh thiếu máu, bệnh thận, tê thấp, nhức đầu, lở tai nghẹt hết hồi nào con không hay, lúc đó con Thiền mới sáu tháng.

Sau khi Ba con chết con buồn, nhờ Thầy an-ủi, con buồn nhớ Ba là con đi gặp Thầy, để nghe Thầy khuyên, Thầy nói Cha thiết ở trên không nhớ, cứ nhớ Cha giả tạm, nghiệp lực với nhau, xong rồi ông đi, chị lo tu như ông vậy, con về hết buồn.

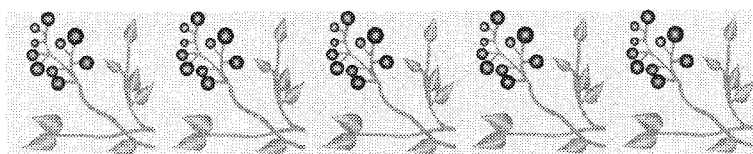
Có hôm con thấy Thầy châm cứu xong, cho 13 người ở Vũng Tàu họ chào Thầy đi về, thầy đứng trước cửa soi căn từ người, con chờ Thầy xong, người ta về hết con xin Thầy soi căn cho con, Thầy bảo soi cái gì? Lo tu đi, buồn đứng dựa cột, Thầy thấy con buồn, Thầy kêu chị kia lại đây, muốn coi đầu của tôi không? Con mừng quá là gì con đợi chờ đã lâu, nay Thầy kêu con chạy lại đứng sau lưng liền, Thầy nói tôi cho chị coi để mà tu, chớ soi căn là đời, Thầy hỏi hồi giờ chị có thấy người ta mổ bụng gà, gà chết mà tim còn nhịp không? Con nói dạ thấy, Thầy bảo bây giờ chị để tay lên trung tâm đỉnh đầu tôi, chị sẽ thấy tim tôi dờ lên đó, con để tay lên dè mạnh, Thầy chưa cho nhịp, ý con nghĩ Ông nẩy gạt mình, ý con vừa nghĩ, là nghe ngón tay của con nhịp.

Có lần Thầy châm cứu xong vắng bệnh nhân, Thầy kêu con “chị lại đây đưa tay ra cửa sổ coi thử gió mát bao nhiêu, rồi chị đưa tay chị gần cánh tay tôi, chị sẽ thấy điển lỗ chân lông tôi tung ra tay chị mạnh hơn sức gió mát bên ngoài”, con cảm nhận điển mạnh hơn lúc con đưa tay ra ngoài gió, con giựt mình rút tay lại.

Lúc đó Thầy về Kim Hải ít người tu, họ châm cứu chữa bệnh xong rồi về, chỉ có Ba con, Má chồng con, với con và vài người ở nhà (Mai Ngọc Pháp) biết nghe đạo. Thầy nói “còn chị cũng khó nói, tôi phải nói tận tâm hồn của chị, chứ nói bên ngoài chị không nghe đâu”. Con còn vững niềm tin cho đến ngày hôm nay.

Con rất đội ơn Thầy lo cho phần tâm linh, về phần thể xác cũng nhờ ơn Thầy chữa bệnh cho con, cho nên được sống còn tới ngày nay, và Thầy cũng cho con cái chìa khóa mở cửa linh hồn để con biết lối về nguồn cội, nơi thanh nhẹ đời đời, có Cha có Mẹ, Tổ, Thầy và cộng đồng Vô Vi. Tới đây con xin ngừng bút.

Kính bái con của Thầy:  
Nguyễn thị Khế



# Kỷ Niệm Với Thầy

TP. HCM, Ngày 24-05-2004

Kính Gửi Thầy,

Thưa Thầy! những kỷ niệm để ghi chép về thầy, ôi thôi biết bao kỷ niệm không có trang giấy nào kể hết. Hôm nay, Thìn con xin kể lại những năm tháng mà con tận hưởng những phút giây vàng ngọc cùng với Thầy. Thưa Thầy, cuốn nhật ký con viết ngày nào hôm nay đã ngả qua màu vàng úa, mà lòng con thì lóe lên một ngọn sáng, con tưởng rằng nhật ký của con từ bấy lâu xếp lại. Hôm nay được phơi bày ra cùng Thầy và các bạn để tâm sự, cùng thưởng thức những câu thơ, lời tỏ tình chân thực như được gắn nhau tâm tâm tương ứng, cuốn nhật ký lưu lại thì rất nhiều nhưng viết lại thì có giới hạn, thôi thì con viết sơ lược lại.

Tóm tắt:

**Lời Của Ông Tư**

*"Giáo Dục Tiến Xa,*

*Dâm Dục Tiến Gần"*

*(theo Lời Thuật Của Thầy)*

## Kỷ Niệm Thầy Viết Cho Con Ngày 06-03-1977

*Hứa Thời Thực Hiện Rõ Ràng*

*Đạo Đời Hai Ngả Mở Màng Tự Tu*

*Tu Cho Tiến Đạt Phân Bù*

*Tình thương cha mẹ đưu tù thoát thân*

*Khổ thay cảnh khổ tự phân*

*Tiến trong tự tiến mở tầng nhân quang*

*Thế gian cho đến thiên đàng*

*Nơi nào cũng thế cũng màn thử tâm*

*Tham lam quá lở lại lầm*

*Từ từ tiến giải tự làm giải khuấy*

*Vô vi chẳng có tờ thầy*

*Dững tâm tự tiến giúp mây thoát sân.*

SHL.

**Bài thơ Thầy viết cùng ngày:**

*Tình yêu sâu sắc đậm đà*

*Thương yêu nhớ nhắc mới là tình yêu*

*Yêu anh phải nhớ những điều*

*Anh khuyên anh giải tiến nhiều cõi trên*

*Tiến lên khỏi giới khỏi nên*

*Hư không chân lý vững bền muôn năm.*

SHL. (1977)

## Kỷ niệm chiều thứ Bảy, ngày 16-04-1977 tại

Hồ Văn Em.

Chiều thứ bảy ở HVE hằng tuần Thầy giảng, nhưng hôm nay Thìn mong nhớ và lo sợ Thầy sẽ bỏ mình ra đi vào một ngày nào. Thầy yêu quý ơi, Thầy biết không, con nhớ Thầy khóc tới bậc nào? không diễn tả được, thương Thầy đến tột cùng, con theo Thầy, chỗ có Thầy là có con, thường hỏi tại sao? có lúc con hôn Thầy mới vui. Thời gian đó bà tám rất ghét con, không cho con đến nhà. Thầy ơi! tối đến con đến nhà Thầy để hưởng thanh điển nữa, ngời thiên đến khi nào thầy đuổi về mới thôi. nhiều khi con muốn gặp mặt Thầy một chút rồi ra về cũng được. con đi trên chiếc xe đạp cọc cạch từ Bà Chiểu đến gặp Thầy ở tận Chợ Lớn mà không thấy mỗi. gặp Thầy nói chuyện mấy câu rồi về. Bây giờ đối với con Thầy vẫn sống mãi ở tận đáy lòng, như nguồn sinh lực nào, sức mạnh nào tiếp sức cho con, những lúc con yếu đuối có Thầy tiếp sức, cho con vững vàng lên. Thầy sống mãi trong con, tất cả đối với con đều là một ngày vui, mặc dù thầy ở xa nhưng con tưởng rằng thầy bên cạnh, không bỏ rơi con giây phút nào.

## Chủ Nhật, Ngày 17-04-1977 tại Thiên Đường

Nguyễn Xuân Liêm

Sáng hôm sau tại thiên đường NXL. chị Lương Mộ Khiết giải thích cho con cận kề hơn về đời lẫn đạo, mở thêm thần trí. Thời gian từ năm 1972 đến năm 1977, được 5 năm, tôi được

mạnh dạn quyết chí nắm lấy con đường để tu tiến, hướng thượng, học hỏi nhiều điều mới lạ Thầy dạy mỗi tuần, bắt lục căn lục trần phải hàng phục. Những bài học Thầy dạy, con học nhuần nhuyễn, trải qua bao thăng trầm đau khổ, ngày nay con được nhẹ nhàng nhờ sự siêng năng mà con đã đạt được, làm sao con quên được công ơn Thầy, bắt đầu từ đó con cảm thấy cần phải có cuốn nhật ký để ghi lại sự quý báu mà một kho tàng không đổi được, ân sâu của Thầy từ cử chỉ, đi đứng, hành động, con không quên được. Thầy ơi! con nhớ Thầy hoài, nhớ đến là phải khóc thôi. Hôm nay ghi lại kỷ niệm, tim con lói lên như hé mở và lâng lâng một nỗi niềm.

Ở phương trời xa, Thầy có thấu nỗi lòng con? Ngày nay con tự lực cánh sinh, không có Thầy con vẫn sống được, sống mãi, hiểu Thầy tâm tâm tương ứng, con ngộ được chân lý Thầy ban, thần giao cách cảm - đó là cuốn sách vô lượng.

**Kim Hải, Ngày 25-05-1977**

### **Yêu Cha**

Biết cha nơi cõi càn khôn  
 Yêu cha con gửi tâm hồn về cha  
 Tìm con hòa cảm vui hòa  
 Thương cha cực khổ mặn mà để thương  
 Dẫn cho xa cách nhiều đường  
 Yêu cha con vẫn yêu thương hoài hoài  
 Chúa tế càn khôn khổ quá rồi  
 Sống trong biển hóa khổ sang rồi  
 Con đông không gặp người nào hết  
 Nó chưởi nó la khắp cõi trời  
 Cõi trời mở rộng thênh thang  
 Đón người tự giác mở màn tiến tu  
 Cha tuy mắt sáng như mù  
 Thấy con động loạn ngao du cõi trần  
 Phân ra mỗi phước mỗi phần  
 Nó gây thêm rối cơ tầng chuyển rung  
 Tri càng thấp thỏi hẹp lùn  
 Tiến không thấy tiến khổ cùng tri tâm  
 Bụi ngời cha vẫn thui thum  
 Thương cho con trẻ tạo lầm tạo sai

Cùng chung đấu lý tranh tài  
 Giết nhau không gớm thị oai khắp cùng  
 Tiến không thấy tiến điên khùng  
 Ngọc hoàng hóa giải cuối cùng cho con  
 Tiến theo đại giác đường mòn  
 Chơn tiên chư phật giúp con tiến hòa  
 Kịp ngày nhập hội long hoa  
 Vui cùng các giới sơn hà hiệp ngôi  
 Chẳng còn lý luận sang tôi  
 Ai ai cũng thế cũng ngôi an vui.  
 SHL.

### **Bài của Thịn họa tặng Cha**

#### **Yêu Cha**

Yêu cha con trẻ trở về  
 Trở về đoàn tụ một quê vui hòa  
 Vui trong bốn bể bao la  
 Cha trời mẹ đất chan hòa điển thanh  
 Cha ơi! Con trẻ bụi ngời  
 Mở mang kiến thức đi cùng với cha  
 Cha ơi! Con cũng vượt màn  
 Vùng trời ngang dọc oai nghi anh hùng  
 Mừng thăm cha đã đón con  
 Đón trong nghi lễ thường con hiểu hòa  
 Con ngoan cha cũng mừng mừng  
 Mừng vì con biết đối đầu với con  
 Con mong bước đến cùng cha  
 Cha cho con một món quà thử tâm  
 Thử thì con phải quyết tâm  
 Quyết tâm gắng bó học hành nghe con  
 Cha khuyên con rõ đuôi đầu  
 Hiểu sao làm vậy không sai tí nào  
 Sai thì con thức tỉnh liền  
 Cha dạy vậy đó, đừng mê cõi trần  
 Cõi trần chỉ có giận hờn  
 Rạng tu đối tánh để theo gương người  
 Sửa hoài không đổi tánh trần  
 Đổi tánh được phước thêm phần thanh bai  
 Trong như gương sáng soi đèn  
 Đèn lòng cha thường cho con vững lòng.  
 (Phan Thị Thịn)

Duyên kia duyên mới gọi duyên là  
Ngồi nghĩ một mình ta với ta  
Thức giác từ đây ta gắng bó  
Công phu ráng luyện mâu ni châu.  
(Phan Thị Thìn)

### Nhớ Thầy

Suốt ngày tôi chỉ nhớ một mình ông  
Ông hỏi sao ông quá đại tài  
Thần trí của ông cao siêu quá  
Xin ông chia bớt để cho tôi.  
Ông đừng ích kỷ quá nghe ông  
Tại tôi ngu dốt quá nên nghèo  
Khi nào giàu có tôi sẽ trả  
Tôi hứa với ông cố gắng hành.  
Không làm Thầy không chút tước lợi danh  
Vì gương đi trước tôi sáng tỏ  
Tôi lấy gương ông để soi đường  
Gương ông dẫn dắt tôi về bến  
Bến cũ quê xưa mới đẹp lòng.  
(Phan Thị Thìn)

Thưa Thầy, con luôn nhớ lời Thầy dạy là :  
\*Không sửa pháp:  
-Nguyên.  
-Soi hồn.  
-Pháp luân thường chuyển.  
-Thiền định.  
Không được sửa dù chỉ một ly.

### Sửa Mình

Đứng đầu là chữ "Sửa mình"  
Sửa mình mới tiến đi lên  
Sửa người chẳng tiến, còn lùi nữa con  
Cha dạy con chẳng thiếu chẳng đầy  
Con nên phân biệt cái thầy cái ta  
Thầy con còn sửa lấy Thầy  
Sao con không sửa cho con nên người  
Muốn sửa thì phải ráng tìm  
Tìm xem mình có xét mình được không?  
Xét từ cử chỉ nằm ngồi  
Từ lời nói một tương đi tương ngồi  
Tiếng nói có tiếng bồng trầm

Xem mình coi có sân si với người  
Sân si thì có pháp luân  
Cố gắng giác tánh sửa sai hoài hoài  
Con cố niệm Phật đỉnh đầu  
Để mở cửa kfiếu thì con "Xuất hồn"  
(Phan Thị Thìn)

### Ngày 23-05-1977 Những Ngày Tương Hội

Ngày này qua ngày kia, con vẫn được gần thầy, quá sung sướng, được tận hưởng những lời vàng ngọc vô bờ, không còn bận tâm gì cả. Con phải tự lo dọn dẹp nhà cửa, chờ một ngày xán lạn. Khi gặp nhau, con sẽ tỏ tình, bù ngùi xúc động, ôm nhau mừng mừng, tủi tủi. Bấy lâu xa cách, luyện tiếc nhau, những lúc chia tay. Ôi! Kỷ niệm biết bao vui buồn không sao hiểu thấu lòng con. Người ơi! bao giờ mới thông suốt cho tôi, không trách móc, còn tôi bê bối, bỏ lỡ cơ hội để xây lại mái nhà toàn vẹn. Cũng quang cảnh này, nơi này đã làm cho tôi nhớ lại nguồn cội. Tôi phải sắp lại trật tự, nguy nga để đón rước người tôi yêu, cùng nhau trở về. Cao quý thay, đẹp thay. Thật không sao kể xiết những ngày tương hội, mừng mừng tủi tủi, sao lại ngắn ngủi quá. Bao năm xa cách chàng có thể thay đổi như thế sao? trở lại trẻ trung lạ thường, khôi ngô tuấn tú. Thầy ơi! còn con bê bối, xấu xa, bỉ ổi, không xứng đáng với tấm lòng Thầy! các con cùng đi trên một con đường, Thầy hãy chia sẻ cùng các con những lúc ngọt bùi, cùng thưởng thức món ngon vật lạ, chia nhau những lúc đau khổ, con chờ ngày đoàn tụ. Những khi nhận thức được điển Thầy là con học hỏi sự kỳ diệu, huyền ảo thử tâm con, con tận hưởng từng li từng tí, đó là những kỷ niệm ngọt bùi con nhớ! nhớ & không chịu nổi, phải cầu xin Thầy, van xin nhẹ bớt cho con, Thầy ơi! cũng là món quà thử tâm con, đợi ngày Thầy ban thưởng đó là cái đèn lồng, soi sáng tế bào bản thể con phát sáng, rạng ngời cả châu thân, con hiểu được "Phần hồn" là như thế! Là một bộ máy con người.

### Cùng ngày 23-05-1977

Thượng tăng phân giải, hạ tăng sai

Sửa đổi siêng năng tự đổi mài  
Tịch mịch thân tình ta tự hiểu  
Giải thông nội tạng tiến hoài hoài.

(SHL)

Cơ tầng tam giới chẳng sai,  
Thượng trung hạ, phân luận bày trật tự.  
Huyền cơ duyên đáng nơi người  
Khải thông tự tiến vui cười nở nang  
(SHL)

**Kỷ niệm Thìn đặt câu hỏi Thầy trả lời:**

- 1) Sự nảy nở của tế bào theo chu trình?  
-Đáp: Tiến hóa của cơ thể.
- 2) Sự tăng trưởng theo tỷ lệ ánh sáng?  
-Đáp: Theo tia hội tụ.
- 3) Mức tối đa của ánh sáng hội tụ là đi đến vô cùng vô tận của &?  
-Đáp: Luật hóa hóa sanh.
- 4) Sự hội quang của đại vũ trụ?  
-Đáp: Thuần âm, thuần dương.
- 5) Tia hội tụ khi rút đến cực thanh tịnh triệu triệu lần có thể đưa phần hồn ra khỏi vũ trụ?  
-Đáp: đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.
- 6) Tất cả câu hỏi trên đều sáng lập ra phần hồn, tạo thành một bộ máy con người tùy theo sinh

hoạt của các mạch có làm việc điều hòa hay không?

-Đáp: Khi điểu chạy đều trong cơ thể giúp cho những lỗ chân lông phát quang làm việc nhanh hơn. từ đó những tế bào điều động và báo cáo lên bộ phận thần kinh để mở các mạch lưu thông, khi lưu thông nhanh thì vượt ra ngoài vũ trụ để hòa với đại vũ trụ. Khi đạt đến khoảng không thì siêu hơn. Qua những ngày tương hội, Thầy ơi! con quá mỹ mãn, sống động tuyệt vời với thần thức. Tâm con tương ứng, không một lý lẽ nào soi thủng con tim con, vậy mà Thầy đã soi thủng và xé nó ra từng mảnh để cấu kết lại một bộ máy con xinh đẹp. Con cảm ơn Thầy đã ban phước lành cho con, một lạy này con xin tạ ơn Thầy.

Các bạn ơi! chúng ta hãy vươn lên để tận hưởng ánh sáng, không phiền não, không buồn vui, để trở về với chính mình. và chúng ta bắt đầu một ngày vui, vui hoài vui mãi, vui cùng các bạn, vui cùng trời đất.

Kính dâng Thầy.  
Con,  
**Phan Thị Thìn.**



\* \* \* \* \*

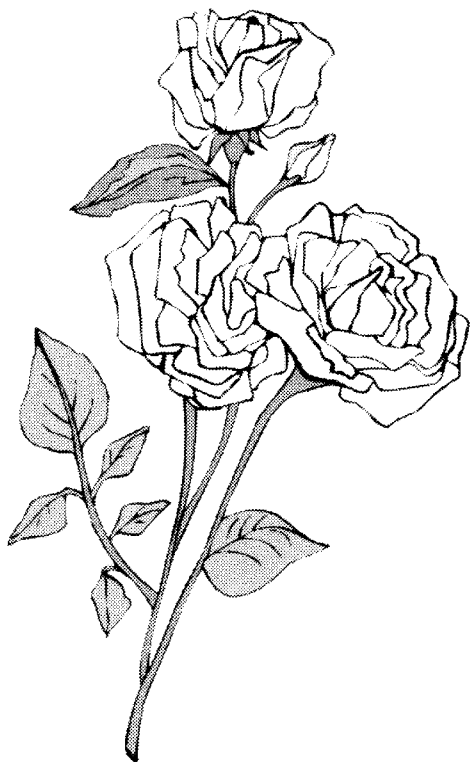
# ĐẠO KHÔNG CAO KHÔNG THẤP

Đạo Trời vốn dĩ không tên  
Nếu không có Đạo chẳng nên sự gì  
Thú cầm cho đến loài người  
Cũng nhờ có Đạo mới nên mối giềng  
Nghĩa Đạo rộng lớn vô biên  
Trên Trời dưới Đất gạo tiền thế gian  
Cũng đều do Đạo dẫn đường  
Đạo Người lập đức mở màn Đạo Thiên  
Nhân Đạo nồng cốt mối giềng  
Vun bồi đạo hạnh rồi nương theo đà  
Sống đời trong cõi người ta  
Ai người thức tỉnh dặng mà rõ ngay  
Rằng Đạo đâu có tính ngày  
Đạo luôn biến dạng từng giờ từng giây

Không không gian không thời gian  
Đạo Trời Đạo Đất Đạo ngoài thế gian  
Đạo luôn chuyển động mở màn  
Trong ngoài cũng Đạo mở đảng tiến lên  
Nhờ Đạo đời mới vững bền  
Biết thời biết tiết biết lên cõi Trời  
Đạo đâu có đổi có dời  
Nói cao nói thấp làm người chấp mê  
Nhờ Đạo mới rõ lối về  
Lên Trời xuống Thế cũng qui một màn  
Nhờ Đạo đời mới mở mang  
Thăng hoa tiến hóa mở màn Đạo Tâm  
Đạo Trời không thấp không cao  
Đạo Người tiến hóa bước vào Đạo Thiên.

THIỆN CÔNG

# TÌNH THẤY TẬN ĐỘ



Trên cõi đời này không một ai tránh khỏi luật trời sanh lão bệnh tử. Có một số người chi trải qua sanh tử, tức là cuộc đời ngắn ngủi. Dù giàu hay nghèo, dù khôn hay ngu cũng không lướt qua được định luật này !

Vậy thì cuộc sống của chúng ta trên trần gian phải làm gì ?

Có phải chẳng xuống trần thế để tu tiến sửa tánh hư tật xấu để đi về cõi thanh tịnh hay là hưởng thụ vật chất tại trần gian ?

Có ai giám cho rằng trần gian là thiên đường hay chỉ là một bãi khổ mà thôi ?

Không một ai muốn già trước tuổi và cũng không một ai muốn bệnh tật !

Vậy thì chúng ta phải làm gì để cái già nua đi chậm lại và bệnh-hoạn ít đến với ta ?

Năm 1996 vào dịp thiễn ca Vô Vi tại Paris, tôi được diễm phúc được nghe lời thuyết giảng của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng, bắt đầu từ đó tôi muốn thực hành Pháp Lý Vô Vi này và thấy rõ sự cao siêu hiểu biết cao rộng của Ngài.

Tôi bắt đầu thực hành Pháp Lý Vô Vi , pháp lý này mang đến tôi một niềm vui vô tận và thức tâm thấy rõ những tánh hư tật xấu của mình để sửa chữa từ từ.

Đức Thầy Lương Sĩ Hằng đã đi khắp năm châu để truyền bá pháp lý vô vi trên hơn 40 năm để đem lại sự bình an nội tâm và nhiều sức khỏe cho bạn đạo. Hôm nay đức thầy đã được 82 tuổi mà trí óc còn minh mẫn và sức khỏe dồi dào.

Sau một thời gian thực hiện phương pháp Vô Vi, tôi mới thông hiểu sự hít thở là điều kiện căn bản của con người. Khi chúng ta chào đời chúng ta hít thở bằng bụng và khi lớn lên trần trước động loạn ... Chúng ta dần dần thở ngược lại khác lúc thơ sinh.

Chúng ta có thể sống một tuần lễ không ăn !

Chúng ta có thể sống vài ngày không uống nước !

Còn nếu chúng ta không hít thở được chúng ta phải chết trong vài phút !

Sự hít thở là việc rất quang trọng cho sự sống mà thiền sư đã chỉ bảo chúng ta qua phương pháp pháp luân chiếu minh tức là nằm thở, pháp luân thường-chuyển tức là ngồi thở... Hít vô đầy bụng, thở ra xẹp bụng, để làm cho bộ ruột được

thanh lọc đều hoà ... Giúp cho đầu óc chúng ta được minh mẫn. Sự ăn uống cũng là yếu-tố cần thiết cho sự sống, ham ăn cơ thể phải thanh lọc khó khăn để sanh bệnh tật, bao tử, ruột, gan, thận ... Phải làm việc nhiều để bài trừ cặn bã, độc tố ... Giận hờn, uất khí cũng đem lại bệnh nan y.

1945 Nhật Bản dội bom ở những căn cứ Pháp tại Việt Nam lúc đó tôi mới được 2 tuổi ngoài, nhà ba má tôi tại Hoà Hưng ngoại ô Sài Gòn, căn cứ Pháp cách nhà tôi độ 200 thước, Nhật Bản dội bom khủng khiếp bên cạnh nhà tôi, mọi người đều chạy ra khỏi nhà để chung xuống hầm tránh bom nổ, ba tôi ra khỏi nhà ôm một đứa bé 2 tuổi chạy xuống hầm tránh bom, khi xuống hầm ba tôi mới thấy rằng đứa bé trong tay ba tôi là đứa bé hàng xóm. Lúc đó tôi bơ vơ ở ngoài đường, tôi mới chạy về nhà vì sợ tiếng nổ kinh hoàng của hoả bom Nhật Bản, nhưng tôi không tránh khỏi tại họa chiến tranh tàn khốc, một miếng bom trúng vào trán tôi máu chảy đầy mặt tôi, khi trở về nhà tôi nghe tiếng Nam Mô A Di Đà Phật văng vẳng trong nhà, bà nội tôi vì quá già không thể chạy đi tránh nạn, bà nội chung xuống dưới bộ ván gỗ và Niệm Lục Tự A Di Đà, tôi cũng bắt chước niệm như bà nội tôi. Hình ảnh này ghi trong óc cho tôi đến nay. Lục Tự Di Đà đem cho tâm trí ta không sợ xệt và quân bình trước mọi nguy biến và giữ tâm thanh tịnh trong lúc động loạn ... Đức Thầy đã nhắc nhở thường xuyên cho bạn đạo là phải nhớ biệt niệm Lục Tự Di Đà.

Nam Mô A Di Đà Phật không thể nào dịch ra tiếng Anh, tiếng Pháp ... Vì nó là âm thanh chấn động lực cũng như tiếng sấm sét thét gào nghe thấy đều hiểu được. Lục Tự Di Đà đem lại cho ngũ tạng ôn hoà và cơ thể quân bình.

Soi hồn của Pháp Thiền Vô Vi là soi sáng đường đi của tâm linh để đi một đường thẳng về nơi thanh tịnh thay vì đi đường quanh co. Nhờ soi hồn chúng ta mới tự thức và thấy rõ sự sai lầm của chính mình để sửa tâm sửa tánh thay vì lo nhìn sự sai lầm của người khác không đem lại lợi ích gì cho bản thân mình.

Đã được 23 đại hội Vô Vi, mỗi đại hội đều có một phẩm chất khác nhau theo thời gian thiên

địa nhân mà khởi hợp, đại hội tình trời tận độ đó có phải chăng tận độ cho linh hồn của những người bỏ thân cho cuộc chiến tranh Tân Châu Cảng khủng khiếp 1941 Pearl Harbor ... Ở Hawaii, đại đồng tu tiến tại San Francisco có phải cho linh hồn các người chết vì động đất ... Đại hội thanh tịnh năm 2000 có rất nhiều người đồn đãi là thế giới tận diệt vào năm này... Nhưng năm 2000 là năm được nhiều thanh tịnh...

Mỗi tuần các bạn đạo đều có bài học của Đức Thầy qua 7 câu hỏi cho Mục Bé Tám, tùy theo trình độ và sự hiểu biết mà bạn đạo phân giải, sau đó được nghe phần minh giải của Đức Thầy với 4 câu kệ cho từng câu hỏi. Từ bao nhiêu năm rồi Mục Bé Tám cho mỗi tuần không bao giờ gián đoạn một lần, cũng như mặt trời mọc và mặt trời lặn, không thay đổi như chơn lý ! Hầu hết các câu trả lời của Đức Thầy rất là hợp lý và siêu, chứng tỏ sự thông thái của Đức Thầy.

Mỗi bạn đạo Vô Vi đều được Thầy ban cho một bài thơ cá nhân, nói lên cuộc đời của riêng mình. Đức Thầy đã đi giảng mọi nơi trên thế giới và đã thâu trên hơn 7000 cuốn băng để truyền bá cho chúng sanh. Ngày nay bạn đạo trải khắp năm châu và thiền đường Vô Vi có thể nói được là hiện diện mọi nơi trên thế giới ở các đô thị lớn.

Một công trình vĩ đại mà Đức Thầy Lương Sĩ Hằng đã thực hiện để cho chúng sanh bớt khổ và tụ hợp được một đàn con Vô Vi quân bình, thanh tịnh, khôn ngoan, khoẻ mạnh. Đức Thầy còn cho thế nhân mấy ngàn bài thơ tâm linh mà các nhạc sĩ trữ danh như Phạm Duy, Hoàng Thi Thơ, Duy Khánh ... Đã phổ ra nhạc và được các ca sĩ nổi tiếng trình bài như Ý Lan, Ái Vân, Sơn Ca, Thanh Tuyền, Elvis Phương ... Và chính tôi cũng cảm hứng phổ ra nhạc tất cả các bài thơ của Đức Thầy đã làm cho các Đại Hội Vô Vi.

Tôi cảm thấy sung sướng trong lúc thực hiện phổ ra nhạc qua lời thơ quý báu của Đức Thầy, có khi tôi phải đọc bài thơ của Đức Thầy trên 100 lần trước khi phổ ra nhạc vì phải thông hiểu cái ý của Thầy, chắc chắn rằng là tôi chưa được hiểu hết được vì thế tôi giữ nguyên vẹn dòng thơ của Thầy, người nghe tiếng hát bài nhạc

sẽ hiểu tùy theo trình độ tu học và cảm nhận của mỗi cá nhân.

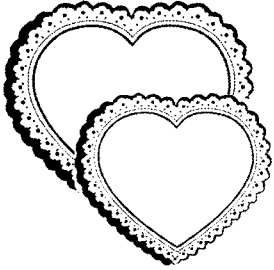
Đức Thầy được các bạn đạo coi là : “ Vị Phật tại thế” vì Đức Thầy đã cho chúng ta thấy cái hạnh đức, sự hy sinh tận độ, Người không quản ngại khó nhọc đi khắp nơi truyền bá Vô Vi cho nhân loại, cứu vớt cho rất nhiều người thoát được qua

cảnh khổ khổ khổ mà chính tôi là nạn nhân. Hôm nay tôi rất vui sướng đó là đều vinh hạnh nhất trong đời tôi là ngộ được pháp Vô Vi này và may mắn được là học trò của Đức Thầy.

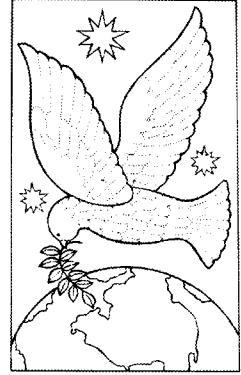
NAM...MÔ...A...DI...ĐÀ...PHẬT...

Quách Vĩnh Thiện

Paris, ngày 20 tháng 10 năm 2004



# Tâm Bình



\*\*\*\*

Giữ quân bình không tham danh lợi,  
Tâm an nhiên đạo khởi lòng ta,  
Sân si lai đáo ta bà,  
Tâm bình mới được dung hòa an vui.

\*\*\*\*

An vui như cõi Di Đà,  
Hằng ngày tắm gội nước hoa Cam Lô.  
Một mình sống cõi hư vô,  
Nửa đêm thức dậy quay vô bức tường.

\*\*\*

Ngồi lên hành pháp Phật Vương,  
Ngoài tai bỏ hết một đường ta đi,  
Không tham luyến cảnh thị phi,  
Khỏi lo lục tặc lăng trì thân ta.

\*\*\*

Biết bao nhiêu kiếp làm ma,  
Bây giờ biết được phải xa trước trần,  
Trở về pháp Phật nương thân,  
Hằng ngày thường niệm Hồng Ân Di Đà.

\*\*\*

Bình thân ba pháp "Tìm Ta",  
Cùng nhau góp sức chung hòa thiện tâm,  
Mặc ai vay trả cuộc trần!  
Lòng ta quyết giữ cân cân Thiên Bình.

\*\*\*

Không ngã bước lúc nghiêng chính,  
Một đời chay lạt, quy trình Phật Tiên,  
Hưởng tâm cho trọn phước điền,  
Thân tâm, bệnh khảo; bạc tiền răn ta.

Một năm nhiều chuyện can qua,  
Một ngày, "Bát Niệm" tâm sa diêm đài,  
Vô Vi: pháp bắt đảo lai,  
Mừng cho ai được gần Đài Bảo Châu.

\*\*\*

Hai Lăm: hải ngoại dải dẫu,  
Thầy đem pháp lý nhiệm mầu rãi ban,  
Thế giới nhiều chốn bất an ,  
Người Việt có chỗ mở đàng Vô Vi.

\*\*\*

Dem thức giấc, giải sầu bi,  
Lòng thương bao quát, ân thi hội bàn,  
Mong sao thế giới đạt an,  
Tâm bình ta vẫn vượt ngàn sóng to.

\*\*\*

Khi nghèo khó, lúc giàu kho,  
Giữ tâm cho chặt, chẳng lo đói nghèo,  
Trời cao có mắt dòm theo,  
Sống vô vụ lợi: giường lèo gió đưa...

\*\*\*

Mai này sớm nắng, chiều mưa...  
Thân ta đã có "Phước Thừa" Trời ban,  
Bình tâm ta được an nhàn,  
Chúc nhau tất cả được sang cảnh Trời...

SG, 30-05-2004.

Trần Kiên Hoa.

# Những Kỷ niệm Với Đức Thầy



Tôi tên là Trần Ngọc Minh Châu, tôi là một bạn đạo ở Việt Nam. Đến bây giờ tôi đã và đang là một người đang hành pháp lý Vô Vi, tôi cứ ngỡ chuyện này chỉ là một giấc chiêm bao, một giấc chiêm bao tuyệt vời giúp cho tôi vượt qua đại nạn của đời mình. Tôi là con một trong gia đình ba mẹ tôi đều là người tu Vô Vi. Từ nhỏ tôi đã được biết về Pháp Lý Vô Vi do Đức Ông Tám (Lương Sĩ Hằng) giảng dạy qua băng cassette, nhưng vì là con một nên ba mẹ tôi rất thương và cưng chiều tôi, nên lúc bấy giờ tôi vốn là người rất ham chơi, cứng đầu và mê đời, tôi chỉ lo chạy theo những cuộc vui mà đến bây giờ tôi mới biết tất cả những thứ đó cuối cùng cũng chỉ là con số 0. Những cuộc vui mà tôi cho là thú vị, thì thật ra chẳng hay ho gì cả, ngoài việc đem lại sự bất an trong gia cang của mình, tôi đã làm cho ba mẹ tôi buồn vì tôi rất nhiều, và ba mẹ tôi đã khóc vì tôi khi tôi bị vấp ngã, và rơi từ đỉnh của những cuộc chơi vô bổ. Tôi đã rất đau khổ đến tuyệt vọng, nhưng nhờ vào duyên lành đến với tôi, để tôi từ “khổ, khổ, khổ để bước vào biên giới Phật Pháp”, nhờ vào Đức Ông Tám đã cứu và pháp lý đã nâng đỡ tôi đứng dậy và đi dắt tôi đi trên con đường tự cứu bản thân mình. Đến bây giờ nghĩ lại nếu không có Đức Ông Tám truyền dạy pháp lý chắc hẳn là tôi không còn là tôi nữa, và tôi sẽ đánh mất đi bản thân mình, đánh mất đi khả năng tự cứu mình làm cho phần hồn tâm tối. Trong khi lúc trước tôi chỉ nghĩ là trông chờ vào người khác mà quên đi mình, nhờ có Đức Ông Tám thương mà chỉ dạy cho tôi lối đi sáng để tôi không còn đau khổ trong bể đời giả tạm đầy lọc lừa gian trá. Tôi như người trở về từ nơi tâm tối, Thầy được ánh sáng tâm linh mà Đức Ông Tám đã truyền dạy cho tất cả chúng ta đó là phương pháp trì niệm Lục Tự Di Đà. Tôi không còn thấy mình lạc lõng, cô đơn nữa vì bên tôi bây giờ đã có Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp và đã được nằm trong hào quang tình thương yêu của Đức Ông Tám để tôi tự tu tự tiến dù cho tôi

có ở bất cứ nơi đâu, bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào xảy ra. chỉ cần niệm Phật là tôi có thể vượt qua những điều tưởng chừng như vô vọng, nhờ niệm Phật mà bây giờ tôi đã tự sửa bản thân hoàn thiện hơn để gia cang được bình an mà tu tiếp tục tu theo pháp lý của Đức Ông Tám.

Và mới đây trong một duyên phước rất may mắn mà tôi đã được diện kiến Đức Ông Tám khi Đức Ông Tám trên đường đi cứu độ quần sanh, có ghé qua Singapore, và tôi đã được đảnh lễ Đức Ông Tám tại Singapore, đây là một điều mà tôi chưa bao giờ dám nghĩ đến, nhưng nó đã thành sự thật, tại đây tôi đã được Đức Ông Tám trực tiếp giảng dạy, khuyên bảo con đường đạo cho tôi đi để tự cứu, và may mắn nhất là được cùng đi chơi chung với Đức Ông Tám, được đi gần tầm thanh quang điển lành tôi như có cảm giác như mình đứng lơ lửng giữa không trung, nó cứ bông bênh, lâng lâng thật sung sướng và thật khó tả.

Qua đây tôi có thể thấy được nếu chúng ta thành tâm tu, thật tâm hành pháp đúng đắn, luôn trì niệm Phật theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp thì mọi chuyện may mắn tốt đẹp sẽ đến với ta như lời Đức Ông Tám giảng dạy chúng ta. và khi chúng ta ra đi chúng ta sẽ biết được nơi đến của phần hồn chúng ta là nơi thanh nhẹ. Đức Ông Tám đã truyền dạy bao nhiêu năm qua chỉ có dứt khoát hành và hành & để đạt tới sự thanh tịnh và sáng suốt.

Nhân dịp đại hội “Tình trời tận độ”, xin kính chúc các cô, chú bạn đạo khắp thế giới thân tâm an lạc, đồng cộng hưởng thanh quang thanh nhẹ sáng suốt dưới chân Đức Thầy.

Kính bút,  
**Minh Châu.**



# 12 Năm Kỷ niệm Với Thầy

Năm 17 tuổi tại VN, nếu con không gặp Thầy thì con đã tự tử hay vào một ngôi chùa nào đó tu rồi.

Ngày đầu tiên gặp Thầy, con nhớ câu hỏi của con là:

- Con hay chơi cầu cơ, thiền theo PLVVKHHBPP có sao không?!

Thầy trả lời con:

- Thiền theo pháp này phải dứt khoát không được chơi cầu cơ!

Ngày đầu gặp gỡ, không có một câu hỏi đạo cao siêu nào. Nhưng từ đó cuộc đời con bước sang một ngã rẽ quan trọng vô cùng.

Năm 21 tuổi, con từ bỏ Paris và cuộc sống đầy sóng gió sang Montreal theo Thầy. Thời gian ở gần Thầy hai tháng, con chán nản vì Thầy cứ ngồi yên lặng mà con thì trong lòng hừng hực đòi quyền sống. Con thú thật với Thầy:

- Ba ơi! Con muốn lấy chồng. Ở với Ba chán quá !!!

Thầy nhìn con rồi hiền lành nói:

- Ừ! Thì mày đi đi.

Con khăn gói quả mướp đi tìm chồng để “Độ”!

Năm 23 tuổi, con vừa sanh đứa con đầu lòng thì con muốn bỏ chồng đi theo trai. Thầy gọi điện thoại từ Minnesota và mua vé cho con lên thăm Thầy. Con bỗng con qua gặp Thầy khai tội:

- Nếu Ba không gọi con là con đi theo trai rồi!

Thầy nói:

- Tao cứu mày vì sau này nhiều người cần tới mày.

Con nghe câu đó nên hăng hái trở về với chồng.

Năm 24 tuổi, con bỗng con qua Pháp vì mẹ bị bệnh nặng. Không chăm sóc mẹ, con còn bỏ con cho mẹ già đang đau trông nom rồi theo Thầy. Ngôi lê la hết nhà bạn đạo này đến nhà bạn đạo khác. Con không nghĩ tới ai ngoài con.

Một hôm vừa gặp Thầy thì Thầy nghiêm mặt nói mạnh:

- Đồ con quỷ dâm dục!

Con quay người ra cửa, chạy một mạch xuống đường. Nước mắt tức tưởi trào ra. Không hiểu vì sao bị Thầy chửi. Gáo nước lạnh này chưa cảnh tỉnh nổi con lúc đó. Sau khi Thầy đi khỏi Paris, con mê trai bỗng con theo một bạn đạo. Thầy biết được gọi điện thoại rầy hai đứa. Con lại bỗng con về Mỹ với chồng. Học bài: **Nhịn nhục, nhịn nhục, và nhịn nhục** tiếp.

Năm con 26 tuổi. Lại hội tại Montreal, con lên trước Thầy và bạn đạo khai tội ngoại tình, ăn năn sám hối. Hậu đại hội Thầy cho con tiếp diễn lần đầu tiên. Con ngây ngất trong những điều mới lạ. Con được bạn đạo yêu quý và con cũng được bạn đạo nghi ngờ. Nhưng con còn nằm trong vòng tay của Thầy nên vẫn không quan tâm. Chỉ biết hưởng những giây phút thần tiên đó để bỏ công con chịu đựng bên chồng, cho dù lắm lúc cũng tự hỏi: “Mình hư vậy sao mà lại có phước quá!” Năm đó con có một khái niệm rằng: **“Hễ làm tội biết ăn năn sám hối, tu sửa thật thà công khai thì sẽ được ân xá.”**

Năm 27 tuổi, con qua Pháp được Thầy cho tiếp diễn Thượng Đế trong Đại Hội và rồi hậu Đại Hội thì tiếp diễn rất nhiều vị. Trong đó có một người bị nhốt ở ngục A Tỳ. Con khư khư không bằng lòng. Thầy cũng chiều ý. Đêm đó con sợ ma vô cùng! Thời gian ở Pháp, con như cá gặp nước, như điều gặp gió. Con phơi phới trong hạnh phúc mà Thầy ban cho con.

Năm 28 tuổi, Thầy không cho con dự Đại Hội Long Beach, California. Từ một người được Thầy tin dùng bị thất sủng thì giống như từ trên trời mà rơi xuống đất. Con học được: **“Phải biết buông bỏ!”**

Sau đó Thầy đến nhà con ở St. Louis. Thầy kêu con tiếp diễn hồn người hôm trước ở ngục A Tỳ. Trong một năm qua con đã học được một điều **“Thanh trước chánh tà do tâm”**, cho nên con vui vẽ mời hồn đó lên cho Thầy độ. Sau đó không thấy sợ ma, không thấy nặng nề, mà

chỉ thấy thanh nhẹ. Cũng trong dịp đó Thầy dạy con phải ở với chồng, không được bỏ đi. Thầy còn nói:

- Mà mà bỏ chồng đi, tao sẽ đá mày ra khỏi dung điểm mày đang đứng hiện tại thật là xa.

Con không bằng lòng, rất ấm ức. Con suy diễn câu Thầy cho hợp ý con. Con suy nghĩ dung điểm hiện tại của con không là gì cả, chỉ có khổ, khổ và khổ! Cho nên con dứt khoát nói với chồng tháng ba năm sau con sẽ lên thiền viện Vĩ Kiên tu. Từ đó, con niệm Phật không ngừng không nghỉ. Chồng dọa, chồng năn nỉ, chồng đưa súng vào đầu, con cũng không nao núng.

Năm 29 tuổi, con từ giả gia đình và đưa con thơ trong nước mắt và tiếng niệm Phật để sang Montreal gặp Thầy. Thầy không nhìn tới mặt con. Con vẫn niệm Phật. Rồi con theo Thầy qua Los Angeles, lên thiền viện Vĩ Kiên phục vụ và học tập. Sau những khóa học, con được cùng Thầy đi Vancouver dự Đại Hội. Rồi qua Pháp dự khóa Trung cấp Điển Quang. Vẫn làm việc, phục vụ và niệm Phật: "**Lấy công chuộc tội!**". Tới khi con được bên Mỹ gọi về để nhập quốc tịch thì mới từ giả Thầy ra đi.

Đến đây cũng là một khúc quanh rất quan trọng của đời con. Nhưng mà con phải ngưng nơi đây. Vì nếu tiếp tục thì là kinh nghiệm tu học của chính mình với mình rồi. Từ ngày Thầy buông tay ra, dù đường đi của con có chông gai hay bằng phẳng, con cũng thấy mình đang cùng đi với Thầy. Với những vốn liếng trên cùng với ba Pháp và Lục Tự Di Đà, con đâu còn thiếu gì nữa đâu?! Thầy đã cho con tất cả rồi. Con chỉ còn **dứt khoát tu và hành** mà thôi.

"Trên có Thầy,  
Dưới có bạn.  
Ởn Thầy ta trả,  
Nghĩa bạn ta đền.  
Ởn trả không phải thường cung kính,  
Trả là hằng thực hành.  
Nghĩa không đền bằng lời nói,  
Đền bằng tâm kính thường lau.  
Trên có Thầy,  
Dưới có bạn.  
Ởn đền, nghĩa trả.  
Tự nhiên vô sở cầu."

Nam Mai

Sài Gòn ngày 20 tháng 3 năm 2004.

## Lưu Niệm

LƯU NIỆM MỘT PHẦN TƯ THẾ-KỶ ĐỨC PHẬT THẦY  
VĨ-KIÊN HOÀNG PHÁP ĐỘ ĐỜI NƠI QUỐC NGOẠI

**LƯU** mãi đời đời nhân thế tu  
**NIỆM** trì LỤC-TỰ để công phu  
**MỘT** đường thẳng tắt dừng nghiên ngã  
**PHẦN** điển thanh-thanh thoát cảnh tù  
**TƯ** thế kiết-già quên thế-sự  
**THẾ** Thiên truyền Pháp nhẹ vi-vu  
**KỶ** vật lý-chơn trao hậu thế  
**ĐỨC** Mẹ ĐIỀU-TRÌ độ chúng tu  
**PHẬT** THẦY nức nở: "**VỀ CON NHÉ**"  
**THẦY** vẫn hy-sinh giải ý mù

**VĨ** đại thân người đâu dễ kiếm  
**KIÊN** tâm bền chí rộng chu-du  
**HOÀNG** khai tâm ĐẠO minh chơn-ly  
**PHÁP** quý trao thương tránh hận-thù  
**ĐỘ** cả muôn loài cùng vạn-vật  
**ĐỜI** như hoa gấm, ĐẠO: Cương, Nhu  
**NƠI** nơi thể hiện công bằng luật  
**QUỐC** thái dân an khắp các vùng  
**NGOẠI** cảnh không còn quấy rũ: TU

Thay lời Bạn Đạo VÔ-VI khắp nơi, cung kính dâng bài LƯU NIỆM lên ĐỨC PHẬT THẦY VĨ-KIÊN, để ghi nhớ công ơn NGƯỜI, vì chúng-sinh, vì hậu-thế mà đã hy-sinh hết cuộc đời cho ĐẠO PHÁP.

KÍNH BÁI PHẠM XUÂN HỒNG CAIRNS,



Mùa Đại-Hội TÌNH TRỜI TẬN ĐỘ Tháng 8 năm 2004

# Duyên Lành Hạnh Ngộ Đức Thầy Tại Singapore

Được tin qua e-mail rằng vài tháng nữa thầy sẽ cho bạn đạo Việt Nam viếng thăm thầy 3 đợt ở Singapore (30 tháng 4, 7 tới 10 tháng 5, 9 tới 12 tháng 5) chúng tôi vô cùng vui mừng vội chuẩn bị lo hộ chiếu. Bạn đạo MT chúng tôi gồm 15 người đăng ký cho đợt 2. Từ Bắc vô Nam, bạn đạo nào cũng tranh thủ để được đi.

## **Đoàn 60 bạn đạo**

Sau một tháng chuẩn bị, đúng 7 giờ sáng ngày 7 tháng 5 chúng tôi khởi hành đi TP HCM, ra phi trường Tân Sơn Nhất cho chuyến bay lúc 13 giờ 25. Dọc đường, chúng tôi ghé tiệm cơm chay Thiện Viên rồi tới phi trường lúc 11 giờ 15 chờ ban tổ chức đầu khí du lịch gọi tên, phát passport để vào làm thủ tục bên phía trong. Gần 50 tuổi đây là lần đầu tiên tôi được đi máy bay. Qua xong nhiều trạm kiểm soát hành lý, chúng tôi cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm, tôi bèn nói với các bạn cùng nhóm: "Ở trần gian này mà việc đi lại còn khó khăn như thế này thì việc tu hành trở về trời còn khó hơn bao nhiêu lần nữa? Phải cố gắng tu mới có thể trở về Thiên Quốc được".

Trên máy bay, tôi ngồi cạnh cửa sổ nên nhìn được rất rõ khung cảnh bên ngoài. Bao nhiêu nhà cửa núi non từ từ lướt qua phía dưới chúng tôi rồi chúng được thay thế bằng rừng núi đại dương bao la vô tận. Khi lên cao, nhìn mây trắng bao phủ chung quanh, tôi cảm thấy bầu trời kia như vòng tay Thầy đang ôm ấp chúng tôi, và nhớ lại lời Thầy: "Các bạn ráng tu đi, sau này các bạn sẽ được lên mây và xuống biển". Quả đúng như vậy, sau bao năm tu hành, giờ này chúng tôi mới được lên mây.

Máy bay hạ cánh lúc 16 giờ 15 chiều ở phi trường Singapore. Anh Minh hướng dẫn viên du lịch đưa chúng tôi đi ăn rồi về khách sạn làm thủ tục nhận phòng. Sáng hôm sau, ban tổ chức đưa chúng tôi thăm thành phố, công viên sư tử biển, tòa thị chính, nhà quốc hội, ... Thành phố thật là tráng lệ, chúng tôi tha hồ chụp ảnh. Tôi nói với các bạn: "Đây là thiên đàng tại thế, đi

một ngày đàng học một sàng khôn". Buổi chiều 14 giờ 30 chúng tôi đến khách sạn Hyatt, nơi chị Bê thuê hội trường để 60 bạn đạo chúng tôi được gặp Thầy. Chỉ thuê trong 2 giờ đồng hồ mà thầy phải trả 1000 đô Sing. Chúng tôi sắp xếp chỗ ngồi cho từng nhóm bạn đạo và chuẩn bị sẵn sàng máy ảnh, máy quay phim, âm thanh, ...

Đúng 15 giờ, Thầy bước vào phòng. Tôi vô cùng vui mừng vì hơn 25 năm tu học hôm nay mới được diện kiến Thầy. Gương mặt Thầy từ ái bao dung, tướng đi nhẹ nhàng dễ kính, làm chúng tôi tự động đứng dậy chấp tay đánh lễ Thầy. Sau khi Thầy an tọa, chị H đại diện bạn đạo Sài Gòn giới thiệu chúng tôi và mời tôi trình bày chương trình hôm đó:

- Lời kính chúc sức khỏe Thầy
- Giới thiệu quý bạn đạo quê nhà
- Thầy ban huấn từ
- Vấn đạo
- Chụp hình lưu niệm

Ngày hôm sau, chị M chị H đại diện chúng tôi mời Thầy cùng dạo chơi tại vườn chim Jurong với hàng ngàn loài chim đẹp và lạ trên thế giới. Bạn đạo ai cũng muốn được nắm tay Thầy, chụp hình chung với Thầy. Hễ Thầy đi đến đâu, trên xe điện hay đi bộ tham quan vườn chim, các bạn cứ đi theo mãi, vấn an, hỏi thăm, trò chuyện, vui vẻ hơn hờ, ... Lúc đoàn tham quan vườn hoa phong lan, ôi hàng ngàn loài hoa khoe sắc, tươi thắm đẹp vô cùng, thế mà các bạn nói hoa ở đây rất đẹp nhưng không đẹp bằng hoa Bé Tám, làm ai cũng cười rộ lên, Thầy cũng cười, đầy tình thương thầy trò.

Đi dạo tới 11 giờ 30, Thầy cùng với đoàn ăn trưa Buffet. Anh Chí Minh (từ Hong Kong qua) và chị Bê lo cho Thầy dùng bữa. Thầy chỉ dùng chay và mọi người cùng dùng chay với Thầy. Ăn xong Thầy về khách sạn nghỉ, còn chúng tôi theo sự hướng dẫn của chị CXT đi tham quan đảo Sansota, thế giới động vật dưới nước, nhạc nước, ... cho đến 21 giờ mới về.

## **Đoàn 40 bạn đạo**

Ngày 10 tháng 5, hầu hết bạn đạo chia tay thầy trở về Việt Nam, còn lại 7 người ở lại đón tiếp đoàn anh L ở Thủ Đức gồm 40 bạn đạo. Chiều ngày hôm sau, họ được tới gặp Thầy tại khách sạn Scotts. Đúng 14 giờ 30, chúng tôi cùng chấp tay đánh lễ Thầy đang từ từ đi tới. Bỗng nhiên có tiếng khóc thật dài nức nở vô cùng. Đó là chị TTD ở Dĩ An, Bình Dương, quá xúc động có lẽ vì từ bao nhiêu kiếp mới được hạnh ngộ Thầy, nên nước mắt tuôn trào. Thầy hỏi thăm chị và nói: "Khóc được là tốt để giải trược, sau cái khóc này sẽ khỏe và tu mau tiến hơn".

Sau đó, Thầy giải đáp thắc mắc cho bạn đạo. Có chị BT ở Biên Hòa, Đồng Nai thường bị chảy nước mắt mỗi khi soi hồn, vậy mà sau khi soi hồn cho Thầy xem khoảng 5-10 phút là nước mắt hết chảy. Còn anh tôi ở Sóc Trăng thờ pháp luân thường chuyển thường bị đau lưng, bả hoải cả người, sau khi anh thờ 6 hơi cho thầy xem thì hết đau lưng. Riêng anh P giảng viên Đại Học Tổng Hợp Hà Nội thờ không đúng bị mất đồ và nhức đầu. Thầy nói: "Không nên hít sâu quá vì động hỏa hầu, mất sẽ đỏ, có hại. Thờ nhẹ theo khả năng của mỗi hành giả". Tôi để ý thấy bạn đạo nào tập cho Thầy xem đều được Thầy hướng phần thanh điển để hóa giải cho bạn đạo đó mà không cần dùng thuốc hay bấm huyệt.

"Ánh sáng xuất hiện là bóng tối tự biến mất". Chỉ có hành pháp thì mới cảm nhận được bầu điển quang bao phủ cả phòng do Thầy ân độ trong sự thanh nhẹ vô cùng và rút thẳng lên. Tu Vô-Vi là đi vào điển giới, cần thực hành mới giải, mới cảm nhận, mới tiến. Tu thanh tịnh rồi làm một việc cho tất cả mọi việc, không cần dùng thuốc trần mà chỉ dùng thanh điển để cứu khổ ban vui. Quả là siêu diệu vô cùng. Tôi được Thầy đặt tay lên đầu, sau đó công phu thấy thật là thanh nhẹ, ngồi lâu không thấy mỏi tê, ngồi như pho tượng Phật và không cảm nhận được mình nữa, như mất tiêu luôn, thời gian ngồi dài gấp đôi ngày thường.

Thầy cho biết sau chuyến thăm Singapore, thầy được bạn đạo Đức mời qua dự buổi thiền ca. Thầy khen bạn đạo Đức tu hành rất tinh tấn. Sau đó Thầy sẽ trở về Montreal, rồi trở

qua Mỹ cho khóa sống chung ở Philadelphia, buổi ra mắt DVD thiền ca ở Nam Cali, và đại hội tình trời tận độ ở Hawaii.

Thầy đã 82 tuổi nhưng tinh thần và thể xác luôn sáng suốt và khỏe mạnh, đi khắp năm châu hóa độ chúng sanh, để lại ấn tượng đẹp đẽ in sâu vào tiềm thức của mọi người. Mỗi bạn đạo chúng ta phải luôn học hỏi hạnh đức đại nguyện của Thầy, dẫn thân phục vụ, vị tha, từ bi, nhịn nhục, ... Bước chân Thầy đi quả có một không hai trên cõi đời này.

### **Phút chia tay**

Sáng 13 tháng 5, chúng tôi từ giả Thầy, lấy xe bus ra phi trường trở về Việt Nam. Lòng tôi thổn thức bùi ngùi kính nhớ thương Thầy. Nước mắt tôi tự dưng tuôn tràn, lăn dài trên má, không sao cầm lại được. Có lẽ tôi đã quá xúc động, thương kính hạnh nguyện của Thầy, nên mới rơi lệ như vậy. Tôi nhớ lại mấy câu thơ của Thầy:

*Lê chân khắp cõi hồng trần  
Độ người mê muội thoát vòng tử sanh  
Tình thương ai xẻ cho ai  
Chiu lòng thế tục đất trời cảm thông*

Lẽ ra một vị Phật đã đắc đạo rồi thì được nhập niết bàn an tịnh, đời đời trong cõi vô sanh thanh nhẹ, nhưng vì chúng sanh còn đắm chìm trong bể khổ, không chịu về cõi giải thoát, nên Thầy còn phải lê chân đi khắp đó đây để cứu khổ ban vui tùy duyên tận độ.

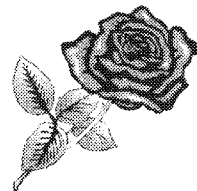
Nhớ thương hạnh đức của Thầy mà tôi soi rọi lại đường tu của chính mình, sao thấy còn quá nhiều những thất tình lục dục tham sân si ... Thật là hổ thẹn. Bên tai tôi như còn văng vẳng lời Thầy nhắc nhở: "Con phải hành pháp rốt ráo tinh tấn hơn mới mong cứu được mình và cứu được người ở tương lai".

Con xin chân thành kính cảm ơn Thầy đã cho chúng con được viếng thăm và lắng nghe lời Thầy dạy dỗ tại Singapore. Ước mong sao bài viết này góp phần nhắc nhở tu học cùng bạn đạo khắp năm châu, mọi người đều tiến, sớm trở về nguồn cội, mãi mãi theo bước chân Thầy mà tiến hóa đến vô cùng.

**Kính bái  
CPC**

Nam Mô Vĩ Kiên Phật

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT VẠN VẬT THÁI BÌNH



# Thầy Và Tôi

Thời gian còn trong quân đội, tôi có nghe phong phanh là má tôi tu theo pháp môn Vô Vi và mỗi cuối tuần hay lên thiên đường Sài Gòn hay Chợ Lớn để nhờ thầy Tám châm cứu chữa bệnh. Sau đó, vào trại học tập cải tạo, tôi có thì giờ nghiên cứu kinh sách và tìm hiểu nhiều hơn về phép xuất hồn mà má tôi đang tu học. Tôi nghĩ là bà đi lạc theo một tà phái có vẽ mê tín dị đoan của một ông ba tàu nào đó.

Hàng đêm, từ trại cải tạo tôi gia công trì chú Lăng Nghiêm để xin chư Phật, Bồ Tát cứu đưa má tôi trở về chánh đạo. Tôi bỏ công thức đêm sao chép lại ba bộ kinh Đại Thừa của một anh bạn dấu mang theo được là Lăng Nghiêm, Kim Cang và Diệu Pháp Liên Hoa. Mấy phen tôi xuyết bị bắt nhốt biệt giam vì việc này. Khi được thăm nuôi tại Phước Long, tôi mang kinh ra đưa cho mẹ mang về với hy vọng chư thiên sẽ hộ độ cho bà. Tối hôm đó, một anh bạn cùng phòng lớn tuổi đến hỏi:

"Phải mẹ anh thiên Vô Vi?!"

Tôi ngạc nhiên vô cùng hỏi lại:

"Vì sao anh biết?! Tôi chưa từng nói với bất kỳ người bạn thân nào cả."

Anh bảo cảm nhận được điển Vô Vi từ ngoài phòng thăm nuôi và có linh tính đó là thân nhân của tôi. Quá sửng sốt, tôi làm quen anh và tâm sự hết mọi chuyện. Anh nói:

"Đạo Trời vốn chỉ do một mối mà phân ra. Chánh hay tà là do tâm người tu chứ không phải tại pháp tà hay chánh."

Ở anh có một cái gì thu hút làm tôi tự nhiên tin nghe theo, và cuối cùng nhờ anh chỉ tôi thiên Vô Vi.

Đêm đầu tiên tôi thành tâm xin lỗi ông Tư, ông Tám là tôi đã kỳ thị và chống báng hai Ngài, xin hãy rộng lượng mà tha thứ cho tôi. Sau đó, nhờ thiên tôi đã tự cứu mạng sống, phục hồi sức khỏe do những bệnh hiểm nghèo của thời gian ăn chơi trụy lạc trước đây. Nhóm bạn đạo

trong trại có trên dưới mười người, rất thương yêu nhau và giúp đỡ nhau trên đường tu học.

Vài năm sau, anh bạn chỉ tôi thiên đến gặp riêng và nói rằng anh quyết định không theo pháp thiên Vô Vi nữa. Anh bảo những ấn chứng xuất hồn hàng đêm và cảm nhận điển quang đã đưa anh vào một thiên đường của sắc giới và anh muốn vượt qua mà không được. Anh nói mục đích của anh là đi tìm cái vô ngã và chân không, chứ anh không thích ấn chứng và những quyền năng siêu hình. Rồi anh kết luận từ nay tùy tôi quyết định và anh không còn trách nhiệm về Vô Vi với tôi nữa.

Tôi cảm ơn sự thẳng thắn của anh và hứa sẽ suy nghĩ lại. Thật sự những kinh nghiệm của anh đã vượt quá trình độ của tôi lúc đó. Cuối cùng tôi quyết định tiếp tục thiên vì thương mẹ. Tôi nghĩ, xét cho cùng, có đi lạc vào một thế giới gì gì đó thì cũng còn có hai mẹ con hủ hủ với nhau.

Thời gian trôi! Sau sáu năm cải tạo, tôi mang mẹ vượt biên và định cư tại Nam California. Tình cờ sau đó anh Nghĩa "Là trưởng ban video của HAHVVHK" quen biết với gia đình, đến dẫn má và tôi đi dự ĐHVV lần thứ I tại rạp Triều Thành, Anameim, California. Thành thật mà nói, lúc đó tôi bị dị ứng liền với những hiện tượng giáng điển và khóc lóc trong hội trường. Hết buổi trưa hôm ấy, tôi bỏ ngang ra về và tự nhủ thôi thiên tại nhà cũng đủ rồi. Ông Tư có dạy như vậy!

Vài tháng sau, nể lời anh Nghĩa, tôi lại chở má đến thiên đường anh Lạc tại Fountain Valley. Không khí sinh hoạt thân tình nơi đây gợi lại những kỷ niệm thương yêu của nhóm bạn thiên trong trại cải tạo làm tôi gắn bó luôn với thiên đường anh Lạc từ đó.

Đến khoảng 1984-1985, Thầy Tám qua Cali và ở trên vùng Lake Arrowhead cả tháng trời để tìm đất xây thiên viện. Tôi thu xếp lên

gặp Thầy lần đầu tiên, xin Thầy cho bài thơ và được ở chung vài ngày với Thầy và nhóm nhỏ bạn đạo lúc đó. Thầy dạy chúng tôi nên tập ngủ ngồi để giải tỏa dục tính của tuổi trẻ thanh niên. Hàng đêm, cả đám xúm nhau ngủ ngồi la liệt trong nhà, chung quanh phòng Thầy. Tôi còn nhớ có chị Bê, Hồ Mỹ, anh VT Sơn, Châu nhà bếp, Hà Tu Hiền,...

Khi thiền viện Vĩ Kiên khánh thành, tôi được dự khóa II. Trong khóa học, tôi vào phòng Thầy xin Ngài xuống tóc. Thầy tận tụy cạo sạch đầu tôi và sau đó bảo tôi với giọng thương yêu chan chứa:

"Con hãy chôn tóc phía sau thiền viện chớ đừng quăng vào thùng rác. Hãy để cho vạn linh có cơ hội đồng tu."

Cảm giác đầu tiên của cái đầu trọc là mát mẻ, nhẹ nhàng thoải mái vô cùng. Rồi phòng Thầy, tôi cảm kích viết được bốn câu:

"Muôn nảo phiền rơi theo mái tóc,  
Dưới chân Thầy phát nguyện quy y."

Duyên trần dứt khoát buông đi,  
Công phu công quả theo Thầy về quê."

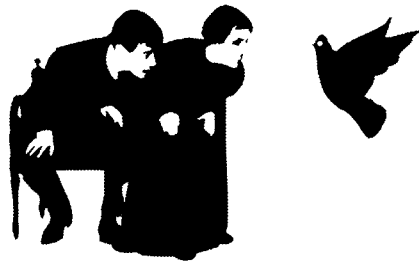
Sau đó tôi xin ở lại thiền viện làm tu sinh thêm một giai đoạn nữa.....

Thời gian vẫn trôi! Mấy chục năm tu học nhìn lại như một thoáng mây bay. Đường tôi đi cũng có nhiều thăng trầm trôi nổi, hạnh phúc lẫn đau thương, và biết bao gian nan khổ đảo. Nhưng hình bóng Thầy luôn luôn là một vì sao Bắc Đẩu, soi sáng và dẫn chiếu cho tôi vượt qua bao bóng đêm của cõi miền trường vô hạn bao la.

Hôm nay là ngày đầu của mùa Xuân. Nhưng băng tuyết vẫn còn bao phủ khắp vùng Đông Bắc Hoa Kỳ. Một mình ngồi trong căn phòng của một thành phố thật nhỏ và quanh hiu tịch mịch. Nhưng tôi không cảm thấy cô liêu. Vì tâm tôi có cả một mùa Xuân Vô Vi, tràn ngập tình thương của Thầy và nhóm bạn đồng tu xuyên suốt mấy chục năm qua.

Rochester, ngày 21 tháng 3 năm 2004.

**Phạm Văn Khanh.**



## Chúc Mừng Sinh Nhật Đức Thầy

Hưởng thọ tám mươi hai tuổi

Chúc phúc mừng Thầy sứ mạng thành  
Mừng vui pháp lý khắp nhân gian  
Sinh trong cõi thế ai không khổ  
Nhật nguyệt an ban giống thiên lành  
Đức hạnh vun bồi trừ nghiệp quả  
Thầy thương chỉ dẫn đạo tu hành  
Hưởng khí trời ban thanh nội tạng

Thọ sống như tiên cảnh giới thanh  
Tám nẻo hành trình về đến giới  
Mười điều tâm niệm hãy tỏ rành  
Hai khi âm dương đồng nhất lý  
Tuổi đạo tâm lành sống chẳng tranh  
T/Đ. Bửu Hòa, 15-04-2004  
Nguyễn Hiền.

# KỶ NIỆM CUỘC ĐỜI TU HỌC

Từ năm 1994 đến 2004 sau cái chết của đứa con thứ hai, con buồn chán đời bắt đầu đi tìm đạo, học đạo với hai người Mỹ, hai lần dẫn con đi nhà thờ nhưng tâm con không thích. Về nhà con cầm cuốn Phương Pháp Công Phu của Thầy, đọc đi đọc lại cho thuộc bài nguyện để con thực hành, con xin kể vắn tắt.

Sau 6 tháng soi hồn và chiếu minh bước sang giai đoạn Pháp Luân Thường Chuyển được 2 tháng. Giờ ngộ ngộ thiền đến khi thử Pháp Luân thắm đốm hơi thứ 1 đến hơi thứ 3 thì trước trán hiện ra như mặt trăng lưỡi liềm, đến hơi thứ 4 đầy thêm một ít đến hơi thứ 5 đầy 2/3, đến hơi thứ 6 sáng tròn như trăng rằm. Sau đó 4 câu thơ hiện ra:

*Học xong bài học nghiệp duyên  
Cha thương hỗ trợ con thì lo tu  
Thương con Cha quá mỗi mòn  
Thần này con nguyện lo tu suốt đời.*

**Ngày Đại Hội 20-08-1995**

Sau một năm con chờ đợi, ước mơ có được ngày này, gặp được Thầy lòng đầy mãn nguyện. Trước 3 ngày Đại Hội tâm con tự nghĩ ra làm 4 câu thơ để tặng Thầy, vì lần đầu tiên con gặp Thầy.

*Mừng Đại Hội Thầy về, con diện kiến  
Đầu về nhà có khổ cũng vui  
Ước mơ con sống thác bên Thầy  
Để nghe chân lý lời vàng Thầy ban.*

Ngày cuối Đại Hội mỗi bạn đạo được chụp hình chung lưu niệm với Thầy, về nhà con xem hình nên làm thơ.

*Chụp hình lưu niệm tặng Thầy  
Thầy trò hội ngộ mừng trong ra ngoài  
Cho con biết rõ căn duyên*

*Phải chăng tiền kiếp nên Thầy nợ con  
Nhìn hình Thầy thấy con không?  
Nụ cười tươi tắn trong tình Cha con  
Thương Thầy nhớ bạn hằng ngày  
Lần đi Đại Hội qua vui tâm hồn  
Vì tu chồng chán ghét khinh  
Nên tìm ân ái bất duyên vợ nhà  
Nay con hối hận tạo duyên  
Lời nguyện phải giữ một đường về quê  
Cha thương nay đã mỗi mòn  
Lòng con cảm động xót thương Cha già  
Mong Thầy hóa giải giúp con  
Khiến cho duyên nợ hết luôn để thiền*

Cách một năm sau 1996 Thầy về thăm Vĩ Kiên, kỷ niệm lúc Thầy phóng điện giải trực. Nó in sâu vào ký ức; bài thơ xuất phát từ đáy lòng con lấy tựa là:

*Thầy về Thiền Viện Vĩ Kiên  
Chào Thầy con xá 3 lần kính yêu  
Thầy thương phóng điện giải sầu  
Hồn con cảm nhận tình Cha trong Thầy  
Tự nhiên nước mắt dâng trào  
Lòng con cảm động ôm Cha vào lòng  
Tay Thầy dang đón lấy con  
Nên đành quỳ xuống ôm chân khóc òa  
Thầy đi để nhớ! Để thương!  
Tâm tư thỏn thức lệ tuôn chảy hoài  
Nhớ Thầy niệm Phật thường xuyên  
Ràng tu hội ngộ bên Cha và Thầy  
Khó khăn cũng rần vượt qua  
Về Trời phải chịu gian nan cảnh đời  
Đó là ước nguyện của con  
Nơi đây hạnh phúc Cha ban đời đời.*

Ngày 30-10-1996

Ngày cháu nội qua đời, con hướng tâm đến Thầy cầu nguyện, hai hàng nước mắt tuôn chảy như mưa. Bốn câu thơ hiện ra trước trán:

*Thân con sức yếu vai gầy  
Nay làm một việc lớn lao như vậy  
Thầy ơi! Giúp con thêm can đảm  
Dùng mảnh để làm tròn nhiệm vụ mình*

Thời gian bảy năm thi thơ bị gián đoạn vì duyên nghiệp. Vào Tết Tây 01-01-2003 đi dự buổi ra mắt Thiên Ca ở San Jose về nhà duyên nghiệp được giải. Đến 30-01-2004 sau đêm thiền tự nhiên không ngũ được tâm thích làm thơ.

*Đôi mình sắp xa nhau  
Em làm mấy vần thơ  
Khi buồn anh lấy đọc  
Nhớ nhau lúc thuở nào!  
Tình Mẹ nhớ thương con  
Hạnh nguyện em đang hành  
Anh chưa thấu hiểu được  
Nên giờ phải chia tay*



## Tiếng hát thiên ca

*Vui cùng tiếng hát thiên ca  
Đưa hồn tận cõi bao la đất trời  
Tình thương đến với muôn người  
Trong đời có đạo rạng ngời niềm vui  
Thơ thiền tỏa ngát thơm mùi  
Tình Thầy tận độ không lùi đạo tâm  
Đường tu dưng chỉ truy tâm  
Hòa trong điệu nhạc gieo mầm tịnh thanh  
Vui ca vũ khúc trong lành  
Hồn nhiên dẫn tiến tâm thành độ tha*

*Tình Đời thì đen bạc  
Nước mắt chảy hai hàng  
Tim em như tan vỡ  
Nên tình ta vỡ tan  
Tình Đạo là thương yêu  
Tha thứ khi lỗi lầm  
Thật thà và nhịn nhục  
Đó mới thật là yêu  
Giờ mừng khi biết được  
Anh có người thương yêu  
Chúc anh mãi hạnh phúc  
Sống bên người anh yêu.*

Highland, ngày 11-03-2004

*Nợ trần con đã trả xong  
Chờ Thầy xuống tóc Tâm con nguyện thề  
Từ đây lập hạnh của Thầy  
Đó là đền đáp công ơn Cha Thầy.*

Con của Thầy  
Tiêu Thị Thanh Tâm



*Tình trời tạo cảnh cho ta  
Song tu lập hạnh thặng hoa sáng ngời  
Thông minh hiểu ý chơn lời  
Không còn cố chấp tình đời tạo mê  
Tâm thông quán xét đường về  
Xa rời bóng tối lè thê tại trần  
Tình thương đại trí khai lần  
Thiền dàng rộng mở cao tăng cảm an  
Thiền ca thức giác cha ban  
Hòa bình lập lại muôn ngàn tiếng ca.*

Tđ. Bửu Hoà, 15-04-2004  
Nguyễn Hiền.

# Bà ơi! Con biểu bà nè!

Hôm nay tôi và Thảo tới tiệm vàng ở chợ Tân Định đổi tiền. Trong lúc Thảo vô tiệm thì tôi đứng ở ngoài giữ xe.

Mắt lơ đãng nhìn chung quanh mình. Người bán kẻ mua tấp nập. Bỗng tôi để ý tới một người nhỏ con, chân đi hơi xiêu vẹo vì chiếc gánh với hai thúng cá khô còn lớn hơn thân hình bà. Bà qua khỏi chỗ tôi đứng thì một cô gái chạy theo gọi bà lại. Tôi chăm chú theo dõi thấy bà dừng bước, gỡ chiếc nón lá xuống. Vừa thấy được mặt bà, lòng tôi bỗng chùng xuống, rúng động cả tâm hồn. Bà là một bà cụ trên 70 tuổi, có thể nói là gần 80. Miệng bà móm xòm, không còn chiếc răng nào. Tóc bạc lún phún le que. Tôi nghe cô gái bảo bà đi ngược lại vì có người muốn mua khô.

Giọng bà ngập ngừng hỏi: “Có xa hông cô ?!”

Cô gái lác đầu rồi đi một nước trở về chỗ cũ. Tôi dõi mắt theo bà. Thấy bà quẹo vào con hẻm nhỏ cách chỗ tôi chừng năm thước. Tôi lật đật nói với vào trong tiệm cho Thảo biết:

- Thảo! Giữ xe nhe, ta đi đây chút.

Tôi vội vã đi nhanh về phía bà cụ, trong lòng sợ bà đi mất. Tới đầu ngõ, tôi nhìn thấy bà cụ ngồi chồm hổm bên gánh khô. Cô gái khi nãy đang tiếp tục ăn tô bún riêu ngay quán cóc bên hẻm. Thì ra cô ấy gọi bà cụ dùm cho bà chủ quán. Lúc tôi đến bên bà cụ thì bà chủ quán cũng tiến đến gần, miệng vừa nói vừa kêu trời:

- Trời ơi! Bà ơi! Con cái ở đâu mà không nuôi bà?! Tội quá, con không muốn ăn khô mà cũng mua ủng hộ bà đây.

Tôi nhìn gánh khô, chẳng biết mấy con khô đó tên gì. Áp úng, tôi hỏi bà:

- Bà ơi! Khô này khô gì?!

Bà xấp lại mấy con cá khô, miệng trả lời tôi:

- Khô cá lóc đó cô.

Tôi móc trong túi ra 50000 DVN, hai tay cung kính đưa cho bà cụ, giọng nghẹn ngào nói:

- Bà ơi! Con biểu bà nè!

Bà nhìn xuống tờ năm chục rồi ngược mặt lên. Hai mắt đã lem nhem mờ đục. Khuôn mặt khắc khổ đầy những nếp nhăn nhưng đượm một vẻ hiền từ nói:

- Bà cảm ơn cô.

Tôi quay mặt bước đi nhưng trong lòng như nát tan ra từng mảnh. Trong đầu tôi một câu nói vang vọng lên:

- Mẹ Việt Nam ơi! Sao mẹ khổ như thế này!!!

**Nam Mai.**

## Đạo Là Sự Sống

Người không tu khác nào kiếp sống tù  
Chờ ngày hạch tội thật hư đầu tường  
Nhân nào quả nấy làm gương  
Không tu đâu hiểu tìm đường thoát thân  
Mới tu chỉ hiểu một phần  
Tu lâu giác ngộ lần tìm bốn căn  
Đạo là sự sống thường hằng  
Không tu đâu hiểu tìm phen Cội Nguồn  
Vốn người xuất xứ từ Không

Vô vi chuyển động bao lần thành thân  
Được thân ta hãy lo thân  
Tu lâu giác ngộ chuyển lần thành Không  
Tu hành cần có luận phân  
Đạt Không thấu hiểu vô vi nhiệm mầu  
Từ Không chuyển có có lại hoàn Không  
Thấu hiểu ta chẳng còn mong  
Lo tu sẽ đạt Không Không sớm về.  
THIỆN CÔNG

# Duyên Lành Tôi Gặp Vô Vi



Tôi đọc trong cuốn đặc san Vô Vi có bài nhớ của chị Mỹ Kim ở Canada. trong bài này chị Mỹ Kim muốn đáp lại bài 9 nhớ của Đức Thầy, tôi thấy đoạn một nhớ mà chị Mỹ Kim viết sao giống tôi ngày đó quá.

*Nhớ ngày bỡ ngỡ gặp Vô Vi  
Pháp lý công phu chẳng biết gì  
Được Thầy khai mở ban từ điển  
Đường đi sẵn có tự con đi.*

Ngày nay nhờ phương tiện hiện đại qua CD, băng giảng của Đức Thầy, Video pháp lý công phu tôi thấy trong tâm tràn đầy lòng biết ơn tha thiết đến người Cha tâm linh.

Thưa Cha già kính yêu của chúng con, con đọc và nghe các chương trình của Vô Vi biết Cha bốn ba năm châu bốn biển để cứu giúp cho các phần hồn đau khổ, Cha thương yêu vạn linh luôn ban ân điển cho vạn vật được tiến hóa, cha lo lắng xếp sắp cho vô vi chúng con ở Hà Nội khi tuổi Cha đã cao.

Cuốn Video “Tôi là ai?” nói về Cha những ngày hành đạo bao nhiêu cực nhọc, khó khăn làm gì có những điều kiện như chúng con bây giờ nhưng Cha đã gắng tu và để lại cho đời cho những đứa con Vô Vi xa gần tất cả.

Còn chúng con, hay chính bản thân con khi gặp được đạo vẫn “bỡ ngỡ” khi con đường của Cha đã vạch sẵn rồi. tấm gương của Cha hứa với tổ “Tử vì đạo” soi sáng cho chúng con, chúng con tự thấy mình phải cố gắng nhiều hơn nữa để đáp lại lòng yêu thương mong mỏi của Cha, “Chín nhớ” của chị Mỹ Kim lại dắt con đến với luồng điển của Cha.

*Nhớ điển Thầy phảng phát đâu đây  
Dạy con học đạo từng phút giây  
Dìu tiến con qua bao trở ngại  
Quy nguyên giếng mới rõ ơn Thầy.*

Tôi có phước duyên đến với Vô Vi qua cuốn “Tôi tầm đạo” của tác giả Hồ Văn Em năm 1987 người bà con của tôi có con làm hải quan ở sân bay có đem về cuốn “Tôi tầm đạo” của tác giả HVE. đọc qua cuốn sách tôi cứ thấy mình bị lôi cuốn với lối đáp- hỏi- giải thích những ấn chứng cho những người thiên Vô Vi. Vô Vi là một đạo gì? tôi “bỡ ngỡ” nhưng cứ theo sách mà làm tôi nghĩ chắc đúng ít sai nhiều, vì có ai sửa cho đâu- lúc này ở Hà Nội tôi cũng thờ Phật tại gia, tự mình hành thiện sau mỗi đêm tụng kinh niệm Phật.

Sau đó Hà Nội xuất hiện những trung tâm dưỡng sinh tâm thể (Thiên chữa bệnh) tôi cũng mò mẫm đến những trung tâm đó mang theo cuốn “Tôi tầm đạo” cùng mọi người xem và bàn luận, nhiều ý kiến nói về từ “Soi hồn”, “Xuất hồn”, “Xuất vía” họ có vẻ ngạc nhiên và xa lạ với những từ này còn tôi, đứa con Vô Vi thuở đó cứ rảnh là ngồi với cuốn “Tôi tầm đạo”, tôi thầm nguyện cầu, mong được minh sư về dạy bảo bằng tâm linh trong hàng đêm thiền định.

Rồi duyên lành cũng đến với tôi và mọi người ở Hà Nội, không hiểu có phải do sự linh thiêng của cầu nguyện (cuốn sách tôi tầm đạo của tôi cũng được kín đáo photo sao chép vì họ coi đây là sách cấm). Năm 1996 có một nhóm bạn đạo miền Nam ra Hà Nội, thông qua một số người ở Hà Nội tôi cũng được gặp và tổ chức những bữa cơm chay thân thiện tại quận Đống Đa và quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, tôi được nghe và nói về Vô Vi. Cuốn sách của tôi lúc này được trình diện... tôi “Bỡ ngỡ” hỏi

anh SL: đây có phải là cuốn sách của Vô Vi không?

Anh cầm xem và đáp: đúng.

Tôi cầm lại cuốn sách như sợ mọi người truyền nhau mất đi vật báu của mình, lòng cũng tự hào mình được gặp Vô Vi sớm và từ bây giờ mình gặp người Vô Vi chỉ dẫn rồi, không phải mò mẫm nữa.

Tôi nhờ nhóm bạn đạo kiểm tra cho tôi cách soi hôn- thử PLTC- CM. Sau lần gặp đó các bạn đạo về trong Nam và có gửi băng sách ra Hà Nội, rồi khoảng thời gian sau cũng có bác HVE ra Hà Nội. Lúc này tôi cùng mọi người mới được diện kiến tác giả cuốn “Tôi tầm đạo” (bác HVE người ốm và nhỏ nhưng cuốn “Tôi tầm đạo” lại thật to lớn cho cuộc đời này). Những ngày này thật vui với nhóm Vô Vi Hà Nội, tôi cũng được học hỏi thêm nhiều điều.

Sau đó thỉnh thoảng lại có bạn đạo miền Nam ra thăm chúng tôi, mọi người ở Hà Nội lại tổ chức gặp nhau để trao đổi về tâm linh. Nhưng trở ngại đã xảy ra, chính quyền họ không cho tụ tập học đạo tại nhà, không cho sinh hoạt chung. Vô Vi Hà Nội thế là tan tác “Ai về nhà nấy”.

Lại tự một mình tu vậy “Tôi tự nhủ như thế” vẫn hành thiền nhưng tôi thấy kết quả không nhiều, vì sách và băng của Thầy lúc này cũng thất lạc, tôi cứ tự nhủ với lòng mình cố gắng tự tu tự sửa. Mỗi lần có dịp bạn đạo nào đó ở trong Nam mang ra tờ tuần báo mà xin được là mừng lắm, cảm giác được gần Thầy gần bạn lắm rồi. hồi ức đọc bài thơ nhớ (trong hai nhớ) cho tôi quay lại.

*Nhớ kfi hành pháp hay bề trể*

*Giường ấm nệm êm để ngủ mê.*

Quả là những ngày đó tôi đúng như thế, một mình cứ tự nhủ hãy “Bi, trí, dũng” đi chủ nhân ông ơi! nhưng ma lười biếng trong tôi mạnh quá luôn lấn áp.

Đến năm 2000 khi trong nhà có internet tôi gửi email tới Đức Thầy với nỗi niềm nhớ Thầy và kể về Hà Nội....Sau vài ngày tôi nhận được email hồi âm của Thầy, Thầy nói Thầy già rồi không về Việt Nam được, các con hãy bảo nhau tu và niệm Phật thường xuyên, tôi thấy may quá có internet rồi sẽ lại được gần Thầy, gần các bạn đạo. tôi vào trang web của Vô Vi xin được nhận tuần báo hàng tuần để tự mình học hỏi và theo dõi sinh hoạt của Vô Vi khắp nơi trên thế giới.

May thay cho Vô Vi Hà Nội năm 2002 có bạn đạo NGT ở Đức quốc hồi hương về quê nhà, cháu T gửi email cho tôi và xin được gặp mặt, sau đó hai cô cháu được gặp nhau vui mừng không tả xiết. Tôi đưa cháu T tới thăm những bạn đạo mà tôi đã biết. Cháu T đã bạn bạn với một số bạn đạo cũ như chú T, anh N, chị L để chấp nối mọi người liên lạc với nhau. Vô Vi Hà Nội lại trở về với gia đình rồi, cháu T tổ chức cho bạn đạo chung thiền hàng tuần đều đặn, vì không có địa điểm nên chúng tôi phải làm lưu động mỗi gia đình. Vì khó khăn về tài chính cháu T đã thông báo cho bạn đạo Đức quốc nơi cháu có các bạn đạo đã quen biết và được bạn đạo Đức quốc hỗ trợ tài chính, sau đó phân công mỗi người lo một việc, người lo in kinh sách, người lo in băng đĩa CD còn tôi được phân công in tuần báo trên internet cho bạn đạo sinh hoạt mỗi buổi chung thiền hàng tuần, kinh sách và băng đĩa CD được phân phát đầy đủ cho các bạn đạo và cho những người muốn tìm hiểu về Vô Vi. Quả là đi một đường học một sàng khôn, cháu T được sống ở Tây Đức đất nước có trật tự, lại được hoạt động với cộng đồng Vô Vi và được Thầy chỉ dạy, nên sự sắp xếp của cháu T rất trật tự và có trách nhiệm. Từ khi được chung thiền bạn đạo rất tiến bộ về tu hành, sau mỗi buổi học tuần báo phát triển điện năng và thiền chung thanh nhẹ chúng tôi ăn cơm chay thân mật trong tình thương yêu đùm bọc của đại gia đình Vô Vi Hà Nội, bữa ăn đơn sơ nhưng ấm áp và tấm lòng rộng mở với nhau. Chúng tôi cũng có dịp tiếp đón bạn đạo từ các nơi về thăm Hà Nội, mỗi lần có bạn đạo về chơi là chúng tôi lại thông báo và tụ tập để cùng được nghe những thông tin mới về Thầy và sinh hoạt của Vô Vi thế giới.

Thời gian gần đây do sự thành tâm tu học và mong muốn của bạn đạo Hà Nội bề trên đã ân

ban cho chúng tôi cơ hội thuê được một căn hộ rộng trên tầng cao của một khu chung cư làm trụ sở cho bạn đạo sinh hoạt cố định hàng tuần và cũng là nơi tiếp đón bạn đạo ở xa về, tiền thuê nhà do bạn đạo Nguyễn Văn Hóa ở Hòa Lan phát tâm ủng hộ 1 năm tiền nhà, một số bạn đạo Đức quốc giúp đỡ chi phí sinh hoạt của các buổi chung thiền. Từ khi cháu T về đã thành lập ra quỹ ấn tống kinh sách, Đức Thầy và các bạn đạo khắp nơi đã gửi tiền về ủng hộ cho quỹ ấn tống kinh sách và CD.

Tại trụ sở Vô Vi Hà Nội (Xin được tạm gọi như thế) tôi cảm nhận mô hình sinh hoạt giống như thiền viện Vĩ Kiên thu nhỏ, tại đây có phòng riêng cho các bạn đạo tới để tịnh khẩu thanh lọc, có phòng lớn để chung thiền, có phòng để kinh sách, CD. Kiếng Vô Vi cũng đã được thượng trong ngày rằm tháng giêng năm 2004, trong phòng thiền có treo hình Đức Thầy, Đức Tổ Sư làm cho chúng tôi mỗi khi tới có cảm nhận được sống trong thanh điển của cộng đồng Vô Vi ban chiếu. Chúng tôi ai ai cũng mong tới ngày cuối tuần để được đến gặp mặt nhau trong sự thanh nhẹ mà bề trên ân ban cho bạn đạo Hà Nội. Nơi đây cũng là một ngôi nhà của chung bạn đạo Hà Nội nên mọi người lần lượt đăng ký để tới tịnh khẩu thanh lọc theo những chương trình mà Vô Vi thế giới hướng dẫn.

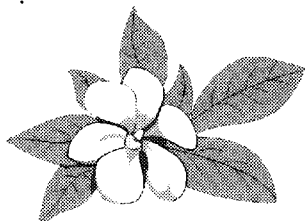
Cháu T sau mấy chuyến đi thăm bạn đạo các nơi thấy có nhiều nơi bạn đạo thiếu tài liệu tu học của Đức Thầy nhất là băng và CD lời giảng của Đức Thầy, mà bạn đạo Hà Nội thì có rất đầy đủ kinh sách, băng cassett, băng video và CD, do bạn đạo NDT sưu tầm còn giữ được và do cháu T cùng một số bạn đạo đem về. Cháu đã thỉnh ý Đức Thầy để thực hiện chương trình ấn tống CD và VCD phân phát đi các nơi, được Thầy chấp thuận. Sau khóa sống chung ở Đà Lạt (nhân dịp đại hội Đại Đồng Tu Tiến) về là các bạn đạo Hà Nội bắt tay ngay vào thực hiện chương trình này, từ tháng 11 năm 2003 tới nay bạn đạo Hà Nội nhờ sự phát tâm ủng hộ tài chính của Đức Thầy và quý bạn đạo năm châu, bạn đạo Hà Nội đã in ấn được rất nhiều kinh sách, CD, VCD. Riêng CD và VCD đã được gửi vào miền Nam gần 10.000 CD tặng bạn đạo và đã được bạn đạo trong đó phân phát đi các tỉnh thành phố Sài Gòn, Long Thành, Biên Hòa, Cần Thơ, Mỹ Tho, Sóc Trăng, Cà Mau, Vũng Tàu, Phan Thiết ... còn về kinh sách thì phát cho đồng bào ở Hà Nội và các tỉnh miền Bắc cũng không đủ nên chưa gửi đi nơi khác được. . Tất cả những việc đạo mà bạn đạo Hà Nội làm tùy thuộc vào quỹ tài chính của mọi người ủng hộ chứ không có một nguồn thu nhập nào khác hỗ trợ nên lúc nào có tiền thì làm hết tiền thì tạm thời ngưng và chờ sự phát tâm.

Tôi nghĩ đây là chương trình của Thượng Đế mà bạn đạo Hà Nội được ngài ân ban cho cơ hội đóng góp để giải bớt nghiệp lực đã tạo từ nhiều đời nhiều kiếp. Chúng tôi chỉ biết khuyên nhủ nhau cố gắng thực hành và phát tâm làm việc đạo để tiến mau trên con đường trở về nguồn cội.

Từ 2 năm nay bạn đạo Vô Vi Hà Nội đã có thêm rất nhiều bạn đạo trẻ tu hành siêng năng và phát tâm làm việc đạo, làm chúng tôi những người tu lâu năm cũng phải thức tâm hơn, đặc biệt là các cháu sinh viên, đây cũng không ngoài sự sắp đặt của Thượng Đế cho cơ đồ tâm linh của Vô Vi tương lai.

Tôi năm nay đã 60 tuổi và rất may mắn được tham gia trong gia đình Vô Vi như thế này, tôi viết bài này để gửi tới đặc san Vô Vi để bạn đạo Hà Nội được gần gũi Đức Thầy thương kính và quý bạn đạo khắp năm châu. Con thay mặt bạn đạo Hà Nội thành tâm cảm ơn Đức Thầy cùng quý bạn đạo các nơi đã giúp đỡ cho chúng con có cơ hội được hưởng nhiều ân huệ như ngày hôm nay.

Con xin kính chúc Đức Thầy thương kính của chúng con được dồi dào sức khỏe, chúc quý bạn đạo năm châu tu hành tiến bộ.

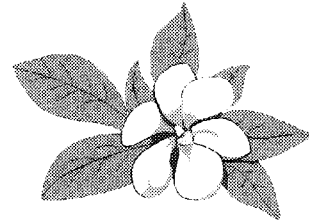


NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT  
VAN VẬT THÁI BÌNH. VAN LINH ĐỒNG TIẾN.

Kính bái.

**CHU THỊ NINH.**

HÀ NỘI Ngày 3 tháng 4 năm 2004.



# CHƠI ROULETTE

Khi Đức Thầy được một nha sĩ ở quận Cam, California nhổ mười mấy cái răng cuối cùng vào năm 1984 thì một người bạn của tôi và tôi được cơ hội sống chung ba ngày với Người trong một ngôi nhà trên núi Arrowhead. Tổng số bạn đạo chỉ có 6 chàng độc thân nên hai chúng tôi được rất nhiều thanh điển và các bài học rất thú vị. Thanh điển thì hết lâu rồi, nhưng các bài học đạo thì càng ngày càng nhiều ý nghĩa, xin được chia sẻ cùng các bạn đạo.

Bài thơ dạy đạo

Với hàm răng mới nhỏ, Đức Thầy không thể nói nhiều. Chúng tôi chỉ ngồi im lặng quanh người. Anh bạn của tôi xin Đức Thầy làm cho mẹ của anh còn ở bên Việt-Nam một bài thơ dạy đạo. Anh nói tên bà mẹ, Đức Thầy lấy viết ra viết một mạch và đưa bài thơ cho anh. Tôi lưỡng lự rồi cũng xin Đức Thầy làm cho chị của tôi một bài thơ. Đức Thầy hỏi là chị của tôi có thiên hay không mà xin? Tôi nói là không rõ, nhưng chắc là có thiên (trong bụng tôi nghĩ là chắc chị không có thiên!). Thầy hỏi tên gì. Tôi nói tên bà chị, Đức Thầy vội la lớn tiếng:

- “Không thấy gì cả... N. (tên người bạn của tôi), con vô trong phòng lấy cho Thầy cái kiếng!”

Đức Thầy vừa viết bài thơ cho anh bạn của tôi đâu cần đeo kính gì!

Đức Thầy đeo kính vào và viết cho chị của tôi một bài thơ. Đưa bài thơ cho tôi, Đức Thầy nói:

- “Đọc lại coi có lỗi chánh tả gì không rồi sửa!”

Vừa đọc câu đầu tiên là tôi định sửa. Nhưng lại thôi, vì sẽ sửa ý của bài thơ. Đọc hết bài thơ, tôi không thấy sai một lỗi nào. Tôi vẫn thường than phiền là Đức Thầy viết sai chánh tả trong các bài giảng! Chắc là Đức Thầy nghe được tư tưởng của tôi!

**Ba ván bài Roulette**

1. Đức Thầy sau đó nhờ một bạn đạo đem bộ Roulette ra để trên bàn: một tờ giấy có các con số và các đồng tiền giả bằng nhựa để đánh bài. Tôi nghĩ chuyện cờ bạc này là để cho Đức Thầy giải nghiệp tâm cho các người còn tham chơi tôi đâu có tham! Nhưng Đức Thầy lại gọi anh bạn của tôi và tôi đến chơi.

Chúng tôi luân phiên đổ hột lúc lắc. Đức Thầy đặt tiền. Đức Thầy dùng 2.000 tiền vốn để chơi, khi ăn khi thua. Trong đầu tôi tự nhiên có ý nghĩ là nên niệm Phật. Tôi vừa đổ hột lúc lắc vừa niệm Phật trong đầu. Khi tôi niệm Phật thì Đức Thầy ăn. Tôi quên niệm Phật thì Đức Thầy thua. Đến khi tôi niệm Phật đều đặn thì Đức Thầy ăn hết tiền của hai chúng tôi.

2. Hôm sau, khi đến ngồi bên Đức Thầy, nhìn Thầy móm sòm, trông già yếu rất tội nghiệp, tôi cảm thấy rất đau lòng. Đức Thầy lập tức đứng dậy đi vào trong nhà tắm lấy hàm răng giả gắn vào. Tôi đi theo Thầy vì sợ Thầy té ngã. Thấy Thầy gắn hàm răng trong lúc nướu răng còn chút máu, tôi nhìn coi Thầy có nhăn mặt hay không? Đức Thầy không nhăn mặt. Có hàm răng giả, Đức Thầy trông trẻ ra như mọi ngày.

Hai chúng tôi lại đổ hột lúc lắc cho Thầy đặt. Hôm nay tôi đã niệm Phật đều, nhưng Đức Thầy vẫn khi ăn khi thua, có lúc thua gần hết tiền vốn. Trong tâm tôi bật lên ý nghĩ: khi tu hành phải biết linh động như ván bài này, có lúc lên lúc xuống, không nên cứng ngắt mà phải bỏ tu. Sau đó thì Đức Thầy ăn hết tiền.

3. Buổi sáng ngày cuối cùng, sau khi đi dạo quanh nhà với Đức Thầy xong thì Thầy gọi một bạn khác đến đổ hột lúc lắc. Đức Thầy cũng đặt tiền, dùng 2.000 vốn. Hai chúng tôi đứng xem. Đức Thầy liên tục đặt chắn lẻ và thua liên tục, hết sạch tiền. Ván bài buổi sáng này chỉ kéo dài hơn 10 phút so với các ván bài buổi chiều hai hôm trước gần một giờ, nhất là hôm đầu tiên. Khi thua hết tiền, Đức Thầy nói:

- Nếu đặt khác đi một chút thì ăn biết bao nhiêu!

Trong tâm tôi liền nghĩ: ván bài này dạy về việc chọn hướng tu học, nếu tôi đi sai đường thì kiếp này coi như bỏ đi, không bao giờ tu đến nơi.

Một lát sau thì hai nhóm bạn đạo từ San Jose và Sacramento đến gần 20 người. Đức Thầy không có thì giờ để dạy đạo riêng cho từng người được nữa. Riêng tôi, qua ba ván bài Roulette này, Đức Thầy đã cho tôi những ý niệm quan trọng nhất trong việc tu học để làm hành trang trong suốt cuộc đời này: thanh tịnh, linh động, và chọn đúng hướng.

**Khương Bửu Võ**  
(Los Angeles, 4-2004)

# NHẬN ĐỊNH

## TÂM LINH HỘI TỤ

(MỘT NGUỒN LASER VÔ HÌNH)

### CHÚ-THÍCH

Pháp-môn Vô-Vi của chúng ta lấy điển-quang làm căn-bản. Đó là một khoa-học siêu-linh mà chỉ có hành giả có thực-hành mới cảm-thức được. Tuy-nhiên, trên một vài khía-cạnh của pháp-môn, tôi nhận thấy có sự trùng-hợp nào đó giữa quy-luật của “Khoa-học tâm-linh” và quy-luật của “Khoa-học vật- lý”. Bài nhận định sau đây dựa vào kinh nghiệm và trình độ bản thân của người viết, chỉ nhằm mục đích nêu lên giá-trị và uy-lực của sự hội-tụ tâm-linh. Bài nhận định này có thể đúng, cũng có thể sai. Nếu đúng xin các bạn đóng góp khai triển thêm để làm phong phú hóa một pháp-môn lấy khoa-học làm nền-tảng mặc dù là trên phương diện siêu-hình. Nếu sai, xin các bạn tha-thứ cho sự tưởng tượng đường đột của tôi. Cám ơn các bạn

Khi tôi còn bé, đêm đêm tôi thường ra vườn bắt những con đom đóm lập loè trong bóng đêm. Một hôm tôi có ý-nghĩ là thay vì mỗi đêm mỗi đi bắt, tôi bèn lấy một lọ thủy tinh và bắt thật nhiều đom đóm bỏ vào để dành chơi các đêm sau. Đem về tôi bỏ vào trong mùng và ngủ thiếp đi. Nửa đêm thức giấc tỉnh vậy, mắt nhắm mắt mở, bỗng nhiên tôi thấy có một nguồn ánh sáng xanh lung linh khắp cả mùng. Tôi giật mình nhìn kỹ thì đó là ánh sáng trong lọ chạy phát ra do các đom đóm tôi bắt từ đêm qua. Lọ chạy trở thành một lồng đèn thú-vị.

Khi lớn lên đôi chút và đi học khoảng lớp 4, tôi bắt chước bạn bè lấy kiến loupe cho ánh sáng mặt trời xuyên qua, gom tụ nó lại và cho nguồn năng lượng này chiếu vào cọng rơm hay một chiếc lá khô, tôi thấy được cọng rơm hay chiếc lá bị cháy. Thỉnh-thoảng tôi cũng có chơi đèn bấm (flash light), điều chỉnh độ gom tụ để có được tia sáng ngắn dài theo ý muốn. Những trò chơi này làm tôi thích-thú, nhưng tôi không hiểu tại sao.

Sau khi tốt nghiệp trung học, tôi vào trường điện để tiếp tục học chuyên môn. Trong một bài giảng về cộng hưởng tần số (Resonance), Ông Thầy có đưa ra một thí dụ có tính cách lý-thuyết nhiều hơn là thực nghiệm : “ nếu các bạn lấy một ống nhều (Compte de goutte), cho nhều từng giọt nước luôn luôn đều đặn vào một đường rày xe lửa, một thời gian sau các bạn sẽ thấy đường rày xe lửa bị cong lên và gãy đôi tại điểm giọt nước nhều. Lý do là giọt nước nhều đều đặn vào đường rày tạo ra một chấn động liên tục. Khi tần số chấn động này hòa được nhịp điệu tần số của kích thích tổ tức là tần số nhều của giọt nước, “biên độ dao động” (oscillation amplitude) của chấn động trong đường rày sẽ vọt lên đến một độ cao vô cùng to lớn, làm cho đường rày cong lên và gãy đôi.” Một thí dụ khác đã xảy ra thật sự vào thời thế chiến II tại đức quốc :

“Một đoàn quân Đức đang bước đều qua một cây cầu sắt bắc ngang một con sông. Bước đều của đoàn quân bắt đầu tạo sự rung động trên chiếc cầu. Chiếc cầu lắc lư càng lúc càng mạnh. Nhưng vì quân đội Đức có một kỷ-luật sắt thép nên họ vẫn tiếp tục bước đều thay vì chạy tán loạn. Chiếc cầu bỗng nhiên rung mạnh lên và bị gãy đôi làm cho các binh sĩ phải rơi xuống nước. Các khoa học gia nghiên cứu và lấy làm lạ tại sao một toán quân nhỏ lại có thể làm gãy được chiếc cầu, trong khi hàng loạt chiếc chiến xa to lớn đi qua nhưng cây cầu vẫn chịu đựng nổi. Người ta tìm ra lý do là tần số rung của chiếc cầu dần dần cộng hưởng được với tần số nhịp bước đều của đoàn quân, biên độ rung (amplitude) của cây cầu tự-nhiên vọt lên cao vượt qua sức chịu đựng của cây cầu và làm cho cầu bị gãy. Từ đó về sau, mỗi khi đi qua cầu, các đoàn quân không được phép bước đều nữa.

Sang Hoa-Kỳ, trong khi làm việc trong

các hăng điện tử, tôi học thêm được kỹ-thuật laser. Laser, như mọi người đều biết, có một sức mạnh kinh hồn, có thể soi thủng những tấm thép dày, phá tan những chiếc xe thiếc giáp và cũng có thể cắt, xẻo những hạt kim cương như gọt khoai tây. Đó chẳng qua là người ta biết áp dụng kỹ-thuật gom tụ một chùm ánh sáng thành những tia sáng thật nhỏ nhưng có một sức mạnh vô-biên.

Tất cả những kinh nghiệm này ( “ánh sáng hội tụ” và “cộng hưởng tần số”) được chôn sâu vào tâm thức của tôi cho đến một ngày tôi bước vào con đường Vô Vi. Lạ lùng thay, những định luật khoa học kỹ-thuật vật chất này lại có thể áp dụng một phần nào vào lãnh vực tâm linh. Điều này làm cho tôi thích thú và tin tưởng mãnh liệt vào pháp môn Vô Vi huyền diệu này, đúng với tên gọi của nó là PLVVKHHBPP.

- Khi chúng ta soi hồn, chúng ta tập trung khí âm dương từ hai bên cánh tay áp vào màn tang, đưa vào điểm giữa trung tâm chân mày. Tất cả mọi bạn đạo khi “Thực hành đúng” đều thấy được hiện tượng Mô-Ni-Châu. Đồng thời, nhiều bạn đạo tập luyện công phu đứng đắn, đạt được một sức tập trung điển quang mạnh mẽ tại trung tâm chân mày, có thể phá tan được những đám mây lớn nhỏ, tùy công lực của người đó.

- Khi làm pháp luân thường chuyển, ý chí tập trung nơi Hà Đào Thành, ta cảm thấy nhịp tim rung động nơi đỉnh đầu. Mục đích của pháp luân thường chuyển là hít thanh khí điển tử vũ-trụ đem vào thanh lọc bản thể và tái lập quân bình trong cơ-tạng để tạo cho ta một nội-lực điển quang cơ-bản, chuẩn bị cho giai đoạn bước vào thiền định.

- Khi vào thiền định, chúng ta thường nghe băng giảng của Thầy đồng thời ta thâm niệm “Lục Tự Di Đà”. Bắt đầu mở băng giảng là chúng ta đã cảm nhận sự rung động nhẹ nhẹ trên đỉnh đầu. Nhưng quan trọng nhất là “Lục Tự Di Đà”, 6 chữ này khi niệm lên, sự rung động trên đỉnh đầu càng ngày càng mạnh hơn, và một thời gian ta cảm thấy dường như có một luồng khí điển phát ra từ trung tâm hai trái thận nhỏ như sợi chỉ, xông lên theo cột xương sống và xuất ra

thẳng lên nơi Hà-Đào-Thành. Cột xương sống ta tự động điều chỉnh lại ngay thẳng và ta cảm thấy dường như bị hút mất vào cõi hư-vô. Điều đó cho ta thấy chính Lục Tự Di Đà đích thật đã làm nhiệm vụ kích thích tố để : “Gia tăng chấn động của ngũ tạng, gom tụ các luồng khí điển của ngũ tạng hợp nhất nơi Hà-Đào-Thành, xuất ra đi lên và hòa hợp với chấn động của điển quang thanh cao của cả Càn Khôn Vũ Trụ. Đây là một yếu tố hoàn toàn có tính chất kỹ-thuật, 100% giống hệt như kích thích tố trong thí dụ “giọt nước nhều” trên đường rày xe lửa, hay “Nhịp bước đều” của đoàn quân Đức đi qua cầu. Đây cũng là một sự trùng hợp mẫu-nhiệm giữa “Khoa-học huyền bí” và “Khoa học vật lý”.

Những hiện tượng tâm linh này càng được chứng minh rõ rệt hơn khi chúng ta đến tham dự các đại hội quốc tế, nơi mà các luồng điển lẽ tẻ được gom tụ lại với nhau dưới một mái ấm “Tình- thương” hướng dẫn bởi Đức Thầy. Mọi người chúng ta là một nguồn sáng tâm-linh (một điểm linh quang). Hội-tụ lại với nhau, chúng ta tạo nên một khối “Tiểu linh quang”. Đồng tâm hướng thượng theo chấn động của “Lục Tự Di Đà”, chúng ta sẽ giao cảm được với khối “Đại-Linh Quang” hay khối “Đại-bi” mà Thầy chúng ta là người “Đại diện” tại thế. Uy-lực điển quang của các tâm linh hội-tụ này tạo nên một “Sức-mạnh-vô-hình” mà chúng ta không thể ngờ được.

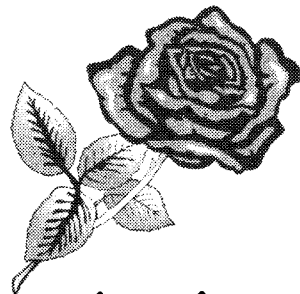
Đại hội bên Pháp năm nào đã dẹp tan được một cơn bão-tuyết. Tại TV Nhẫn Hòa, đại hội đã hưởng được 3 ngày nắng ấm khô ráo thay vì phải bị những cơn mưa bão như khí tượng đã loan báo. Tại Hong Kong, đại hội đã làm dịu bớt một cơn bão cấp 7 sắp sửa tàn phá cả thành phố, làm cho dân chúng Hong Kong ngạc nhiên. Và còn nhiều, rất nhiều hiện tượng “Sức-mạnh tâm linh” này được thể hiện qua biết bao nhiêu trường hợp khác mà các bạn cũng như tôi đều được chứng kiến, mỗi khi ta có cuộc sống chung hay hội-hợp.

Nói tóm lại, đại hội quốc tế là một mùa Tết Vô Vi có tính chất “Thiên thanh” được sự chứng giám của bề trên, có sự tham dự của các

“Chư-vị khuất mặt” trong ba cõi, dưới sự “Chủ tọa” của Đức Thầy, dưới chiếc dù thanh quang điển lành mà Đức Thầy đã đặc-ân ban thưởng cho chúng ta. Tất cả mọi người đều cảm nhận một sự thanh nhẹ sáng khoái. Hầu như tất cả mọi sự phiền toái rắc rối của chuyện đời mà ta đã cư mang suốt năm tháng dài trong tâm-tư, đã tan biến theo mây khói. Mọi người ra về thơ-thối hân hoan và đều luyến tiếc những giây phút ngắn ngủi nhưng hết sức êm đềm vui sướng đó. Cảm thức “Thanh nhẹ” này, chúng ta không thể nào dùng “Tiền tài hay vật-chất” mà trao đổi được.

Chắc hẳn các bạn đều đồng ý với tôi là Hồ-Huệ

chúng ta còn rất nhiều dịp khác trong năm để thụ-hưởng riêng rẽ, nhưng chúng ta chỉ có một kỳ đại hội quốc tế duy nhất, một mùa Tết Vô Vi thiêng liêng mà thôi. Hãy “Đẹp bỏ những dị biệt” và đến với đại hội bằng tất cả lòng thành, bằng “Tâm thức hòa đồng”, để cho khối điển quang Vô Vi càng ngày càng sáng chói hơn, càng kiên cố hơn, càng thanh cao hơn. Có được như thế ta mới tạo ra được một nguồn laser tâm linh vĩ đại, khả dĩ có thể hỗ-trợ đức thầy trong sứ-mạng “Thực hiện hòa bình thế giới” trong tương lai.



## Đồng tu chơn hành (\*)

Online học nhần học hòa  
Tập trung khai triển tam tòa pháp chơn  
Trung ngôn nghịch nhĩ thiệt hơn  
Trở về tâm thức điển hồn vút cao !

Tập trung phóng điển thanh tao  
Hòa cùng khắp giới dạt dào tình thương  
Tùy duyên hội nhập du dương  
Cần khôn bầu bạn chung đường tiến tu !

Kiên trì khai triển phiêu du  
Điện năng phát triển thiên thu tiến hoài !  
Online phương tiện giúp đời  
Văn minh phong phú độ người thiện căn !

Trở về thanh tịnh gió trăng  
Niếp tâm minh ý thuyền đăng giống cờ  
Anh em góp ý nên thơ  
Thanh thanh cảm tú bến bờ Vô-Vi !


Em xin góp nhặt văn thi  
Chân thành mến cảm Vô-Vi luận bàn  
Một lần Thầy đã phát ban  
Đồng tu chơn tiến dặm ngàn em theo !

Chỉ là phương tiện tạm đeo  
Qua bờ bỉ ngạn tâm treo bằng vàng  
Duy trì phát triển điện quang  
Đồng tu chơn tiến huyền quang duy trì

Kính thương,  
Di-Lạc 35

(\*) : "Đồng tu chơn hành" là tên Thầy đặt cho mục sinh hoạt "Vô-Vi phát triển điển năng" hàng tuần trên internet để bạn đạo khắp nơi có thể bàn bạc thảo luận về các câu hỏi trong "Mục Bé Tám"

# CHUYẾN ĐI PERTH THĂM THẦY



Một không khí ấm cúng với đầy tiếng cười của bạn đạo đang quyên quần bên người Thầy thân thương của mình đã làm tôi cảm xúc trong thời gian mà tôi và vài bạn đạo từ Sydney đến viếng thăm Thầy tại tiểu bang Tây Úc (Perth- Australia). Tôi rất vui khi thấy bạn đạo ở đây rất hiếu khách dễ mến và càng vui hơn khi thấy Thầy vẫn vui khỏe.

Ngày nào cũng vậy, Thầy vẫn thích đi bộ và đi bơi để giữ sức khỏe của mình. Thầy đưa bắp tay cho tôi bóp thử để cho tôi thấy dù tuổi hơn tám mươi mà bắp thịt vẫn chắc như người thanh niên. Sáng chúng tôi cùng Thầy đi bộ hai tiếng đồng hồ lên dốc xuống đèo, vừa đi vừa kể chuyện thời trẻ của mình. thỉnh thoảng chúng tôi dừng lại giây lát để ngắm cảnh thành phố Perth điểm lệt từ xa. Thầy hỏi thời gian Thầy đi bộ bao lâu rồi và nói phải đi bộ đủ hai tiếng đồng hồ. Khi đi ngang một căn nhà mát ở công viên, chúng tôi hỏi Thầy có muốn nghỉ chân không thì Thầy nói không vì nếu nghỉ chân thì Thầy sẽ làm biếng.

Chiều chiều chúng tôi lại cùng Thầy đến hồ bơi để tắm spa, đi sauna và bơi lội. Một số bạn đạo Perth cũng đang “canh me” trước cửa hồ bơi để chờ Thầy tới bơi. Chúng tôi trước tiên thay đồ và cùng vào hồ spa quay quần chung quanh Thầy. Mỗi lần Thầy và chúng tôi tới là chật cả hồ spa và chật cả hồ bơi. Thầy còn gân lấm, mỗi ngày đều phải bơi đúng ba mươi vòng không thiếu được. Một số bạn đạo bơi theo Thầy cũng muốn hụt hơi.

Tối đến thì bạn đạo cũng kéo đến thăm Thầy, ai nay đều hơn hở và nói chuyện vui đùa với nhau. Ngày nào cũng có mặt gia đình bác Quang đến để thăm Thầy. Gia đình bác Quang đúng là một gia đình Vô Vi vì hầu hết các thành viên trong gia đình đều thực hành pháp Vô Vi và ai nấy cũng dễ thương. Còn vợ chồng bác Hai Ánh dù lớn tuổi cũng ráng xách xe đến thăm Thầy thường xuyên và mang những cái bánh bò, bánh gan tuyệt hảo đến cho bạn đạo và được nức lời khen. Đang nói chuyện vui thì bỗng có tiếng “Thầy xuống” làm ai nấy cũng ngưng nói chuyện và đứng bật dậy để đón Thầy đang từ trên lầu xuống ăn tối. Sau đó chúng tôi lại có dịp quay quần bên Thầy để tâm sự vui buồn.

Vui nhất là câu chuyện gia đình bác Hai Ánh, bác gái tâm sự cho Thầy và bạn đạo nghe. Bác kể chuyện buồn mà Thầy, tôi và bạn đạo dù thông cảm vẫn không nhịn được cười. Cách kể chuyện của bác Hai Ánh rất mộc mạc với giọng nói của bà già miền nam: Thầy biết không con lo lắm Thầy, ổng (bác Hai Ánh trai) cứ té đùng đùng hoài Thầy. Ở đâu ổng cũng té, ổng té trong bếp, ổng té vô cái máy giặt đồ, ổng té vô bồn tắm. Có mình con hà, mỗi lần ổng té đùng đùng là con mệt lấm Thầy, con phải cầu nguyện Thượng Đế rồi con cũng kêu tên Thầy luôn đó Thầy. Một mình con khiến ổng dậy đâu có nổi, con phải lấy cái đòn cái ghế từng nấc nhất ổng lên đó Thầy chớ con khiến ổng đâu có nổi. Có lúc con khiến không nổi rồi ổng té cái đùng rồi dè lên mình con đó Thầy, ổng còn làm con bầm tay luôn đó Thầy. ổng té mười một cái đùng luôn đó Thầy, cũng may là ổng té như vậy mà không gãy tay gãy chân gì hết Thầy, đùng đùng mà không sao hết Thầy...

Mỗi chữ đùng của bác Hai Ánh gái kể ra là Thầy và bạn đạo chung quanh đều cười rộ lên và bác Hai Ánh lại vui vẻ kể tiếp và mọi người lại lắng nghe giống như lạc vào mê hồn trận.

Mỗi lần nghe chữ ùng là Thầy bật cười. Sẵn không khí vui vẻ và có máu văn nghệ nên tôi bèn lấy giấy viết liền một bài thơ “mì ăn liền” với tựa đề “mười một cái ùng” để đọc cho Thầy, hai bác Hai Ánh và bạn đạo cùng nghe cho vui. Anh Quốc đã đề nghị là đăng bài thơ này trên Đặc San Vô Vi. Bài thơ thể điệu nhạc giựt như sau:

Ùng, ùng, ùng mười một cái ùng  
Ùng một cái nằm nghiêng nằm ngửa  
Ùng hai cái xây xẩm mặt mày  
Ùng ba cái bầm cả chân tay  
Ùng bốn cái nằm dài xuống đất  
Ùng năm cái hất đổ cái bàn  
Ùng sáu cái hai hàng nước mắt  
Ùng bảy cái cà nhắc cà lăm  
Ùng tám cái nằm trong bồn tắm  
Ùng chín cái ẩm vô máy giặt  
Ùng mười cái lất mình khiêng lên ghế  
Ùng mười một cái bà Hai Ánh khóc tỉ tê  
Ùng, ùng, ùng, mười một cái ùng...

Không khí văn nghệ thật vui vẻ nên bạn đạo yêu cầu tôi ca cho Thầy và bạn đạo nghe. Được nước tôi cũng ráng gân cổ ca luôn một bài cải

lượng tiếng anh nói về pháp thiền Vô Vi mà Thầy bảo tôi viết với lời mở đầu của Thầy: I suggest, that you should, practice Vô Vi, meditation, to develop your spirit, is the first of all...và sau đó tôi ca luôn bài cải lương toàn chữ “T” mà tôi đã từng được trình diễn cho bạn đạo thế giới tại đại hội Vô Vi tại Thái Lan và đã hân hạnh được nghệ sĩ Chí Tâm đàn đệm. Bài ca đó như sau:

Tu thiền thêm thấy tôi trần tâm, tôi tâm trần.  
Thiếu tu tinh thần thêm thiếu thốn, phẩm thương tại tôi tu tàn tàn. Thôi tiến tu thật tình, thật tình ta tự tiến tu, tạo thân tâm thêm thanh tịnh... Trong tháng trời thức tâm thanh tịnh tôi tự thấy tình thương Thầy Tám trao tặng tâm tôi thánh thoát thâm tình. Tôi thường tỏ thể tới Thầy, thưa Thầy Tám, trò thấy tâm trò trần trụi ủa trần trước, tu thiền thiếu thanh tịnh thiếu tự tu. Thầy Tám thanh tịnh thì thâm, tu thiền từ trước tới thanh, từ từ trừ trước tà tánh tham. Tự tu tự tiến tự tầm, thân tâm thanh tịnh ta tầm tâm ta... Tiến tới Thầy tóm tay Thầy tôi thưa, trò thôi tỏ than thân trò, tự thâm tham thiền tăng thêm, tự tu tiến tu trong thanh tịnh, trong tinh thần tu thiền thanh tao...

Lý Châu Bảo, Sydney



## Khuyên Người Tu Tĩnh 2005

Kính tặng Thiền viện Vô Vi Quốc Tế ở CAIRNS -AUSTRALIA

**ĐẠI CHÚNG BƠ VƠ GIỮA CHỢ ĐỜI,  
HỘI TỰ TÂM LINH ĐẸP BIỂN TRỜI.  
QUANG NĂNG CHUYỂN HOÁ VÔ VI PHÁP,  
MINH ĐIỂN THIỀN CA THẮM THÍA LỜI.  
TỰ CỨU TÂM LINH ĐỒNG TIẾN HOÁ,  
THỨC TỈNH ĐỒNG TU THIÊN SÁNG NGỜI.  
[ 0 ] KHÔNG MAU TIẾNG TRỐNG MỪNG XÂY DỰNG,  
[ 5 ] NĂM SỐNG CHUNG THIỀN TÂN NIÊN MỜI.**

5 Thành Cử Chi Việt Nam TĐVVVN 5-10-2004

# ĂN CHAY Ở CHỢ TÀU

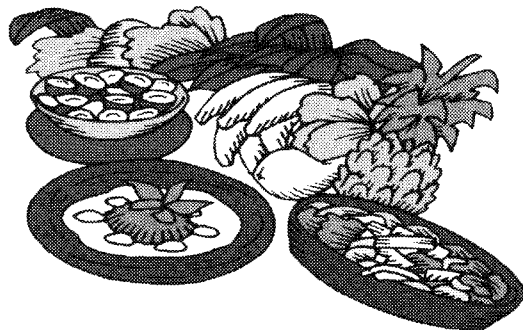
Các người biết tướng số thường chê tôi có tướng nói năng bất cẩn. Đức Thầy cũng nói khéo là tôi có tánh “xạo” và đã ban cho tôi ân phước để sửa tánh này. Vào năm 1981, khi tôi mới xin được thẻ tín dụng, chúng tôi, gồm 4 bạn đạo của thiền đường Culver City (Long, Tư, Dung, Du) và 2 bạn đạo địa phương là anh Nhã và tôi, mời Đức Thầy và bà Tám đi ăn trưa tại chợ Tàu Los Angeles.

Đa số chúng tôi đều ăn chay thường ngày nên Đức Thầy gọi cho nhiều món chay và vài đĩa gà, cá. Có mấy tấm hình chụp chung vừa rửa xong, Đức Thầy viết các bài thơ ngắn 4 câu phía sau cho mỗi người. Tôi cũng được một bài viết phía sau bức hình chụp chung với Đức Thầy:

“Duyên lành đưa đến cùng chung tiến  
Rõ cảnh rõ người tự tiến xuyên  
Bền chí vững tâm năng ngộ đạo  
Đắc không không sắc rõ tiền duyên”

(Culver City 31-7-81)

Lương Sĩ Hằng



Quá vui, tôi không để ý là giá tiền bữa ăn trưa hơn phân nửa thẻ tín dụng nhỏ của tôi.

Một tuần sau, chúng tôi lại đến tiệm ăn cũ để ăn chiều. Bạn đạo có thêm anh chị Hai-Cúc, anh Trực, cô Châm và vài bạn đạo khác mà tôi không nhớ tên. Đức Thầy hỏi là ai sẽ trả tiền bữa ăn chiều nay? Tôi trả lời là tôi sẽ trả. Đức Thầy nói là Đức Thầy cũng có nhiều thẻ tín dụng và lấy một thẻ ra khoe với tôi (ý nói với tôi là Đức Thầy cũng có tiền!). Sau đó, Đức Thầy gọi nhiều món mặn: bò, heo, gà. Chúng tôi hơi run. Thầy nói là thử thưởng chuyển cũng giải được. Thấy tôi ngơ ngác thì Thầy nói là thử chiếu minh và gọi thêm mấy đĩa rau và đậu hũ. Tôi hỏi anh bạn ngồi kế bên về một món ăn mềm màu trắng ăn béo béo, không giống đậu hũ. Anh cũng không biết là món gì (sao đó mới biết đó là một món ăn “bổ dưỡng”). Đức Thầy cười và nói với hai người ngồi kế bên:

- “Bàn bên kia thích ăn mấy món này lắm!”

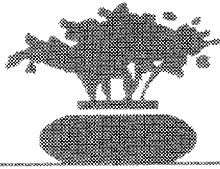
Bữa ăn chiều dồi dào này vượt quá giới hạn thẻ tín dụng nhỏ của tôi vì tiền ăn tuần trước còn chưa thanh toán. Người bồi bàn gọi tôi đến chỗ tính tiền và trả thẻ tín dụng lại. Họ giải thích nhưng tôi không hiểu rõ tại sao? Đức Thầy ngồi tại bàn nhưng hiểu rõ (!) và hỏi tôi tại sao? Tôi áp úng thì Thầy rầy lớn tiếng: “Nói láo!”

Tôi không rõ là mình nói láo Thầy điều gì? Thì ra là câu nói tôi sẽ trả tiền chiều nay! Đức Thầy nói là để lấy thẻ tín dụng của Thầy ra trả. (Chúng tôi đều biết là Đức Thầy không có tiền, thẻ của Thầy là do anh chị Thuần thanh toán!). Các anh chị bàn bên kia cũng có thẻ tín dụng, vội vã lấy ra thanh toán tiền ăn.

Sau đó Đức Thầy, bà Tám và anh chị Hai đi ra xe. Mấy chữ “Nói Láo” thì gắn chặt với tôi. Các anh chị tu lâu cho là Đức Thầy nói thẳng với phần hồn của tôi. Rõ ràng là Đức Thầy cố ý gọi thật nhiều thức ăn, cho tôi không đủ tiền trả, để người có cơ hội gọt dưa tánh nói năng không cẩn trọng của tôi. Mỗi khi nói ra điều gì, tôi phải cân nhắc đúng sai và có nên nói hay là không.

Khương Bửu Võ

(Los Angeles, 4-2004)



## Cảm tưởng về khóa

# Sống Chung tại Hạ Long



*Cảm tưởng về khóa sống chung tại Hạ Long, Việt Nam của các bạn đạo Hà Nội trong những ngày Đại hội “Tình trời tận độ” tháng 9 năm 2004.*

Duyên lành được sự quang chiếu của Bề Trên, bạn đạo Hà Nội chúng con mới có thể thuận lợi tổ chức khoá sống chung diễn ra ở Hạ Long từ ngày 29-8-2004 đến ngày 5-9-2004. Trong suốt những ngày được sống chung, mọi chuyện rất thuận lợi và tốt đẹp đáp ứng được sự mong đợi của mọi người.

Ở Hà Nội, Vô Vi còn khá mới mẻ với nhiều người. Con đường dẫn mọi người đến với Vô Vi cũng rất nhiều cách: một số người đã đứng tuổi muốn tìm cho mình sự yên bình trong nội tâm sau bao cuộc vật lộn với đời. Một số người thì đến vì sức khoẻ và nhiều nguyên nhân khác... Tất cả đều đến rất tự nhiên và rọt ráo thực hành. Đặc biệt là có những bạn còn trẻ đang là sinh viên, hoặc mới ra trường, mới đi làm cũng dốc lòng tu Vô Vi tinh tấn, mặc dù bị gia đình phản đối dữ dội, còn trẻ, còn bao nhiêu lĩnh vực về đời phải phấn đấu cho tương lai... Hầu hết, bạn đạo ở Hà Nội ai cũng có hoàn cảnh khó khăn. Ai cũng có bài học riêng của mình. Mà đúng như Thầy nói “Tu là phải khổ hạnh”, nên bạn đạo chúng con luôn khuyến nhủ nhau cố gắng tu sửa và thực hành để tiến tới, vì bây giờ chúng con đã hiểu rõ về mục đích của Vô Vi và giá trị của Pháp Thiền này. Ở Hà Nội ngày càng có nhiều bạn đạo mới vào tu Vô Vi, nhưng vì tình hình chung nên chúng con không hội tụ hết được, hàng tuần chúng con chỉ chung thiền một nhóm nhỏ.

Trở lại vấn đề khoá sống chung Hạ Long, bạn đạo Hà Nội chúng con tham gia 8 bạn đạo, Thanh Hóa 1 bạn đạo, Vĩnh Phúc 1 bạn đạo và 1 em nhỏ, đầy đủ mọi lứa tuổi. Đúng 8 giờ sáng

ngày 29-8-2004 chúng con bắt đầu lên đường tới Hạ Long, nơi được chọn làm địa điểm sống chung, cách Hà Nội 180 km. Đi xe hết chừng hơn 3 giờ đồng hồ thì tới khách sạn, nơi chúng con đã tới đặt chỗ trước đó mấy tháng. Khách sạn mới xây nằm ở sườn núi, có cửa sổ nhìn ra biển nên đặc biệt thoáng mát và thanh nhẹ. Duyên lành được hội ngộ chung sống và được học hỏi lẫn nhau quả là quý giá trên đường tu học của mỗi hành giả, nhất là đối với con, gần đây mới có duyên gặp được Vô Vi. Điều con muốn nói tiếp theo là : một món quà bất ngờ dành cho các bạn đạo Hà Nội là có ba bạn đạo trong miền Nam xa xôi: 2 bạn đạo ở Vũng Tàu, 1 bạn đạo ở Sóc Trăng không quản đường xa cũng ra tham dự, làm bạn đạo Hà Nội rất vui mừng. Chúng con thuê 3 phòng, phòng lớn nhất chúng con để làm nơi chung thiền, sinh hoạt tuần báo hàng ngày. Vừa tới khách sạn, mọi người đã nhanh chóng ổn định chỗ ở. Chúng con phân công nhau mỗi người phụ trách một công việc, anh T phụ trách phần chương trình sinh hoạt; anh H, cô N và một số bạn đạo phụ trách ăn uống bếp núc ... Đến tối anh T phụ trách buổi sinh hoạt chung đầu tiên. Năm phút đầu, mọi người cùng nhắm mắt hưởng tâm về Đại Hội “Tình Trời Tận Độ” chúc Đại Hội thành công, chúc Đức Thầy dồi dào sức khỏe. Một số bạn đạo thanh nhẹ cảm nhận rõ đang được sự quang chiếu của Bề Trên, của Đức Thầy nên đã cảm động và khóc. Sau đó anh T phổ biến thời gian và nội dung sinh hoạt chung trong những ngày tới. Đêm đó, chúng con chung thiền buổi đầu tiên. Mọi người thiền được rất nhẹ.

Hầu hết cả 8 ngày sống chung chúng con đều thực hiện đúng như lịch sinh hoạt đã được đề ra: Sáng 6h chung thiền, ăn sáng rồi sinh hoạt đến

trưa. Trong những buổi sinh hoạt chúng con được học tuần báo hoặc bốc thăm câu hỏi trong cuốn “Bé Tám bàn bạc cùng các bạn khắp năm châu” năm 1995-1996-1997. Chúng con trả lời theo vòng nên không bỏ sót ai và mọi người tham gia rất đầy đủ, các bạn đạo lần lượt phụ trách từng câu hỏi, người được bốc thăm câu hỏi được trả lời trước, sau đó đến lượt các bạn đạo khác đóng góp thêm. Thật bất ngờ khi con thấy ai cũng hăng hái trả lời câu hỏi đã đưa ra làm cho buổi sinh hoạt nào cũng rất sôi nổi. Sau đó mọi người nghỉ ngơi ăn trưa. Chiều 15h giờ lại tiếp tục sinh hoạt. Sau những buổi sinh hoạt như vậy, nhìn sắc mặt ai cũng rất vui tươi vì giải toả được rất nhiều khúc mắc trong nội tâm của mình. Sinh hoạt tới 17h30 chiều thì nghỉ ngơi và ăn tối. Đáng lý vào buổi tối mọi người được nghỉ ngơi, nhưng một số bạn đạo trẻ rất hăng say muốn học tuần báo và bốc thăm câu hỏi nên anh T đã chiều ý mọi người tiếp tục sinh hoạt. Những buổi sinh hoạt như vậy đối với chúng con thực sự có ý nghĩa và hỗ trợ rất nhiều trên đường tu của mọi người.

Theo chương trình là hai ngày đầu bạn đạo ai muốn đi chơi tắm biển, đi dạo phố thì đi ... Sau đó những ngày còn lại là chỉ còn tập trung trao đổi và tịnh tu không đi đâu nữa. Có 3 bạn đạo đã tranh thủ thời gian này nhịn ăn thanh lọc, uống nước chanh. Đến mấy ngày cuối mới ăn lại.

Nhờ sự ân ban của Bê Trên và của Đức Thầy, trong những ngày đó chúng con liên tục nhận được sự quang chiếu của Bê trên. Mỗi ngày các bạn đạo chúng con được nhẹ hơn và thiền được lâu hơn. Ai ai cũng tu hành tinh tấn hơn và thấy rõ sự tiến bộ của nhau để động viên nhau. Chúng con chung sống trong sự đoàn kết, thống nhất, yêu thương và trân trọng nhau. Mọi người cảm nhận thấy mối dây liên hệ tới Đức Thầy hết sức gần gũi, cảm nhận như luôn có Đức Thầy ở bên mình, trong tâm thức của mình. Mỗi lần sinh hoạt, chúng con không quên hướng tâm về Đức Thầy, về Đại hội. Và trong những buổi sinh hoạt, bạn nào đã có duyên được gặp Đức Thầy, có những kỷ niệm, hay có những câu chuyện về Đức Thầy đều kể ra cho mọi người

cùng chia sẻ làm mọi người rất vui.

Các bạn đạo trẻ trao đổi rất hồn nhiên và vui vẻ. Nhiều khi câu trả lời của người này lại giải toả được vấn đề của người kia. Các bạn không ngần ngại đưa ra những sai lầm, những khúc mắc riêng để mọi người cùng bàn giải. Được sống trong cộng đồng Vô Vi khắp nơi trên thế giới, chúng con luôn giữ bên sự hoà ái tương thân đối với tất cả mọi người.

Nhìn lại 8 ngày trôi qua thật là nhanh. Những ngày cuối hầu như chúng con không ra ngoài mà chỉ ở nhà chung thiền và trao đổi tu học, để đạt kết quả nhiều hơn. Tuy chỉ 8 ngày nhưng chúng con đã gạt hái được rất nhiều sự thanh nhẹ trong nội tâm. Sáng ngày cuối cùng, mọi người kết thúc khoá học bằng một cuộc du thuyền trên vịnh Hạ Long. Trong chuyến đi lúc ngồi trên thuyền, mọi người tự nhiên cảm thấy Điển rút rất mạnh và chỉ nhớ tới Đức Thầy. Các bạn đạo đã cảm động rơi nước mắt. Chúng con biết Đức Thầy luôn ở bên cạnh chúng con, cho dù địa lý có xa xôi nhưng không tài nào cách trở được tình yêu thương vô bờ bến của Đức Thầy luôn ban chiếu tới chúng con, những người con vất vả trong cuộc sống động loạn.

Chiều ngày 5-9-2004, khi ở Đại hội mọi người bế mạc thì ở Hạ Long chúng con cũng thu dọn hành lý và lên xe trở về Hà Nội. Về tới Hà Nội, bạn đạo tạm thời chia tay về nhà. Đến tối tất cả lại hội tụ ở một căn hộ do bạn đạo thuê cũng giống như một thiền đường và bạn đạo Hà Nội quen gọi là Thiền đường Hà Nội, cho bạn đạo tới chung thiền hàng tuần (tiền thuê nhà do một số bạn đạo hải ngoại phát tâm ủng hộ). Căn hộ đó trên tầng cao của một khu chung cư mới, rất yên tĩnh và thanh nhẹ, chỉ dành riêng phục vụ cho bạn đạo Vô Vi cũng như các sinh hoạt của Vô Vi. Sau khóa sống chung, 1 bạn đạo ở Sóc Trăng và 1 bạn đạo ở Vũng Tàu đã ở lại Thiền đường Hà Nội để tịnh khẩu và thanh lọc gần 1 tháng.

Khoá sống chung đã diễn ra rất tốt đẹp và để lại nhiều ấn tượng tốt trong lòng mọi người. Chúng con như được sống cùng với Đại hội, với bạn đạo khắp thế giới trong những ngày “Tình trời tận độ”. Chúng con mong muốn hằng

năm khi diễn ra Đại Hội Vô Vi thế giới, chúng con cũng có khoá sống chung như thế để hướng tâm về Đại Hội và vun bồi ý chí tu học, cho bạn đạo dễ dàng vượt qua những nghịch cảnh khảo đảo trong đời. Nghe bạn đạo kể năm trước bạn đạo Hà Nội có vào dự khóa sống chung ở Đà Lạt, còn năm nay là lần đầu tiên tổ chức sống chung ở Hà Nội, để bạn đạo khó khăn về tài chính cũng có cơ hội tham dự. Vì là lần đầu tiên tổ chức sống chung tại Hà Nội, chúng con cũng không biết kết quả ra sao, nên chúng con cũng không thông báo hết cho những bạn đạo ở các nơi xa biết được. Sau khóa sống chung này chúng con thấy rõ được giá trị của khóa sống chung, chúng con cũng có thêm kinh nghiệm trong việc tổ chức sống chung, nhất định năm sau chúng con lại có những ngày sống chung tốt đẹp như vậy. Nếu có duyên thì sẽ có cuộc hội ngộ đông đảo hơn.

Nhân bài viết này chúng con cũng xin chân thành cảm ơn Đức Thầy cùng quý bạn đạo khắp nơi đã hỗ trợ tài chính liên tục trong hai năm trở lại đây cho quỹ ấn tống kinh sách và quỹ sinh hoạt chung của bạn đạo Hà Nội, giúp chúng con

thuê được một địa điểm để chung thiền hàng tuần, cũng như để đón tiếp bạn đạo các nơi đến thăm Hà Nội. Bạn đạo cũng thay nhau tới đây tịnh khẩu, thanh lọc, ngoài ra chúng con đã ấn tống nhiều kinh sách & tặng cho bạn đạo các nơi và đồng bào có nhu cầu nghiên cứu tìm hiểu Vô Vi. Chúng con rất vui được Đức Thầy và quý bạn đạo tin tưởng giao cho các công việc Đạo để cho chúng con có cơ hội được đóng góp phần nào cho chương trình phát triển của Vô Vi.

Trên đây là đôi điều theo cảm nhận của con, con mới tu nhưng đáp lòng mong mỏi của một số bạn đạo hải ngoại trong lần sinh hoạt tuần báo trên mạng điện tử có ý muốn được biết về khóa sống chung Hạ Long vừa rồi, nên con mạo muội viết lên bài viết này, để gửi tới Đức Thầy kính yêu và quý bạn đạo khắp năm châu, chắc chắn có nhiều điều sơ xuất xin Đức Thầy và quý bạn đạo lượng thứ cho con.

Con xin kính chúc Đức Thầy dồi dào sức khoẻ. Chúc quý bạn đạo tu hành tinh tấn.

*Hà Nội, ngày 27-10-2004*

*Thay mặt bạn đạo Hà Nội*

**Nguyễn Ngọc Hà.**



## Thương biết mấy



Thương biết mấy những người tu chân chánh  
 Biết ăn năn sửa tánh để thăng hoa  
 Không mưu mô ác ý chạy theo tà  
 Tâm trong sạch thiết tha hành pháp lý  
 Thương biết mấy kẻ xa lìa vị kỷ  
 Mở tâm từ bố thí, đầy vị tha  
 Rộng với người mà khắc kỷ với ta  
 Quyết từ bỏ thói sa hoa phàm tục  
 Thương biết mấy kẻ xa dần tham dục  
 Chịu tu thiền hầu gạn đục lắng trong  
 Pháp luân nhiều kinh mạch tự khai thông  
 Luôn hướng thượng hiệp thông cùng trời đất  
 Thương biết mấy những người tu giải thoát  
 Không đua đòi, không mê hoặc thần thông  
 Theo gương thầy tu học trở về không

Hành đúng pháp, bền lòng lo tu tiến  
 Thương biết mấy những tâm hồn hướng thiện  
 Không lưu manh xảo miệng hại tâm từ  
 Quyết hành thiền theo pháp lý Ông Tư  
 Trọn trung hiếu xứng người tu chân chánh  
 Thương biết mấy những tâm hồn đức hạnh  
 Chịu thiệt thòi không tranh cạnh với ai  
 Sống vô tư thoát tục vượt linh đài  
 Dù đang ở giữa trần ai khổ lụy  
 Thương biết mấy những người không kỳ thị  
 Yêu chúng sanh không đố kỵ với ai  
 Tự biết rằng thế giới chẳng ai tài  
 Hồn giải thoát mới thật hay thật quý.

*Thanh Đa, chiều 08-08-2004*

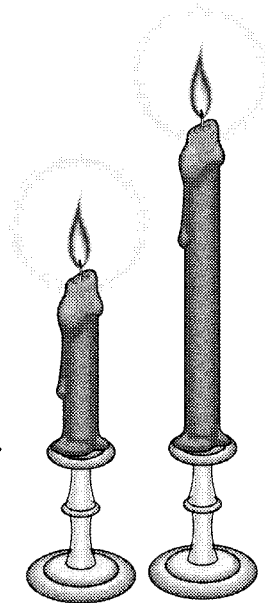
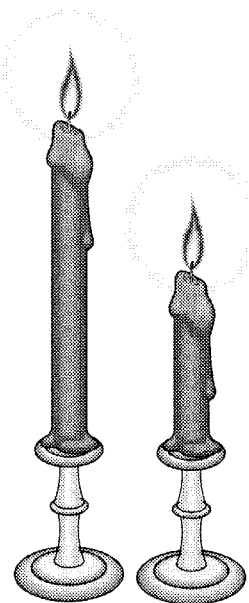
**Tư ếch vô vi**

# GIỔ TỎ

GIỔ TỎ MỖI KỲ DÂNG ĐIỂN THANH  
TỎ VUI TIẾP NHẬN THƯỜNG ÂN-LÀNH  
VÔ THANH Ý CHUYỂN HỒN KHÔNG ĐỘNG  
VI-DIỆU TỪNG KHÔNG ĐIỂN TRỤ THANH.

*GIỔ TỎ* vái lạy hàng năm  
*TỎ* vì con trẻ chứng bằng lễ-nghi  
*MỖI MỖI* nơi tập quán khắc ghi  
*KỲ* công hành-giả *VÔ-VI* thực hành  
*DÂNG DÂNG* NGÀI thành quả sẵn dành  
*ĐIỂN* thanh trụ đỉnh gương lành *TỎ* ban  
*THANH* thanh dịu dịu bằng an  
*TỎ*, *NGƯỜI* đi trước dẫn đường con theo  
*VUI* thay con chẳng sợ nghèo  
*TIẾP* bao oan-trái đều đều vượt qua  
*NHẬN* chìm gian khổ cảnh nhà  
*THƯỜNG* phạt chánh xác: tội, tha, công bằng  
*ÂN* sâu *THẤY*, *TỎ*: sông *HÀNG*  
*LÀNH* như *KIM-MẪU* độ hằng đời con  
*VÔ-vàn* dâng kính lòng son  
*THANH* tâm tu học tình con đậm-đà  
*Ý* lành cảm hóa dễ hòa  
*CHUYỂN* vào thần-thức lệ nhòa bờ mi  
*HỒN*-nhi trui luyện để thi  
*KHÔNG* không mà có con thì phải thông  
*ĐỘNG* mà tâm tịnh phiêu-bồng  
*VI* hành ba cõi luật không nề vì  
*DIỆU* huyền tuyệt đối lễ nghi  
*TỪNG* trời bao nấc thông thì vượt qua  
*KHÔNG* còn lo lắng gần xa  
*ĐIỂN* tâm thanh nhẹ thoát xa đỉnh đầu  
*TRỤ*, hòa, thu, phóng, cơ câu  
*NHANH* như tia chớp về châu *TỎ THIÊN* .

Chúng con cung kính đánh lễ  
Đức Bảo Tạng Phật  
Nhân ngày hành lễ Giổ thứ 37 của Ngài



(1883-1967) CAIRNS tháng 11 năm 2004, Thay lời bạn đạo khắp nơi  
**Kính bái, Phạm Xuân Hồng**



# HOÀNG THI THƠ VÀ THẾ GIỚI THIÊN CA

## TỪ KHI ROCK ĐẾN VỚI THIÊN CA

Trong đời sống con người, từ rất lâu, âm nhạc đã chứng tỏ được tầm ảnh hưởng rất lớn mạnh của nó đối với mọi tầng lớp cũng như tuổi tác, không phân biệt màu da hay chủng tộc. Nó đã đi sát với con người trong mọi hoàn cảnh và cảm xúc thường ngày để trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu.

Trong phạm vi tôn giáo, âm nhạc cũng được coi như một phương tiện cần thiết để giúp con người dễ dàng đến gần với đời sống tâm linh. Những bài thánh ca Công Giáo, những nhạc phẩm mang màu sắc Phật Giáo đã cho thấy vai trò quan trọng của âm nhạc về mặt tinh thần. Những phái Thiên, như phái Vô Vi chẳng hạn, đã dùng âm nhạc như một phương tiện được coi là hữu hiệu nhằm đưa con người đến việc tự cải hóa với những bài Thiên Ca.

Chương trình Thiên Ca Vô Vi đầu tiên được diễn ra tại Frankfurt tại Đức vào năm 1995. Khán giả đến với chương trình này chỉ vồn vện vào khoảng 200 người.

Qua năm 1996, số người tham dự đã lên đến 1,000 trong chương trình Thiên Ca Vô Vi tổ chức tại Paris. Ngoài một số nghệ sĩ đông đảo trình diễn, còn có mặt những tên tuổi lớn như Hữu Phước, Việt Hùng và Phạm Duy trong chương trình này. Với đà đi lên theo sự lôi cuốn của âm nhạc, Hội Vô Vi lại đứng ra tổ chức một chương trình Thiên Ca khác vào năm sau đó.

Năm 1997, chương trình này mang chủ đề “Sứ Giả Hòa Bình” đã được diễn ra tại Washington, D.C. với số lượng khán giả đông đảo hơn hai năm trước rất nhiều.

Qua chương trình này cũng như trong chuyến lưu diễn tại Úc Châu vào 1998, những khán giả đến với những bài Thiên Ca ở ba thành phố Melbourne, Sydney và Perth đã cảm thấy rất thoải mái khi muốn tìm hiểu về phương pháp Vô Vi qua âm nhạc khi thưởng thức những nhạc phẩm được phổ từ thơ hay từ ý đạo của những nhạc sĩ Trần Trịnh, Nhật Ngân, Duy Khánh và Trầm Tử Thiêng.

Từ năm 1999 đến năm 2002, những chương trình Thiên Ca Vô Vi được liên tiếp tổ chức tại nhiều thành phố lớn Canada và Hoa Kỳ với những chủ đề khác nhau. Năm 1999, chương trình “Anh và Tôi” được tổ chức tại Toronto, năm 2000, chủ đề “Duyên Lành” tại Philadelphia, năm 2001, chủ đề “Dũng Hành” tại Orlando và năm 2002, chương trình “Khí Giới Tình Thương” đã diễn tại Houston, với sự tham dự của 1,800 khán gia.

Vào ngày 25 tháng Mười tới đây, một chương trình Thiên Ca qui mô mang chủ đề “Tiếng

Trống Đại Đồng” sẽ được tổ chức tại San Jose với nghệ sĩ đến từ Nam California, từ Úc Châu và Canada.

Nhiều nghệ sĩ cho biết họ đã không được thoải mái cho lắm khi nhận lời hát những bài Thiên Ca Vô Vi, như Ái Vân chẳng hạn. Thế nhưng, sau khi trình bày những khúc Thiên Ca, cô cho biết: “Trong những cuốn video do Hội Vô Vi thực hiện Ái Vân vẫn được cười, vẫn được hát và vẫn được quây giống như Ái Vân vẫn trình diễn ở bên ngoài.”

Cũng như Ái Vân, những nghệ sĩ khác chỉ sau một, hai lần trình bày những nhạc phẩm Thiên, họ đã dứt bỏ được những e ngại ban đầu. Được như vậy phần lớn nhờ vào tiết tấu và sự du dương của âm nhạc mang đến. Chí Tâm, Anh Dũng, Sơn Ca, Thanh Huyền, Linh Tuấn . . . cũng là những trường hợp điển hình.

Trong việc đưa âm nhạc vào những bài thơ hoặc ý đạo đến với con người qua những khúc thiên ca được trình bày trên sân khấu hay được đưa vào những sản phẩm audio hay video, người ta có thể chia Thiên Ca này thành hai giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất, từ năm 1998 và trước đó, những nhạc phẩm được gọi là Thiên Ca của Hội Vô Vi có thể gọi là còn nặng nề vì bị giới hạn trong ngôn từ hướng về phần đạo của những bài thơ.

Nhưng qua đến thời kỳ thứ hai, từ năm 1999 trở đi, đã có một sự thay đổi hoàn toàn trong lãnh vực thiên ca của Hội Vô Vi. Chính xác hơn là kể từ khi nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ vào những năm cuối đời đã rất tích cực góp phần vào việc xây dựng cho dòng nhạc Thiên thêm nhiều sinh khí.

Cũng từ khi Hoàng Thi Thơ đến với Thiên Ca cho đến nay, tức hơn hai năm sau khi ông qua đời, những sáng tác của ông vẫn giữ vai trò chủ yếu trong những chương trình Thiên Ca Vô Vi.

Cái khéo của người nhạc sĩ tài hoa này là đưa được những ý đạo, những triết lý Vô Vi vào những sáng tác của mình để trở thành những ca khúc tâm linh nhưng không xa rời với cuộc sống. Thêm vào đó, dòng nhạc của ông đã được trợ lực bằng nghệ thuật hòa âm của nhiều nhạc sĩ tài danh, trong số có người con trai ông là Hoàng Thi Thi.

Khi còn sinh tiền, nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ tuy có một “trái tim đập rất yếu, nhưng rung động rất mạnh” đã đưa những cảm xúc của mình đến với Thiên Ca vào những năm tháng cuối đời. Trong cuộc đời ông, Hoàng Thi Thơ đã yêu, đã ca hát và cuối cùng đã cầu nguyện nên ông từng nói là “đến giờ vĩnh biệt, tôi không có điều gì ân hận.” Từ sự cầu nguyện của mình, với một tâm hồn không còn vương mắc nợ trần, ông đã đến với Thiên Ca lần đầu tiên với 10 ca khúc được dàn dựng công phu cho chương trình “Anh và Tôi” tại Toronto.

Ngoài nhạc tình hoặc những nhạc phẩm đượm nét tình tự dân tộc, không kể những

trường ca, những nhạc cảnh, Hoàng Thi Thơ không viết một nhạc phẩm thuộc về tâm linh nào, ngoài trừ nhạc phẩm Kinh Chiều. Nhưng sau khi tiếp xúc với Hội Vô Vi, Hoàng Thi Thơ đã đến với Thiên Ca để viết những nhạc khúc thuộc về tâm linh.

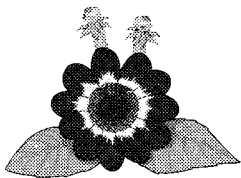
Hoàng Thi Thơ công nhận viết nhạc tình dễ dàng hơn nhạc tâm linh, vì miễn có sự rung động là được. Trong khi nhạc tâm linh đòi hỏi một sự chú tâm vào những ý đạo, những triết lý sâu sắc cộng thêm với cảm xúc để thấu hiểu rõ ràng nên rất khó nhất là “ở chỗ làm thế nào cho nó sống động, cho nó dễ hiểu, cho đi vào lòng người tuy là nhạc đạo. Tuy khó, nhưng Hoàng Thi Thơ đã đạt được tất cả những yếu tố cần thiết để viết thành những ca khúc thiên rất thoát tục.

Trước sự sống động, đôi khi kích động với những nhịp điệu rộn ràng như rock hay be bop trong những nhạc phẩm thiên kể từ khi xuất hiện những sáng tác của Hoàng Thi Thơ, không ít người đã đặt ra câu hỏi đại ý là một khi tu hành hay theo phương pháp thiên thì sự trang nghiêm phải là cần thiết, nhưng tại sao Hội Vô Vi lại tổ chức những âm thanh sôi nổi, tươi vui.

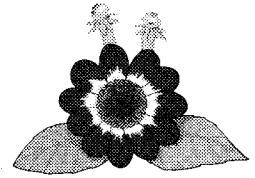
Trả lời cho thắc mắc này, Hội Vô Vi cho biết trong đời sống con người luôn có “Tĩnh” và có “Động” như thế mới có được sự quân bình. Thiên là “Tĩnh.” Âm nhạc trong đó có rock 'n' roll là “Động,” cho nên cần được phối hợp với nhau để có sự quân bình.

“Thiên cơ chấn động mà người tu hành không hiểu được sự chấn động của càn khôn vũ trụ thì làm sao trở về với tĩnh được?”

(Trích trong báo **Đời Sống** do Trường Kỳ viết)



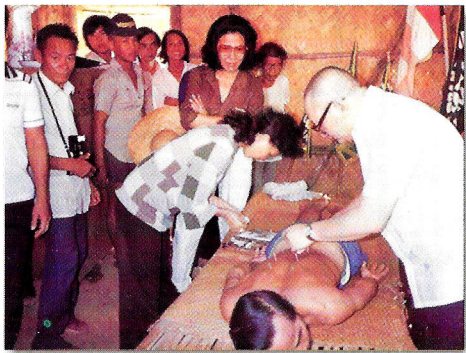
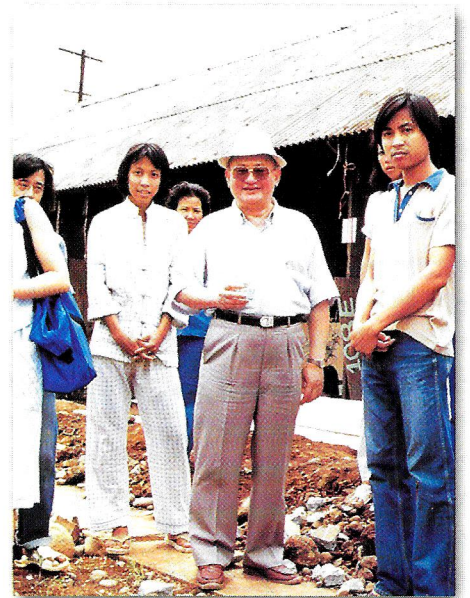
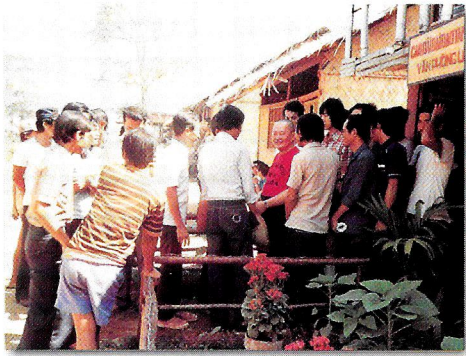
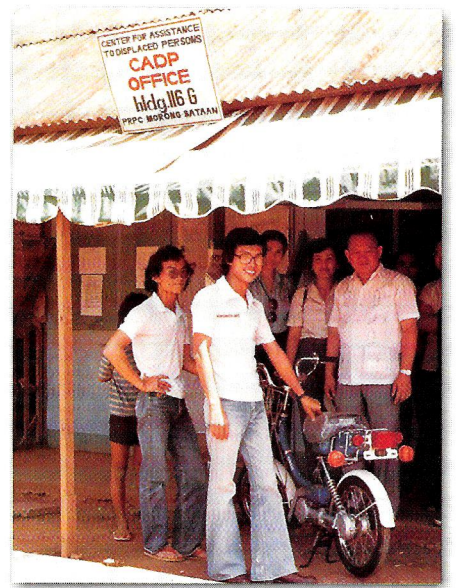
## HOA THIÊN CA



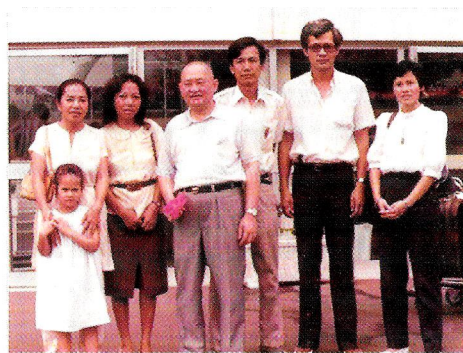
Trông trời đem lại niềm vui.  
Giờ đây hoa nở khắp rừng mừng thay.  
Tâm nay cảm thấy vui vầy.  
Ước mong đạt được lòng Thầy bưng lên.  
Cám ơn Cha Mẹ bề trên  
Bao lâu xây dựng đắp nền Vô-Vi.  
Trông rằng pháp nở đúng kỳ.  
Đạo nền thực hiện từ bi ngập tràn.  
Ngàn ngàn lòng thấy hân hoan.  
Đội ơn Thầy Tổ đã ban pháp lành.  
Cầu cho sanh chúng thực hành.  
Vô-Vi tràn ngập khắp thành Fran.Cô  
Người người ý niệm Nam Mô.

Để cho tâm sáng trí mờ tiêu tan.  
Trông trời vang dội khắp làng.  
Xóm thôn thức tỉnh hân hoan đón chào.  
Người người thỏa mãn ước ao.  
Thầy trò mong mỏi đồng bào thức tâm.  
Ai ai cũng tránh sai lầm.  
Ai ai cũng rõ mình cần sửa sai.  
Tự mình giải tỏa nạn tai.  
Lần lần thức tỉnh học bài yêu thương.  
Tự lo tự tạo đẹp gương.  
Ngày đêm phát triển tình thương Phật Trời.  
Để cho cuộc sống thanh thoi.  
Sống đời Di-Lạc nơi nơi thanh bình.

San-Francisco 30-11-03  
Kính bái **Nguyễn Đình Trí**



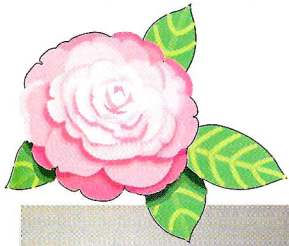
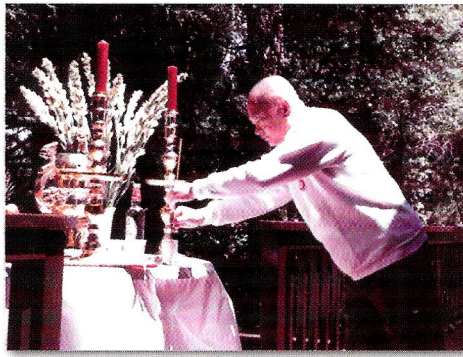
*Đức Thầy ở Trại Tỵ Nạn Manila Philippine*



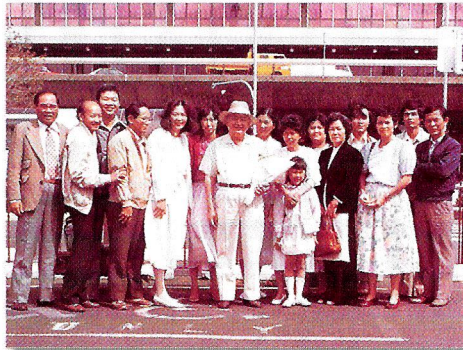
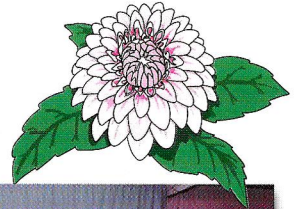
Thầy viếng thăm Macau năm 1982

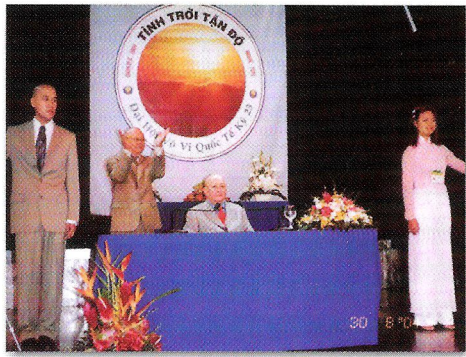
Thầy viếng Nouméa năm 1984

Đức Thầy và  
Thiền Viện Vô Kiền  
Nam Cali

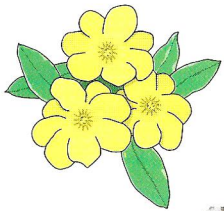
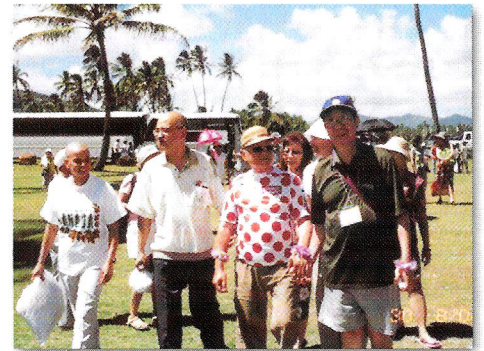
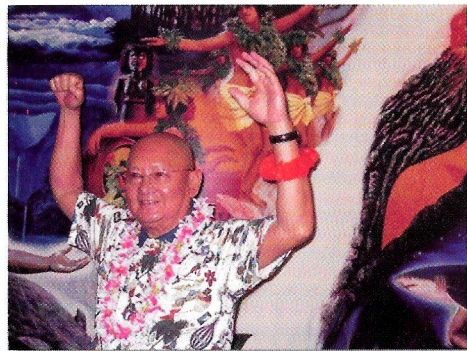
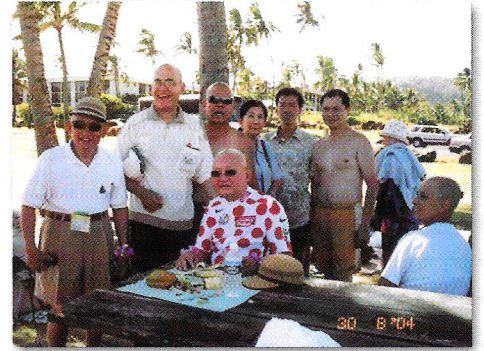
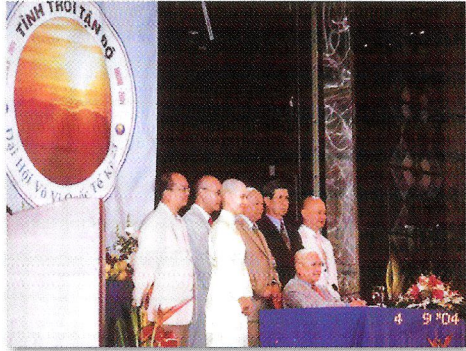


Các Khóa Học và Đại Hội Úc Châu

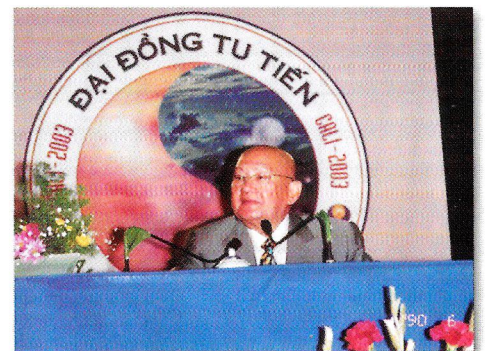
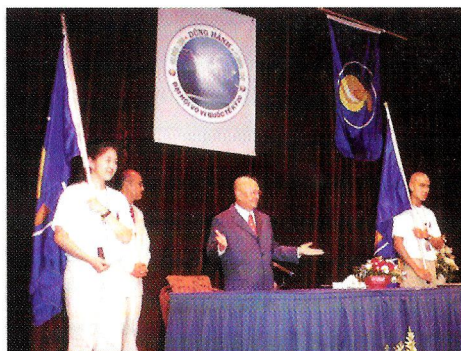
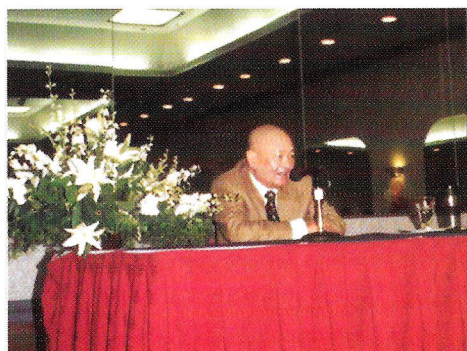
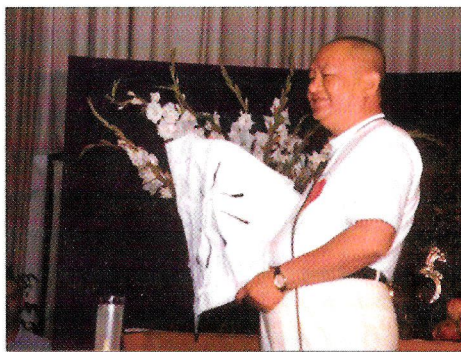




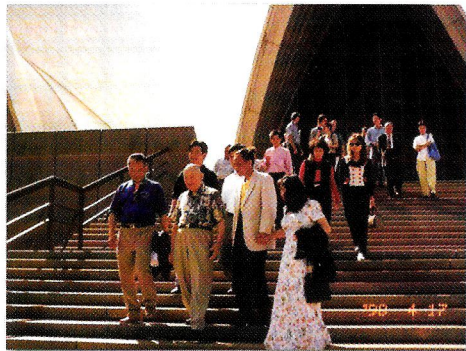
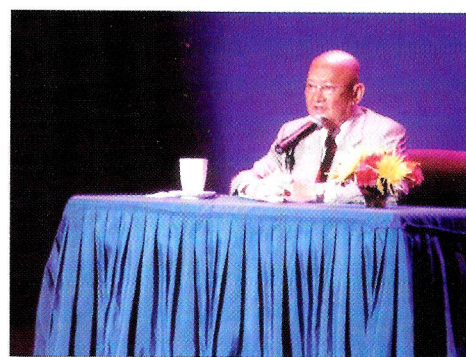
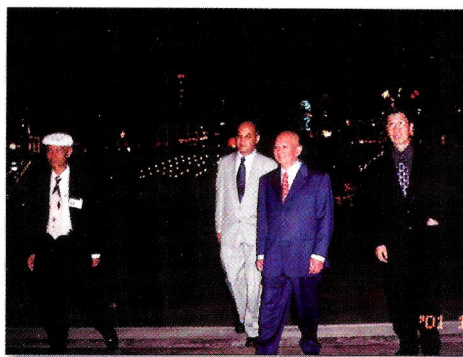
Đại Hội "Tỉnh Trời Tân Độ"  
Hawaii năm 2004



Những hình ảnh các Đại Hội



Đức Thầy và các buổi  
Thiền Ca



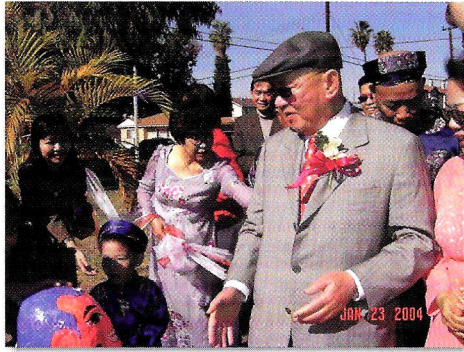
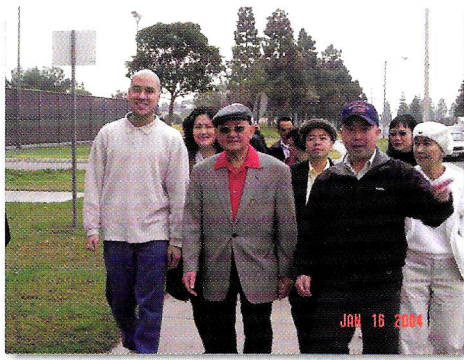
Khóa Sống Chung Hạ Long 2004



Đức Thầy viếng thăm Singapore 2004

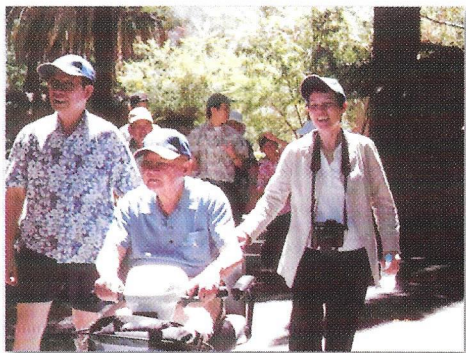
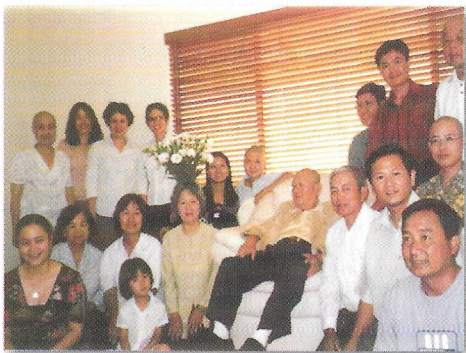
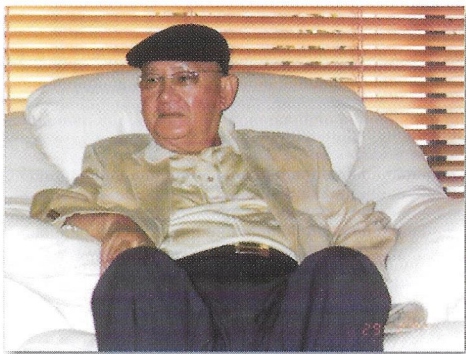


Khóa Sống Chung Đà Lạt Năm 2003



Đức Thầy Khánh Thành Trụ Sở "Xây Dựng Vô Vi"  
và Mừng Tết Giáp Thìn Tại Nam Cali năm 2004





Đức Thầy Thăm Bạn Đạo  
Perth-Sydney-Cairns Australia  
Năm 2004



# 10 Năm Thiên Ca

\* \* \* \* \*



**Ngọc Hoàng:**  
Thiên Lôi, truyền lệnh  
Thượng Đế cho mời Táo Vô  
Vi vào châu.  
D... ạ ... (tiếng vọng)  
Táo Vô Vi vội vã chạy vào.

**3 Táo:**  
Chư Thần Táo quân  
Vô Vi thủ mạng  
Kính châu Thượng Đế.

**Ngọc Hoàng:**  
Ba Táo vào châu  
Có gì muốn tâu  
Hãy tự nhiên tâu.

**Táo Bà**  
Bấm tâu Ngọc Hoàng  
Tại chốn trần gian  
Miền nam Cali  
Hôm ni Thiên Ca  
Thiên Ca Mười Năm.

**Ngọc Hoàng**  
Mười năm Thiên Ca  
Diễn tiến thế nào  
Từ từ kể ra  
Cho Ta thông qua  
Người người hã dạ.

**Táo Ông 1**  
Dạ dạ dạ dạ  
Chư Thần đã rõ  
Khải bẩm Ngọc Hoàng  
Thiên Ca khai màn  
Một ngàn chín lăm  
Frankfurt am Main

Thành phố Tây Đức  
Chủ đề thứ nhất  
“Đời Đạo Song Tu”  
Vừa làm vừa tu  
Tu tâm sửa tánh  
Thân tâm an lành  
Lần đầu khai sanh  
Khai sanh Thiên Ca  
Mới nghe quái lạ:  
Sao Thiên lại Ca  
Sao tịnh lại động?  
Động làm sao định  
Không định sao thiên?

**Táo Ông 2**  
Thắc mắc liên miên  
Đến dự nhạc thiên  
Số người đầu tiên  
Hai trăm người dự  
Nghe nhạc chuyển từ  
Thơ của Thiên sư  
Sĩ Hằng họ Lương  
Thiên sư chỉ đường  
Mọi người am tường  
Con đường tu học  
Chịu khó chịu nhọc  
Phải học nhẫn hòa  
Học hòa sẽ định.  
Từ định sẽ minh  
Tâm thức quân bình  
Đạt đạo tâm linh.  
Thiên Ca khởi trình  
Quốc Định, Nhật Thanh  
Nguyệt Lan, Đức Thành  
Nghệ sĩ hữu danh  
Tạo thành Thiên Ca.

**Táo Bà**  
Việc mới nữa là  
Thiên Sư vẽ ra  
Ba vòng điển quang  
Logo mở màn  
Vô Vi thế gian  
Vòng Trời cao thanh  
Vòng Đất an lành  
Vòng Người ở giữa  
Người Thiên mở cửa  
Vào cửa thiên đàng.

**Táo Ông 1**  
Thiên Ca lan sang  
Nước Pháp năm sau  
Paris thủ đô  
Hoan hô đón chào  
“Tiên Giới Thiên Ca”  
Trong cõi ta bà  
Nhạc sĩ thêm là  
Phạm Duy, Duy Khánh  
Và Trầm Tử Thiêng  
Góp phần chuyển nhạc  
Thơ biến thành nhạc  
Cổ nhạc thêm được  
Việt Hùng, Hữu Phước  
Chí Tâm, Xuân Phát  
Nghệ sĩ ca hát  
Duy Quang tân nhạc  
Thanh Huyền, Linh Tuấn  
Vừa cổ vừa tân  
Nhờ nhạc góp phần  
Đưa thiên vào nhạc  
Nhạc thấm vào đời  
Ngàn người đến nơi  
Người người hiểu đạo  
Hiểu đạo làm người.

**Ngọc Hoàng:**  
Như thế nào “Hiếu đạo làm người” ?

**Táo Ông 2:**  
Làm người tự phải  
Giải nghiệp cho mình  
Chính mình Sứ Giả  
“Sứ Giả Hòa Bình”  
Chủ đề mới lạ  
Chính trị chủ đề  
Tại xứ Cờ Huê  
Thủ đô Huê Kỳ  
Ngàn người hiếu kỳ  
Đến xem chuyện lạ  
Tháng tám, ba mươi  
Vào năm chín bảy.

**Ngọc Hoàng:**  
Có phải Táo Quân muốn  
nói, ngày 30 tháng 8 năm  
1997, Thiên Ca tại Hí Viện  
Fairfax, phải không?

**3 Táo:**  
Dạ dạ dạ phải .

**Ngọc Hoàng:**  
Nghệ sĩ thì sao?

**Táo Bà:**  
Nghệ sĩ hết sảy  
Trình diễn thật hay  
Xoay quanh chủ đề  
“Sứ Giả Hòa Bình”  
Tự mình học đạo  
Tự mình tiến thăng  
Nhiều người cảm hăng  
Xin được vấn đạo  
Thiền Sư giảng đạo  
Đời đạo song tu  
Phá chấp phá ngu  
Hết mê hết mù  
Thoát tù thể xác  
Tâm linh tươi sáng

Pháp tu rõ ràng  
Con đường chánh đạo  
Cho mình tự tu  
Thực hành tự cứu.

**Ngọc Hoàng:**  
Sau Thiên Ca Washington  
DC năm 1997, Thiên ca tại  
đâu?

**Táo Ông 1:**  
Bấm râu, bấm râu  
Tháng tư năm sau  
Bạn đạo Úc Châu  
Xin được mở đầu  
Lưu diễn Thiên Ca  
“Sứ Giả Hòa Bình”  
Nhạc thiền tâm linh  
Ba thành phố chính  
Sydney, Melbourne  
Đến Perth sau cùng  
Ngàn người mỗi vùng  
Vô cùng thoải mái  
Hiểu rõ giáo pháp  
Vô Vi pháp thiền  
Không phải pháp điên  
Không phải tà giáo  
Mà là chánh đạo  
Cho kẻ tu thiền  
Thoát kiếp triền miên  
Trần luân trần thế .

**Ngọc Hoàng:**  
Sau lưu diễn Thiên Ca tại  
Úc Châu, Thiên Ca được tổ  
chức tại đâu và có gì trong  
năm kế?

**Táo Ông 2:**  
Bấm râu Ngọc Đế  
Xin nghe Thần kể  
Họ Hoàng tại thế  
Tên là Thi Thơ  
Nhạc sĩ bấy giờ  
Triệu triệu người biết

Là người siêu việt  
Xuất chúng hơn người  
Được mời tham dự  
Viết nhạc thiền ca  
Lúc đầu nhận ba  
Sau khi nghiên ngẫm  
Pháp lý ca thâm  
Đạo đức thân tâm  
Vạn điều kính phục  
Kính phục Thiền Sư  
Nguyên Lý Tận Độ  
Chơn Kinh phổ đạo  
Ông Thơ rõ đạo  
Chục bài ra đời  
Lời ca thanh thoát  
Hấp dẫn người hát  
Thoải mái người nghe  
Nghe xong hiểu liền  
Nhạc dứt liên miên  
Vũ điệu như Tiên  
Coi ghiền không chán  
Không ngán như xưa  
Hàng ngàn người ưa  
Ưu lời dễ hiểu  
Nhạc điệu như kinh.

**Táo Bà**  
Kinh thiền Vô Vi  
Con đường đạo lý  
Thuận ý Đất Trời  
Ôi tiền ôi lợi  
Tham lam làm chi  
Vì khi ra đi  
Hai bàn tay trắng  
Ôi quyền ôi danh  
Tranh nhau làm chi  
Vì khi ra đi  
Có cũng như không  
Ôi tình ôi nợ  
Khi không còn duyên  
Thì thôi chia tay  
Không thù không oán ...

**Ngọc Hoàng:**  
Này Táo Quân, có phải nhà

người vừa đọc lời ca mở đầu cho Thiên Ca Anh và Tôi tại đại hí viện Living Arts Center, thành phố Ontario, Toronto, Canada chiều thứ Sáu, ngày 20 tháng 8 năm 1999 phải không? Lúc đó Ta có phải nhiều quần thần đến dự, hãy kể tiếp cho rõ ràng.

### **Táo Ông 1**

Bấm tâu Ngọc Hoàng  
Dạ đúng như phán  
Thiên Ca Anh Tôi  
Nghệ sĩ hàng đầu  
Được mời trình diễn  
Dù cash tiền cao  
Nhưng chất lượng tốt  
Người người như một  
Rõ lẽ vô thường  
Kiếp sống nhiều nường  
Cần tu tìm đường  
Thiên đường đi tới.

### **Táo Ông 2**

Cùng với năm ni  
Vô Vi Thiên kỳ  
Logo Vô Vi  
Chánh quyền đăng ký  
Pháp Lý Vô Vi  
Nêu rõ hướng đi.  
Không làm chính trị  
Nhất trí tu hành.  
Duyên lành chung lối  
Vào tối Chủ Nhật  
Ngày năm, tháng một  
Năm ba con không  
Mọi người chờ mong  
Thiên Ca Duyên Lành  
Duyên Lành Thiên Ca  
Thành phố Phila ...

### **Ngọc Hoàng:**

Này Táo Quân, nhà người  
vừa nói ngày 5 tháng 11

năm 2000 Thiên Ca Duyên Lành tại Hí Viện Academy of Music tại Philadelphia phải không? Năm 2000 có ba con số KHÔNG sau cùng, thế gian cho rằng năm tận thế. Không đâu, Ta chưa cho tận thế làm sao tận thế được. Hãy kể những điểm sắc son.

### **Táo Bà**

Đa tạ Thiên Tôn  
“Duyên Lành” hội ngộ  
Hội ngộ khác thường  
Thiên sư họ Lương  
Tên gọi Sĩ Hằng  
Nhạc sĩ họ Hoàng  
Tên gọi Thi Thơ  
Thiên sư làm thơ  
Nhạc sĩ chuyển nhạc  
Nghệ sĩ ca hát  
Lời nhạc thanh thoát  
Trình diễn tươi mát  
“Người Hát Trên Non”  
“Tình Cha” thương con  
“Bên Ngọn Đèn Dầu”  
Mẹ sầu mỗi mồn  
Mong con lớn khôn  
“Trung Nghĩa” hiếu tròn  
Thoát giòng nước đục  
Bơi vào nước trong  
“Cho Đời Xinh Đẹp  
Cho Hồn Thanh Cao”  
Bao nhiêu “Thực Hành”  
Bấy nhiêu đạt đạo.

### **Táo Ông 1**

Đạo từ Thượng Đế  
“Đời Thì Vui Thế”  
Thượng Đế Cha Trời  
“Góc Trời Tuyệt Diệu”  
Tuyệt diệu “YÊU CHA”  
Biết “Ai Là Ta”  
Trong cõi ta bà

Nào “Vịt Ông Cả”  
Nào “Lúa Bà Hai”  
“Nghe Về Ông Tám”  
Ông Tám là ai ?  
Là người trần thế  
Cứ thế “Gọi Tình”  
Tình ta tình người  
Tình xưa huyền sử  
“Ngư Lang Chức Nữ”  
Tiên nữ người trần  
Một lần mỗi năm  
Ô Thước về thăm  
Thức tâm tu thiên  
“Kinh Thiên Vô Vi”  
Kết thúc năm ni:  
“Thiên Ca Duyên Lành”.

### **Ngọc Hoàng:**

Hay, khá hay, khen Táo  
Quân đã gom hết những tiết  
mục của Thiên Ca Duyên  
Lành vào bài tấu 4 chữ ngắn  
gọn. Sau Duyên Lành là  
Thiên Ca Dũng Hành tại  
Orlando, Florida ngày 3  
tháng 11 năm 2001. Hãy kể  
chuyện năm 2001.

### **Táo Ông 2**

Hai không không một  
Tháng chín, mười một  
Tòa nhà cao vót  
Thành phố New York  
Không tặc đột ngột  
Máy bay thiêu đốt  
Không ai sống sót  
Nước Mỹ sừng sốt  
Thế giới bàng hoàng.  
Nhạc sĩ họ Hoàng  
Hai ba, tháng chín  
Cõi hạc quy tiên  
Về miền cực lạc  
Tuổi hạc bảy tư.  
Trước khi già từ  
Ông Thơ thức giấc

Dùng nhạc thánh thoát  
Lời ca lưu loát  
Thức giác người đời  
Nhạc thiên gọi mời:

### **Táo Bà**

“Tu Đi Mọi Người”  
“Ôi Giờ Đời Vui”  
“Câu Chuyện Đời Tui”  
Là vui quá xá  
Vì “Ta Tâm Ta”  
“Ta Phải Thấy Ta”  
“Thân Ta Hạt Bụi”  
Hạt bụi trần gian  
Hạt bụi khổ nần  
Vạn vật vô thường  
Xin đừng vẩn vương  
“Địa Đàng Hạnh Phúc”  
“Thiên Đàng Ấu Thơ”  
Nhớ mong “Trời Quê”  
Một lòng muốn về  
Chớ có sờn lòng  
“Chèo Thuyền Qua Sông”  
Sóng gió nguy nàn  
Trên chiếc thuyền nan  
Ta quyết bền gan  
Chèo mau cố thoát  
Thoát khỏi bờ mê  
Bên tê bến giác  
Bến giác toàn thanh  
Vạn sự an lành  
“Thiền Ca Dũng Hành”.

### **Ngọc Hoàng:**

Thương thay dân lành  
Khủng bố lưu manh  
Tạo nên chiến tranh  
Dân lành chết chóc  
Dân lành đau thương.

### **Táo Ông 1**

“Tình Thương Khí Giới”  
“Đuốc sáng soi đời”  
Đời đầy nghiệp chướng  
Khi tu đứng hưởng

Nghiệp chướng thu hồi  
Khi ta tu rồi  
Sợ gì đầu nữa  
Khi ta tu rồi  
Rõ đời phù du  
Như lá chiều thu  
Mùa thu lá vàng  
Cơn gió bẽ bàng  
Lá vàng rụng bay  
Thương thay lá thu  
Lá thu đời ta  
Rồi ta sẽ bay  
Khỏi chốn ngục tù.  
Tiếc người không tu  
“Nếu Thật Tâm Tu”  
“Tu Mãi Còn Tu”  
Tu mãi không sờn  
“Người Yêu Cô Đơn”  
Đêm đêm cô đơn  
Tự tâm chơn như  
Tự tâm hướng đi  
“Diệu Pháp Vô Vi”  
Hành thiền rõ lý  
Chơn lý rõ ràng  
Tâm đạt an lành  
Diệt hết lòng tham  
Tị hiềm dâm tánh  
Tâm hiền từ bi  
Phúc điền được ghi  
“Xuân Tình” rực rỡ  
Ân ban tình người ...

### **Ngọc Hoàng:**

Này Táo Quân, trên đây mới  
chỉ là một phần nhỏ của  
Thiền Ca Khí Giới Tình  
Thương tại Houston ngày 3  
tháng 11 năm 2002, hãy để  
Thiên hạ tự tìm xem Video,  
CD, DVD của tất cả 9 Thiền  
Ca, đầy đủ tiết mục, nhạc sĩ,  
nghệ sĩ, vũ sư, vũ sinh hàng  
đầu hải ngoại trình diễn.  
Táo Quân hãy kể tiếp về  
Thiền Ca 2003.

### **Táo Ông 2**

Hai không không ba  
Thiền Ca chủ đề  
“Tiếng Trống Đại Đồng”  
Tại San Jose  
Quê hương thứ hai  
Người Việt cộng đồng  
Tham dự rất đông  
Không còn ghé trống  
“Khai mạc hồi trống”  
Âm thanh truyền thống  
Tết nhứt lễ hội  
Giống lên hồi trống  
“Sống Mãi Trong Tâm”  
Xin “Hãy Thành Tâm”  
Tu tiến giải phiền  
Hành pháp tu thiền  
Bao nhiêu ước nguyện  
Được Trời ân ban  
“Chan Hòa Tình Thương”.

### **Táo Bà:**

Khi “Xa Quê Hương”  
Cách xa muôn trùng  
Xót xa vô cùng  
Nhớ con đường về  
Cội gốc ngày xưa  
Người xưa “Hẹn Hò”  
Cùng “Đi Chợ Dốc”  
Tại gốc cây đa  
Mặc áo nâu già  
Đa bao nhiêu lá  
Đình bao nhiêu ngôi  
Bấy nhiêu tình ta  
“Ba Miếng Trầu Duyên”  
Nên duyên vợ chồng.

### **Táo Ông 1**

Tiếng Trống Đại Đồng  
Hòa ái tương thông  
Giống lên tiếng trống  
Thanh nhẹ cõi lòng.

### **Táo Ông 2**

Lòng ta như mơ

Duyên cơ tình cờ  
Đời như giấc mơ  
Câu thơ tuyệt vời  
Hưởng trời đạt thanh  
Trong ánh đạo lành  
Thảnh thơi an vui  
Trong tâm linh ta  
Vang lên khúc ca  
Thương yêu nhiệm mầu  
Dường như tiếng cầu  
Phép mầu từ đâu  
Buổi đầu tao ngộ  
Đây “Duyên Kỳ Ngộ “ .

### **Táo Bà**

“Cô Gái Vô Vi”  
Cô gái xuân thì  
Phong trần sâu bi  
Đời chi phước bạc  
Lạc loài bơ vơ  
Tình cơ ngộ pháp  
“Tĩnh giác” thức tâm  
Tu sửa thân tâm  
Tâm tính nhẫn hòa  
Hòa đồng tu tiến  
Bước tới Thần Tiên.

### **Táo Ông 1**

Thiền Ca Tiếng Trống  
“Hội Trống Làng Ta”  
Này ra mà xem  
Xem cho thật đông  
Lặng nghe tiếng trống  
Bùng vang khắp vùng  
Vang trong lòng mình  
Bùng bùng bùng bùng

### **Táo Ông 2**

Bùng bùng trong ta  
Âm ba “Nam Mô  
A Di Phật Đà”  
Trong cõi ta bà  
Dẫn dắt cho ta  
Thoát khỏi tâm ma  
Về miền tuyết kỷ

“Kỷ Nguyên Di Lạc”  
Vĩnh miên an lạc  
Vĩnh miên tuyệt vời  
Tận hưởng Lúa Trời.  
Ngựa Trời rong chơi  
“Xinh Qúa Xinh” ơi  
Mãi mãi “Xuân Trời”.

### **Ngọc Hoàng:**

Tuyệt vời vừa tấu  
Còn gì thỉnh cầu  
Tự nhiên nói mau  
Nêu rõ trước sau.

### **Táo Bà**

Thế gian thỉnh cầu  
Phép mầu Thượng Đế  
Ban ân cứu thế  
Người người an lành  
Không còn chiến tranh  
Khủng bố trở thành  
Hiền lành nhất thế.

### **Táo Ông 1**

Thỉnh cầu Thượng Đế  
Trần thế rất cần  
Thiền Sư dắt dẫn  
Người trần tu hành.

### **Táo Ông 2**

Lòng thành cảm tạ  
Thiền Ca sống mãi  
Trong cõi ta bà  
Đem lời đạo ca  
Người người rõ đạo  
Tu hành đạt đạo  
Sớm về cõi Trời.

### **Táo Bà**

Chư Thần thỉnh mời  
Thượng Đế Cha Trời  
Giáng lâm trần thế  
Tham dự Thiền Ca  
Thiền Ca năm ni  
Tại nam Cali  
Los Angeles

Hôm nay ngày Tết  
Hai không không năm.

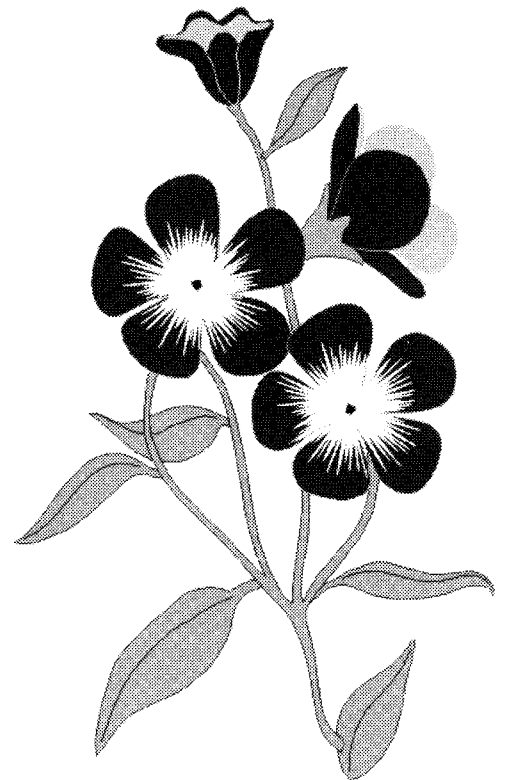
### **3 Táo**

Nhân ngày đầu năm  
Chư Thần thành tâm  
Cảm tạ Ngọc Đế  
Chấp thuận thỉnh mời.

### **Ngọc Hoàng:**

Chấp thuận thỉnh mời  
Chấp chuẩn thỉnh cầu  
Mau rời cõi Trời  
Tham dự Thiền Ca  
Dựng Xây Xây Dựng  
Mau, các khanh ơi.

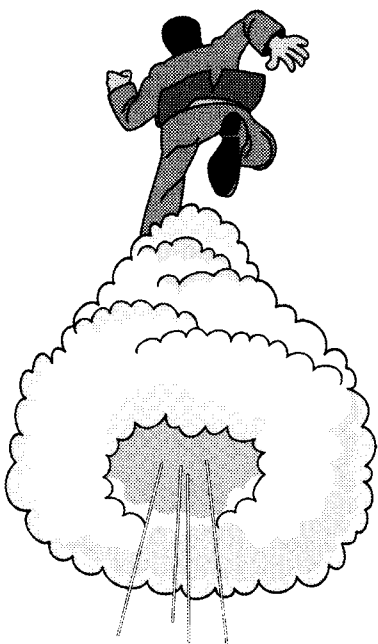
D.. ạ ... !



# HÀNH TRÌNH

## VÔ

## TẬN



**B**ắt đầu cuộc hành trình này bạn và tôi, tất cả chúng ta trước tiên chỉ dành ăn dành uống, dành mặc, dành ở, dành của cải để riêng, rồi dành tới huyền hành thế lực, để chinh phục xâm chiếm bất chấp thủ đoạn, tạo ra bao cảnh đau thương màn trời chiếu đất đầy máu và nước mắt.

Đến cuối cùng cũng buông xuôi ra đi không mang theo được gì cả. Chỉ còn lại nắm xương khô. Hỏi trời xanh tại sao? Không bao giờ có câu trả lời!!!

Trời và đất, không gian và thời gian lúc nào cũng đầy thanh quang ban chiếu. Chúng ta thường hỏi “Chúng ta từ đâu tới? Có phải chúng ta từ trong cảnh màn trời chiếu đất, hay trong cái vũ trụ bao la huyền bí mà chúng ta không khám phá ra được?

Quả địa cầu này cũng là một hành tinh trong vũ trụ nuôi dưỡng vạn linh. Chỉ hai tiếng vạn linh thôi mà chứa đựng bao nhiêu là cuộc sống: Trong nước có biết bao nhiêu loại tôm cá, trên không bao nhiêu loài chim muôn, trên đất biết bao côn trùng sâu bọ rắn rết, súc vật, dã thú và con người cũng gọi là nhân loại.

Người sống trên địa cầu nô nê gọi Thế gian hay Hồng trần, Đời là cuộc sống dân trí cao, kiến thức rộng, có khả năng tạo ra nhiều vật dụng, cảnh sắc vĩ đại để phục vụ cho chung như đào sông lấp biển, phá núi, xây cầu. Và những phương tiện vận hành tiêu tốn thời gian, không gian và khoảng cách.

Ngược lại con người cũng có khả năng phá hủy tất cả, mặc cho máu chảy thịt tan, mặc tiếng khóc than. Thảm cảnh cuối cùng chỉ còn lại bình địa với vạn cốt khô. Vậy chứ chúng ta là ai đây? Tại sao có khả năng vĩ đại như vậy? Cũng chính vì chúng ta quá vĩ đại, quá nguy hiểm như thế cho nên trong cõi huyền vi Thượng Đế đã có một khắc chế chúng ta. Đó là luật “**LUẬT NHÂN QUẢ**”.

Phàm làm người tất cả đều tiến hóa theo luật nhân quả: Chúng ta ít hay nhiều cũng đã hiểu và thấy được. Một kiếp người mấy mươi năm cũng phải nên kiểm soát lại những việc làm của mình. Làm tốt được tốt làm xấu được xấu. Cái thành đạt lớn nhất là chinh phục chính bản thân của mình chứ không phải đi chinh phục kẻ khác.

Tâm linh chính là cái phần

hồn, chủ nhân ông sáng suốt điều khiển cái thân xác. Chúng ta một khi đã phạm vào luật nhân quả thì không thể nào thoát ra khỏi cái sức hút của hồng trần. "SINH, TỬ, LUÂN, HỒI". Ngày nay chúng ta nhìn thấy người trên thế gian gồm nhiều tầng lớp: sang, hèn, sướng, khổ, thông minh, đần độn, nhân từ, gian lận, danh giá. v . v . đó là do luật nhân quả tái sinh. Một khi chúng ta thức giấc được chúng ta sẽ có nhiều phân vân tự hỏi và hỏi xem có câu trả lời thỏa đáng cho mình không?

Từ xưa nay chuyện Thánh, Tiên, Phật chỉ được nghe và truyền khẩu, không gì chứng minh? Vậy hành trình nào dẫn dắt ta vào vô

tận? Trên thế gian có nhiều tôn giáo, nhiều pháp môn. Mỗi khi con người thức giấc là tự mình hiểu được giữa Đời và Đạo, tức là sự gắn bó giữa cuộc sống và tâm linh. Bon chen mãi trên đường đời luôn luôn tranh giành Tiền, Tình, Danh Vọng mà bị trói vào cảnh giới vô minh lâu dài mệt mỏi u-uất, nên thức tâm tìm hiểu đạo. Đạo là để khắc chế sự tham muốn nơi trần đời dẫn đến sự QUÂN BÌNH giữa đời và đạo để thoát ra khỏi cái gông cùm vô hình vô dạng bởi vô minh.

Cái thân xác được sống tự do là điều tốt, rất quý báu, nhưng nếu chúng ta đạt được sự thanh tịnh cho phần hồn thì thế gian, vũ trụ

này là thiên đàng, là con đường đưa chúng ta vào vô tận.

Tất nhiên mọi thành quả nào đều cũng phải trả giá. Cái giá mà chúng ta trả là phải dứt khoát, dũng chí thực hành chánh pháp. Buông bỏ những thứ thuộc về hồng trần giả tạm thì chúng ta sẽ dần dần cảm nhận được thanh quang của Đại Bi, cảm thức được sự đồng nhất của vạn linh và cùng nhau trên hành trình tiến hóa nhiệm mầu. Đó là hành trình vô tận.

Xin chúc phúc cho nhau sớm đạt lối đi này

**Thương Thương Anna -  
USA**

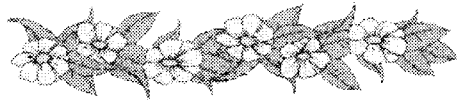
# THIÊN CA

*Ký vật trao tay nhạc ẩn thơ  
**NIỆM** thành biệt-niệm sống đơn-sơ  
**MƯỜI** năm nhạc kịch đời song đạo  
**NĂM** tháng như tâm hát nhà thơ  
**PHÁT** biểu nhơn-gian tình chơn-lý  
**TRIỂN** khai Đời Đạo chẳng lu mờ  
**THIÊN** khóa VÔ-VI huyền bí học  
**CA** đượm Tình Thiên chuyển đến bờ*

*Kính Bái  
**Phạm Xuân Hồng***



# Kỷ Niệm 1 Mùa Xuân



Nhân dịp xuân Quý Mùi năm 2003, gia đình Vô Vi Tây Úc hân hoan được đón tiếp Đức Thầy đến vui xuân. Trong bầu không khí ấm cúng của đại gia đình Vô Vi, chúng tôi được hưởng trọn một mùa xuân hạnh phúc bên vị Cha Già kính yêu mà chúng tôi hằng mơ ước.

Một mùa xuân làm hồi sinh lại bao tâm hồn cần cố, xa xứ đã nhiều năm qua không biết tết là gì? Thật là kỳ diệu; Thật là vui; thật là cõi mở chan hòa tình yêu thương.

Toàn thể bạn đạo ở đây ai cũng được điểm phúc gặp Đức Thầy và được Người quan tâm chỉ dạy sửa đổi những lỗi lầm và những gì còn vướng mắc trong nội tâm.

Riêng gia đình tôi được Đức Thầy dạy: “Nên về bốc mộ gia tộc ông bà nội ngoại hỏa táng và rải tro xuống biển,” để ông bà dễ siêu thoát, con cháu không bị ảnh hưởng bởi luồng điện xấu giúp gia đình được yên ổn. Nếu không các con của tôi sẽ bị nhiều bệnh tật, đến lúc đó tiền muôn bạc vạn cũng không cứu được.

Sau khi được Đức Thầy chỉ dạy, chúng tôi nhờ người coi ngày, giờ để bốc mộ, ngày giờ thiêu, và ngày giờ rải tro xuống biển . .vv

Chúng tôi có trình Thầy ngày đi, ngày về và bài tỏ nỗi lo lắng của chúng tôi để được Thầy chỉ dạy thêm. Vì phần mộ của cha chồng tôi biết, còn phần mộ của mẹ chồng thì tôi không rõ nơi nào, do cha mẹ chồng tôi đã không còn sống với nhau nữa từ lúc chồng tôi còn nhỏ, anh ấy sống với cha nên việc liên lạc với mẹ cũng rất ít và gần như không có. Chúng tôi chỉ biết là bà sống với hai đứa con sau không rõ nơi nào, chồng tôi đã mất liên lạc từ lâu và liệu các em của chồng tôi có đồng ý cho chúng tôi làm việc này không? Chúng tôi có nhờ thân tộc hỏi giúp và được sự trả lời của ông cậu: “Tụi tao đã nói hết nước rồi mà chúng nó cũng không chịu.” Chồng tôi điện thoại cho tôi biết với vẻ bi quan thất vọng.

Ngày hôm sau, vợ chồng tôi từ quê lên Sài Gòn để gặp các em cố gắng thương lượng nhưng với ý nghĩ rất miễn cưỡng và khó hy vọng. Khi đến nhà thì các em đi vắng chúng tôi chỉ gặp được hai đứa cháu, chúng cho biết ba mẹ cháu có dặn khi nào vợ chồng tôi đến thì giữ lại và chờ các em tôi về.

Xế chiều các em của chồng tôi về và cho chúng tôi biết họ đã đi xuống quê tìm chúng tôi để trả lời họ đã đồng ý để cho chúng tôi làm công việc bốc mộ bà mẹ. Thật là một thay đổi bất ngờ ngoài sự tưởng tượng và dự đoán của chúng tôi chúng tôi rất mừng nhưng chúng tôi không hiểu tại sao? Mãi đến khi bốc mộ mẹ chồng tôi người chị em bạn dâu mới lộ bí mật ra là cách đây một vài hôm họ được lệnh chánh phủ giải tỏa mộ mã ở khu vực nằm dưới dòng điện cao thế. Thì ra mộ của mẹ chồng tôi đã thuộc diện phải giải tỏa nên họ vội vã đi tìm chúng tôi để đồng ý sự yêu cầu cho bốc mộ một cách dễ dàng như vậy.

Tĩnh lại, tôi nhớ trước khi ra đi, Đức Thầy đã cho chúng tôi biết là “Mồ mã sẽ bị giải tỏa” nên lúc chúng tôi đang tuyệt vọng thì một may mắn đã đến.

Tôi thầm biết ơn Đức Thầy vô cùng vì nhờ sự ân ban của Người mà chúng tôi mới biết được những công việc gì chúng tôi phải làm và chúng tôi đã vượt qua được những khó khăn đã xảy ra.

Gia đình con thành kính tri ân Đức Thầy đã giải cho chúng con tai nạn này.

Hôm nay ngồi viết lại những dòng chữ này, lòng tôi vô cùng bồi hồi xúc động với tấm lòng từ bi Thầy đã dành cho gia đình con, cũng như Đức Thầy đã hằng cứu độ bao nhiêu sinh linh tại thế. Con nguyện cố gắng tu hành để không phụ lòng Thầy.

Kính bái  
**Con N.T.P (Perth)**



# CAIRNS

Đây tỉnh **CAIRNS** mưa nắng có hai mùa  
Nắng trải mưa dài bảy, tám tháng trong năm  
Không quá gắt, cháy da, như tỉnh khác  
Vừa đủ ấm cho tuổi già vui sống  
Đếm ngày qua còn lại thế-gian trôi

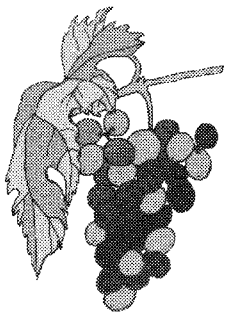
Sáng dạo biển giữa phố-phường đô-thị  
Thở khí trời không ô nhiễm khói xe  
Xa tầm mắt những con tàu đưa khách  
Đi tham quan bao đảo ẩn san-hô  
Địu tâm-thức ta về miền quê Mẹ  
Nhớ mông-lung nhưng chẳng biết nhớ gì...

Chiều chơi-vơi làn nắng nhạt quét nhanh  
Như chấm-phá bức tranh Đời sống động  
Đàn Hải-Âu cùng chim Két lạn về  
Nơi tổ ấm đất lành cây thanh cảnh  
Núi rừng xanh hòa điệu: nước, trời, mây

Đêm buông màn đèn rực sáng nơi nơi  
Chợ về khuya quyến rũ khách du hành  
Vào thưởng thức với thực-đơn hải-sản  
Quà thiên nhiên cung cấp khách nhân du

Mùa mưa đến, tháng ngày còn sót lại  
Mưa rơi rơi nhẹ nhẹ phủ màn cây  
Vừa thấm rế cho lá xanh khoe sắc  
Kết thành hoa đơm thành trái ngát hương

Nào: xoài riêng, măng cụt, nhãn, chôm chôm  
Vải, mít dòn, mít ướt, thơm, đu đủ  
Avocado, xoài cát lẫn dứa tươi



CAIRNS, ngày 16-02-2004



Để ghi nhớ ngày Đức Phật Thầy trở lại Cairns sau gần một năm dài NGƯỜI đi thuyết giảng từ ÂU sang MỸ và đặc biệt nhứt là trên đường về lại Úc-Châu NGƯỜI ghé Singapore để phái đoàn bạn đạo ViệtNam được sang đánh lễ NGƯỜI sau mấy chục năm xa cách, Ôi! thật mừng ơi là mừng.

Kính Bái  
PHẠM XUÂN HỒNG

# Cộng-hưởng Tần-số Điện-quang

Thân gửi BD H.H,

Nhân đọc được bài viết của bạn trên tuần báo số 225 về sự liên-hệ khoa-học giữa điện-quang Vô Vi với các định-luật vật-lý của khoa-học tự-nhiên, tôi cũng là một môn-đạo tu-tập Vô Vi tại TP HCM, được sự hướng dẫn của Thầy và các bậc trưởng-lão, xin cùng bạn đóng góp thêm một số giải-thích khoa-học về điện-quang Vô Vi cho thêm phần phong-phú.

Cũng như bạn, tôi tu-tập Vô Vi gần 20 năm, nhưng cho đến nay, tôi vẫn là tôi, tôi chưa thấy mình đặc cái gì, mọi hiện-tượng đều bình-thường, tôi hành-động như thường ngày hành-động, giống như mọi người, những hiểu-biết, lý-luận cũng bình-thường. Tóm lại là rất bình-thường. Do vậy, những gì tôi nói ra đây cũng là lý-lẽ bình-thường, và bản-thân tôi cũng nghĩ như vậy, còn đúng hay sai, thực sự tôi không rõ, và đôi khi nghi-ngờ cả chính mình, có làm gì sai không, hay thực-hành pháp-lý này sai. Một số ấn-chứng có thấy, nhưng tự mình tìm lại nó không được. Nó chợt biến, chợt hiện, nhưng khi nó hiện thì nhận-thức rất rõ-ràng, còn tỉnh, không mê, và có thể nói, suốt từ nào đến giờ, tôi chưa có mê khi ngồi thiền.

Trở lại vấn-đề, việc đầu tiên là vấn-đề cộng-hưởng dao-động và hệ-quả của nó như bạn đã nói tôi chỉ biết đó là luật công-bình nhất của tạo-hóa, của trật-tự vũ-trụ, nó sàng lọc một cách tự-nhiên và chính-xác, không bỏ lỡ một ai, hay một sinh-vật nào.

Dao-động ở tần-số nào, cộng-hưởng ở tần-số đó và thu-hút lẫn nhau để tạo thành một khối Điện-quang mạnh-mẽ ở tần-số đó, mà theo tôi, các sách vở gọi là một tầng trời ở một vùng nào đó trong không gian hay trong lòng đất mà ta gọi là địa-ngục hay sâu hơn nữa là hoá-ngục hay gì gì đó. Cai-quản các tầng là vị nào (hay khối điện-quang nào thì đúng hơn) có cường-độ dao-

động mạnh nhất.

Chúng ta bàn qua luân-hồi, nghiệp-lực, quả-báo, hay người ta thường thấy tội cha làm con chịu v.v..như đã nói, cùng tần-số dao-động sẽ bị hút do cộng-hưởng và không ai kháng lại được vì sức mạnh của nó rất lớn.

Lúc còn sống, con người và sinh-vật có phần hồn bị giam-hãm trong thể-xác ngũ-hành, không thoát ra được, nên không bị ảnh-hưởng của khối điện-quang cùng tần-số thu-hút. Đó là lợi thế để ta tu-tập thay đổi tần-số dao-động của ta. Cái vía hằng ngày tiếp-xúc với ngũ-hành là bản-tánh của ta, nó là trung-gian để trao-đổi tần-số dao-động của ta với sự-việc bên ngoài; ta động vì bên ngoài nhiều, cái vía sẽ đổi tần-số do ảnh-hưởng từ bên ngoài vào, nếu ảnh-hưởng xấu, tâm-tánh mình thay-đổi theo chịu-hưởng xấu, tần-số dao-động của cái vía sẽ xuống thấp; nếu suốt đời tới chết vẫn còn như vậy, khi chết đi ngũ-hành tan-rã, do ảnh-hưởng của tần-số thấp, vía sẽ cộng-hưởng với vùng có tần-số thấp, có thể địa-ngục, ngạ-qui, súc-sanh không chừng.

Rồi đầu thai, cha-mẹ nếu làm việc bất-thiện, tần-số điện-quang thấp, phần hồn có cùng tần-số sẽ nhập vào bào-thai do cộng-hưởng. (Lực này hút một cách tự-nhiên, không lựa-chọn được khi phần hồn ta có tần-số thấp cùng loại). Do đó, kẻ làm ác, tâm-tư bất-thiện, con cái cũng sẽ có tâm-tư bất-thiện từ tiền kiếp đầu-thai vào. Nghiệp-lực mà đứa con chịu là của chính nó làm ở tiền-kiếp, chứ không phải do cha-mẹ làm mà con chịu. Do điện-quang của người có khi lâm-chung mà quyết-định tương-lai của kiếp kế-tiếp, nếu ở cấp súc-sanh sẽ cộng-hưởng với súc-sanh để đầu-thai vào đó, không ai có thể cứu giúp được.

Trở về vấn-đề tu-tập, ngồi thiền luyện đạo, việc xuất-hồn không phải như ta nghĩ, chỉ cần khai-mở là xuất-hồn được. Phải biết rằng yêu-tinh, quỷ-quái tu-luyện cũng xuất-hồn được. Chẳng qua là cường-độ dao-động tăng-dần trong khi luyện-đạo, mà theo tôi tiểu-thuyết Trung-Hoa còn gọi là công-lực. Công-lực tăng dần đến khi đủ mạnh, thắng được sự trì-nú của ngũ-hành sẽ thoát-xác xuất-hồn. Tuy-nhiên phần hồn này

vẫn còn bị cộng-hưởng của các khối điện-quang chi-phối, nên dù xuất-hồn cũng vẫn chỉ rơi vào cõi thấp có cùng tần-số của các cõi yếu-tinh, Atula chẳng hạn.

Còn người không tu-luyện, chỉ luyện tánh-tĩnh, thực-sự hưởng-thiện, đạt được sự thanh-tĩnh hồn-nhiên, khi ngũ-hành tan-rã, thoát xác vẫn được lên cảnh cao theo tần-số của mình. Tuy-nhiên vì cường-độ dao-động yếu, họ không thể duy trì lâu trong cảnh giới đó và dễ bị đi đầu-thai hơn người có tu-luyện có cường-độ dao-động cao.

Đó là điều mà Đức Thầy lúc nào cũng nhắc-nhở chúng ta làm việc tốt, luyện tánh-tĩnh song-song với luyện-đạo thì công-phu tu-luyện mới không uổng phí.

Còn vấn-đề vào địa-ngục lúc còn tại-thế cũng là hệ-quả của cộng-hưởng dao-động.

Khi một người khởi một tâm bất-chính, một suy-nghĩ hại người dù cố-ý hay vô-tình, suy-nghĩ làm những việc vụ-lợi, khởi lòng ham-muốn, thì ngay lúc đó, tần-số dao-động đã xuống thấp theo suy-nghĩ của mình (Chưa nói đến có hành-động), hưởng gì có hành-động. Một lời nói khích-bác, không đúng sự thật thì tâm mình đã biết và tần-số thay-đổi ngay. Chính ta trừng-trị ta do sự thay-đổi tần-số và ta tự vào địa-ngục rồi, vào ngay lúc ta có suy-nghĩ không chính-chắn, dù thân ta tại-thế, nhưng tâm ta cũng đã bị ảnh-hưởng địa-ngục rồi đó. Không có quỷ-sứ bắt hồn ta vào địa-ngục, chỉ có ta tự vào theo định-luật cộng-hưởng. Đó là luật chí-công vô-tư. Những định-luật gì thâm-sâu huyền-bí hơn nữa thì tôi không biết, duy định-luật cộng-hưởng này cũng đủ để thể-hiện sự công-bằng tuyệt-đối.

Cho nên khi ta sân lên với ai, người bị hại là ta, ngay lúc sân-hận, ta đã vào địa ngục, tánh ta lúc đó sẽ rất u-mê lú-lẫn không còn minh-mẫn nữa, là vì bị luồng điện hoả-ngục thu-hút do tần-số điện-quang của ta bị hạ xuống ngang tần-số hoả-ngục.

Khi ta nổi lòng tham, ham muốn một vật gì, tâm-tư ta thường chìm hẳn xuống với lòng ham-muốn, cảm-giác đó là sự thay-đổi tần-số điện-quang của ta đó.

Theo định-luật cộng-hưởng, các dao-động cùng tần-số thường thu-hút lẫn nhau để quay quần cùng một chỗ và chịu chung một số-phận. Nếu có khác nhau là do các hoà-âm thay-đổi mà thôi, do đó mà trên thế-giới, người làm ác thường tìm-tòi gặp nhau, mới có nước này nước nọ chịu chung một số-phận về hiểm-họa, đường lối cai-trị v.v..hoặc chịu chung một tai-nạn v.v..mà kinh Phật gọi là cộng-nghiệp.

Đối với người bình-thường, do trải qua nhiều kiếp luân-hồi, có một số dao-động do nhiều tần-số khác nhau trên một chuỗi liên-tục mà ta gọi là một dãy tần-số. Thí-dụ âm-thanh ta nghe được ở dãy từ 16 đến 20,000 chu-kỳ (hertz), hoặc mắt ta chỉ nhìn được dãy ánh-sáng trắng (từ tia màu hồng đến tia màu tím). Ngoài dãy ấy ra, ta không nghe, không thấy vì không có cộng-hưởng, nhưng dao-động vẫn có, ta cho nó là vô-hình, thực-tế nó vẫn hữu-hình, cho nên giữa có và không, không có phân-biệt được. Trong vũ-trụ này không hề có cái không, vì tần-số dao-động là vô cùng, nó chỉ cần một thay-đổi nhỏ con số độ-dài-sóng (wavelength), tốc-độ truyền-sóng v.v.. là thay-đổi tất. Chỉ có đấng tạo-hóa hay là Đức Cha Trời mới có toàn bộ tần-số dao-động, đấng toàn-năng mới tiếp-xúc toàn vũ-trụ, còn chúng ta không gọi là cái gì để gọi là so-sánh được, vì dãy tần-số ta có rất nhỏ, nhỏ vô cùng so với vũ-trụ bao-la; so với tần-số của Phật, Thánh, Tiên, dãy tần-số ta cũng quá nhỏ bé.

Do không cộng-hưởng được, ta không thể nào thấy được Phật, Thánh, Tiên hưởng chi là Thượng-Đế; chỉ trừ các vị đó muốn gặp ta, các vị hoạt-động ở tần-số thấp của ta có, thì ta mới thấy được. Do vậy chân dung thật của các ngài ra sao, ta không hình-dung được vì ta chỉ thấy một phần của toàn-bộ điện-quang của các ngài. Ai nói là gặp được vị này hay vị kia là nói chưa đúng. Do vậy, khi giảng kinh pháp-hoà, Đức Thích-Ca đã từng nói: chỉ có Phật mới hiểu được Phật. Ai xưng danh Thượng-Đế là chưa hiểu Thượng-Đế, vì đó chỉ là một phần nhỏ-nhoi của ngài mà thôi (nếu đó là sự thật), vì chỉ có Thượng-Đế mới biết Thượng-Đế.

Các dao-động trong vũ-trụ hoà trộn với

nhau, tùy theo cường-độ mạnh-yếu, tùy theo tần-số, tạo thành một nhịp-điệu chung trong vũ-trụ, nhịp-điệu này thay-đổi bằng sát-na; vì nói riêng về bầu vũ-trụ bao quanh quả đất, chịu ảnh-hưởng của con người và sinh-vật vốn biến-động bằng sát-na về tần-số và cường-độ điện-quang. Nhưng cũng nhờ vậy mà hoạt-động vũ-trụ tồn-tại chúng ta tu-tập, chúng ta cố-gắng gạt-dũa điện-quang của chúng ta là đã góp-phần thanh-lọc cả vũ-trụ dù là chỉ góp phần nhỏ bé nào đó mà thôi. Ngược lại, vũ-trụ cũng tác-động lại ta và làm thay-đổi điện-quang của ta, đó là ảnh-hưởng hổ-tương hổ-tác, hay nói cách khác là khối điện-quang chung quanh ta, đối với việc tu-tập của ta rất quan-trọng. Chung-thiền mà thầy thường giảng có lợi cho ta rất lớn, nhưng hại cũng không nhỏ khi mà ta hội họp lại để công-kích, phê-báng, sân-hận gây ảnh-hưởng xấu cho khối điện-quang chung-thiền, lúc đó tần-số của ta giảm đi (theo chiều-hướng xấu). Đó là ý-nghĩa của câu : “Vạn-thù qui nhất bản, nhất bản tán vạn thù”.

Khi ta ở gần Đức Thầy, ta cảm thấy an-lạc và thanh-tịnh; xin thưa, đó là ta đang chịu ảnh-hưởng dao-động điện-quang của Thầy. Khi ta rời xa Thầy rồi, thì mới biết ta như thế nào; đó là ý-nghĩa tu để độ, tuy ta không giảng dạy, nhưng điện-quang vẫn ảnh-hưởng một cách vô-hình, như thế mới gọi là Vô-Vi, thực-tế không có Vô-Vi, chỉ vì làm mà không làm nên gọi là Vô Vi.

Từ ảnh-hưởng tương-tác giữa vũ-trụ và ta, ảnh-hưởng cục-bộ của từng khối điện-quang chung quanh ta mà từng khối này cũng thay-đổi từng lúc theo luật ảnh-hưởng tương-tác, do đó Đức Thầy khuyên nên thiền vào giờ thông-khai (tức là 12 giờ khuya). Tôi vẫn thực-hành như vậy nhưng không hiểu lý-do một cách rõ-ràng. Nay nhờ dao-động điện-quang, cộng-hưởng tần-số đã giải-thích rõ-ràng hơn. Con người sống và hoạt-động nhờ dao-động của ánh-sáng. Giữa đêm, quả đất che khuất ánh-sáng mặt trời nhiều nhất và ảnh-hưởng của ánh-sáng sẽ thấp nhất. Cục bộ tại điểm đó trên địa-cầu coi như yếu nhất và tăng dần. Tại lúc đó dao-động của ánh-sáng ảnh-hưởng lên các vật và khoảng không-gian bị

che-khuất này ít nhất. Do đó, tại đó khoảng không-gian này hoạt động rất chậm và ta lên xe hoà-hợp với vũ-trụ dễ nhất. Lẽ dĩ-nhiên, với trình-độ cao hơn của các vị tu cao, giờ nào cũng có thể lên xe vận-hành được, thì có khác.

Trở lại vấn-đề cộng-hưởng và các lực hút do cộng-hưởng, các vị có giải tần-số dao-động lớn (rộng) sẽ thường-trú vào cõi có các rung-động tương-ứng. Khi muốn đến cõi nhân-gian hay cõi khác, các vị chỉ cần điều-chỉnh rung-động của mình khớp với giải tần-số rung-động của cõi muốn đến, ngay tức thời, lực hút sẽ ảnh-hưởng và vị đó đến ngay cõi mình muốn; còn đi xa hay gần, tùy thần-lực của mình có đủ sức ảnh-hưởng được không.

Tôi có đọc kinh pháp-hoa của bên Phật-giáo, phẩm Diệu-Âm Bồ-Tát, có nói thân Phật to lớn, đó là vì cường-độ dao-động quá lớn, biên-độ dao-động quá lớn. Kinh có nói tình-trạng Diệu-Âm Bồ-Tát sang cõi Ta-bà nghe Đức Thích-Ca giảng Kinh Pháp-Hoa, chỉ do sức thiền-định mà di-chuyển qua vô số nước, từ cõi của ngài Diệu-Âm Bồ-Tát đến cõi Ta-bà, khi đi ngang qua các nước đó làm cho các nước đó rung-động 6 cách.v.v.nguyên-nhân là Bồ-Tát thiền để điều-chỉnh dây tần-số dao-động của mình khớp với dao-động nơi Phật Thích-Ca thuyết-pháp, tự-nhiên sẽ được hút sang, và khi đi ngang một cõi nào cũng có ảnh-hưởng hổ-tương hổ-tác làm cho dao-động cõi đó xáo-trộn lên.

Chúng ta cũng thường nghe giảng, khi xuất hồn lên gặp Thầy hoặc học đạo ở cõi trên thường là xếp hàng thứ lớp gần hay xa Thầy, đôi khi thấy Thầy ta lớn ngồi trên đỉnh núi, còn ta thì cách xa hàng 30-40 km mà không đến gần được. Đó là vì tần-số dao-động của ta còn chưa giống Thầy, nên chỉ được hút ở xa (ảnh-hưởng quá nhẹ), còn ai có tần-số càng giống thầy chừng nào, sẽ được lại gần thầy chừng nấy. Sự cộng-hưởng không phải xảy ra khi 2 tần-số giống nhau, nó ảnh-hưởng khi tần-số gần giống; ảnh-hưởng xa chừng nào khi cường-độ rung-động mạnh chừng đó. Do đó Đức Thầy mới ảnh-hưởng được tất cả đệ-tử và tùy theo mức-độ tu-tập mà có nhận ảnh-hưởng nhiều hay ít. Chúng ta nhờ có

ngũ-hành bao-bọc nên bằng thể-xác hằng ngày ta tiếp-xúc với Thầy dễ-dàng. Thực-tế sẽ rất khó trong Vô-Vi, ta chỉ gặp được Thầy khi thầy tự hạ tần-số để gặp ta bằng cộng-hưởng.

Khối óc của ta được cấu-tạo với một dãy tần-số rộng-lớn, ngũ-quan chỉ tương-ứng với một dãy hẹp hơn nhiều, do đó hạn-chế hoạt-động ta rất nhiều. Thiên là để mở rộng dãy tần-số ngoài ngũ-quan của ta. Cho nên khi ta mở được rồi thì hành-động phần khai-mở rất tự-nhiên, không có gì khác với bình-thường, cho nên ta cảm-giác rất bình-thường như không có chứng-đắc gì cả. Thực-tế là thế, nên mới gọi là không.

Với cộng-hưởng tần-số dao-động, giải-thích tất cả các hiện-tượng như là tâm-tâm

tương-ứng, nhập-xác, gặp ma, cảm-ứng điện-quang, mở huệ-nhãn và vô số thần-thông khác, giải-thích những gì thầy giảng, một số những gì mà kinh Phật ghi chép v.v..nói tóm lại, bằng vào sự rung-động, tần-số.v.v và các định-luật liên-quan, ta giải thích được đầy-đủ hiện-tượng thần-bí mà trong các bài giảng Thầy nhấn mạnh ba chữ chấn-động-lực, rồi thì Thiên-Tâm-Lực, Địa-Tâm-Lực v.v.. và vân-vân.

Nếu nói ra thì tràn-giang đại-hải, không dừng được. Tôi chân-thành đóng góp cảm-nghĩ của tôi vào phần Vô-Vi và vật-lý mà bạn đã nêu ra trong tuần-báo phát-triển điện-năng.

NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT.  
T.C. (TP HCM, Ngày 9 - 11 - 1999)

# Tu Là Gì ?

Tu là thực hiện ước ao.  
Ước ao cho bạn lúc nào cũng vui.  
Vui là tu luyện rèn trui.  
Không còn khổ sở lui cui tháng ngày.  
Cơm no áo ấm ngủ say.  
Cửa nhà sạch sẽ tổ bày ý ta.  
Ngày đêm thường niệm Di- Đà.  
Cầu cho ai cũng như ta thực hành.  
Tu tâm sửa tánh tịnh thanh.  
Người người thực hiện tâm lành độ tha.  
Cầu cho nước Việt chúng ta.  
Người người vui vẻ đậm đà yêu thương.  
Tòan cầu đây đó bốn phương.  
Tự do cởi mở kỷ cương giữ gìn.  
Của người cũng giống của mình.  
Tham lam dẹp bỏ vẫn minh tinh thần.  
Vui lòng giúp đỡ xa gần.  
Bốn phương ai cũng bạn thân của mình.



Người giàu giúp đỡ kẻ nghèo.  
Tâm linh rộng mở kiệt keo không còn.  
Ai ai cũng tỏ lòng son.  
Bắc Nam đại học không còn phân chia.  
Màu sắc kỳ thi nọ kia.  
Thật tình đoàn kết chia lia biển tan.  
Thôn quê thành thị xóm làng.  
Giao thông xa lộ bốn hàng mỗi bên.  
Không gian tiếng máy vang rền.  
Tàu bè xe cộ xuống lên nhịp nhàn.  
Người người sống cảnh thiên đàng.  
Dem tài đem sức hợp đoàn dựng xây.  
Hoa thương tràn ngập đó đây.  
Giúp cho nước Việt ngày ngày rạng danh.

Kính bái.  
Nguyễn Đình Tri  
Dallas 04-27-04

# CẢM NGHĨ VỀ THIÊN CA VÔ VI

**T**hiên ca Vô Vi được hình thành trong bối cảnh gian nan, nhiều thử thách. Với ý chí kiên cường và tinh thần dứt khoát, vì lợi ích nhân loại, bạn đạo Vô Vi đã đồng tâm hiệp lực xây dựng thiên ca đến nay đã được mười năm tuổi. Mười năm thiên ca quả là một chặng đường dài đã làm nên một kỳ tích, là món quà tình thương cho bạn đạo Vô Vi khắp năm châu thế giới. Những bài thơ chơn tình của đức thầy đã được phổ nhạc, đem lời ca tiếng hát hòa nhập vào nội thức của mọi người, đã tỉnh thức được nhiều linh hồn sa đọa, rời xa nghiệp xấu mà trở về thực chất của chính mình. Thiên ca Vô Vi tuy có nhiều khó khăn, nhưng bên cạnh đó có đức thầy, có tình thương yêu của bạn đạo, đã dành nhiều thời gian cho việc xây dựng thiên ca Vô Vi. Sự thành công nào cũng có mất mát, đôi lúc làm cho mình phải ngán ngở, trước sự việc xảy ra:

- Có một số bạn không minh được tính chất của thiên ca Vô Vi, tỏ ý không đồng tình, gây thiếu sự đoàn kết trong nội bộ. Riêng tôi, cảm nghĩ thiên ca Vô Vi cũng như các pháp phụ của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp:

- Một thời pháp giảng;

- Một bài hát thiên ca.

Điều quan trọng là đủ đánh thức được phần hồn của nhân sanh. Tôi còn nhớ lúc chưa tu, tôi thường hay đối lập với người tu hành; đến lúc nhận được PLVV tu hành, thì tôi lại kỳ thị nghiệp xấu. Tôi nghe Thầy nói, mình tự gạt lấy mình, thực tình khi ấy tôi chẳng hiểu gì. Cho đến giờ này tôi mới cảm nhận được lời dạy của Thầy.

- Nhờ thiên ca Vô Vi.

- Nhờ sự kích động của bạn đạo mà tôi thấy được chiều hướng ân độ của đấng toàn năng. Tôi ước mong thiên ca Vô Vi ngày ngày sẽ tỏa rộng khắp năm châu, hòa nhập vào cuộc sống của mọi người, cho thế gian vui đi lo âu, phiền não và được hưởng trọn niềm vui, hạnh phúc mà thượng đế đã ân ban.



Nguyễn Hiền.

T/D. Bửu Hòa, 15-04-2004

Thiên ca tuổi đã tròn mười  
Yêu thương nhẫn nhịn muôn phương vui vầy  
Âm ba sống động tình Thầy  
Thi thơ phổ nhạc tràn đầy vị tha  
Tu hành miệt thị người ta  
Chờ rằng tiếng hát lời ca hại thiên  
Thiên ca dẫn tiến nào phiền  
Tâm minh trí sáng hồn nhiên thoát trần  
An vui sống khỏe chuyên cần  
Tình trời tận độ cao tầng triển khai  
Thiên ca trí ý thanh bai  
Chơn tâm thức giác thẳng đài vinh quang  
Công phu niệm Phật chạ ban  
Hành trình ánh sáng gia cang thuận hòa  
Bên nhau cất tiếng thiên ca  
Tình Trời bất tử tâm ta đại hùng.

# BIỂN HAWAII



Đây là lần đầu tiên đi đại hội mà tôi được tắm biển nhiều lần như vậy. Từ tầng 2 của hotel Ala Moana chỉ cần đi bộ ngang qua bãi đậu xe và một góc siêu thị là tới ngay bờ biển rộng rãi xinh xắn với những hàng dừa duyên dáng, nhiều cây xứ nóng đầy hoa đẹp và to. Nước biển trong veo, mát mẻ. Mấy con cá bé tí xíu có vẻ thích bạn đạo Vô-Vi nên cứ lẩn quẩn chung quanh chúng tôi. Vùng biển ở đây giống như một cái hồ bơi thật lớn nhờ nằm trong một cái vịnh có hàng đá dài thẳng tắp ngoài khơi để chặn hết sóng biển. Mặc dù biết bơi, nhưng tôi chỉ ngâm mình trong nước để ngắm cảnh đẹp thiên nhiên và trò chuyện cùng bạn đạo bốn phương. Họ cũng như tôi, tới sớm 2 hôm trước đại hội để chắc chắn không bị trễ tàu, và ở lại thêm một hôm sau đại hội cho chắc chắn không bị hụt máy bay. Nếu hành trình trở về nguồn cội mà có thể sắp xếp cẩn thận như vậy thật là đỡ biết bao!

Tuần lễ trên du thuyền năm nay tôi không cần xuống hồ bơi của tàu như những lần trước vì trong số 5 ngày đi tour, có tới 3 buổi đi tắm ở 3 bờ biển khác nhau. Bờ biển nào cũng thật là đẹp, đặc biệt tươi mát, tinh khiết và đầy bạn đạo. Chỉ cần đám xe bus Vô-Vi ghé tới, bảo đảm bờ biển nào tĩnh lặng tới đâu cũng sẽ trở thành nhộn nhịp trong phút chốc. Điều đáng chú ý là mỗi lần đi biển như vậy, cũng như những lần đi tour, chúng tôi rất đúng giờ, có khi còn tới sớm cho chắc chắn khỏi bị hụt xe bus. Nếu việc thiên mỗi đêm tôi cũng có thể theo đúng kỷ luật như vậy thì đâu đến nỗi phải xấu hổ mỗi khi gặp Thầy, vì tánh thiếu dứt khoát và hay ỷ lại vào lòng từ bi của Trời Phật.

## BÃI BIỂN KAUI

Tôi thích nhất là bãi biển này. Không cần giải thích chắc quý bạn có mặt hôm đó cũng đoán được lý do : Được tắm biển chung với Thầy! Đây là một ngạc nhiên thích thú lớn vì tôi

cứ tưởng mình chỉ có thể đứng nhìn Thầy từ xa xa thôi. Tôi nghĩ chung quanh Thầy thế nào cũng đầy bạn đạo, hoặc là ban tổ chức sẽ đề nghị chúng tôi dành một vùng biển riêng biệt cho Thầy. Cho nên khi thấy Thầy từ xe bus đi tới trong bộ quần áo bình dân dí dỏm, cái quần chỉ dài quá đầu gối, ống quần vừa rộng vừa túm như mode của các bạn trẻ thời nay, còn cái áo thì nổi bật với các đốm tròn màu đỏ rực rỡ và chữ "Champion", làm tôi mắc cười quá vội vã lấy máy ảnh chụp vài tấm hình kỷ niệm. Nhiều bạn khác cũng làm như tôi vậy. Du khách Hawaii chắc nghĩ Thầy là tài tử đóng phim nổi tiếng trong cộng đồng người Việt nên đi tắm biển mà cũng có nhiều người ái mộ tới chụp hình như vậy. Sẵn có máy, thôi thì tôi cũng nhờ các bạn chụp dùm vài Poses làm kỷ niệm, cho qua giờ, vì tôi không định xuống biển : Trong giỏ có passport, máy ảnh, ... Bỏ trên bờ như vậy thật chẳng yên bụng gì lắm. Đang tìm chỗ chụp hình thì Thầy trở lại, với thật nhiều bạn đạo theo sau. Thì ra nãy giờ mọi người đi thay đồ tắm. Vui làm sao, bãi biển dài và rộng như vậy mà phái đoàn đưa Thầy về phía chúng tôi. Xưa nay tôi vốn mặc cảm mình tu dở nên ngại đi theo Thầy. Cho nên tôi chỉ đứng nhìn Thầy đi tới, và chụp hình Thầy với cái quần đùi để tắm biển. Rốt cuộc, Thầy và các bạn dừng chân gần chỗ tôi đang đứng nên tôi vui quá, thấy các bạn sửa soạn thoa kem chống nắng cho Thầy, tôi cũng xin phụ một tay. Thoa tay chân, bụng ngực cho Thầy xong, tôi ngần ngừ một chút, vì hết hạ, trung, thì tới thượng, không biết phải làm sao. Mấy chị ở quy thức cũng ngần ngừ, hỏi tôi :

- Cái đầu có cần phải thoa kem không ?
- Da đầu cũng là da, cần phải thoa

Khổ cho cái miệng của tôi, không bỏ được thói quen nói mà không uốn lưỡi lần nào. Vậy là mấy chị nặn kem vô tay tôi và nhường cho tôi thoa luôn mặt và đầu của Thầy. Tôi nhìn

Thầy không biết nói sao. Nhưng Thầy chỉ tủm tủm cười. Gương mặt hiền hòa, ánh mắt từ ái của Thầy như cho phép tôi cứ xúc tiến, làm tôi có cảm giác thật vui và tiếp tục thoa kem cho Thầy. Tới khi chị bê lên tiếng "Bây giờ nắng không còn chỗ nào để tới được da của Thầy nữa", tôi mới để ý là có nhiều bạn đạo đang đứng chung quanh quay hình, chụp hình và ai cũng sẵn sàng để cùng Thầy xuống biển. Tôi cũng vất hết quần áo, máy ảnh, ... Vô giờ rồi gửi nó cho các bác "Trước lạ sau quen" để kịp theo gót phái đoàn.

Nước biển ở đây cũng phẳng lặng như vùng biển cạnh hotel. Tôi chỉ bơi sơ sơ để nhìn cảnh các bạn bơi chung quanh Thầy thật là vui. Thầy bơi đủ số vòng như lúc tắm Piscine hàng ngày rồi lên bờ. Khởi nói quý bạn cũng đoán được là có một đám bạn đạo lên theo. Tôi cũng lên nhưng không có đi theo Thầy, vì chợt nhớ ra lúc nãy hấp tấp quên để ý đã bỏ đôi dép chỗ nào trên bờ cát, nên phải đi tìm, thật không phải là một chuyện dễ, vì có biết bao đôi dép màu đen không chút đặc sắc nằm rải rác khắp nơi. Tôi đi xem từng đôi, vừa chuẩn bị xin lỗi nếu bị hiểu là mang nhầm, vừa hối hận đã vì quá vui mà mất cả trật tự, quên luôn niệm Phật. May làm sao, lúc tìm được dép cũng là lúc Thầy và các bạn thay đồ xong đang đi trở lại phía chúng tôi. Các bạn nhanh chóng dọn một cái bàn tắm tắt bên cạnh chiếc vũng mà 2 tu sinh Quý, Bích đã chuẩn bị sẵn cho Thầy nghỉ ngơi. Trong lúc các bạn cắt trái cây mời Thầy ăn, tôi đứng xơ rơ chẳng biết làm gì, nên lại được chụp hình chung với Thầy. Thật là vui như chuyện chiêm bao. Tôi thầm cảm ơn các bạn đã lo mọi thứ cho Thầy, khéo léo và chu đáo, nên khi Thầy lên vũng nghỉ trưa thì tôi trở xuống biển để sống lại cái cảm giác lâng lâng lúc nãy. Thủy điển tương giao mà, nó có sức hút thật là mãnh liệt.

Chẳng mấy chốc đã tới giờ sửa soạn lên xe bus trở về tàu. Thay đồ ướt xong, tôi mới nhớ tới Thầy, vội trở lại chỗ cũ thì thấy mấy chị ở Quy Thức còn chu đáo hơn tôi tưởng tượng : Họ dùng một cái khăn tắm thật to để che nắng cho Thầy vẫn còn nghỉ ngơi trên vũng. Nhìn Thầy rồi nhìn giờ, tôi nhắc anh TBKiệt là chỉ còn có 10

phút nữa là tới giờ trở lên xe bus, tôi vừa chỉ đồng hồ vừa nói rất nhỏ, còn anh Kiệt thì tươi cười ra dấu là tôi đừng có lo. Thật vậy, đâu có ai sẽ bỏ quên thầy trên đảo. Tôi mắc cười thấy mình ngu quá nên thôi đứng nói chuyện tiếp một chút với anh cho đỡ quê. Vậy mà đúng 10 phút sau tự nhiên Thầy ngồi dậy làm tôi giật cả mình, lật đật chạy lại xin lỗi Thầy về chuyện nhắc giờ, định ninh trong bụng là Thầy chỉ nằm nhắm mắt chứ không có ngủ ngon lành như tôi nghĩ :

- Ông Tám ngủ ... Có ngon không ?

- Bộ tui ngáy lớn lắm hả ?

- Dạ cái đó thì không có

- ...

Vậy là Thầy cũng không có làm bộ ngủ ! Ôi chao, sao tôi lính quýnh quá, hỏi toàn những câu vô duyên, nên vừa tiếp tục tìm câu nào cho thông minh hơn, vừa đưa Thầy ra xe, rồi ... Bỏ quên luôn cái bao đồ tắm lại bờ biển !!! Đây là bài "Mất thanh tịnh và bê bối", một trong vô số bài vô tự mà tôi học được qua những sinh hoạt nhận nhip ở Hawaii.

## BÃI BIỂN KONA

Ở bờ biển này, tôi cẩn thận dặn dò hồn vía đừng quên niệm Phật, đừng vì quá vui mà quên đầu quên đuôi, cho dù có may mắn được gặp hay được tắm biển với Thầy. Nhưng mà lần này xuống biển chẳng thấy Thầy đâu, trong lòng tôi không khỏi buồn buồn chút chút. Chắc bề trên thấy tôi cần được học bài mới ! Thôi đã mặc sẵn Maillot rồi, tôi thả lỏng tâm tư đi dần xuống nước. Cho dù bãi biển có khác nhau nhưng cũng cùng nước biển của lần trước mà.

Nơi này rất đẹp. Ban tổ chức có giới thiệu đây là một trong những bãi biển đẹp nhất thế giới. Tuy nhiên sóng biển hôm đó rất mạnh và to. Tôi sơ hớ có một chút thôi là bị một cơn sóng hất thẳng vô bờ. Chưa kịp lồm cồm ngồi dậy thì thêm một cơn sóng kế tiếp đẩy tôi vô gần 2 thước trên bờ cát. Cũng may mà tôi còn đủ nón và mắt kính, chỉ có cái đầu gối vừa chảy máu vừa phồng to lên như trái banh. Nhìn lại các bạn khác cũng thê thảm không kém, người trầy mũi trầy cằm, người tìm nón tìm răng giả, ... Có anh bạn

quen đang lò mò tìm đôi kiếng cận. Tôi vừa mắc cười vừa tội nghiệp nên trở xuống biển tìm phụ rồi nhân đó đi dọc dọc về góc bờ vịnh mong thấy được một chỗ biển lặng sóng yên để gọi họ tới. Ai dè chỗ nào cũng có sóng lớn, càng tới chỗ vắng người, càng gặp nhiều đá núi lửa đầy góc cạnh thật là nguy hiểm. Tôi quyết định trở lên bờ, lại đi tìm dép, ai ngờ thấy Bà Tám đang ngồi dòm tôi mà cười. Tôi ngạc nhiên chào Bà Tám, rồi Bác Bảy, rồi ... À có Thầy ở đây, đang nằm nghỉ trên cái ghế dài. Vì Thầy đắp cái khăn tẩm khá to nên nếu sơ ý sẽ không thấy Thầy đâu. Vậy là bao nhiêu chuyện dạn hồn dạn vía tôi đều quên hết, mừng rỡ chạy tới bên Thầy nói chuyện. Anh Kiệt nhanh mắt thấy tôi bị thương ở đầu gối hỏi thăm nên Thầy biểu tôi trở xuống biển ngâm chân cho mau lành vết thương.

Vừa đi dưới biển tôi vừa nghĩ sóng biển như vậy làm sao mà Thầy và Bác Bảy bơi cho được : Họ đã trên 80 tuổi cả rồi ! Chỉ mong mọi người được bình yên mau tới giờ lên xe bus trở về tàu cho rồi. Ai ngờ trên xe bus thấy cô bạn đầm mặt mày tươi rói, miệng cười hớn hở, hỏi thăm mới biết hôm nay cô vui quá là vui : Lần đầu tiên được tắm biển chung với Thầy ! Tôi cũng vui lây : Mình có cùng kinh nghiệm đó mà.

### BÃI BIỂN MAUI

Bãi biển này thật là lý tưởng, không sóng to gió lớn, cũng không quá phẳng lặng như ở hồ bơi. Sóng chỉ đủ mạnh cho các bạn đùa vui. Riêng tôi cảm thấy thân tâm thật là thanh tịnh, hòa mình với thiên nhiên, thầm cảm ơn tình Thầy tình Trời đã tạo cơ hội cho tôi thấy được mình còn nhiều sai sót : Nếu tâm không động thì đâu có quên niệm Phật vì quá vui khi bất ngờ gặp Thầy hay vì sóng to sóng mạnh như 2 lần trước tắm biển ?

Nhìn lại các bạn chung quanh : Hình như

da của ai cũng ít nhiều sạm nắng, son phấn hầu như tự do theo nước biển đi chơi, ... Sự thật là sự thật. Có xuống biển mới dễ thấy cái mặt thật của mình, cho dù có thoa kem chống nắng nhiều tới đâu đi nữa. Muốn được như Thầy chỉ có cách là phải thiền nhiều mới cải lão hoàn đồng, lúc nào cũng tươi tắn, đẹp đẽ, tự nhiên, hồn nhiên như một "baby".

Nhìn nắng chói chang trên biển, tôi lại nhớ tới nắng ở quê nhà. Rồi nhớ tới bạn đạo Việt Nam. Lúc này họ cũng đang tổ chức đại hội trên du thuyền ở Vịnh Hạ Long, cùng vĩ độ với Hawaii, cùng trên biển Thái Bình Dương, cùng hướng về Thầy, cùng hưởng một bầu điển quang tận độ, ... Cho dù hoàn cảnh tu hành có khắt khe hay khó khăn tới đâu, người tu sáng suốt lúc nào cũng tìm được cách giải quyết trong thanh tịnh, thay vì so đo hay than thân trách phận, thật xứng đáng là gương lành cho tôi kính phục.

Hôm nay ngồi xem lại mấy tấm ảnh chụp ở Hawaii, nhớ lại những kỷ niệm thân thương lúc trên bờ khi dưới nước, nhớ Thầy nhớ bạn, ... Nhưng sao nước mắt tôi lại trào dâng? Có lẽ buồn vì mình vẫn còn vấn vương trong thất tình lục dục? Bao giờ mới đạt được tâm không? May mà còn thuốc gia truyền Vô-Vi là niệm Phật thường xuyên cho tâm lắng đọng, còn băng Thầy để nghe nhiều hơn cho đỡ nhớ và mở trí, còn được cái pháp quý để hành siêng năng hơn mong có ngày được diện kiến Thầy qua dạng điển quang thanh nhẹ ở mọi nơi, ....

*Hồn bướm mơ tiên nhưng vẫn vui  
Giúp mình phấn khởi tự rên trui  
Cho ngày tái ngộ thêm hương vị  
Nhật nguyệt vẫn xoay rõ đạo mùi*

Mỹ kim

Tháng 10 năm 2004



# TÍNH CHẤT MỘT LOÀI HOA TỰ THUẬT



Vũ trụ tiến hóa muôn thứ, muôn loài, muôn vật . v.. v. cùng chung gọi là vạn linh.

Vạn linh cùng đóng góp vũ trụ trường tồn. Riêng tôi chỉ là một cây hoa dại có màu sắc tươi thắm, nhìn xung quanh lân cận và xa hơn trong tầm mắt, tôi rất tự hào về bản chất của mình. Những ngày tháng dài trôi qua tôi chịu bao nhiêu nắng, mưa, gió, tuyết, sương, lúc thì nóng gắt khô khan, lúc ướt át ủ rũ, lúc bị lốc cuốn dữ dội phải cố gắng lắm mới giữ bám lại cái gốc rễ mà sinh tồn, lúc thì lạnh lẽo co rữ dưới tuyết lạnh mùa đông, lúc thì thấm thía cô đơn vì màn đêm sương thấm phủ. Tất cả chỉ được bù lại bởi những buổi sáng êm ả nhẹ nhàn để phô trương màu sắc thì thật là hiếm hoi.

Chính vì vậy nên lòng tôi cảm thấy bất phục và cố gắng vẫy vùng tranh chấp để đòi lại những gì mà tôi có thể được. Sự đấu tranh của tôi cuối cùng đã đến gần được những loài hoa mà người đời gọi là “trường giả”, được người giàu sang ưa chuộng, được trồng trong chậu kiểng được vuốt ve ngắm nghía và chăm sóc hàng ngày không hề chịu cực khổ như cuộc sống của tôi, tôi có lòng ghen tị, ầm ức, tôi đau buồn và than trách. Nhưng mãi mãi tôi vẫn là loài hoa cô đơn lạc loài.

Tôi mơ ước quyền hành, thế lực, danh vọng, tiền tài, những thứ mà khi hạ lệnh thì thấy thấy phải tuân theo!!!

Nhưng rồi ngày tháng trôi qua tôi vẫn là tôi, một cây hoa dại đáng thương chịu âm thầm với bao thử thách đắng cay. Không ngờ có một ngày tôi gặp một ông Quản gia tốt bụng, ông ta thích cái màu sắc của tôi nên

đem tôi về trồng nơi vườn nhà ông. Một thời gian sau tâm thần của tôi cũng dần dần dịu lại. Tuy thế niềm đau lạc loài và sự mơ ước của tôi vẫn nằm sâu trong ký ức, tôi thật không biết là nên vui hay buồn nhưng tôi cảm giác đang thiếu và còn cần một cái gì đó, mà cái đó nó làm cho tôi ray rức mông lung thần thờ. Trời cao, đất rộng sông dài, vạn lý độc hành vạn lý xa !!!

Cái vòng lẩn quẩn nó đi mãi không dừng, mọi cuộc sống tiếp tục đổi thay theo không gian và thời gian. Cả ông Quản gia của tôi cũng thế. Một ngày kia tôi tò mò lên nhìn ông làm cái gì lạ lắm, nhưng nó có một mãnh lực thu hút và huyền rũ tôi.

Tôi gần như không đắn đo gì cả, mà chỉ bắt chước thực hành theo ông một cách tự nhiên và trật tự. Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi thôi, tôi tung tăng vui đùa và cảm giác thật sung sướng mà tôi chưa bao giờ có trong cuộc sống này.

Các oán hận đen tối đã biến mất, nay tôi thật sự thoát ra khỏi các ám ảnh và đang nhẹ nhàng bước ra với dòng lệ quý thương cho các bạn bè của tôi.

Cũng kể từ đó Ông Quản gia của tôi ngày càng trở nên khắc khe hơn, ngày lại ngày qua không biết ông dùng thứ hóa chất gì tưới vào cây hoa dại này, khiết tôi oằn oại, đau đớn, tôi chịu nhiều thử thách gần như tuyệt vọng. Sau cùng bản năng sinh tồn đã đánh thức tôi, tôi không gục ngã được, tôi dứt khoát ngày đêm thực hành phương pháp của ông. Lần lần tôi hiểu được sự huyền diệu của vũ trụ cũng như trần gian. Sự đau đớn trước cũng mất dần.

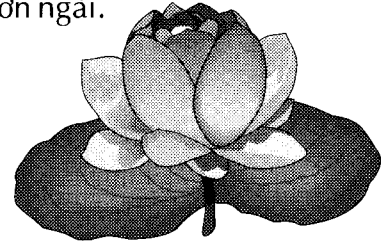
Thay vào đó tôi thực hiện được tha thứ và thương yêu.

Nhìn các cảnh hoa vương giả, bây giờ tôi không còn ghen tị hơn thua nữa, tôi chúc phúc cho các bạn. Giờ đây tôi cũng không còn ước muốn được đặt trong cái chậu kiến tốt đẹp kia để cho các người trưởng giả nuông chiều nữa, tôi muốn tự do bay lượn thoát ra khỏi sức hút của hồng trần, sống an nhiên tự tại. Tôi lãnh ngộ được “Vương giả chi phong và Nhân giả chi đức”. Bây giờ tôi rất cảm ơn ông Quán gia, nếu ông không dạy dỗ rèn luyện, khe khắc thì tôi không có ngày hôm nay.

Tôi không muốn làm hoa trưởng giả nữa mà chỉ ước làm hoa dại với tự nhiên tự tại, lang thang khắp các nẻo đường vạn lý chia xẻ cùng bạn bè cái pháp thiên Vô Vi.

Kính dâng lên Đức Thầy tấm lòng tôn kính của con. Công trình của ngài thật vĩ đại, vạn lý độ hành gieo rắc tự tin cho bao sinh linh trên trần thế, con xin cảm ơn ngài.

Anna Nguyễn  
USA



## CHÚC MỪNG TÔN-NỮ-HOÀNG-VINH CHU TOÀN SỬ MẠNG.

# Cha Ban Thưởng



Thương tặng Tôn-Nữ-Hoàng-Vinh  
Người em gái Vô-VI  
CAIRNS, 12-802004  
PHẠM XUÂN HỒNG

**CHÚC** cô em gái ĐẠO chung đường  
**MỪNG** đón quả thành ngát ý hương  
**TÔN** trọng luật trời Vô-Vi pháp  
**NỮ** si hậu-thế gánh oan-khương  
**HOÀNG**-THIÊN vui đón công trình khó  
**VINH** dự vang danh khắp bốn phương  
**CHU** si sân-khấu tuy eo hẹp  
**TOÀN** thể nghệ-nhân quá kỹ-cương  
**SỬ** mệnh BỀ-TRÊN giao trọn trách  
**MẠNG** lưới thơ Thiên nhạc ý vươn  
**CHA** khóc thương CON thường mắc nạn  
**BAN** hồng-ân-điển vớt tai-ương  
**THƯỜNG** cho Người thế Đạo-Tình-Thương.

# DUYÊN LÀNH



Thời Kỷ Nguyên Di Lạc đã tạo Duyên Lành. Kỷ niệm đầu tiên đưa tôi vào năm hai ngàn bước thêm tu học có tên là Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Đời Đạo Song Tu do Đức Thầy Lương Sĩ Hằng truyền bá với pháp danh là Vô Kiên

Duyên Lành động lực huyền năng là suối nguồn tâm linh, là kho tàng vô tận bất di bất diệt đã đi tiến cơ hội cho các giới trở về căn bản sẵn có mà lo thức tâm tu học. Làm sao diễn tả hết cơ duyên ấm áp bọc khởi qua từ tâm Đức Thầy trong hòa khí thân thương trìu mến, thể hiện tràn đầy thiết tha giữa tình người và tình người đều mong muốn trở về nguồn cội. Nơi quê hương sẵn có đang chờ.

Ngày đầu tiên được đối diện chào Đức Thầy, nước mắt tôi cứ tuông mãi như suối mưa. Chỉ biết khóc thôi và không muốn cho ai thấy mình khóc nức nở. Hẳn nhiên Ngài đã thấu qua tâm can mình và rút phần trước ô chất chứa, bám dính qua nhiều ngày để cho tâm hồn cảm thấy vơi đi nỗi buồn. Rồi dần dần phương pháp tu thiền này giúp cho mình biết thương mình mới cảm thông người. Có thương mình mới biết thương người.

Cảm tưởng tôi khi nhìn thấy Đức Thầy với nét cười hiền hòa qua ánh mắt độ tha gián thể như hình Đức Phật Di Lạc. Không sai! Như nhiều người đã nói. Nhìn lại mình là con chiên hoang dại bị lạc đàn xa tổ ấm, từ bấy lâu nay mới có cơ hội trở về đoàn tụ dưới mái ấm gia đình Vô Vi thân thương.

*Duyên Lành mới có Đức Thầy  
Duyên Lành mới có sum vầy  
Duyên Lành mới có chúng mình  
Duyên Lành mới có Vô Vi*

Cứ mỗi lần Xuân Trời về với Vô Vi, là tôi mong nhớ thật nhiều. Để có dịp gặp gỡ trong tình

thương huynh đệ tử mụi từ tiền kiếp xa xưa nào đó do Đức Cha Trời tạo ra con Ngài. Để có dịp đón nhận trực tiếp thanh quang điển lành, và tận hưởng gương lành trong sáng từ bi thương yêu, tha thứ, nhẫn hòa và tận độ của Đức Thầy ban bố cho mọi người

Ngài là người Cha tâm linh của chúng ta đã hy sinh cả cuộc đời hoàng dương đạo pháp từ khắp năm châu tại hải ngoại, đã từng trải gian nan qua hai mươi lăm năm nhiều biến cố thay đổi, và ước mong của Ngài đem lại hòa bình cho nhân loại trên quả địa cầu này. Ngài bất chấp phong ba bão táp hay tình đời thay trắng đổi đen, kích bác hay phê phán từ đâu đến. Ngài sẵn sàng hy sinh. Tử vì Đạo, và luôn luôn tận tâm phục vụ bảo vệ cơ đồ tâm linh cho đến ngày nay. Ngài đã vượt qua mọi khó khăn tìm chơn lý để trao kỹ thuật tu học cống hiến cho các con Ngài hiểu biết mà giữ lấy niềm tin. Tự thực hành mới có, khi cần thiết đói có cơm ăn, khát có nước uống. Đường lối tự tháo gỡ trên đường về phải qua nhiều cơn nhồi quả để phân hồn trở nên điều luyện, vì xuống thì dễ về thì khó. Chính mình phải tự đi.

Từ thuở đầu tiên biết mình mới tập đi, và ngày nay vẫn còn cảm thấy lúc nào cũng ngu, nên chỉ biết đứng xa nhìn lại Đức Thầy và tự an ủi. Thôi về cố gắng lo tu nhiều hơn. Tuy nhiên đứa bé nào cũng mong muốn đến gần bên Cha nó để được thỏ thẻ dù một lời ra mắt chào hỏi với tâm thành hướng thượng.

Rồi thời gian trôi qua từ Tết này đến Tết sau. Qua bốn kỳ Đại Hội được dự kiến Sinh Nhật Đức Thầy, và Thiên Ca do Thiên bút của Ngài. Tất cả đều mang sắc thái đặc tính tâm linh văn hóa truyền thống Việt Nam, là kho tàng vô giá, vô tận sẽ được mãi mãi lưu truyền cho nhiều thế hệ từ trước đến nay và mai sau.

Với sự hợp tác của các nghệ sĩ thượng đẳng có giọng ca thiên phú chất chứa tâm hồn vô

cùng sống động, qua sự diễn đạt tài nghệ đa dạng đã đem lại nguồn vui cho đời. Như tâm thức trở lại hồn nhiên sau cơn mê loạn. Lời ca tiếng hát như tiếng trống chiêu quân diệt tan lục tặc, giải trừ thất tình để giữ yên bờ giác, xa lìa bến mê. Tất cả đều là chơn lý minh triết siêu việt của Người đã dày công xây dựng mười năm qua tại hải ngoại.

*Mỗi lời ca gọi ta thức tỉnh  
Mỗi lời Người minh triết lý siêu  
Mỗi lời khuyên tự mình nhắc nhở  
Mỗi người hành cảm thấy tâm an*

Thân xác ta do tứ đại giả hợp (gió, lửa, nước, đất) từ siêu nhiên cấu trúc, gồm bảy ức niên mới thành người. Là một điểm linh quang huyền vi bất biến chiết từ Thượng Đế. Mình là một tội hồn chưa hoàn tất nên cần học hỏi học hỏi. “Cơm thời hai buổi sửa sai tiến dần”. Còn ăn cơm biết uống nước phải nhớ nguồn. Nhờ tinh Cha huyết Mẹ, nhờ vạn linh đóng góp ngày nay mới được lớn khôn.

*Công Cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
Một lòng thờ Mẹ kính Cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*

Để tưởng nhớ công ơn sanh thành, công ơn người truyền pháp. Mình nguyện cố gắng tu sửa ăn năn xám hối tội lỗi do tiền kiếp từ quá khứ đến nay mà nhớ Trời quý Phật, thật tâm ngày đêm lo tu bổ khuyết điểm, và thanh lọc cho mọi tánh hư tật xấu tan biến dần để có thể ảnh hưởng người kế tiếp thì mới mong đường về rút ngắn. Vía hồn có cơ hội cùng qui nguyên về quê xưa chốn cũ nơi đời đời vô sanh bất diệt.

*Một cây làm chẳng nên non  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao  
Hữu nhiên thiên lý tương đồng  
Thiên thời địa lợi nhơn hòa vẫn yên*

Ngài đã tận độ chúng sinh vô cùng bao la

Vĩ đại. Là Anh Hùng Siêu Việt tự dựng xây Kiên cố thành lũy, là nghĩa khí vô bờ bến của Người đã cứu vớt nhân loại bị chìm đắm trong bể khổ, và những ai còn đang lạc vào rừng hoang đại tình, tiền, duyên, nghiệp, hay tham, sân, si, hỉ, nộ, ố, ái, dục thì mau mau hãy lo tu đó là điều mong muốn thiết tha kêu gọi của Người, và Cha Mẹ Trời đã dành sẵn nơi nương tựa cho các con Người biết lo phần hồn mình khỏi bị đọa đày vào chốn âm u. Vì thời gian không chờ đợi tuổi tác. Sanh lão bệnh tử luôn luôn đe dọa cuộc sống chúng ta.

### Thức Tâm

*Cuộc đời kiếp sống là bao  
Trôi nhanh cuốn nhẹ thoát đời buông xuôi  
Hồn nhiên thiên cảnh Trời xa  
Ta mau tự tiến thâm tu vun bồi  
Đừng lằm lổ bước hoang vu  
Âm thâm tu sửa tâm an thân bình  
Thương trời nhớ Phật mau mau  
Anh em diu tiến tự tu góp phần  
Trở về chốn cũ quê hương  
Quê Cha thưở ấy ngày đêm mong chờ  
Không còn gánh nặng lo âu  
Tu thiền sửa tiến triển miên thực hành  
Mừng thâm giọt lệ hai hàng  
Về đây chung sống Tình Thầy Cha ban  
Muôn đời mãi mãi lưu truyền  
Vô Vi Diệu Pháp tỏa ngời sáng danh*

Người đã lê lét trần gian lãnh khổ, không tiền, không bạc, nhưng có đạo tâm, có tình thương đạo đức, có thanh tịnh sang suốt, có cuộc sống tiến hóa cho phần hồn vĩnh cửu đời đời, và luôn trì tâm nhẫn nhục thâm tu cứu mình rồi cứu người với tinh thần trách nhiệm do đứng bề trên giao phó. Ngài mang chìa khóa Nam Mô A Di Đà Phật, là kho tàng Huyền Bí Phật Pháp đi từ Á sang Âu, độc hành phổ biến phát triển tâm linh trên khắp vùng năm châu bốn bể. Công trình thành tích vô cùng lan rộng đến đại đa số quần chúng từ người Việt Nam đến người ngoại quốc như ở Mỹ, Úc, Gia Nã Đại, Anh, Pháp, Đức, Đan

Mạch, Bỉ, Hòa Lan.v.v, và các dân tộc Á khác.  
 Để tiếp tục bảo quản kỳ quan cơ đồ tâm linh.  
 Mỗi người đóng góp một phần. Tự xây dựng cho  
 chính mình, dốc lòng trì tâm lo tu để ảnh hưởng  
 người kế tiếp. Hy vọng trong tương lai Vô Vi sẽ  
 phát triển hơn trên toàn thế giới.

### THƠ CHÚC THẦY

*Chúc Thầy đại nguyện thành công  
 Thầy vui sống mãi an khang độ đời  
 Hằng năm sum họp Duyên Lành  
 Hòa đồng học hỏi đổi trao thực hành  
 Đến ngày dự khóa tuyển sinh  
 Vào ngày Sinh Nhật Đức Thầy Thọ Niên  
 Tân Niên Tiếng Trống gọi mời  
 Ngày trưng bằng khảo thí sinh anh tài  
 Cùng chung xây dựng góp phần  
 Gieo duyên hạnh đức phát tâm đạo mẫu  
 Thực hành mới biết thương Thầy  
 Vì ai Thầy khổ đêm ngày nhọc tâm*

*Đi đây đi đó thân già  
 Thầy đau than trách khổ nhân với ai  
 Hai mươi lăm năm xứ người  
 Hoàng dương đạo pháp cứu đời ban vui  
 Ngày nào Bé Tám cười vui  
 Ngày nay Bé Tám vẫn cười khuyến tu  
 Giúp người giải thoát khổ đau  
 Mau mau thức giấc thực hành tự tu  
 Dù ai thêu dệt mây mưa  
 Giữ tâm thanh tịnh ôn tồn lo tu  
 Dù cho thế sự đảo điên  
 Người tu chơn chánh trung dung thực hành  
 Dù ai nói động đến ta  
 Đường đi ta cứ NAM MÔ niệm thầm  
 Có Người đi trước dẫn đường  
 Ta theo nối gót chân Người triển khai  
 Mười Điều Tâm Đạo phát huy  
 Thực hành khai triển tiến mau về nguồn*

Kính bái

**Nguyễn Hồng Đức**

Đan Mạch, ngày 26/03/2004

## Thiền Ca Vô Vi.

Hai lăm năm xa nhà,  
 Nghe lòng thấy xót xa,  
 Nhớ sao cội nguồn cũ,  
 Đem đạo rãi trời xa...

\*\*\*

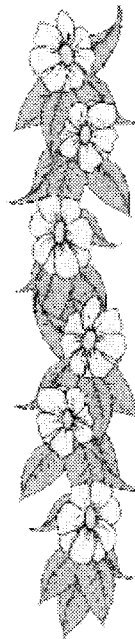
Thầy thương con buồn xa,  
 Thầy viết lời thơ ca,  
 Mười năm bạn đạo hát,  
 Thiền nhạc, thi thơ hòa.

\*\*\*

Nhạc đạo nở đầy hoa,  
 Thanh thoát ta du hòa,  
 Tình nồng nghe hơi ấm,  
 Vô Vi cất tiếng ca.

\*\*\*

Mỗi năm một thiền ca,  
 Nay đúng mười năm ra,



Mừng Thầy: Tám hai tuổi,  
 Mừng đạo: Hai lăm" xa".

\*\*\*

Kỷ niệm mười: Thiền ca,  
 Bốn mươi bài đạo ca,  
 Hoàng Thi Thơ: Nghệ sỹ,  
 Để lại Vô Vi : Hòa.

\*\*\*

Nay ông ra đi rồi,  
 Thương nhớ nhạc sỹ ơi!  
 Việt Nam quê hương đó,  
 Tiến ông bước về trời.

\*\*\*\*

Mỗi lần nghe thiền ca,  
 Âm ba đạo : diu ta,  
 Ru hồn ai ! Nông ấm,  
 "Vô Vi nhạc "bay xa...

Sg, 29-05-2004.

**Trần Kiên Hoa.**

# VÔ VI CÓ GÌ LẠ?



(sau Hai Mươi Lăm Năm Hoàng Pháp Của Đức Thầy Nơi Hải Ngoại).

Kỷ niệm 25 năm Thầy xa quê hương, cũng là 25 năm Thầy hành pháp nơi hải ngoại, chúng con nơi quê nhà không biết lấy gì đền đáp công ơn Đức Thầy đã đem đường đạo lại cho chúng con tu hành hầu mong sớm tìm về con đường giải thoát, thấy được sự tiến bộ thực chất, có tình thương thực sự chứ không thương như trong lý thuyết sách vở. Có con đường đi nghiêm túc, giờ khắc thực hành đạo pháp đầy đủ, rõ ràng rành mạch và nhất là không mê tín dị đoan ...

“Câm mờ”; tôi có một người bạn hỏi: anh tu thiền pháp gì, anh kể cho tôi nghe có hơn tôi được chút gì? - Thú thực như hồi trước khi tu về hữu vi thì tôi đã "nói toạc" ra cho anh ta biết: "Tôi tu được hơn anh cái này cái nọ, biết được những chuyện mới lạ này kia". Nhưng ngay lập tức, tôi nhớ lại những điều Thầy giảng: "Mình tu cho mình, chứ tu cho ai đâu". Tôi lại "Câm mờ" - Tôi nói: có gì hơn anh đâu. Nhưng thực chất bây giờ tôi tu thì tu đều hằng ngày để không bỏ cử, thứ hai là tôi tu để mở thức hòa đồng bên trong, để sửa chữa phần bên trong tôi thôi, chứ chẳng hơn gì đâu". Trả lời vậy cho nên anh bạn tôi tiu nghỉu, không có gì để tranh chấp nữa cả. Tôi thầm cảm ơn Trời Phật, Đức Thầy đã dạy cho con những bài học "Hơn thua tranh cãi đó". Vì quý vị biết không? Hồi mới tu Vô Vi, khi thấy pháp này hay, ai cũng muốn đem phổ biến cho bạn bè hoặc người thân biết để cùng hưởng được cái phước là tìm được con đường đạo chân chính, đơn giản mà lại kết quả.

Gian nan trên đường tu học: Từ khi biết pháp là khi Thầy bước chân ra đi, để đem đạo pháp ban rải ra thế giới bên ngoài cho nơi xứ sở nào cũng biết PLVVKHHBPP. Hồi đó mới biết thì tham hành, tham nói, tham khoe, bây giờ mới biết những điều hồi đó là những cái sai, cái thiếu của bây giờ. Hồi đó tôi tu tại một tỉnh lẻ thuộc miền Tây, tin tức tu học không có, thông tin cập

nhật không được thông thoáng như bây giờ. Nhớ lại những mẫu tin nhỏ, viết tay lối 5, 6 hàng, gửi thăm kín bằng xe đồ quen biết hoặc một người bạn nào có dịp đi thiền đường, người nhận được đem về chép tay lại 5, 7 bản gửi cho bạn đọc rồi chuyển tay coi và tu hành theo những câu văn kia. Đã chậm mà không chính xác nữa... thời gian qua rồi mới đây mà 25 năm dài đằng đẵng. Ôn lại thời gian, tôi thấy nay Thầy đã già rồi (tám mươi hai tuổi). Song Thầy vẫn mạnh khỏe, ngày cũng như đêm dùng điển quang nghiên cứu tìm những điều hay, hợp tình lý để dạy dỗ cho thiền sinh qua các phương tiện từ nhiều loại như: Kinh sách thơ văn, báo PT ĐN, Đặc San Vô Vi; băng cassette, băng video, băng CD, VCD, DVD ... Các buổi nói chuyện nội bộ cũng như ngoài công cộng đã đem lại những thành quả mỹ mãn nhất là đã có 23 lần Đại Hội Vô Vi Thế Giới, mười năm các chương trình Thiền Ca tổ chức tại nhiều nơi khắp mọi miền thế giới. Vậy chúng ta không tiến, là do ta hành chưa đủ, chưa đúng, chưa chịu khó phấn đấu đi lên, chưa buông bỏ chuyện đời. Tham ái, tham vật chất giàu sang; rồi cũng phải bỏ lại trần gian sau lần trút hơi thở cuối cùng ra đi. Đã bao nhiêu lần như vậy, bây giờ biết được con đường luân hồi vay trả tại trần gian này qua nhiều kiếp: Khoáng vật, thực vật, động vật và trở lên làm người. Đã bao lần ở tại trần gian, đã bao nhiêu kiếp. Cái gì đã làm cho ta ở lại? Chúng ta chỉ được trả lời: Là cái "Vô thường" không hằng hữu bởi "Bản ngã trần trụi" này. Chuyện trả vay, nay ta đã rõ, muốn chấm dứt con đường cũ đó, phải dứt khoát chuyện đời, tìm đường trở về nguồn cội quê xưa. Đó là con đường "phản bổn hoàn nguyên" mà Thầy đã 25 năm rao giảng miệt mài cho đàn đệ tử thương yêu bằng chính bản thân tự trong mình chứ không tìm đâu xa lạ. Từ buổi ra đi hành đạo đến nay, Thầy đã dẫn bước sống hòa vui, dịu dàng con đại lang thang, ngụp lặn trên khối tròn lục

địa đầy tranh chấp, máu lệ đau thương này. Ai là người được hưởng hồng ân đó? - Chúng con đây ! Thầy ơi!

Đức Thầy: - Nói đến những kỷ niệm về Thầy thì bề ngoài hình như không có đối với chúng con nhiều, trong những bạn đạo đang ở tại Việt Nam so với các bạn đạo ngoài thế giới sau khi thầy đi vắng, nhưng thực chất bên trong, trong cuộc sống đời thường, chúng con đã ảnh hưởng quá nhiều điều trong ý đạo, trong đường tu mà Đức Thầy đã rao giảng, tạo nhân duyên cho chúng sanh. Những ý niệm tốt lành thì những kỷ niệm nho nhỏ có thấm vào đâu so với một đời đau khổ nếu những linh tử đó không biết tu. Đức Thầy một nhà truyền pháp khác hẳn với mọi người xưa nay: Sáng suốt như một nhà cách mạng trần thế, vững vàng để chống đỡ những phong ba như bức Vạn Lý Trường Thành, mở rộng lòng thương với bao linh hồn tội lỗi; lây lất; cạn kiệt; lai láng như mặt nước biển Đông... xa vời với những mê tín, dị đoan trong hữu vi sắc tướng. Cao xa hơn về bề dày của lịch sử, những lời dạy của Thầy cũng đã chạm trán, để rồi hòa đồng với các đấng tôn sư đi trước như Đức Thích Ca, Jesu Christ, Lão, Khổng ... và hôm nay những người con Phật, con Chúa, Lão, Khổng ... cùng chung một đường hòa đồng trong Vô Vi. Kể trước người sau theo Thầy dẫn đạo đang tìm về một nguồn cội của muôn loài vạn vật mà số đông loài người chưa hiểu rõ bằng điển quang: Cái ân huệ mà đấng Thượng Đế đã ân ban cho nhân loại, những đứa con thức giấc về với đấng cha lành hàng hữu trong sâu thẳm, lặng lẽ từ tận đáy lòng của mỗi con người tại thế. Thượng Đế ơi ! Ngài có còn mở trí ban ân cho họ hiểu hơn không? để họ được thọ hưởng những ơn sâu trời biển kia như chúng con có được. Những ân từ của Đức Thầy và Đấng Cha Trời, trực tiếp dạy bảo từ hiển lộ cho đến âm thầm trong từng phút khắc, trong nơi vi tế nhất của mỗi linh tử xuống trần học đạo xưa nay. Lý thuyết thì nhiều đây ồn ào tranh cãi, thực chất thì quá đơn giản như vũ trụ chỉ có một và hai (nhất nguyên và nhị nguyên). - Nơi đây Pháp Lý Vô Vi ta đã tìm được con đường số một bằng "Vạn thù qui nhất bản". con đường

trở lại "Cửa Nam Thiên", nơi đó chỉ có ánh sáng của trí huệ, của lửa tam muội đã tu luyện cho ngũ khí triều nguyên, cho âm dương hợp nhất, cho con đường Mạch Đốc mở lối hồi nguyên trở về Hà Đào Thành mà kết tụ Mô Ni Châu, Thánh Thai, Linh Thể (linh hồn)...

Cái linh thể đó là kết quả của cuộc đua, của vận động viên đua xe Vô Vi. Nhưng không chỉ dừng chân tại đó, linh thể này còn phải về bên trên học đạo cái chất liệu của Phật Thánh Tiên cho am tường hàng hữu trong cuộc đời của một thiên thể mới được hòa tan với các tầng giới thượng thiên. Khi đã hành thông các bước định vị của linh hồn siêu xuất. Linh hồn đó sẽ được chứng quả tại đó, rồi trở về trần tiếp tục cuộc sống của cái nhục thể còn lại cho đến ngày hết kiếp. Khi liễu đạo họ sẽ trở về con đường xưa nơi chứng quả. an nghỉ hoàng pháp thậm thâm vi diệu như Đức Tổ Sư Đổ Thuần Hậu, hoặc họ nguyện trở lại trần gian để phục vụ nhân sanh, tài bồi cho sinh chúng, trả ơn "Vay pháp trả pháp" cho người đời đang cố tâm học đạo và hành đạo như các Đức Phật sống Tế Công, Quan Am Bồ Tát... Các vị hiện hữu đang dùng các công năng của quả Vị Phật mà chăm lo cho đời sống tinh thần cho sinh chúng, cho Pháp Lý Vô Vi: như Đức Thầy Tám ... các Ngài đã dày công hóa độ, từ Việt Nam ra thế giới cho nhiều người đã biết về Pháp Lý Vô Vi. Nhưng còn nhiều, nhiều người nữa chưa biết, chưa thông. Vô Vi đối với họ còn xa vời, còn quá vọng tưởng, hiểu lầm, đang đóng băng trong mắt phàm, trong lý thuyết dây chuyền từ nhiều kiếp (họ nghĩ vậy)! Không đâu thực chất của Vô Vi là ở đây: chúng tôi đang trăm ngàn lần trong ngóng, mọi chúng sinh, mọi con người không kể là Việt Nam, là màu da, sắc tộc, mắt xanh, mắt nâu, tóc đen, tóc vàng chi cả. Chúng tôi rất mong muốn nhân loại tìm về Vô Vi. Chúng tôi không tranh giành người đạo, đạo là của chung trong trời đất, không nhồi nhét để ai theo. Chúng tôi chỉ mong họ ngoài cổ trở lại "Con đường tắt" này để đi cho họ cùng đi mau. Hỡi ai! vật chất thế gian đã tiến bộ quá nhiều. Nếu còn tham luyến mãi thì còn trì trệ, còn đau khổ triền miên. Ôi cảnh khổ trần gian biết bao

giờ cho dứt! Có phải chúng tôi tham quá phải không các bạn?- Đúng ! Chúng tôi đang tham cái thanh, muốn cho nhân loại đều thanh hết, để rời cái khổ, cái trần trước đập vùi. Ôi! Trần gian còn nhiều nơi lệ trào, máu đổ, thịt rơi, của chiến tranh không có lối thoát...

Nhìn lại 25 năm hành đạo của Đức Thầy Vĩ Kiên nơi hải ngoại, là một chuỗi thời gian dài trải trở với nhiều trở lực trần trước mà Đức Thầy đã suôn sẻ vượt qua, đã xây dựng một tập thể bạn đạo Vô Vi có nhiều nơi tu học khang trang, tiện nghi có tầm cỡ thế giới, từ thiền viện, thiền đường cố định và lưu động, các khóa học "Chung thiền" tại các nơi chưa đủ điều kiện. Thầy miệt mài xây dựng đến được 23 đại hội thế giới Vô Vi, 10 năm thiền ca mang đầy đủ bản sắc dân tộc Việt hoành tráng, đã hội ngộ cùng các nghệ sĩ ưu tú của Vô Vi và ngoài đời. Thực hiện hằng năm tại nhiều địa điểm, đã đem lại sự hòa đồng đời

đạo. Một phương thức hành đạo nhẹ nhàng thanh thoát những âm ba sống động, thúc đẩy các linh căn cố gắng tu hành để sớm trở về cội nguồn bằng những vần thơ:

### "Đạo Trữ Hoa".

*Từ nơi nguồn cội ân ban ra,  
Pháp Lý thiền hành xuống nước ta.  
Tổ khởi nay tràn quanh thế giới,  
Thầy Tám hoàng pháp: hai lăm xa,  
Đại hội 23 Hawaii mở,  
Đệ tử Vô Vi hợp một nhà.  
Góp diễn năm châu đời tổ ngộ,  
Thiền ca vang mãi, đạo trữ hoa.*

*Thiền Đường Phú Nhuận, VN 11-06 -2004.*

Kính bái,  
Trần Kiên Hoa.

## KỶ NIỆM 10



## NĂM THIỀN CA

Thiền ca nay đã mười năm  
Trãi bao khó nhọc hiểu lầm khen chê  
Bởi đời còn lắm chấp mê  
Không sao thấu hiểu chủ đề thâm sâu  
Thiền ca phổ đạo nhiệm màu  
Thực thi chơn pháp ngõ hầu thăng hoa  
Nương qua tiếng nhạc lời ca  
Phổ từ thơ đạo truyền xa các miền  
Thiền ca dẫn lối nhân hiền  
Thức tâm hành luyện Pháp Thiền Vô Vi  
Thức giác chính mình tự đi  
Tự tu tự giải tự tri chính mình  
Không còn ỷ lại bất minh  
Đông tây chạy chọt cầu xin hộ phò  
Càng hướng ngoại, càng âu lo  
Tự mình đánh mất tự do phần hồn  
Nhờ thiền ca phổ chơn ngôn

Giúp người hiểu: muốn sinh tồn phải tu  
Phải lo thực hiện công phu  
Lưu thanh khử trước giải mù nội tâm  
Hồn sáng suốt, dứt mê lầm  
Hướng nội phát triển cội mầm thanh quang  
Chẳng còn phóng ngoại hoang mang  
Chạy tông chạy tột lạc đàng tà ma  
Quý thay phương tiện thiền ca  
Phổ biến chơn lý Phật Đà Vô Vi  
Giúp cho hiền giả tự tri  
Thực hành chánh pháp, thực thi nhẩn hòa  
Tự mình khai triển thăng hoa  
Một đường tiến hóa thoát ra bể đời  
Thiền ca quả thật tuyệt vời  
Thiền ca đi tiến đạo đời song tu.  
Phú-nhuận, 04-05-2004  
**Thiền tâm.**

# Lời Thầy Dạy



Giang sơn dễ đổi bản tánh nan di. Thế gian truyền tụng câu nói này như một sấm ký. Lịch sử lại đã có nhiều vị vua đổi ngai vàng, quý dưới chân người đẹp, mà bản tánh thì cố hữu. Sự tham dục đẩy con người lạc bước sa chân không phải một lần. Khổ cảnh trần gian vì vậy trói chặt đời sống không chút nương tay. Để giải phóng cái vòng lẩn quẩn đó. Một người đã đổi giang sơn, chọn cho mình một bản tánh Từ Bi Tự Giác. Đức Vương Sĩ Đạt Ta đã chứng minh, giang sơn chẳng những dễ đổi mà bản tánh cũng dễ dời. Và qua hơn 2.500 năm. Đức Phật đã cứu rỗi hàng hà sa số sinh linh đã và đang trầm luân dưới bầu trời hư ảo này.

Bằng triết lý nhân sinh ấy, Đức Tổ Sư Đổ Thuần Hậu đã dày công nghiên cứu, chuyển hóa thành một phương pháp thiền có tên Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

Hơn 40 năm nay, Đức Thầy Lương Sĩ Hằng đã khổ công đi khắp thế giới, Phổ Truyền Pháp Thiền Vô Vi đến với chúng sanh đến với chúng sanh.

PHÁP LÝ VÔ VI qua lời dạy của Thầy là một kết hợp tuyệt hảo phương pháp Niệm Phật và hành 3 pháp căn bản. Kết quả sẽ thay đổi được những tập quán ăn sâu trong tiềm thức, chuyển hoá hữu hiệu những bản chất dung tục xấu xa của con người lên một mức độ thanh cao thoát tục hơn.

Nếu bạn chỉ công phu mà không chịu khó nghe băng giảng, tôi e rằng sẽ không đạt được như mong ước. Tu hành là rèn tâm sửa tánh. Nghe băng giảng, bạn sẽ tìm thấy được những lời giải đáp khúc chiết, tận tình từ đời lẩn đạo. Với một tư tưởng cởi mở nhưng thực tiễn, lời lẽ vô cùng giản dị, kèm với một trái tim thương yêu tận độ, Thầy mở ra một con đường cấp cứu tâm linh cho chúng sanh ở thế kỷ 21. Nếu các bạn đã từng đi lễ chùa, đã từng quỳ rả gối trong nhà thờ vẫn chưa tìm được sự an lạc. Các bạn hãy nghe băng giảng của Thầy. Phiền não sẽ tiêu tan, mê

chấp sẽ không còn. Và nhất là các bạn sẽ hiểu được tại sao chúng ta không thể sống thiếu tâm linh. Cuối cùng câu nói trên sẽ được chính bạn chứng minh ngược lại bằng cách thực hành pháp môn Vô Vi.

Thời gian đầu hành thiền, với trình độ căn cơ sẵn có và nỗ lực phấn đấu riêng. Tôi đã đạt được những điều tốt đẹp như sau: Pháp Thiền Vô Vi chữa lành được bệnh tâm lẫn bệnh thân.

## 1- TÂM BỊNH

Lớn lên ai mà chẳng yêu. Không biết cái ông thi sĩ nào đã phán 2 câu thơ:

Tình chỉ đẹp khi còn dang dở.

Đời mất vui khi đã vẹn câu thề.

Hề yêu là đau khổ. Không có cái chất rồi rẩm đó không thể gọi là yêu. Tôi cũng vậy. Năm học đệ tam mới có 15 tuổi đã bày đặt yêu đương, rồi giận hờn chia tay, và đau khổ. Chuyện tình con nít có khổ cũng qua mau. Nặng nhất là lúc lập gia đình, gặp phải ông chồng thích chuyện mây mưa. Ông ta như con gà trống suốt ngày chỉ sấm soi mấy chị gà hàng xóm, đâu còn thì giờ để lo gia đình. Tôi là đàn bà nếu không ghen thì sợ hồng giống cái câu: “Ôt nào là ôt chẳng cay. Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng”. Nên tôi ghen nhưng lại ghen ngầm, ghen trong âm thầm cứ sợ chồng bị mất mặt. Cái mặt của mình đến trại lính là bị thiên hạ xuýt xoa tội nghiệp mà không hề biết. Ngược lại cứ sợ cái mặt tà dâm của Ông bị chê cười. Nghĩ lại thiệt là ngu quá cỡ. Con gái mới lớn đi lấy chồng hạnh phúc đâu không thấy chỉ thấy một trời đau thương. Tôi có lúc như một người điên. Để trong tháng không thèm ăn cơm, tuyệt thực chờ chồng. Chồng thì biền biệt “Vũ trường”. Cảnh y hết hồn vọng phu trong phim nhưng thực chất lại khác hẳn. Chử Ái với tôi là một đão điên gần hết nửa cuộc đời.

Ai đem trái táo tặng Adong.

Mật ngọt mà như muối xát lòng.

Để cho Ông Tạo ngày đêm mỗi.  
Ngõ vắng còn ai học chữ KHÔNG.

Mười một tuổi, ngày đầu gia nhập Cộng Đồng Công Giáo, tôi nhận một bạt tay của Ông Cha giữa nhà thờ. Chữ sân, chữ hận nằm phục sẵn đâu trong tâm cháy bùng lên như Hoả Diệm Sơn. Tôi bỏ nhà thờ, ghét Ông Cha, ghét Di Phước và ghét luôn cả Chúa. Con nít đứa nào mà không một lần bị quỳ gối cạnh báng đen. Quay mặt nhìn xuống để thấy những cái cười nháy nhó của lũ bạn “đánh trời” hồng môi thiên lồi. Nhưng đâu có đứa nào lì và ngang ngược như tôi. Dám mang những hình phạt nặng ngàn cân ấy trong suốt quãng đời cấp sách. Nặng ghê lắm đó. Con nít mà bày đặt tự ái. Thật ra nghe Thầy giảng mới biết mình đã mang những cái ngu ấy chất oằn vai từ nhiều kiếp.

Chữ Sân nằm kế chữ Si.  
Làm sao biết được đường đi lối về.  
Một đời, mấy kiếp u mê.  
Lần trong tỉnh thức kịp về hư không.

Tôi nghiệp một cô bạn nổi khổ của tôi. Sau 75 Cô ăn nên làm ra có chút đỉnh của cải, trong khi tôi nghèo đến nỗi chỉ có một cái quần thay đổi để đi bán. Một lần vì hiểu lầm tiền bạc, Cô lỡ lời khinh miệt tôi. Tôi khắc sâu câu nói ấy trong dạ. Qua đến trại tỵ nạn, những tháng ngày tù túng quẫn quanh, nhàn hạ không đúng lúc. Tôi đã viết bài oán than số phận và đem đời tư của cô ta ra kể hết lên báo ở Úc Châu. Gia đình bạn bè đồng hương đọc xong bài báo, dù là tôi đã viết tên tắt, họ cũng nhận ra. Tôi đã vấy nghiệp mà không hề biết. Dù bất cứ lý do gì, làm đau khổ một người là đã vung tay đập thêm oan nghiệt cho mình.

Lóng lánh sao sa điểm tuyết sương.  
Ngõ ngang nương nhẹ đóa vô thường.  
Rực rỡ bình minh vang tiếng gọi.  
Nào hay ẩn dấu một đoạn trường.

Đến khi miền Nam đổi chủ. Tài sản bị tước đoạt, tôi mang thêm căn bệnh THAM tiếc của cải. Chen ra đời kiếm miếng ăn, tôi như con

cá nước ngọt bị cho vào nước biển. Đau như muối xát kim đâm. Hỉ. Nộ vô thường. Tâm tư tôi là một mớ hỗn độn. Oán Ông Trời, tôi đổ ky ghen ghét những người hơn tôi. Lúc nào tôi cũng tự cho là mình có tài mà phải nhận sự bất công. Cái mất mát tài sản kéo theo sự đói ăn thiếu thốn làm hao tán sinh lực. Tôi héo như một bó cải chợ chiều. Bệnh hoạn đồng loạt kéo đến. Không một giây phút nào an ổn.

Thất tình lục dục, phải oan khiên?  
Không thể sao làm ta đảo điên.  
Công phu bao kiếp nay đành lỗ.  
Rửa mấy dòng sông, hết muện phiền?

Là một con người với đầy đủ bản chất mà Thượng Đế đã cố tình gài sẵn. Từ trước tới thanh. Rồi từ thanh lại hoàn trước. Nên sau những vùi dập đến tận cùng, tôi đã vớ được pháp thiên Vô Vi. Kết quả thật không ngờ.

Những hỗn độn vô trật tự trong đầu tôi bắt đầu thay đổi. Tôi nhận ra được những khuyết điểm của mình. Thượng Đế từ bi thương yêu chúng sanh chứ không bất công như tôi hằng tưởng. Tôi được quyền chọn lựa, sự an lạc hay nổi sân hận vô bờ; Thiên đàng hay địa ngục. Đường thênh thang đi lên hay con hẻm tối tăm tụt dần xuống thấp. Sự bình yên, chỉ có được khi tôi thật hiểu rõ việc mình phải làm. Và việc phải làm không gì khác hơn là TU.

Tâm tôi bình yên. Từ giận hờn ghen ghét tôi chuyển qua sự cảm thông. Tôi hiểu được những sai quấy của người làm khổ tôi. Họ là tôi của những tháng ngày chưa biết pháp: động loạn, vô minh, thiếu trí. Như vậy tôi đã chuyển hoá được bản tánh trần trước của mình lên một bậc thang thanh cao hơn. Tôi như một người mới hoàn toàn. Sống bình an. Sống vui. Tôi trở nên hăng hái làm việc hơn. "Chỉ có ĐIỂM mới giải được NGHIỆP TÂM". Lời dạy của Thầy. Chỉ có thực hành Chánh Pháp mới mong được cứu rỗi. Lý thuyết suông muôn đời không đem được sự bình an cho bạn, cho tôi và cho tất cả chúng sanh. Kết quả này bạn nhắm xem phải đổi bằng gì mới đáng?

## 2. BỊNH THÂN

Lúc sanh đứa con đầu tiên, năm 68 tôi bị cảm lạnh nhập thân. Thường xuyên cứ bị sổ mũi nước. Nhảy mũi liên tục một lần cả chục cái. Cứ uống thuốc trị cảm hàng ngày suốt năm vẫn không thuyên giảm. Một hôm lúc đứng đợi ở một nhà thuốc tây. Thấy tôi nhảy mũi ghê quá. Cô chủ tiệm mách nước, chỉ tôi đi Ông Bác Sĩ châm cứu điện ở Đường Phan Thanh Giản Sài Gòn. Sau khi khám, bác sĩ bảo tôi: Cô bị viêm mũi dị ứng mãn tính. Rất khó trị. Nhưng tôi sẽ châm cho Cô tối đa hai tuần. Bảo đảm khoẻ hẳn. Một ngày châm, một ngày nghỉ, giá một lần là 400 đồng. Hai tuần vị chi là 2,800 đồng. Lương thư ký của tôi lúc đó là 4,200 đồng. Chưa kể tiền xe đi về. Tôi đồng ý. Lần châm chót, thấy tôi báo vẫn nước mắt nước mũi như xưa. Ông ta bảo đâm châm thêm bảy lần nữa, nếu không hết thì sẽ không có ai trên đời này trị hết cho tôi. Lại tốn thêm 2,800, cộng với tiền xe, tôi phải nghỉ ăn cơm một tháng rưỡi.

Tôi mang căn bệnh này mãi đến năm 96, bắt đầu thiền đều đặn, thở chiếu minh, soi hồn đầy đủ. Hai mươi tám năm tôi vết nước mắt, nước mũi khóc kể như đũa đâm, không biết ngày nào trời quang mây tạnh. Bỗng dưng như một phép lạ đến với tôi. Mùa đông năm 2,000, một buổi sáng đứa con gái bỗng la lớn: Ưa sao mùa đông lạnh quá trời mà mẹ không sụt sùi kể lẽ nữa vậy? Mẹ hết cái bệnh sổ mũi hồi nào vậy?

Thật không biết trả lời là lúc nào tôi đã dứt căn bệnh quái ác đó. Tôi mà biết Ông Bác Sĩ đường Phan Thanh Giản bây giờ ở đâu, dù xa xôi cách trở, tôi cũng sẽ đến chào mời ông cùng nghiên cứu Pháp Thiền Vô Vi. Ông chỉ cần dạy bệnh nhân thiền, xả thiền chà nóng mũi đúng cách là hết ngay.

Nghĩ lại số của tôi cũng lạ. Hết căn bệnh chảy mũi thì đến chảy máu cam. Từ năm 85, tôi đi học chích lễ. Ý cũng muốn kiếm một nghề lương thiện tích đức hầu có thể vượt qua số phận đen đủi. Máu của người bệnh tôi nặn đến mỗi nhừ ngón tay cũng không ra mà máu mũi của mình thì nhỏ xuống ướt đầm. Ghê quá. Tôi phải bỏ cuộc. Lúc đó đâu có tiền đi khám Bác Sĩ, chịu

trận uống qua loa thuốc thí của chùa. Mỗi lần như vậy chỉ có nước ngả đầu trật ớt ra sau, thấm khăn lạnh đắp lên trán cho máu chảy ngược xuống cổ họng rồi nhỏ ra. Và cũng bắt đầu từ năm 96, không nhờ một Ông Bác Sĩ Đông Y hay Tây Y nào, tôi chỉ thiền, niệm Phật, thực hành đúng đắn như lời Thầy dạy. Tôi thật sự hết hẳn chứng máu cam lúc nào cũng không hay.

Người ta mùa đông mặc áo ấm, mùa nóng mặc áo the. Còn tôi quanh năm phải trùm áo len kín mít. Hở một chỗ nào da thịt là chỗ đó lạnh ngắt. Thiền một thời gian, cơ thể tôi trở lại bình thường như mọi người.

Bên cạnh đó theo lời Thầy dạy, tôi còn biết ăn uống đúng cách. Thỉnh thoảng tôi dùng thuốc thanh lọc bộ ruột, là mồ chôn tập thể biết bao sinh linh. Bộ ruột dơ, nghẹt cũng là một trong những chướng ngại khi thờ pháp luân thường chuyển.

Thuở hoàng kim xa xưa, mỗi khi ra đường, tôi lúc nào cũng son phấn giày dép đúng bộ, đúng mức. Nếu không cứ cảm giác như mình ở trường xấu hổ lắm. Hơn nữa vì bị nóng gan triền miên nên cặp môi của tôi có màu hơi đen mà thiên hạ thường phê là môi chì. Trông mắt lúc nào cũng chạy chỉ máu, lại thêm nét nhìn cau có bần gất. Dung nhan của tôi vì vậy tối tăm u ám kéo theo vận hạn toàn những chuyện rủi ro. Thời của tôi chưa có viện sửa sắc đẹp thông dụng như bây giờ. Đi đâu cũng phải lĩnh kính phụ tùng nhét đầy một cái táp nhỏ. Trình độ tôi lúc đó làm gì biết trân quý cái đẹp của tâm hồn. Thầy nhắc hoài chuyện này. Thỉnh thoảng gặp một người có làn da mơn mớn hồng một cách tự nhiên. Thâm tâm tôi thèm muốn lắm. Cứ tìm tòi không biết phải dùng loại kem nào để có được làn da tự nhiên như vậy. Chỉ hoài công thôi. Nhưng thiền một thời gian không biết bao lâu, nhìn lại mình trong gương, hầu như da dẻ tôi đều thay đổi. Ăn chay trường, hành pháp đều đặn, bây giờ tôi đã có một làn da như ý muốn. Môi tôi đỏ hồng tự nhiên. Mắt không còn chỉ máu, tia nhìn sáng long lanh. Không chỉ riêng tôi, tất cả những ai tu Vô Vi khi đã giải mở được phần nào tâm thức, hình dung đều xinh đẹp, ánh mắt rạng ngời, thần lực

chói sáng. Vạn vật thiên nhiên còn có nét đẹp ẩn tàng hướng chỉ con người.

Lung linh cọng cỏ một mặt trời.  
Mỹ miều nhân ảnh dáng tinh khôi.  
Trăm năm kết tập ngàn năm đợi.  
Bất diệt hào quang rạng nơi nơi.

Sức khoẻ được vun bồi, tôi làm việc nhiều hơn xưa. Và cứ ngày nào công phu nhiều là y như ngày đó tôi làm việc không biết mệt. Giống như được tắm bổ bằng sâm nhưng.

### 3. BỊNH LÀM BIẾNG.

Còn một căn bệnh ác ôn nữa mà Đức Thầy đặc biệt khuyến cáo tất cả bạn đạo: Bệnh LÀM BIẾNG. Căn bệnh này chắc ai cũng có, tùy mức độ nặng nhẹ do quá trình tập quán của gia đình. Riêng tôi, căn bệnh đã thành ma chướng nhập vào tư tưởng. Số tôi không giàu vì lười tính toán. Nhờ vậy mà ít tạo nghiệp chướng? Trước khi trị, thường thầy thuốc phải tìm căn nguyên của bệnh từ đâu ra. Là đứa con đầu tôi được sự chiều chuộng và cưng yêu đặc biệt của Bà Nội. Lớn lên, công việc nhà tôi không phải đụng móng tay. Nội tôi dành làm hết. Tôi chỉ việc đi nhà thờ là đủ. Dĩ nhiên con nít càng có việc ra khỏi nhà là chỉ có nước đi chơi mà thôi.

Đến lớn lấy chồng quan dĩ nhiên hô một tiếng đã có người dạ vang rân. Nên sau 75 mới thăm thương. Lăn ra chợ không tranh bằng ai. Mua bán thì dốt đặc. Dụ dỗ "Đồng chí" cũng không biết cách. Vốn liếng đồng lớn đồng nhỏ chỉ có chạy vô bụng rồi trôi tuột xuống hồ cá tra. Đúng lúc trận chiến cơm gạo quyết liệt như vậy thì con vi trùng làm biếng nằm yên giả chết. Minh cứ tưởng nhờ thời cuộc nó đã được trục ra. Ai ngờ đến khi gặp pháp, nửa đêm đang ngon giấc phải choàng dậy công phu, khi ấy mới biết đá vàng. Thầy nói, vạn sự khởi đầu nan, Vô Vi không buộc bất cứ giới luật nào chỉ cấm làm biếng. Mỗi lần bệnh phát cơn, tôi phải thu hết nghị lực ngồi dậy. Lê chân vô nhà tắm. Rửa cái mặt. Quơ cái tay. Giơ cái chân loạn xạ, giống như lên giây thiêu cái đồng hồ đã chết. Rồi ra

những lúc tự kiểm. Tôi tự trách tôi dữ lắm.

Tôi tự đặt câu hỏi: mình đang làm gì đây? Có phải mình đang tu hay không? Và tu để làm gì? Tại sao mình phải tu? Hỏi một tràng như vậy. Câu trả lời là sự chọn lựa, nếu muốn bỏ hết thì nằm xuống ngủ. Để sáng mai thức dậy lại càng đau khổ hơn. Không có gì đau khổ bằng mình biết mình là một người vô dụng. Đời thăng thiên hay đời hạ thổ, vẫn phải sống. Thế sao không sống một đời yên vui, một đời mãn nguyện, một đời ích lợi. Để đẩy lui căn bệnh làm biếng một cách hữu hiệu, tôi tự đặt cho mình một thách đố. Bất cứ việc gì ở giây phút đầu tiên mà tôi cảm thấy khó, tôi nhất định phải làm cho được. Làm bất cứ việc lớn, việc nhỏ, tôi đều làm rất cẩn thận. Đã ngăn nắp, đã trật tự, tôi càng ngăn nắp trật tự hơn. Tôi luôn tâm niệm câu nói của Thầy: "Các bạn phải tự tu, tự cứu, chứ không ai tu dùm các bạn, cũng không ai cứu các bạn được".

### 4. NHỮNG LỜI VÀNG NGỌC.

Theo yêu cầu của Đặc San Vô Vi, tôi phải viết một bài kể những kỷ niệm với Đức Thầy. Tôi không duyên phước được gần Thầy nhiều như các bạn. Một vài lần với tôi đã là duyên hạnh ngộ quý báu vô song. Cứ sau mỗi một lần, tôi ghi vào tâm thức những câu nói đặc biệt của Thầy. Có khi chỉ đích danh, có khi Thầy nói chung chung, nhưng với tôi vẫn là những cảm nang bí truyền học đạo.

Năm 1996, Đại Hội Thái Lan, lần đầu tiên tôi ra mắt Thầy. Buổi trưa trời nóng đổ lửa, đứng lưng chừng cầu thang nơi ngõ đi ra, tôi đợi Thầy gần 3 tiếng đồng hồ. Dù mới thực hành nhưng tôi không có nhiều thắc mắc. Tôi chỉ muốn hỏi Thầy một câu không ăn nhập gì đến hành pháp. Kia Thầy đang đi từ biển lên. Thầy mang một đôi guốc đồng y như ở Việt Nam, mặc cái quần cụt, áo thung xám tay ngắn (hổng biết nhớ đúng hôn). Tôi vội chạy đến: Dạ, trước khi con qua đây, một anh bạn hù con quá xá. Ảnh nói gặp Thầy ảnh sợ lắm, mình mấy run lật bật, gai ốc nổi tùm lum, ảnh hồng dấm nhìn thẳng mặt Thầy. Ảnh biểu con phải chuẩn bị tinh thần. Làm con hết hồn, con lo lắng quá cỡ nhưng bây giờ con

gặp Thầy, con thấy Thầy giống một Ông Già Miền Nam chơn chất thật thà rất dễ thương, đâu có gì đáng sợ. Mà con cũng không có cảm giác nổi gai óc hay run bần bật. Con không hiểu tại sao?

Quay đầu nhìn thẳng vào mắt tôi, cười cười Thầy nói: Có ăn cướp ăn trộm gì ai hông mà sợ.

Câu nói nghe thật đơn giản nhưng với tôi lại là một bài học soi từ kiếp quá khứ đến kiếp vị lai.

Sau ĐH Thái Lan, đầu năm 97 Úc Châu tổ chức Đại Hội ở Sydney. Tôi được làm MC cho phần văn đạo. Buổi họp chấm dứt, bước lên bục tôi đưa hai tay đỡ Thầy bước xuống. Thầy nói với tôi: NS duyên nghiệp nặng quá mà. Qua biết bao năm tôi vẫn còn nhớ thật rõ âm thanh của Thầy kéo dài chữ mà ở đuôi câu nói. Với một người đã nhất tâm tìm con đường tâm linh đúng đắn tôi thật bàng hoàng khi nghe câu nói trên. Lòng lo sợ, trí hoang mang, tôi không biết mình phải làm gì. Tôi chỉ còn cách nghe bằng Thầy, áp dụng lời Thầy dạy. "Chỉ có điển mới giải được nghiệp tâm". Tôi phải công phu siêng năng, hành pháp liên tục không gián đoạn. Và cho đến nay, duyên nghiệp đã đưa đẩy tôi đến chỗ sạch sẽ mái đầu.

Năm 1998 Thiên Ca Sydney tổ chức ở các tiểu bang. Theo lệ tôi viết một bài phóng sự. Tánh ví von hàm chứa giễu cợt, tôi thật đã không kiểm soát kỹ tư liệu khi viết. Khiến Thầy buồn, Thầy đặc ban cho tôi một lá thư đăng trên LED, nặng không biết mấy ngàn cân, thâm thúy không biết bao nhiêu ý và điểm hoá thật khôn lường. Bài học này thật khó nuốt. Nội tâm tôi vừa hoang mang vừa tức tối. Tôi không có ý phạm thượng sao Thầy lại đề án. Tôi không có ý nịnh nọt vô bổ sao Thầy lại khoanh vùng. Thầy tối cao như vậy không lẽ Thầy nhìn không rõ được tâm tôi. Điều này hẳn nhiên không phải vậy. Không phải vậy thì phải sao mới đúng. Lúc đó tôi bối rối kinh lắm. Cùng lúc tôi phải đối diện với những người dính líu. Điện thoại réo vang. A lô phải NS hôn. Khóc đã chưa. Đã nói mà không chịu tin. Còn ai trồng khoai đất này.

Ha ha ha...

Mình đã bị rầy mà còn phải nghe lời dèm xiểm. Tôi rà soát lại từ câu văn, từng cái chấm phết. Chỉ sợ mình viết mờ mờ quá Thầy có hiểu lắm chẳng. Không, không có gì đáng để Thầy buồn đến độ phải sạt tôi nặng lời như vậy. Mà lại chửi công khai trên LED nữa chứ. Tôi quyết định gọi Thầy để xin lỗi. Tưởng sao lại bị Thầy quạt thêm một trận tới bời. Lúc đó thú thật tôi nản lắm rồi. Thần trí mờ mịt không hiểu câu chuyện nên bắt nguồn từ đâu mới đúng. Tôi suy luận lung tung. Cố nặn óc để tìm một lời giải đáp. May mắn tôi gặp chị Xuân Hồng. Chị là người đã an ủi tôi, động viên tôi. Chị giải thích đây là bài học của Thầy để phá bỏ cái ngã của tôi. Gieo oan ức thử xem tôi có chịu nổi không. Tôi lần hồi bình tĩnh lại. Quyết định viết một lá thư xin lỗi thầy. Tôi xin một cái lỗi mà tôi không hề có. Có chẳng theo sự suy nghĩ của người ngoài, chứ thâm tâm tôi không hề có những tư tưởng phạm thượng như vậy.

Tiếp tục công phu lần hồi tôi nhận ra tội lỗi chồng chất của mình. Câu chuyện lúc đầu theo tôi hoàn toàn oan ức nhưng giờ đây nó lại chuyển hướng thật chính xác như mặt trời chiếu tỏ bình minh. Còn ai nhìn rõ đệ tử bằng Ông Thầy.

Quọt quẹt được dăm ba bài phóng sự tôi đã lên mặt. Dù chưa bao giờ dám xác nhận với ai nhưng qua những lời khen của bạn bè, thâm tâm tôi lấy làm hãnh diện lắm. Tôi tự cảm kích, tự ngưỡng mộ mình đến độ lòi ra ngoài mặt. Thiên hạ chắc nhiều người hăm tôi, khen cũng nhiều mà chửi cũng không ít. Bằng điển quang Thầy thấy rõ tôi đang nhảy múa trong vòng hào quang giả của thế gian.

Quất roi thứ nhất Thầy phản tỉnh tôi "Viết không trung thực". Từ bây giờ phải kỹ lưỡng cẩn thận nghe con, tạo nghiệp chết đó. Khôn hồn thì nhắm mắt tu, chớ viết. Từ đó tôi giả từ LED không dám một lần ghé thăm. Còn lại Đặc San, từ chối không biết bao lần, rồi ra vẫn phải viết. Thôi cũng đành gậm nhắm bài học này cho đến khi thật thuộc thì thôi. Nhưng từ đó, khi đi Đại Hội tôi không bao giờ quên mang theo

cái máy thu âm. Tôi viết y chang rất cẩn thận từ câu nói của ĐT, các huynh đệ ĐẶC SAN VÔ VI tử muội.

Phần cảm tưởng ngày xưa tôi phóng tay, giờ đã biết e dè sợ sệt. Để chắc ăn tôi đổi hướng, viết về mình là bình an nhất. Thầy đã từng nói với tôi: Con chỉ cần viết sự thật đời con là đã đủ độ người rồi.

Cây roi thứ hai: "Sửa thơ Thầy". Thú thật đến giờ, trong âm thầm tôi đã hiểu nhưng chưa dám thố lộ cùng ai.

Ngọn roi thứ ba: "Khen chê không đúng đối tượng" cùng lúc Thầy dạy tôi mà sửa luôn nhân vật dính líu. Tôi vừa bị Thầy la vừa phải đối đầu với dư luận, phe tả phe hữu, thiệt tả tôi.

Chuyện xưa giờ nhắc lại, trước là cảm ơn Thầy vì thương yêu chăm sóc con đường tiến hóa của đệ tử mà phải nhọc lòng. Sau là nhắc nhở những bạn nào đã được Thầy rầy la, một đại phước. Giống như mình dạy con mình. Đứa nào còn nghe lời, còn chịu học, mình mới chăm chút. Đứa nào vừa ngu vừa lỳ lại ỷ tài cao học rộng thì thôi đành. Chuyện mà, mà y lo. Tao còn phải lo cho anh em của mày nữa.

Tháng sau, trong dịp thượng kiếng ở nhà một bạn đạo, tôi gặp Thầy. Câu đầu tiên ngay lúc diện kiến, Thầy cười vui lắm: Sao? Hiểu chưa? Tao giải nghiệp cho mày đó.

Trên trang giấy này tôi không thể viết hết những thâm đạt huyền vi của những bài học mà Thầy đã ân ban cho tôi. Ngàn lần tôi tạ ơn Thầy. Giống như Thầy đã từng nói: Một lần bị chửi là một lần sáng ra. Nghiệp lực gỡ đi cũng được mấy lớp.

Năm 98 dự Đại Hội Alaska, lúc tàu thực tập cứu hộ, tôi đi trễ. Chạy quỳnh quáng tìm chỗ đứng đứng vào nhóm của mình. Ngó lên, tôi giật mình vì Thầy đứng ngay trước mặt. Thầy phê liền một câu: Trễ quá.

Với tôi câu nói không chỉ diễn tả sự việc trước mắt mà còn thể hiện dòng tiến hóa tâm linh của tôi. Trễ quá. Chỉ vậy thôi cũng đủ cho tôi một phương án Thiên. Tôi lằm thằm với mình, trễ quá, trễ quá. Vậy phải cố thực hành, cố giữ tâm gìn ý, cố thiền, cố niệm Phật, không được lơ lửng. Cảm tưởng tôi lúc đó y như thí sinh chưa thi mà đã rớt. Tâm thức tôi cứ bị những cú nhồi tận tình của Thầy như vậy nên tôi chịu thu

mình lại. Chịu khó nhìn ngắm mình kỹ hơn. Bỏ từ từ cái thói phê bình khen chê thiên hạ.

Khi tôi đang viết những dòng này, bên ngoài trời mưa dầm rả rích. Hơi lạnh len vào phòng làm buốt hai chân. Giàn phơi đồ treo lỏng chổng quần áo mới giặt chưa khô. Hôm qua đi thiền đường về muộn không kịp lấy vô. Trể một chút mà bây giờ phải ướt nhep. Chuyện quần áo mắc mưa phơi khô lại là chuyện dễ dàng. Còn tâm thức U mê, Tỉnh muộn ngộ nhờ ngủ luôn Tỉnh không nổi thì sao? Thì ra đồng làm trùng đế, đời đời khóc than cho duyên kiếp muộn màng.

Trước khi đến Tiệp Khắc dự ĐH Thanh Tịnh, tôi và các ban ghé thăm Thầy ở Monaco nhà Chị Tuyết. Thầy khuyên tôi nên Niệm Phật, ăn chay và xuống tóc. Tôi vẫn luôn luôn niệm Phật dù lúc nhớ lúc quên. Còn ăn chay thì cũng khi nặng khi nhẹ. Cứ ăn một lúc thì bị cái đám lục tặc nó gạt gắm, bày trò bủn rủn tứ chi. Rồi quay qua bồi dưỡng bằng tôm cua sò ốc. Kỳ này nhất định phải nghe lời Thầy không dám cãi.

Nhưng cái khoảng xuống tóc thì không. Nhất định không. Vì nhiều lý do.

1) Lý do thứ nhất: Đàn ông có tóc hay không vẫn bình thường. Hơn nữa các cầu thủ, các diễn viên điện ảnh danh tiếng thế giới hiện đang có mode cạo trọc. Nên chi cái đầu của các ông càng tròn càng bóng lại càng hấp dẫn. Đàn bà lại khác, nhất là tôi vẫn ăn vận trang phục của đời. Thử hỏi còn gì dị hơn. Cứ tưởng tượng mặc áo dài hay mặc áo đầm mà đầu trọc lóc thì giống gì. Muốn mặc áo cà sa của chùa, ai cho?

2) Lý do thứ hai quan trọng còn hơn lý do thứ nhất: Từ xưa tôi hay phê bình những chị em cạo đầu. Nào là đã cạo đầu sao không cạo luôn cái lông mày lông mi giả. Tôi đâu biết đã lở xâm rồi cạo không được. Rồi đã cạo đầu sao vẫn còn son phấn xanh xanh đỏ đỏ, con nít nó thấy chắc nó la làng. Với bạn nam tôi lại phê, nên cạo tâm hơn cạo đầu. Nghĩa là tôi chúi mũi chúi miệng vào phê bình chỉ trích từng người. Những người đã dũng cảm làm được những việc mà tôi không dám làm. Tôi nói người ta nhiều quá không lý bây giờ tôi lại đi làm nạn nhân của chính tôi.

dám làm. Tôi nói người ta nhiều quá không lý bây giờ tôi lại đi làm nạn nhân của chính tôi.

3) Lý do thứ ba : Tu Vô Vi. Nội quy không bắt buộc phải cạo đầu.

4) Cuối cùng lý do thứ tư cũng là lý do tối hậu : Chưa cạo nhưng nếu buộc phải hy sinh, tôi dứt khoát sẽ không đội tóc giả. Lý do này làm tôi đau đầu nhất. Cùng lúc dám lục căn lực trần trong tôi phản kháng dữ dội. Tụi nó ăn thua đủ như các chiến sĩ yêu nước quyết tâm dành lại quê hương.

Gần một năm "Chiến đấu". Tôi chịu thua. Quỳ trước kiếng Vô Vi tôi khẩn Đức Ông Tư xin quang chiếu và minh chứng cho tôi. Đức Ông Tư vẫn còn râu tóc oai phong như vậy thì hà cớ gì tôi phải tiến chúng ra đi. Thậm chí với Đức Ông xong, tôi vẫn chưa thực sự an ổn. Tâm thức tôi cứ dần vật suy tư. Bài học này với tôi là một thần kỳ biến hóa. Tôi phải vận dụng trí lực tìm cho ra giải đáp. Thầy thường hay nhắc : Tôi nói như vậy nhưng các bạn phải tìm tòi suy nghĩ, chứ không nên nhắm mắt làm theo. Vậy chơn là đâu mà giả là đâu. Chỉ có một điều chắc chắn duy nhất : Thầy không bao giờ gạt dẽ tử. Tâm tư tôi buồn kinh khủng. Ngày xưa tôi sợ nhất chữ tu, giờ tôi lại kinh hãi chữ cạo đầu. Tôi chỉ muốn tu tại gia chứ có muốn làm ni cô để vô chùa đâu. Tôi tu nhưng vẫn tiếc đời. Tôi thiền nhưng vẫn còn ham vui. Rồi đây làm sao mặc quần áo đẹp. Lỡ đi đám cưới làm sao dám nhảy đầm. Thiên hạ nhìn tôi họ sẽ nghĩ gì. Một ni cô bỏ chùa hoàn tục?. Hay một tu sĩ còn thương tiếc "Bụi đời" chưa chịu ẩn thân.

Cuối cùng tôi quyết định hỏi Thầy lần chót. Thầy khuyên cứ để vậy, không hốt ngăn cho đến khi nào ý đã quyết thì cạo sạch. Nét mặt Thầy dịu lại, Thầy vuốt đầu tôi và nói : Xuống tóc đi con cho ĐIỂN nó TRÒN. Câu nói chớ không biết bao ân tình của người Cha thương đứa con còn dại dột, đứa học trò còn chậm lụt trẻ tràng. Tôi quy ngay sau câu nói.

Lúc tôi quỳ đánh lễ Thầy để trình diện cái đầu mới, Thầy ban cho tôi hai chữ: DỨT KHOÁT. Tôi lấy đó làm hành trang lên đường.

Ngày 1 tháng 11 năm 2004 tới đây, tôi

xuống tóc đã tròn 3 năm. Dù 3 năm, 5 năm hay một ngày, với tôi cũng là một dứt khoát. Dứt khoát trong tâm chứ chẳng phải dứt khoát cái đầu. Y như các bạn đã xâm xì sau lưng tôi : Bả chứ nếu tôi, tôi chỉ lo cạo tâm chứ không cạo đầu. Tôi nghĩ thương cho những người tiến hoá chậm lụt như tôi. Chỉ biết xét người mà không lo xét mình. Sau 3 năm tiếp tục lo tròn chữ Đạo, tôi nhận biết một điều : Nếu chưa cạo được tâm chắc chắn không cạo được đầu.

Với những dòng thơ thiền và những ý nghĩ giới hạn, tôi không thể diễn tả hết lòng biết ơn của tôi với Thầy qua bài học này. Ngay giây phút đầu tiên gặp đứa con trai tại nhà. Nhìn cái đầu sạch sẽ của tôi, nó buông một câu : Mẹ tu thiệt rồi hả?.

Hoá ra bao nhiêu năm nay, tôi tưởng nó là một đứa vô tình hơi hợt, lem lấm bụi đời, không biết chút gì về tâm linh. Không ngờ hôm nay nó lại có một nhận xét "Búng gốc" mẹ nó như vậy. Tôi càng ngộ ra lý do tại sao Thầy khuyên tôi xuống tóc. Càng tu mình càng ngu. Cứ chấp vào công phu hành pháp, không để ý lập hạnh, tu sửa tâm tánh đến một thằng con nít cũng nhìn ra chơn giả. Tu mà thiếu tu là như vậy.

Tôi ngàn lần tạ ơn Thầy. Tâm thức tôi càng ngày càng chuyển đổi thâm sâu. Với bốn đề cương tự đặt để tránh né. Tôi giải như sau :

1. Tôi giữ vững hợp đồng không đội tóc giả. Chấp nhận làm Ni Cô ở giữa chợ đời. Hơn nữa Thầy có nói : Tóc là cặn bã của máu, nó như một tấm lưới đậy kín bộ đầu không cho tiếp xúc với điển của vũ trụ. Nếu không đi làm thì nên để đầu trống.

CÔ không có chùa CÔ vẫn tu.

Nợ duyên nặng nghiệp tâm thức mù.

Tiền khiến tạo tác nay đành chịu.

Minh Sư điểm hoá, giải nghiệp, tu.

Qua ánh mắt của những người khác phái, tôi nhận biết một điều chắc chắn : Duyên nghiệp của tôi đã lần hồi tháo gỡ một cách tự nhiên. Nhìn trong gương đã không thấy mình kỳ. Tôi còn nhận ra được sự trong sáng của điển quang

2. Nội quy Pháp Thiên Vô Vi là không buộc gì cả. Có chăng chính hành giả phải tự đặt cho mình một phương thức tu tập, một định mức tâm linh, từ đó quyết tâm tháo gỡ nghiệp lực đã đeo mang từ nhiều kiếp.

3. Thượng Đế mà ta hay gọi là Ông Trời cũng đúng. Bởi là Ông nên Ngài đã bỏ công nắn hình tất cả những giống Đực đẹp hơn giống Cái. Sư tử đực oai phong hùng dũng với cái bờm phát phơ, có thể ngẩng cao đầu phách lối với chị Sư Tử Cái trần trụi rụt rè. Cũng vậy đàn ông có tóc hay trọc đầu vẫn đẹp hơn đàn bà là cái chắc. Nhất là quý ông đầu lóng Vô Vi. Già thì thắm về tiên phong đạo cốt. Trẻ thì phảng phất nét trong sáng của tiên đồng. Bởi vậy cho nên đừng bao giờ đại dốt đi so sánh với các ông, sẽ không có kết quả. Ừ! Hình như tôi đi lạc thì phải. Đang trên con đường tiến đến Chân Thiện Mỹ, sao tôi vẫn còn ngu ngơ tiếc rẻ cái đẹp hoang đường. Ngu thiệt đó.

4. Điểm thứ tư cũng là điểm mà tôi cần quán thông, cần sám hối nhất : Hạnh đức đầu tiên của người tu là luôn luôn quán xét mình, chứ đừng phê bình chỉ trích hành động của tha nhân. Không có chung một quan điểm khó lòng nghĩ đúng ý nghĩ của người. Hơn nữa đây là một dấu ấn tâm linh rất quan trọng, không thể đem ra nói chơi được. Tôi vì ngu xuẩn, thiếu trí nên đã tạo nghiệp không hay. Đã chấp tay lên khấn nguyện mỗi đêm thì hành giả đã phải lo cạo tâm từng giây từng phút. Còn cạo đầu chỉ là hình thức không ăn nhập gì với cạo tâm. Khuyến ai chớ nên bừa bãi phát ngôn. Hãy quán xét lại lời nói. Cạo tâm quan trọng hơn cạo đầu. Một chuyện tâm thường như vậy nhưng mình có can đảm để làm hay không?.

Sang năm Đại Hội Khí Giới Tinh Thương, lúc tan về theo lệ tôi vào chào Thầy. Thầy vừa thức, gương mặt có vẻ mệt mỏi. Tôi đứng khép nép bên cạnh bàn thờ thể : Con chào

Thầy con về Úc. Con xin Thầy giúp ý kiến con về những đứa con của con. Con có nên xen vào chuyện của tụi nó hay không.

Thầy nghiêm nét mặt : Chuyện của ai mặc kệ. Mình lo chuyện của mình. Cố lo tu là sẽ yên tất cả. Sau đó các bạn lần lượt đưa ra câu hỏi. Trước khi rời phòng, tôi chào Thầy lần nữa. Thầy nhìn tôi với cặp mắt đanh thép : Về không.

Tôi ra về tâm trạng chất đầy những ưu tư. Nhiều đó đủ thấy tôi là đứa học trò luôn làm buồn sư phụ. Tôi đâu muốn vậy, tại trình độ của tôi thấp kém quá, muốn khác cũng không được. Câu nói của Thầy làm tăng thêm sự ân hận trong tôi. Chỉ mình tôi, tôi biết. Cũng trong lần đó khi hỏi về những đoản kịch vui trình diễn trong ĐH. Thầy cho biết : Vui chứ đâu có sao. Nhưng đặt chuyện nhiều quá coi chừng tréo điên. Từ đó đến nay tôi không viết kịch nữa.

Lần sau cùng gần đây nhất là hôm tháng 3 năm 2004. Tôi cùng các bạn VN gặp Thầy ở Singapore. Ngày hôm sau trong buổi họp mặt của một đoàn mới đến, chúng tôi được Thầy cho dự chung. Đứng đón Thầy nơi thang máy. Câu đầu tiên Thầy nói với tôi : Sao chưa chịu về. Ở đây chi nữa.

Câu nói rõ ràng đề cập đến tình trạng hiện hữu, nhưng sao hồn tôi nghe rúng động lạ thường.

Hai năm kế tiếp tôi không có phương tiện đi dự ĐH, nhưng tâm tôi luôn gắn chặt hình ảnh của Thầy. Và Thầy luôn luôn kề cận bên tôi mỗi đêm. Dù tôi vẫn còn nhiều lỗi lầm sai trái nhưng với tình thương yêu tận độ của một Minh Sư, tôi luôn tin tưởng Thầy không bao giờ bỏ rơi một đệ tử nào.

Nguyện xin Ông Trên ban cho Thầy được nhiều sức khỏe, tiếp thêm thần lực hầu Thầy dễ dàng hoàn thành nhiệm vụ dẫn dắt chúng con. Nam Mô A Di Đà Phật vạn vật thái bình.

Kính bái. Ngọc Sương



# Vương Giả Chi Phong Nhân Giả Chi Đức

Câu nói có từ ngàn xưa và sự diễn giải ý nghĩa cũng tùy thuộc ở nhân sinh quan của mỗi con người.

Nay tôi mạo muội diễn tả theo ý nghĩ của mình, để đóng góp vào Vô Vi chúng ta. Vương giả ở đây không phải là những người giàu có tiền muôn bạc vạn. Vương giả chi phong cũng không phải là phong cách của người giàu sang quyền cao chức trọng, vua chúa, công hầu, tiền hô hậu ủng, kẻ cung người kính.

Hành trình tu học Pháp Lý Vô Vi. Thầy dạy “Người tu vô vi là tỷ phú”, bạn đạo vô vi phần đông nghèo, như vậy thì làm sao có thể được gọi là tỷ phú đây?

Người có tâm tu là luôn luôn để tâm học hỏi tiến hóa muôn chiều từ cái nhỏ nhất đến cái lớn nhất như cỏ cây côn trùng vạn vật, loài người..vv. Thật là vô cùng không bao giờ hết. Thầy cũng thường nói đến nguyên lý “Vô Sanh Bất Diệt”, vậy cái gì Vô Sanh, đó là phần hồn Vô Sanh.

Sự tiến hóa của vũ trụ nằm trong nguyên lý Sinh Trụ Hoại Diệt và Hồi Sinh. Con người từ lúc sơ sanh đến lúc già mỗi người đều phải trải qua cuộc hành trình tiến hóa của chính mình.

Nhân sinh hầu như đi theo cái xác hiện hữu mà quên đi cái phần hồn, tức là tâm linh. Cả một cuộc đời từ trẻ đến già, từ tuổi ấu thơ hồn nhiên, vui vẻ, nghịch ngợm, lần đến gian trá, tử tế, uy nghi, can đảm, oanh liệt, hào hùng, đau khổ, tan thương, đói, no, giàu, nghèo, quyền lực và tù tội v.v.. cho đến khi thân xác mỗi mòn, lâm cảm, thì họ nghĩ rằng tất cả đã

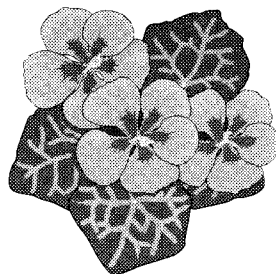
già chỉ còn sống qua ngày rồi chờ chết mất đi. Thật là thiếu sót và sai lầm rất lớn mà người ta không để ý tới. Đó là phần hồn bất diệt và sự tiến hóa của nó.

Phần hồn trải qua một lịch trình tiến hóa, thật ra không chỉ một đời một kiếp mà rất nhiều đời nhiều kiếp. Phần hồn không bị diệt, nó đi tới cuối cuộc hành trình này rồi bắt đầu cuộc hành trình khác. Đó là nguyên lý “Vô Sanh Bất Diệt”.

Nguyên lý ấy lúc nào cũng hồn nhiên tự nhiên, trải qua bao nhiêu nghiệp lực kích động, phản động giúp nó học hỏi và tiến hóa.

Nó học được cái gì? Thiện, ác, từ bi, hỉ xả ... Đến cuối cùng nó hiểu được cái gì đã giúp nó thoát khỏi cái gông cùm tâm tối của hồng trần, và cái gì đã khiến nó trở thành một tỷ phú thật sự. Đó là cái từ bi....

Cái từ-bi, hỉ xả, độ lượng, độ tha, dẫn thân đóng góp quân bình tiến hóa. Cái đó mới thật sự là của báu mà nó có thể mang theo suốt hành trình tiến hóa. Nó mới xứng đáng được gọi là Vương giả với tư cách “Vương Giả Chi Phong”. Cùng với “Nhân Giả Chi Đức” - đã được làm người thì phải hành sự tích Đức, Lễ, Nghĩa, Trung, Tín, Hiếu đi đầu xử thế, được như vậy mới thoát ra khỏi LUẬT NHÂN QUẢ. Khỏi khổ đau trong cuộc hành trình kế tiếp.



Thương Thương  
Anna Nguyễn  
USA

# Cái Thuở Ban Đầu



Tôi đến Perth vào năm 79. Gia đình vốn vẹn chỉ có ba người vợ chồng tôi và thằng boy, với một xách tay cũ kỹ chứa quần áo không đầy, tệ hơn cả người Tàu ngày xưa đến Việt Nam, vì họ còn mang theo được một cái đòn gánh và đôi cần xé.

Tôi thuê một duplex cạnh trung tâm thành phố, một căn nhà khá rộng với ba phòng ngủ lớn, loại master bedroom, một phòng khách rộng có thể đủ cho hơn hai mươi người ngồi thiền. Ngôi nhà quá cũ kỹ, có lẽ đã trên năm mươi năm rồi, giá thuê rẻ, tiện nghi có đủ, tuy đã lỗi thời.

Người Việt đến định cư tại đây còn quá ít, non nghìn người, ở rải rác khắp nơi. Đi ngoài phố cả buổi, có khi chưa gặp được một người tóc đen. Thỉnh thoảng có gặp người đi phía trước, tôi mừng quá chạy đến hỏi thăm, thì thường là người Tàu.

Tuy vậy, trong những ngày còn chân ướt chân ráo nơi xứ lạ quê người, mỗi mỗi đều không biết mỗi mỗi đều không rành, người Việt chúng ta thể hiện được tình đồng hương thấm thiết người đến trước giúp đỡ tận tình kể đến sau, xem nhau như là thân tộc vậy gặp nhau tay bắt mặt mừng, chuyện trò rí rít cả ngày chưa dứt. Cùng mang một tâm sự như nhau, bỏ lại sau lưng những người ruột thịt, bỏ lại sau lưng quê hương yêu dấu, đã từng cho họ chén cơm manh áo, ngậm nước ân tình, mà họ nghĩ rằng chẳng bao giờ họ lìa xa được. Nay ngẫu nhiên hội ngộ với nhau trong một hoàn cảnh ngoài ý muốn, mọi người đều mừng mừng tủi tủi, với một nụ cười pha lẫn ngấn lệ.

Perth lúc bây giờ xem như là một Thiên Đàng. Người Úc rất hiền hòa và dễ thương, tận tình giúp đỡ kẻ tha hương như chúng ta cần gì họ đều hết lòng chỉ dẫn, hoặc mang đến tận nhà cho, xứ sở rất thanh bình, nhà chẳng cần đóng cửa, cửa rơi chẳng ai nhặt không đạo tặc, không cướp của giết người. Tiếc thay, bây giờ thì cái cảnh đời Nghiêu Thuấn tại Perth không còn nữa.

Tôi có một thằng con đỡ đầu, vào tuổi con tôi, họ Nguyễn tên Victor, đã đậu Tú Tài VN. Tôi gặp nó ở trại chuyển tiếp Kuala Lumpur với em gái. Có lẽ nó thấy tuổi tác tôi cùng ngang tuổi bố mẹ nó, nên nhận chúng tôi làm Ba Ma' vậy. Tuy đã ở tuổi hai mươi, mà tính tình còn ở tuổi mười ba, mười lăm, lúc nào cũng tếu, lúc nào cũng cười nhe răng, không ai có thể giận nó được.

Ở Perth, nó đi làm đêm, ban ngày đi học. Nó không ở nhà thuê, mà mua một caravan cũ kỹ để nhờ bên hông nhà người bạn mà trú ngụ. Với một chiếc Honda hai bánh, loại một trăm phân khối dùng để di chuyển, tối ngày nó chạy tung tăn khắp thành phố, trừ lúc nó đi học đi làm. Thường thì nó đến nhà tôi chơi, nói chuyện khào, ăn uống cả ngày, có khi ngủ đêm lại luôn.

Ông bạn của tôi thấy nó vui tớn dễ thương, bèn làm bài thơ bốn câu để chọc nó

*Có tiền ông không sắm xe hơi*

*Để sắm máy dầu bít bít chơi*

*Ngặt chiếc caravan to tổ bố*

*Làm sao lôi nó nổi ông ơi*

Trong túi y lúc nào cũng có một nắm kẹo đủ loại. Gặp con nít là móc ra cho. Đến nhà tôi nó ngã lăn ra thắm cùng đùa giỡn với đám trẻ nít tới chơi-giỡn đả, nó phát cho mỗi đứa một viên kẹo, cho nên đám trẻ nít gặp nó thì mừng lắm.

Perth lúc bây giờ chưa có chùa người Việt, chưa có các nhà sư như bây giờ. Cả thành phố

chỉ vốn vẹn có ngôi chùa của người Úc, tu theo Phật giáo Nguyên thủy Thái Lan, một ngôi nhà thường, được thuê lại để thờ Phật và ngồi thiền, tọa lạc tại đường Magnolia. Đồng bào ta, nhất là người có tuổi rất khao khát có một nơi để gởi gắm tâm linh.

Một bạn trẻ du học, bạn Bình đang làm luận án Tiến sĩ, cũng thường đến chơi nhà tôi. Bình có vợ người Thái Lan và cũng tu theo Phật giáo nguyên thủy, còn được gọi là phái Tiểu Thừa. Bình cũng là một đệ tử của vị Sư Trưởng người Úc tại đây.

Rằm tháng bảy đầu tiên tại Perth, gia đình tôi và một số người có tuổi tác vào khoảng bốn mươi người, đa số là các bà, định tổ chức lễ Vu Lan đầu tiên nơi đất khách. Tôi nhờ Bình liên lạc xin mượn chùa Úc một buổi, và được vị sư trưởng đồng ý. Thế là, mọi người nô nức làm các món đồ chay mang đến cúng lễ Vu Lan. Vui nhất là lúc đọc kinh, vì chùa Tiểu Thừa không có trang bị chuông mõ như chùa Đại Thừa, nên không thể làm nghi lễ tụng niệm thông thường được. May mà có vài vị mang theo được hai quyển kinh mà đọc kinh cầu siêu xong thì tiếp đến kinh A Di Đà. Vì không ai có đủ khả năng hướng dẫn nghi thức tụng niệm, nên mạnh ai nấy đọc rùm cả lên không nghe rõ được cái gì. Có một bà cụ mắt mờ lệch, khi đọc đến câu “Vãng sanh Tây phương cực lạc quốc” thì bà lại đọc “Vãng sinh Tây phương cờ bạc quốc” làm mọi người cười nôn trong bụng, nhưng cũng cố gắng nhịn để đọc bài kinh. Bỗng nhiên bà ta thốt lên “chết chửa! Đọc nộn zôi, cực nạc mà đọc thành cờ bạc”. Lễ cúng rồi cũng xong. Mọi người dọn đồ cúng xuống và cùng nhau độ chay rất vui vẻ.

Mãi đến đầu năm 80, gia đình tôi mới bắt đầu tu Thiền. Thành Vic lúc rời Việt Nam có mang theo độ vài chục trang in bằng roneo do Hồ Văn Em viết, trong đó có ghi phương pháp thực hành Pháp Lý Vô Vi, một số tên tuổi của những người tu Thiền tại bên nhà, với những ấn chứng mà người hành Thiền đã đạt được. Như người sắp chết đuối, bỗng vớ được cái phao, tôi mừng quá, mượn Vic tài liệu tu học trên mang về đọc. Thấy được quá, tôi rủ Vic cùng đến nhà tôi hành Thiền theo Pháp Lý. Chúng tôi ngồi Thiền hai cử, trưa và nửa đêm. Băng giảng của Đức Thầy chưa có. May mà Vic có mang theo một hai cuốn băng giảng của Cha Kim và của Đức Ông Tư nên tôi mở cassette để nghe trong lúc hành Thiền.

Tin lành đồn xa, thế là khoảng tháng sau, các bạn thanh niên Nam Nữ từ hai đến ba mươi tuổi, đồng rủ nhau đến nhà tôi xin được Thiền chung. Trong số các người này có được hai vị đã biết Thầy và có đến Thiền đường Hồ Văn Em để nghe Cha, Thầy giảng và ngồi Thiền.

Các bạn trẻ này tất cả đều độc thân. Một mình đơn độc định cư nơi xứ người, họ cảm thấy rất lạc lõng bơ vơ. Nay cơ duyên hội ngộ đến, tất cả đều vui mừng hớn hở, có người để tâm sự, cho đỡ nhớ quê hương, có nơi trao đổi tâm linh để giải tỏa bớt những nỗi bức dọc trần tục.

Các bạn đa số đều có công ăn việc làm tại các hãng xưởng, hoặc đi học. Thế là nhà tôi bỗng nhiên trở thành nơi tu Thiền đầu tiên tại Perth của người Việt.

Mỗi chiều thứ sáu, sau giờ tan việc, họ về nhà tắm rửa, cơm nước xong là tự động mang mền gối đến nhà tôi cùng nhau nghe băng giảng, hoặc bàn luận chuyện đạo. Họ ở đây luôn đến khuya chủ nhật. Sau đó cùng giải tán về nhà. Không ai bảo ai, mỗi người tự động mang đến một món lương thực gồm gạo, xì dầu, mì gói, tàu hủ và các món gia vị khác, để cùng nấu cùng ăn. Mọi người đều đồng ý ăn chay cho thanh nhẹ để ngồi Thiền. Anh em đùa giỡn vui vẻ hồn nhiên với nhau và coi nhau như là ruột thịt tận tình giúp đỡ lo lắng cho nhau khi hữu sự.

Mười hai giờ trưa là cử Thiền tập thể, trong sự trang nghiêm thanh tịnh. Thường là ngồi một tiếng đồng hồ. Xả thiền xong, là buổi cơm trưa, do các cô em ra tay nấu nướng. Tuy là ăn chay, nhưng họ nấu rất ngon, đổi món mỗi ngày. Sau đó ai có công chuyện riêng tư thì đi lo. Còn

lại là bàn chuyện đạo nói tiếu, vui cười như ngày hội. Buổi tối, mọi người tập thở chiếu minh, nghe băng giảng, hàn huyên đủ thứ đủ loại, đợi đến mười một giờ khuya là cử Thiên tập thể thứ hai.

Thiên xong vẫn chưa hết. Màn ăn khuya được nối tiếp, nhất là các bạn đực rựa thấy còn đói lòng. Tiêu chuẩn là mì gói nước sôi, hoặc cháo trắng với củ cải muối kho khô. Vẫn chưa hết, còn màn cà phê. Mỗi người ăn trông rất ngon lành. Ấm lòng, họ còn tiếp tục nói chuyện năm xưa, cười đùa với nhau vui vẻ cho đến hai ba giờ sáng mới chịu đi ngủ. Các cô thì ra phòng trống phía trước, các bạn trai thì trải mền gối, sleeping bag xuống thảm ở phòng khách, cùng nhau ngủ cho đến chín mười giờ sáng mới thức dậy. Tình trạng này cứ kéo dài đến tháng ba năm 82, thì Ông Tám mới đến Perth lần đầu tiên.

Điều mà tôi thấy vui mừng là tuy nam nữ chung sống lẫn lộn với nhau, nhưng chẳng có điều chi đáng tiếc xảy ra, nhất là mặt tình cảm. Có một kỷ niệm mà tôi không bao giờ quên. Đó là chuyện thằng Vic. Một đêm trong lúc ngồi Thiên chung, lúc mọi người bắt đầu thở Pháp Luân Thường Chuyển, giữa đêm khuya yên tĩnh, một tiếng “tử” lớn kéo dài lạnh lốt xuất phát từ Vic, cô Mỹ ngồi phía trước vội thốt lên “đồ mắc dịch, đang thở Pháp Luân, trước không”. Cô Đào ngồi cạnh đó “thúi quá! Đang hít được nữa bụng. Thằng Vic ngả lãn ra thảm ôm bụng cười. Mọi người không ai bảo ai đồng xả Thiên và cười rộ lên. Anh em đi bộ trong phòng vài phút đợi trước khí tan hết, mới cùng ngồi trở lại.

Tin từ Melbourne đưa sang Ông Tám đến viếng thăm Perth vào tháng 3-82. Anh em ai nấy đều mừng rỡ lên, mừng không phải như con gặp lại người Cha đi xa nay trở về, mà còn mừng hơn Ông Nội nữa... Mỗi người một tay nam có nữ có, lo quét dọn vệ sinh nhà cửa, phòng ốc. Nam lo mượn giường ngủ đêm đến, mền gối, chăn nệm. Nữ lo đi chợ mua thực phẩm chay về chất đầy nhà bếp.

Từ trước tới nay, trừ một vài bạn đạo đã biết Thầy từ Việt Nam, còn lại “thì nghe truyền thanh, chưa thấy truyền hình”. Một vị chơn sư đắc đạo được điển Cha Trời qua Cô Kim phong là Phật Tám, sắp giảng lâm. Anh em ai cũng ước muốn diện kiến Ông Phật xem ra sao. Đến ngày, bạn đạo tất cả ra phi trường đón Thầy về nhà, gồm luôn một số thân hữu hiếu kỳ. Cuộc tiếp đón rất là trọng thể. Phái đoàn đi theo Thầy gồm năm vị Cô Truyền làm thị giả, anh chị Huân, chị Renée và một bà chị bên Pháp tháp tùng theo.

Nói ra thì thật xấu hổ. Anh em bạn đạo mới lập nghiệp, còn nghèo nên các chiếc xe đi đón Thầy toàn là loại “nửa đời hương phấn”. Thầy ở một phòng phía trước, hai phòng bên trong dành cho phái đoàn. Gia đình tôi cùng tất cả bạn đạo đều ăn chay nằm đất tại phòng khách, suốt đến ngày Thầy rời Perth. Thật là một cảnh tượng vui vẻ không thể tả từ trước đến nay.

Tối ngày nhà tôi rộn rịp, bạn đạo, bạn đời tới thăm hỏi Đức Thầy, nhiều vị thì thăm với nhau “Ông Tám trông giống Ông Phật quá”. Các bữa ăn chay thân mật giữa Thầy trò và khách tại phòng ăn, tạo một niềm vui ấm cúng lạ lùng. Rồi Thiên tập thể, rồi hàn huyên các chuyện Việt Nam, các chuyện vui buồn sau ngày đổi đời thì đủ loại, và những trận cười không dứt đến khuya. Ai có thắc mắc về tu học, hỏi Thầy, đều được giải thích cặn kẽ. Tình thương của Thầy đối với bạn đạo thật là bao la ai Thầy cũng thương và đối xử như nhau. Mỗi anh em đều được một bài thơ cảm nang tu học của đời mình sau khi cho Thầy biết ngày tháng năm sanh. Thầy nói chuyện thao thao bất tuyệt và có duyên, có pha lẫn chút khôi hài, nên ai nghe đều cũng thích, muốn được nghe Thầy nói mãi.

Có một điều là các bạn đạo đều quyến luyến ở quanh Thầy, không muốn rời xa nữa bước,

tâm tư họ cảm thấy an lành lạ thường. Những ưu tư, những phiền muộn đều tan biến đâu mất. Họ cảm thấy mình như thoát vòng tục lụy, không còn tha thiết đến việc đời nữa. Sau này tôi mới được biết là nơi nào Thầy ngụ, là luồng điện từ dày đặc và rộng lớn bao trùm cả khu vực, cho nên ai ở đây dù diễn quang này đều thấy an lành và ấm áp lạ thường.

Mỗi ngày Thầy và Phái đoàn dành buổi sáng hai tiếng đồng hồ để chiêm cứu cho các bạn đạo và bà con VN. Người ta tấp nập đến nhà tôi, nhất là các bà cụ, đến xin chiêm cứu rất đông. Thời giờ còn lại là ăn uống, nghỉ ngơi và đi tham quan. Anh em chở Thầy đi xem các nơi, và giới thiệu những cảnh đẹp trong thành phố. Bạn Bình, tuy đã xong luận án Tiến sĩ, chưa có việc làm còn ở nhà, nên cũng đến tham gia thăm viếng và cùng chở Thầy đi dạo cảng Fremantle, các trường Đại học, các công viên nổi tiếng của Perth.

Tôi và bạn đạo cùng có ý mời Thầy đến thăm chùa Úc và chùa Việt Nam đầu tiên tại đây. Thầy vui vẻ nhận lời.

Tôi nhờ Bình thông báo với vị Sư Trưởng người Úc, và được Ông bằng lòng, cho ngày giờ để Thầy và phái đoàn Vô Vi đến thăm.

Đến giờ, Thầy và phái đoàn đến chùa Úc. Vị Sư Trưởng ngồi xếp bằng trước tượng Phật, trông rất uy nghi. Thầy và mọi người ngồi đối diện phía dưới, trên thăm của một cái hall khá lớn, dùng ngôi Thiên. Sau lời thăm hỏi xã giao, Thầy đem Pháp Lý Vô Vi trình bày với vị Sư Úc, trong đó có đề cập đến Hồn, Vía, Thượng Đế, Tiểu Vũ Trụ, âm dương ngũ hành v . . v. nhưng hình như Vị sư trưởng bác bỏ quang niệm mới mẻ này và chỉ khư khư bảo vệ giáo điều của nhà Phật.

Trong lúc đó có người cắt cỏ bên hông chùa cho máy nổ lớn quá, không còn nghe rõ cuộc nói chuyện, nên vị Sư Úc vội vàng nói “Xin lỗi, cái máy cắt cỏ làm náo động quá, xin đợi một lát yên tĩnh trở lại sẽ bàn tiếp.” Đức Thầy vội ngắt lời nhà Sư “Máy cắt cỏ nó làm việc của nó, nếu tâm mình thanh tịnh, thì dù có sấm sét đi nữa, ta cũng vẫn thanh tịnh” Vị Sư Úc nghe qua mỉm cười trong gượng gạo, vì biết mình nói hớ, bị khách sửa sai. Đức Thầy thấy vị Sư này còn chấp đạo quá, nên cáo từ xin về. Trên đường Thầy chỉ nói một câu “Tiếc quá! Tu hành bấy lâu mà chưa thông suốt được lẽ đạo”.

Ngày hôm sau, Thầy và phái đoàn đến viếng chùa Việt Nam đầu tiên tại Perth. Ngôi chùa mang hiệu CHÁNH GIÁC, nằm cạnh trung tâm thành phố. Nói là chùa, thật ra chỉ là một ngôi nhà cũ kỹ ba gian, gần sập. Trụ trì là một cư sĩ lớn tuổi. Ông đứng kêu gọi một số đồng bào, đóng góp tiền hằng tháng thuê ngôi nhà này làm nơi thờ Phật, để mọi người có nơi chiêm ngưỡng và tu hành.

Nghe danh Thầy hồi còn ở quê nhà, nên bác Cư sĩ này tiếp đón Thầy và phái đoàn rất trịnh trọng. Một bữa cơm chay thân mật khoản đãi Thầy và phái đoàn do các Phật tử của chùa nấu nướng rất đặc biệt và ngon miệng.

Tiếp theo là hai đêm thuyết giảng tại chùa. Đêm đầu Thầy giảng đề tài “Con người từ đâu đến và sẽ về đâu” đêm sau là “Tại sao ta phải tu Thiên”. Cử tọa có non một trăm người. Thầy nói chuyện thào thào bất tuyệt, ai nay đều nghe say sưa. Phần giải đáp thắc mắc, những câu chất vấn thông thường cũng như học búa đều được Thầy giải đáp thỏa đáng.

Mấy ngày vui ngắn ngủi rồi cũng trôi qua. Trước ngày rời Perth, Thầy gắng cho nhà tôi miếng kiếng Vô Vi, kèm theo bài thơ “Thiên đường Perth” và căn dặn “Bao giờ dọn về nhà mới, nhớ gở tấm kiếng mang theo. Thế là Tây Úc đã có một thiên đường Vô Vi chánh thức kể từ đây.

Buổi tiệc nào rồi cũng tàn. Ngày đi, tất cả bạn đạo và một số thân hữu tiễn đưa phái đoàn Thầy ra phi trường. Thầy bước vào hành lang để lên phi cơ, mọi người nhìn theo mà lòng buồn

rười rượi, xem như mình vừa mát mát một cái gì quý giá nhất trên đời. Các cô em còn nói “Thầy mang đến cho mình một cái tết Vô Vi vui quá, vui hơn cái tết cổ truyền của ta”.

Thầy về non một tháng, thì quả thật gia đình tôi được nhà nước cấp cho một cái nhà vừa mới cất xong 3 phòng ngủ, đầy đủ tiện nghi. Các bạn đạo xúm lại di chuyển đồ đạc giúp tôi. Từ nhà cũ đến nhà mới, cách xa trung tâm khoảng hai mươi cây số. Các bạn đạo cứ vẫn tiếp tục đến nhà tôi sinh hoạt như thường lệ, từ chiều thứ sáu đến khuya chủ nhật. Thêm vào một số người mới hầu hết là có tuổi, khi nghe Thầy thuyết giảng đã đến nhà tôi xin học Thiền trên hai mươi người. Vui nhất là buổi sinh hoạt ngày chủ nhật. Trên bốn mươi bạn đạo mới cũ, tọa Thiền chật cả phòng khách và phòng ăn. Sau buổi Thiền là bữa ăn cơm chay tập thể. Một vị làm một món chay mang tới, ăn uống vui vẻ với nhau trong bầu không khí thương yêu, cởi mở, không hề có một sự phiền hà nào với nhau.

Năm 83 vào tháng ba, Thầy trở lại Perth. Lần này có bà Tám, cô Hoàng Vinh và bạn Quạng, một bạn đạo ở Adelaide tháp tùng đi theo.

Tết Vô Vi trở lại Perth, vui chẳng khác vì năm đầu. Các bạn trẻ, quá phấn khởi đã mang chăn nệm đến nhà tôi ở luôn. Sau đêm đầu tiên, sáng Thầy ra Thầy rầy “Suốt đêm tao cứ nghe nó giọt nước toilet ồ ồ, làm tao ngủ không được. Ban đêm về nhà ngủ đi, ban ngày hãy đến chơi. “Các bạn nhỏ tuy vâng dạ, nhưng nào có chịu về. Tối hôm sau đồng trải ra nệm ở sân cỏ trước nhà tôi ngủ. Họ rù rì với nhau sáng đêm. Tôi cũng bắt chước họ mang chăn nệm ra ngủ cho vui.

Tuy đã bước qua mùa thu, nhưng cái nắng mùa hè hãy còn nóng lắm. Thầy ở trong phòng mà mặt bừng đỏ lên, bạn Phước thấy vậy vội chạy đi mua một cây nước đá về đập nhỏ ra bỏ vào bốn năm cái thùng mớp trắng để quanh ghế bố cho Thầy nằm mát. Thầy nói chơi “Thằng Phước nó ướp lạnh tao”.

Bạn Kiệt đến thăm Thầy thấy vậy bèn mang cái máy lạnh đặt trong phòng cho mát để Thầy nghỉ ngơi cho khỏe. Tối đến sau bữa cơm chiều Thầy ra ghế bố đặt ngoài sân gạch bên hông nhà nằm chơi. Thôi thì bạn đạo bu quanh để nghe Thầy kể chuyện, Thầy kể vui quá, anh em cười không dứt tiếng chuyện Cha Mùa, chuyện Cha Kim, Khổng Thánh Miếu, kinh tế mới và sau cùng là chuyện vượt biên. Đến mười giờ Thầy đi nghỉ, các bạn đạo vẫn còn tiếp tục nói khào, chờ giờ Thiền. Có đêm Thầy dạy cho anh em hát bài Ô hê. Vui quá, cả nhà cùng ca, ca trật Thầy cười đến chảy nước mắt.

Một đêm Thầy bị con nhện cắn, sáng ra Thầy thấy nhức và sưng chỗ tay bị cắn. Bạn Bình đến chơi vội chở Thầy đi Bác sĩ chích trụ sinh, vì sợ vết thương làm độc. Cô Bê tìm trên giường Thầy, bắt được thủ phạm và nhốt vào bao thơ. Đến trưa hôm sau cô Bê mở bao thơ ra cho mọi người xem, thì ra thủ phạm đã tắt thở từ lâu rồi. Đây là loại nhện thường, màu xám nhỏ con không phải nhện độc. Nếu là nhện đỏ lông cấn thì phải vào nhà thương chích thuốc giải độc, và nằm ở đó ít nhất là một ngày để bác sĩ theo dõi bệnh trạng. Nhện đỏ cấn, nhức nhối dữ lắm, người lớn còn phải rên, trẻ nít dưới mười tuổi thì vô phòng cứu chữa, đến chết mà thôi. Chú nhện này có lẽ muốn được trường sinh bất tử như lũ tiểu yêu khi xưa đòi ăn thịt Đường Tăng chăng?

Nhà của tôi rất sạch sẽ, ít đồ đạc nên các côn trùng bên ngoài vào nhà rất dễ bị phát giác. Không hiểu sao chú nhện này lại vào được tự do như thế.

Thời gian ở đây, Thầy dành một buổi thuyết giảng cho bạn đạo. Thôi thì trong nhà từ phòng khách đến phòng ăn, chỗ nào trống là các bạn dùng làm chỗ ngồi thiền có trên bốn mươi người trong nhà, riêng ngoài sân trước, các thân hữu và người hiếu kỳ đứng nghe có trên năm bảy mươi người. Sau buổi thuyết giảng, Thầy mời tất cả bà con vào nhà cùng dùng cơm chay, do các

bạn đạo mỗi người làm một món mang đến. Thật là vui không thể tả, nhất là Thầy.

Bảy ngày trôi qua ngắn ngủi, rồi cũng phải đến lúc chia tay. Anh em bình rịn nhìn Thầy lên phi cơ, lòng đầy thương mến và luyến tiếc.

Năm 84 sau tết ta, Thầy trở lại Perth với cô Bê và một bà Mỹ, bà Bobby một đệ tử của Thầy ngày xưa, làm việc cho cơ quan USOM tại VN. Một cô bạn người Việt có chồng Úc ở miền Bắc Úc Châu, nghe Thầy đến cùng nhau kéo về thăm. Ông chồng cũng tu Vô Vi như vợ, hai người rất hăng say tu tập với anh em Perth.

Cũng giống như các năm trước vui cười tối ngày thuyết giảng tại nhà, hát bài Ô hê, châm cứu trị bệnh. Thôi thì nhà tôi rộn rịp tối ngày, kẻ ra người vào. Thầy thấy các bà lăn xăng nấu bếp, Thầy cũng ra tay làm một món chay, lấy tên là “Vạn Pháp Qui Không” toàn là rau cải, tào hủ, các loại hột, mọi người thử qua đều thấy rất ngon.

Năm 85, cũng sau tết Thầy đến Tây Úc. Lần này ngoài cô Bê còn có cô Jacqueline, người Pháp, làm việc tại Liên Hiệp Quốc tháp tùng theo. Cô bạn đạo người Pháp này có mang một quyển album hình ảnh tập “Ngũ cầm hí” do cô thực hiện và chỉ lại cho các bạn Tây Úc thực tập. Không biết ai dạy cô, mà tối ngày cứ lỏm bẻm hát bài “Người con gái VN răng vàng yêu quê hương như yêu nồi bấp nấu” ai nghe cũng cười.

Một đêm, Thầy nghỉ trong phòng, bạn đạo cùng ra sân gạch bên hông nhà cùng ngồi thiền. Trời sáng trăng, mọi người ngồi rất thoải mái. Jacqueline ngồi thiền trên ghế. Một lát sau nghe cô la ơ ơ nhỏ nhỏ như người nằm mơ. Sáng ra hỏi cô mới biết là có một bóng đen đến bóp cổ cô. Trình Thầy thì Thầy cho biết “Mấy con ma thấy mây là mới tới, muốn thử sức chơi thôi”.

Đi dạo ở thành phố mãi cũng nhàm, anh em mời Thầy đi xem vườn sư tử, cách Perth khoảng ba mươi cây số. Một vòng rào lớn, chắc chắn, nằm cạnh quốc lộ, trong đó có nhốt độ mười con sư tử, một số Lạc Đà, Ngựa Rắn, Kangaroo và con Emu, một loài Đà Điểu Úc châu. Vào cửa năm đồng Úc một người, mọi người ngồi trên xe, cửa quay kín, chạy từ từ trên các con đường nhỏ. Các con mãnh thú này, con thì nằm, con thì đi tới đi lui, có con phóng lên mui xe, trông rất lành. Nhưng thật sự không phải thế đã có người Úc rấn mắc quay kính xuống bị nó vỗ gãy tay. Trên đường về, Thầy phát biểu một câu “Sư Tử ở nhà có mà không coi, đi coi Sư Tử rừng cho tốn tiền”.

Hôm sau lại mời Thầy đi xem cá Heo biểu diễn trong hồ tại Two Rocks, cách nhà độ năm mươi cây số. Thật là vui vẻ không thể tả cho xiết.

Sau năm 85, Thầy không còn ở nhà tôi nữa mỗi khi đến viếng Perth. Một vài bạn đạo làm ăn phát đạt, như bạn Kiệt và bạn Ngẫu, đã mượn các phòng sang trọng tại các Hotel, có đầy đủ phương tiện để Thầy làm việc. Bây giờ Vô Vi đã bắt đầu vào nề nếp và trật tự. Giờ giấc thăm viếng Thầy được hạn chế, không còn tự do như thuở trước. Các bà các cô nấu nướng ở nhà và mang vào Hotel để Thầy dùng.

Một số bạn đạo trẻ, học hành xong, bỏ qua Canberra, Sydney và Melbourne tìm việc làm. Đa số họ đã có gia đình, con cái đê huê, nhà cửa xe cộ đầy đủ. Thiền đường nhà tôi chỉ còn sinh hoạt ngày chủ nhật mà thôi, tuy không bằng các năm trước, nhưng cũng vui không kém.

Thời gian sau này để Thầy nghỉ ngơi và giải trí. Anh em không muốn Thầy thuyết giảng nữa. Vì còn gì để nói, khi mà có trên một vài ngàn cuồng băng giảng và kinh sách đủ loại, trong đó Thầy đã phơi bày hết cả nẻo học và kinh nghiệm của đường tu cho mọi người biết rồi, nay chỉ cần nương theo đó mà đi thôi.

Tuy vậy, thỉnh thoảng cũng có những buổi thuyết giảng tại nhà, Convention ở Burswood,

ở hotel Sheraton, và ba lần khác nhau tại trụ sở Hội Ái Hữu Vô Vi Tây Úc, được chính thức thành lập năm 96. Số người đến nghe giảng đông không ít.

Thiên ca năm 98 tại Perth, tuy không đạt được kết quả về mặt tài chánh, nhưng về mặt Pháp lý Vô Vi, Thầy đã ban rải hột giống Đạo vào tâm thức đại chúng tại đây, chỉ chờ cơ duyên tốt là nẩy mầm, nẩy tọt đây có thể là một thành công lớn.

Năm 2003, Thầy ăn tết cổ truyền tại nhà bạn Kiệt. Kể ra thì cũng vui như ngày hội, các bạn đạo mang hoa quả, bánh trái đến tặng Thầy và bu quanh Thầy để trò chuyện. Các bạn Sơn Sydney, Cô Hòa, Minh Báo, các cô Tiên, các bạn Tâm, Niệm và bà Kim Adelaide, đồng qua thăm và ăn tết với Thầy. Thật là vui quá! Bạn đạo Tây Úc, bà Quan làm một ổ bánh chúc thọ lớn, mang đến để cùng mừng tuổi Thầy. Mỗi người cùng thưởng thức một miếng cho ấm lòng.

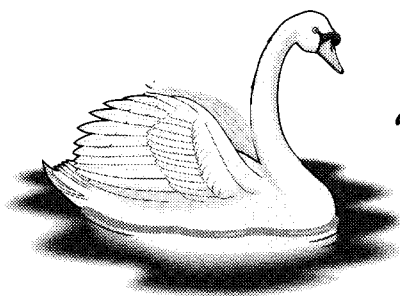
Năm 2004, Thầy lại sang và ở nhà bạn Kiệt hai tuần để thăm anh em bạn đạo. Tôi không biết Thầy còn qua được bao lâu nữa, khi tuổi thọ của Thầy càng ngày càng lớn, sức khỏe cũng theo đó mà đi xuống. Luật sinh trụ hoại diệt của Trời đất không vị nể một ai, dù là bậc Thánh nhân.

Nhìn Thầy bây giờ, so với hai mươi năm về trước, quả thật tôi thấy Đức Thầy già hẳn đi nhiều, tuy rằng sức khỏe vẫn còn đầy đủ.

Một Ông già nhiều tuổi như Thầy mà chẳng ngại nhọc nhằn thân xác, đã chịu khó dẫn thân đi đây đi đó hàng năm, không ngoài mục đích cứu độ và ban rải lòng Đại từ Đại bi cho mọi nơi mọi giới. Vĩ đại thay! Từ xưa đến nay, chắc hẳn chưa có một vị Giáo chủ nào có thể so sánh với Thiển Sư Lương sĩ Hằng, trừ Đức Phật Thích Ca mà thôi.

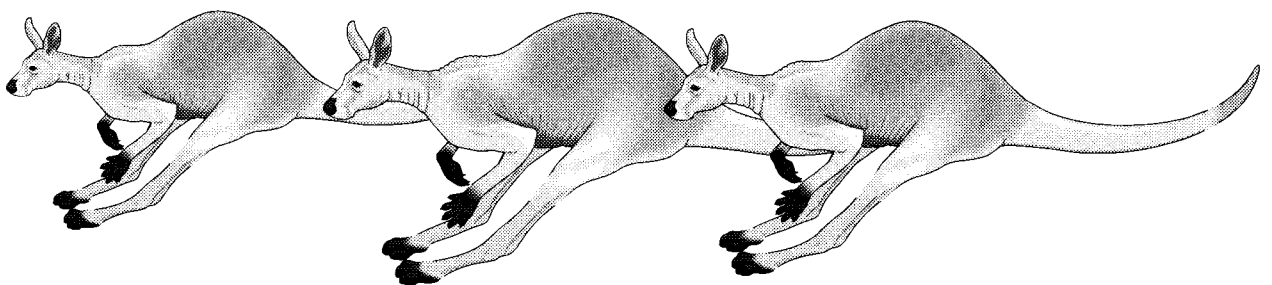
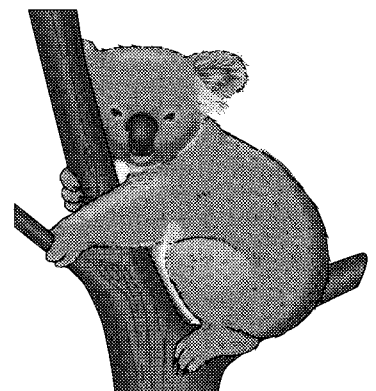
Những lúc rỗi rãnh, tôi thường ngồi một mình, ôn lại quãng đời tu học của mình và các bạn đạo lúc ban sơ, tôi thấy có nhiều thi vị lạ lùng, khi hình ảnh cũ hiện ra trong tiềm thức. Một niềm vui thanh thản, cao thượng, không vướng bận chút trần ai, một niềm vui mà chỉ có ở một cõi thanh nhẹ nào đó mà thôi. Nhưng dĩ vãng vẫn là dĩ vãng, không sờ mó được, đành để tâm linh lắng trong thanh tịnh mà tự hưởng.

Đến đây, tôi chợt nhớ lỏm bỏm hai câu thơ của thi sĩ Hồ Dzúến:

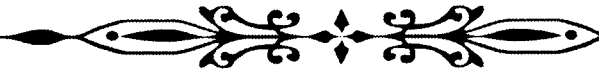


*"Cái thưở ban đầu lưu luyện ấy  
nghìn năm hồ dễ mấy ai quên".*

Perth 09.10.20004  
Huỳnh Thị



# PHÁP MÔN PHẬT GIÁO



Gần một phần tư thế kỷ trôi qua, nhanh như làn chớp xẹt, mới thấy đời người quả thật quá ngắn.

Nay hồi tưởng lại ở thời điểm vô cùng diễm phúc ấy, lòng tôi vẫn còn bồi hồi xúc động, nhứt là mỗi khi được gặp lại Đức Thầy, tôi chỉ muốn ngồi xa xa Người và nhìn Người nói, cười, với các bạn đạo, từ cái bắt tay thân thương, từ ánh mắt nhìn vô cùng trìu mến, từ nụ cười bao dung tha thứ, và những mẩu chuyện vui, buồn, của Đời lẫn Đạo, thì trong tôi, cả quãng thời-gian được sống bên Người, mỗi ngày từ 14 đến 15 tiếng, như cuốn phim hiện ra quay lại rất nhanh trong ký-ức tôi . . . làm tôi nhớ lại lời dạy rằng: “khi mình học xong một lớp, như ở trường học ngoài đời, mình lên lớp khác, mình phải nhường chỗ đó để người đến sau có chỗ ngồi và được học như mình, đó cũng là thực thi một công quả trên bước đường tu học, hơn nữa hành động đó vun bồi thêm cho hành giả tình hòa-thương đối với tha-nhân.”

Tuy rằng ngay bước đầu khập khểnh học vỡ-lòng về ĐẠO, tôi có duyên phước đã được gặp đúng vị MINH-SU, chỉ dạy môn pháp tu tắt, chẳng những trên phần hữu-vi, lời NGƯỜI giảng dạy rất thực tế, dễ hiểu, mà phần VÔ-Vi NGƯỜI còn giải tỏa tà khí bám vào hồn, xác tôi từ đời kiếp nào, tôi đâu biết, lúc đó (1979), tâm tư tôi chứa chất đầy rẫy những nghi-ngờ đố-ky, hơn thua, tóm lại tôi còn đủ cả thất tình, lục dục của một con người phàm tục.

Hơn thế nữa, Đức Thầy là một vị Thầy khác hẳn với những vị Thầy mà tôi được gặp, được biết, hoặc trong chùa, hoặc nhà thờ hay những vị trong giáo phái khác, có ai đâu mà lại

quá bình dân, quá thân tình như cha con, không có gì là xa-cách, hay cách-biệt giữa con người với con người, nhứt là của một ông thầy tu đạo đối với người chưa biết ĐẠO là gì như tôi.

Có những khi rãnh rỗi, không chữa bệnh cho tha-nhân, Đức Thầy kể chuyện lúc NGƯỜI chưa tu:

- Về chuyện làm ăn buôn bán. NGƯỜI đã thực thi những chương trình làm ăn đại quy mô hơn mình nhiều.

- Về chuyện bồ bịch, Thầy kể lại lúc NGƯỜI còn trẻ, với tình yêu ly-kỳ, thơ mộng. Trước khi gặp bà TÁM, cũng hơn mình luôn nữa.

- Về thời gian trước khi tu, Thầy cùng mấy ông bạn đi thử vị Thầy dạy đạo trong tương lai của NGƯỜI tức ĐỨC ÔNG TƯ, vị TỔ-SƯ VÔ-VI, ĐỨC ĐỔ THUẦN HẬU hay ĐỨC BẢO TẠNG PHẬT. Thì có thua kém gì đâu, với đầu óc nghi ngờ của tôi lúc đó.

Tôi thật sự chơi với, với bao dấu hỏi to tướng trong đầu; thêm bà chị Xuân-Can của tôi nữa, từ Mỹ, đã nhận được thư tôi báo tin, tôi đã tìm được Đức Ông Tám, thầy thiên của chị rồi, chỉ rất mừng và viết khuyên tôi như vậy: “Em ráng tu đi, em thấy Ông Tám rất giống Ông Phật mà cũng giống Ông Tàu ở chợ lớn luôn, mà Ông dạy tu dễ lắm, cứ ngồi nhắm mắt rồi . . tu . . . mà mình khỏi phải đi chùa, khỏi cần tốn tiền mua hoa quả đến hối-lộ Phật.”

Tôi lại càng nghi ngờ hơn, vì khổ nỗi, tôi chưa hề biết có danh từ THIÊN cho nên những từ-ngữ ngồi nhắm mắt rồi tu, và tu, mà khỏi đi chùa, khỏi đến hối lộ Phật, làm tôi càng hoang mang hơn, đọc sao hiểu vậy, tôi không suy nghĩ gì khác hơn.

Phải chi lúc đó chị tôi viết: “Em ráng học Thiền với Ông Tám đi, vì đó là một phương pháp thực-tập, tu tại gia, để cho đời bớt khổ, vì lúc đó tôi đang khổ. Cuộc sống vất-vả, khó-khăn, thì may ra tôi còn tò mò, để ý, hỏi thêm Ông Tám xem, “THIỀN là gì và là sao?” Vì từ hồi nào cho đến lúc đó, trong tôi, ý nghĩ TU là phải vô chùa, xuống tóc, mặc áo màu lam hay màu nâu, gõ mõ, tụng kinh, còn tu ở nhà thì rằm hay mồng một phải đi chùa cúng Phật, chứ tôi chưa hề nghe ai nói “hối-lộ Phật, không đi chùa, chỉ ngồi nhắm mắt . . . sự đặc biệt nhất là ngồi nhắm mắt . . . là tu, thật tình với những từ-ngữ diễn tả sự việc, mà chị tôi dùng để khuyên tôi nên TU, càng làm tâm tôi nghi ngờ hơn, tôi nghĩ: “chắc chị tôi tu theo tà đạo rồi!”

Vậy theo Đức Thầy cả tháng rồi, mà tôi không hề hỏi vụ tu là gì hết mà THẦY cũng không hề bảo: “Tu đi, TA dạy cho.”

Thú thật trong tâm tôi vẫn còn bán tín bán nghi, không biết thiệt giả ra sao, nhưng có một điều tôi cảm nhận được là hề được ở gần Đức Thầy thì sao tôi chẳng còn biết lo lắng gì hết, tâm hồn nhẹ lâng lâng, và có một niềm vui từ bên trong tâm phát ra, không thể diễn tả bằng lời được, (sau này tôi mới hiểu, là tôi được như vậy, vì như tôi đã được sống dưới tầm hào quang của một vị ĐẠI-GIÁC cho nên hồn tôi được hưởng sự thanh nhẹ để quên hết những lo-âu trần-trục của thế gian).

Đã được như vậy rồi, mà hồn tôi vẫn còn quá ngu, hay là lục-căn, lục-trần của tôi (sau nay tu rồi, tôi mới biết trong tôi có bảy “Thập-Nhị”, chúng ngăn cản đường tu của mỗi linh-căn tại thế), nó viện đủ lý-lẽ để tôi đừng đi vào đường tu học, nhưng cũng đại phước cho tôi, là các bạn đạo ở Việt-Nam, Pháp, Mỹ, biết được Đức Thầy ghé vào Manila, thủ đô của xứ Phi-Luật-Tân, nên quý vị đó gửi thư đến vấn-an Đức Thầy cùng gia quyến và hỏi Đạo, còn tôi được lãnh thêm phần việc, nhận thư, xếp lại thứ tự hàng ngày,

để đến 3 giờ khuya Đức Thầy trả lời cho bạn đạo khắp nơi; cứ sáng sáng, khi tôi đến nhà Đức Thầy, thì Đức Thầy cho phép tôi được đọc những bức thư đã nhận và những thư hoặc thơ mà Đức Thầy trả lời, nhiều lúc Đức Thầy còn đọc hoặc ngâm những bài thơ đó cho tôi nghe nữa, giọng Đức Thầy nghe trầm, bổng, giống như các thi-nhân lớn tuổi, ngày xưa. Ôi! Những phút giây thần tiên của đời tôi, lúc đó tôi cảm thấy vô cùng sung-sướng và hạnh-phúc nhất, vì tôi là kẻ mê thơ lắm, nhưng không làm thơ được.

Nhờ những câu hỏi đạo ở những bức thư, từ khắp nơi gửi về Manila, cho nên trong tôi, một ý nghĩ thoáng đến, chắc vụ tu học nay là thật chứ không phải giả, nếu không là thật thì tại sao những vị thực hành phương pháp này ở cách xa nhau từ nước này đến nước khác, cả mấy chục ngàn cây số đường chim bay, họ không hề quen biết nhau mà lại hỏi cùng một câu hỏi giống nhau. Mình đâu có gì để mất đâu, nếu mình học ĐẠO, hơn nữa vị truyền phương pháp này có ăn đồng xu, cắt bạc nào của tôi đâu.

Thú thật lúc đó mà Đức Thầy lấy tiền học phí cho dù vài chục đô một tháng, tôi cũng không có tiền để trả vì tôi đang ở cảnh túng thiếu đến tận cùng của khổ cảnh. Hơn thế sự nghi ngờ, lòng cố chấp, ngu-muội của tôi sẽ có cơ hội bành trướng tột độ, và giờ phút này đây, tôi không biết đời tôi sẽ ra sao, nếu tôi không được tu Pháp này, vì bản tánh chấp mê, tăm-tối, suýt nữa làm tôi bỏ qua một dịp may, cứu vớt linh hồn tôi, mà ngàn đời khó tìm lại được. Ngoài sự mang ơn Đức Thầy, tôi cũng vô cùng nhớ ơn tất cả bạn đạo, không phân biệt màu da hay tiếng nói, vì nhờ các bạn đã tu học, đi trước tôi, nên tôi mới được tu.

Đời sống thông thường hàng ngày và sự xảy ra quanh ta, để rồi ta rơi vào dung điểm MÊ, CHẤP, lúc nào TA chẳng hay.

Với mẫu kinh-nghiệm bản thân tôi vừa trình bày ở trên, tôi hy-vọng sẽ là món quà nho

nhỏ, tôi xin hân hạnh được tặng thêm vào gói hành-trang của cuộc hành hương đầy chông gai, thử thách, để rời SÔNG MÊ, và được thẳng đường về BẾN GIÁC, của mỗi chúng ta hiện đang lặn ngụp trong bể trần-ai. Sự cố chấp và suy-luận theo chiều hiểu biết thô-thiển của tôi, suýt nữa tôi bỏ qua cơ hội ngàn vàng không mua được, mà hiện nay tôi đang được hưởng, tôi thâm hiểu cũng nhờ phần âm-đức của Cũu-Huyền-Thất-Tổ dòng họ khiến tôi được cơ may, duyên phước tu học theo pháp: PLVVKHHBPP này cùng với sự tận độ của Đức Phật Tổ Bảo-Tạng và Đức Thầy Vĩ-Kiên.

MÊ và CHẤP, hai căn bệnh mà chúng ta, hành giả thực hành PHÁP Thiền Vô Vi này phải phá vỡ thành trì đó bằng mọi giá.

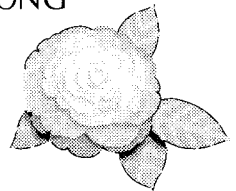
Chúng ta may mắn có được một vị MINH-SƯ, chẳng những Đức Thầy là vị lãnh đạo về Tâm-Linh của môn phái chúng ta, mà NGƯỜI còn là một nhà đạo-diễn tài-ba quán-triệt thế-thái nhân-tình, thể hiện trong những vở tuồng vô cùng đặc sắc, lồng vào tất cả mọi trạng thái của tình ĐỜI nơi thế tục, để đưa vào suốt ĐẠO, cho chúng ta được học những đề tài PHÁ MÊ, PHÁ CHẤP cỡ siêu-cấp, qua những

vai Đào, Kép thượng thặng, có một không hai, của phái Vô-Vi trong thế kỷ 20 vừa qua.

Để tạm kết thúc bài học về chấp, mê này; mê chấp sơ-cấp của cá-nhân tôi là đoạn mở đầu, rất thông thường xảy ra cho chúng ta, ai cũng có, không nhiều thì ít cũng gặp qua ở ngay hoàn cảnh mà ta đang sống. Những trạng thái, những đối tượng, có khác nhau mà hậu quả tai hại thì không lường được. Còn nói chi nếu gặp phải những bài học Mê, Chấp ở hạng "Siêu cấp" mà Trời Phật đã ban cho thì chắc chắn chúng ta sẽ là những quả "Sung rụng" chật đất.

TÔN-SƯ truyền giảng Pháp Trời thiêng  
KÍNH đệ trình lên Đức VĨ-KIÊN  
DÂNG ngát hương thơm hoa-trụ-đảnh  
ĐỨC Ngài hòa-nhẫn dắt con chiền  
PHẬT khóc vì chúng sanh chưa tỉnh  
THẦY ơi! Con thấu hiểu tình Thiên  
VĨ-KIÊN từ cổ, ngàn xưa: PHẬT  
KIÊN trì phổ-độ thế-nhân yên.

CAIRNS, mùa Giáng Sinh 2004  
PHẠM XUÂN HỒNG



## NỤ CƯỜI

### HA . . . HA . . . PHÁ ÔNG TÁM

**TÁM** từ NAM quốc sang đây  
**ƠI** Trời, hít thở phổi đầy tự-do  
**TÁM** phình bụng chứa càng khôn  
**À** hà lũ trẻ ta ban điển lành  
**TÁM** tìm chơn-lý nữa đời  
**UỐNG** vào say thắm Đạo, Đời, song song  
**NƯỚC** trong nước đục tùy tầng  
**TRÀ** thơm ngát đậm dành phần các con  
**TÁM** là bầu bạn tụi con  
**Ị**ạch lợi suốt leo đèo cùng con  
**HÔNG** buồn hồng mệt mà vui  
**RA** thuyền bát nhã **TÁM** đưa con về

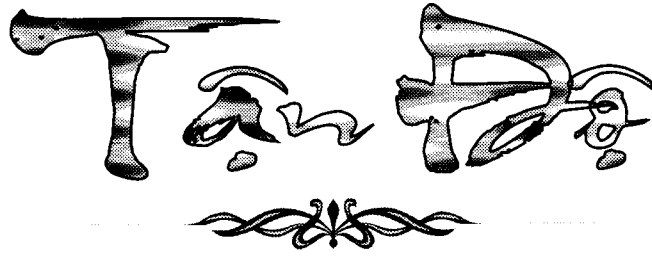
## VÔ VI &

### HA . . . HA . . . PHÁ ÔNG TÁM

**TÁM** từ Việt quốc sang nay  
**ƠI**, TRỜI ! đất hứa tràn đầy tự do  
**TÁM** đem Pháp quý để cho  
**À**, HÀ, lũ trẻ điển kho: lãnh quà  
**TÁM** thương tất cả con mà  
**CHO** nên lặn lội thân già tìm con  
**PHÁP** này **TÁM** vẫn nỉ-non  
**ĐÀ PHẬT** biệt niệm long son con thiền  
**TÁM** luôn theo giỏi triển miên  
**DẪN** con từng bước nối liền tiên căn  
**VỀ** đi đừng có lẩn-xấn  
**CHA**, **THẦY**, **MẸ**, **TỔ**: độ hằng từng Con.

(trích thơ: Manila ngày 18-01-80)

Kính dâng: **ĐỨC ÔNG TÁM VĨ KIÊN PHẬT**, Cairns mùa Giáng-Sinh 2004  
PHẠM XUÂN HỒNG



Mỗi đại hội đều được Thầy đặt cho một cái tên thật hay và nhiều ý nghĩa, nhất là năm nay, 4 chữ “Tình trời tận độ” đã làm tôi vô cùng rung động. Với niềm cảm xúc và hạnh phúc trong tình thương yêu ấm áp của đáng tối thượng, tôi hứng thú nhờ mấy câu thơ “Đường” ghi lại hương vị “Ngọt ngào” để kỷ niệm cái cảm giác thân thương đặc biệt này :

*Tình trời tận độ thật thâm sâu  
Chuyển biến thiên cơ rất nhiệm mầu  
Điển gốc ân ban thành chánh khí  
Thiền nhân tận hưởng đạt thanh cao  
Hoàn hư hội nhập nơi an tịnh  
Giáng thế phân thân chốn khổ đau  
Phục vụ không ngừng trong tiến hóa  
Dây công luyện đạo lại về mau*

Viết xong một hơi khá dễ dàng, tôi nhớ ngay tới Thầy, nhớ lời thầy nói : “Con biết vận luật thơ, con cứ cầm viết lên thì bề trên sẽ chiếu điển cho con viết”. Nhân cần vị ngọt, nên dù biết loại thơ Đường có niêm luật gò bó khá phiền phức, tôi cũng mạnh dạn viết thử, đồng thời để thử lời Thầy, và thử trong giờ làm việc. Vốn bản tánh ngang tàng ưa thích tự do phóng khoáng, tôi không bao giờ tưởng tượng nổi mình có thể gom chuyện trời đất bao la vào cái khung 56 chữ hạn hẹp như vậy, nhất là khi tự biết chuyện văn chương thi phú không phải là sở trường của mình. Lúc còn ở trung học, đó là môn tôi thường bị ít điểm nhất. Cho nên tôi vừa mỉm cười một mình vừa thầm nói với Thầy : “Con chịu thua Ông Tám nữa rồi !”. Càng đọc tới đọc lui, tôi càng có cảm tưởng có bàn tay của Thầy nhúng vào, nhắc nhở tôi lo tu hành để tự cứu mình nhiên hậu ảnh hưởng giúp người biết tự cứu, để làm phận sự của một hành giả đã may mắn được người đi trước dẫn dắt tận tình.

Thật vậy, gặp được Thầy là cái phước lớn

nhất trong đời tôi. Được Thầy ân cần chỉ dạy suốt 20 năm qua, khoan dung bình đẳng, tha thứ thương yêu, không bao giờ lên mặt làm giọng “Thầy”, chưa từng nặng lời trách mắng, cho dù tôi đã nhiều lần xúc phạm, và phạm rồi tái phạm,... Nhiều khi tôi cũng tội nghiệp Thầy lắm, đầu tư vào tôi thì cầm chắc mất hết cả vốn lẫn lời, không hiểu sao Thầy vẫn còn tiếp tục ? Không lẽ để gờ gác như người thua bài ở casino cứ phải chơi tiếp để gỡ lại ?

Dĩ nhiên là trồng cây mà chờ hoài cây không ra trái chắc Thầy cũng không vui. Có lần Thầy than là phải đi xa tìm đất tốt để gieo giống mới. Lần khác cách đây mấy năm, thấy Thầy và Bà Tám ngồi chờ đã lâu mà Metro (xe điện ngầm) vẫn chưa tới, vì là ngày lễ, trong lòng tôi có phần ái ngại, tôi biết Thầy không đi xe hơi sang trọng có bạn đạo sẵn sàng làm tài xế đón đưa, mà chọn loại phương tiện di chuyển bình dân này là để chúng tôi có thể dễ dàng đi theo, nên tôi lại gần bên Bà Tám, tìm cách gợi chuyện cho thời gian chờ đợi có vẻ qua mau hơn. Bà Tám lên tiếng trước :

- Năm nay MK mấy tuổi rồi ?

- Dạ sắp 50 rồi, chẳng bao lâu nữa, con sẽ trở thành một bà già lắm cảm, bởi vì con tu chẳng có tới đâu !

Thầy tiếp lời ngay : Hồi đó tui tu có mấy tháng là xong, bây giờ tu bao nhiêu năm rồi mà vẫn chưa xong, bết quá !

Đó, nhiều lắm là Thầy chỉ trách một chút vậy thôi, nhưng cũng đủ cho tôi nhớ hoài rồi, chỉ khổ là biết dễ làm khó. Ít ra tôi cũng có thể tự an ủi là đã mở huệ thì cái gì Thầy cũng biết hết, và dĩ nhiên cũng biết là tôi thuộc loại tu dở, chắc không đến nỗi phải thất vọng nhiều. Tôi lại mỉm cười nhớ tới lần được Thầy cho gặp riêng, trong những năm đầu mới biết Vô-Vi, lúc đó tôi thật là cù lần :

- Ông Tám ơi, con hay nghe người ta nhắc tới Phật Thích Ca, Phật A Di Đà, Phật Quan Âm,.. Nhưng mấy vị đó con không có quen gì lắm, con cũng không mong tu thành Phật như họ. Ngày nay con gặp Ông Tám, con nghĩ tu được như Ông Tám cũng đủ rồi.

- Thì Ông Tám cũng giống như con thôi, có điều con xuống đây rồi bị kẹt luôn ở dưới này, nên Ông Tám phải xuống để kiếm con về.

Thầy khiêm nhượng hạ mình như vậy mà tôi thì lại ngu, không hiểu ý nghĩa sâu xa của lời Thầy, nên tỉnh bơ nói tiếp :

- Ai cũng vậy hết mà, xuống rồi thì mất sáng suốt, có lẽ con cư trần lâu nên nhiễm trần nhiều, cho nên con có nhiều thắc mắc ghi hết trong cuốn sổ này đây, bây giờ Ông Tám cho con hỏi từng câu được không ?

- Ừ, có câu hỏi ghi sẵn như vậy rất tốt

Lạ thay tôi lật từng trang, nhưng đọc tới câu nào cũng thấy câu đó không cần phải hỏi. Lật tới trang cuối, rồi đọc tới câu cuối :

- Sao bây giờ con thấy hết chuyện để hỏi rồi ?

- Con phải biết trên thế gian này, con là người “E” nhất, nhớ kỹ câu này.

Vừa nói Thầy vừa nhăn nhú cái mặt để diễn tả cho tôi thấy là tôi “E” như vậy đó. Chỉ bị chê một chút là đủ cho tôi chán đời rồi, nên tôi đứng dậy chào Thầy để nhường chỗ cho bạn đạo khác đang chờ ngoài cửa. Bước ra khỏi phòng, vừa đi xuống cầu thang, tôi vừa buồn cho số phận của mình. Nhớ tới năm cuối ở bậc trung học, trước khi từ giã nhà trường, tôi được một cô giáo mà tôi yêu quý nhất cũng đã ban cho tôi những lời tương tự: “Em MK, cô nói thật, em là một người chậm hiểu mà mau quên, em lại biết dùng thủ đoạn, cái này không tốt. Thôi thì em cố giữ cái tinh thần toán học mà sống ở đời. Nhớ kỹ lời cô dặn.” Cô này dạy toán, là môn học tôi thích nhất, và có lẽ vì thế, bài nào của cô cho tôi cũng có cách này hay cách khác để tìm ra giải đáp, mà không phải lúc nào cũng dùng tới cách của cô dạy. Lúc đầu tôi cứ tưởng được cô kêu tên là để khen tôi thông minh tháo vát, ai dè bị cô rầy trước mặt của cả lớp. Không lẽ chỉ vì tôi hay

thắc mắc, không chấp nhận những điều khó chứng minh, và không chịu học thuộc lòng mấy cái công thức rắc rối vô bổ ích nên cô không vừa ý ? Lần này tới phiên Thầy cũng vậy nữa. Không lẽ những người tôi yêu kính đều đồng ý rằng tôi là một kẻ chẳng ra gì ?

Thời gian trôi qua, dần dần tôi mới biết thưởng thức cái “Bửu bối” của Thầy trao. Nó đã giúp tôi quản lý được cái tánh cống cao ngạo mạn của mình, cái tánh không chịu theo khuôn khổ tập quán thế nhân, không theo đuôi tập thể, chỉ độc lập làm theo lương tâm và sự hiểu biết của chính mình. Có biết mình dở, mới chịu lắng nghe học hỏi thêm. Chứ như tách nước đã đầy thì chỗ đâu mà có thể chứa thêm, dù là để đón nhận những lời chân lý ?

Rồi mỗi khi nhìn hình Thầy tươi cười đẹp đẽ, là tôi lại nhớ tới cái mặt nhăn nhú mà Thầy tặng cho tôi, và nhớ lời Thầy nhắn nhủ, tự mìm cười một mình, thấy Vô-Vi quá hay, có Ông Thầy quá siêu, có thể làm cho một người cứng đầu bướng bỉnh như tôi vui vẻ thấy được mình đúng là “E”. Dĩ nhiên ân sư hoàn cảnh và vô số bài học vô tự của Vô-Vi đã liên tục chứng minh cho tôi thấy lời Thầy nói không có gì quá đáng, chưa kể mỗi khi có dịp gặp Thầy, thì lúc nào Thầy cũng có sẵn đề tài để thử trí người ngu.

Thật vậy, càng tu tôi càng thấy mình ngu. Nhất là những khi nghe Thầy nói chuyện. Hình như Thầy dùng ngôn ngữ thế gian như một phương tiện để soi sáng thức tỉnh tâm phàm :

- Ông Tám ơi, tự nhiên con thấy ra mình ngu quá, sao bao lâu nay con không thấy được chuyện này ? Bây giờ con biết lỗi rồi, con sẽ xin lỗi...

- Vậy thì Ông Tám đề nghị con ngu thêm một bước nữa

- ??????

Càng tu tôi càng thấy rõ Thầy biết tánh tôi còn hơn chính tôi nữa : Cái tánh mau chán khi thành công, chỉ khi thấy được mình sai mới chịu ăn năn sám hối, chỉ khi bị rớt đài mới chịu khuất phục mà lo sửa lo tu. Ngày xưa tôi quen thi đấu đấu đó, thấy mình thật giỏi, nhưng từ khi gặp Thầy rồi thì Vô-Vi thử tới đâu tôi rớt tới đó, nhiều

khi mất cả tự tin ! Nhưng thật tình mà nói, gặp được người cao tay ấn hơn mình, tôi rất thích, nhất là mỗi khi tôi thử lại Thầy, thì lần nào tôi cũng thua, nhưng rất vui và tâm phục khẩu phục trước sự thông minh sáng suốt và lòng từ bi tận độ của Thầy.

Cho nên khi nghe Thầy nói : “Người thợ giỏi phải đối diện với cái máy hư”, tôi lập tức bầu Thầy làm người thợ giỏi và tự nguyện làm cái máy hư để được thường xuyên đối diện với Thầy. Có anh bạn đạo lo ngại nhắc nhở : “Hư vừa vừa thôi, hư quá Thầy cho phế thải luôn”. Nhưng tôi vẫn còn hy vọng : Sau bao nhiêu năm cái máy hư vẫn chưa bị phế thải, như vậy chắc có ngày máy sẽ chạy trở lại, không ở kiếp này thì là kiếp khác, đâu cần phải gấp rút !

Tuy nhiên, tôi cũng khám phá ra là sự siêu việt của Thầy, hay bao nhiêu bản lãnh thần thông của Trời Phật đều có giới hạn. Họ không thể giúp người không tu mà thành chánh quả, hay giúp người xấu người dữ không sửa tâm sửa tánh mà thành người tốt người hiền. Dù biết vậy nhưng thỉnh thoảng, tôi cũng thử xem mình có may mắn thuộc trường hợp ngoại lệ hay không. Cho nên có lần tình cờ ở nhà Thầy không có ai tới thăm, vì bên ngoài trời mưa rất lớn, tôi thử thương lượng với Thầy khi bị Thầy rầy :

- Tại sao con nghe Ông Tám rút điện kêu mấy tuần rồi mà con không thèm tới ?

- Dạ con nghĩ ở đời có người giống người, thì trong điện giới cũng có điện giống điện, cho nên con không dám chắc là điện của Ông Tám, vả lại, con nghĩ mình đâu có quan trọng gì để được Ông Tám kêu ?

- Con quen điện của Ông Tám quá rồi mà! Ngày xưa Ông Tư rút điện kêu là Ông Tám tới ngay.

- Dạ lúc Ông Tư rút điện, Ông Tám thấy được hình Ông Tư hiện ra, nên vội tới ngay, hay là lần sau Ông Tám có rút điện thì làm cho con thấy hình của Ông Tám hiện ra được không ? Rồi con sẽ tới ngay.

Trầm ngâm một chút, Thầy mới nói :

- Chưa có được

- Hay là Ông Tám nói chị Bê hay bạn đạo nào khác liên lạc kêu con bằng điện thoại hay điện thư, họ có số và địa chỉ của con ở nhà, ở sở.

- Đã vào điện giới thì không có dùng những phương tiện đó nữa

- Vậy con phải làm sao để biết chắc là điện của Ông Tám, khi con chưa mở huệ ?

- Thôi thì con cứ lo niệm Phật đi

Tôi hiểu vì sao Vô-Vi dạy mình phải tự tu tự tiến, bởi vì dù Thầy có hay đến đâu, có thương mình đến đâu, cũng không giúp mở huệ dùm cho mình được, có năn nỉ hay cầu xin cũng hoài công mà thôi.

Cho nên từ đó, tôi tập trung thiền với chấn động trong CD Thầy Niệm Phật, và tiếp tục niệm một mình vào những lúc không tiện nghe băng, ngõ hầu tự mở lục thông bằng luồng điện của chính mình, dưới sự hỗ trợ quang chiếu của Thầy và bề trên, để xứng đáng là người tu Vô-Vi, để đáp lại phần nào tình Thầy luôn tận độ.

Tình Thầy tận độ thật vô biên  
Dấn bước luân lưu khắp các miền  
Hỗ trợ thương yêu gieo giống tốt  
Rèn trui sửa tiến tạo nhân hiền  
Hồn nhiên uyển chuyển theo trình độ  
Nhẫn nại bình tâm rõ Vĩ-kiên  
Sáng suốt từ bi luôn cảm hóa  
Dù bao sóng gió vẫn an yên

Mỹ kim

Tháng 3 năm 2004





# Dấu Chân Kỷ Niệm

*Dấu tích còn đây nghĩa Thầy trò  
Chân Thầy thâm bước vạn nẻo xa  
Kỷ vật Thầy trao câu lục tự  
Niệm thâm niệm mãi vẫn nam mô*

Trải qua một phần tư của thế kỷ, hai mươi lăm năm thật dài trên bước đường gian khổ hoằng dương đạo pháp tại hải ngoại. Vì nhiệm vụ thiêng liêng, vì tình thương yêu nhân loại mà Đức Thầy đã âm thầm gồng gánh hy sinh thân xác để đắp xây một thế giới hòa bình và niềm vui chung cho nhân loại. Một tình thương yêu nhau giữa con người và con người. Nhiệm vụ cao cả thiêng liêng này chỉ có Người gánh vác và chịu đựng cho tới ngày nay. Mặc dù với số tuổi tám mươi hai mà Người vẫn đơn độc để ân độ.

Suốt cuộc đời hoằng dương đạo pháp đã chịu biết bao nhiêu sự tủ nhục thăng trầm của thế sự mà Thầy vẫn an nhiên.

*Mặc cho thử thách  
Mặc cho tình đời  
Đường đi ta cứ đi*

Bước chân của Người đã để lại khắp năm châu. Ngày nay giữa tình Trời, tình đời và tình cảnh thanh bình. Các bạn đạo đang hướng tâm về Người.

*Sống hơn trăm tuổi ước nguyện  
Ngao du sơn thủy chuyện trò trăng sao  
Mong cho huynh đệ hợp tàu  
Chung nhau gánh vác con đường Vô Vi*

Thầy đem thân cứu độ phổ truyền Pháp Thiên Vô Vi cho nhân loại.

*Đường Vô Vi đường xây hạnh phúc*

*Phúc nào lành bằng phúc tu tâm  
Tâm nào minh bằng minh tâm pháp  
Pháp nào hành bằng pháp Như Lai*

Đường Vô Vi là con đường lớn rộng, Đức Thầy đã đơn độc ngày đêm gánh vác đem công sức mình mà xây dựng Vô Vi, trải qua nhiều năm tháng sự thế chua cay, tình đời đen bạc. Nếu không có dũng chí, không có hùng tâm và tâm từ bi cứu độ thì hôm nay chúng mình cũng không biết cái gì là tình thương và cái gì là đạo đức. Thầy đã đem tình thương ban rải khắp nơi nơi, từ các phố phường Mỹ quốc, Gia Nả Đại, Châu Âu, Châu Úc và kể cả các phố phường Á Châu không chỗ nào mà Thầy ngại ngùng, mỗi khi có tiếng gọi của tâm linh. Thầy đi khắp đó đây đem tình thương đến cho mọi người, từ những chỗ hang cùng tòi tội, cặn bã của cuộc đời mà cứu giúp nhơn sinh.

*Cuộc đời thật chán thật chê  
Đem thân gánh vác nỗi é của đời  
Của đời thật đắng thật cay  
Nhưng mà vẫn phải vẫn say với đời*

Cuộc đời này ai trải qua rồi cũng biết, toàn là lừa dối, chém giết nhau sát hại nhau để sống, bữa nay thì thương yêu, ngày mai thì thù hận. Làm sau mình có một cuộc sống yên lành đây? Người đã biết sự đời là đen bạc.

*Trách Ngài đồ đại đồ điên  
Tu hành không đúng không tiền sau tu  
Nhưng Ngài lại giải chữ tu  
Tu hành giải thoát tâm không nghĩ tiền*

Người ta tu người ta nghĩ chữ **có**, còn Thầy thì dạy chữ **Không**. Chữ **Không** đây là chữ của Đức Phật. Tu mà không hành đang hoàn rồi

ngỉ xấu, tranh giành, rồi nhục mạ nhưng Thầy vẫn an nhiên tự tại, gồng gánh biết bao nhiêu là tình đời đen bạc, trải qua 25 năm dài đăng đẵng, nhưng cũng chẳng sau. Thế gian “đô thị giả”.

*Thế gian tạm cánh mây mưa  
Tạo cho tiến hóa thân Ngài tạm vay  
Dạy cho hiểu rõ hành trình  
Con người đen bạc phủ phàn chẳng sau*

Người bị nói xấu đủ điều trên trời dưới đất, chuyện có nói không, chuyện không nói có. Nào là tà đạo nào là tu sai. Thật ra chính mình tu sai tạo sân si mà không biết lo sửa tâm tánh để được ngộ đạo, đạt đến thanh tịnh của Đại Bi ban chiếu.

Qua suốt 25 năm Đức Thầy hoằng pháp, Người cảm thấy sự nhục mạ cũng là niềm vui hạnh phúc. Vì sao? Vì Người thấu hiểu lẽ sống, vì nhiệm vụ của Thượng Đế, vì tự nguyện “tử vì đạo” mà Người không ngại gian khổ khó khăn.

Người đã dẹp bỏ đi chánh kiến, bỏ tự ái, tự tôn để hòa nhập vào đau khổ của con người. Nên Người chỉ mặc chiếc áo trần gian không màu không sắc mà thuyết giảng đạo tâm cho đại chúng, đâu có phân biệt đạo người, đạo ta vì đạo chỉ là một mà thôi. Đó là đạo “tình thương”, mang tình thương xóa bỏ hận thù trong 25 năm dài tại hải ngoại, mặc cho thế sự khen chê.

*Mặc cho thế sự đổi thay  
Tâm mang khí giới tình thương thực hành  
Thực hành tự thức tự mình  
Minh đời minh đạo minh tình thế gian*

Thế gian thì đau khổ triền miên, ai ai cũng khổ hết. Giàu cũng khổ mà nghèo cũng khổ. Khổ quá rồi không biết đi đâu mà giải hết nỗi khổ. Đi vô chùa ư? đi vô nhà thờ ư? Chỗ nào ai nấy cũng đi, cũng thử. Vì mọi người giữa thời đại này họ không có câu chấp nhiều như lúc xưa, khổ nhiều quá rồi, bây giờ Phật cũng được mà

Chúa cũng được không sau, miễn sau các Vị này cứu mình ra khỏi khổ. Người ta đi tới chùa, tới nhà thờ cầu xin các Ngài hộ độ. Phật và Chúa cũng muốn hộ độ cho chúng sanh khỏi khổ, nhưng mà hộ độ thì không nên và phạm luật vì tạo cho con người có tập quán ỷ lại hư thêm. Tốt hơn hết là tự hành, tự tu, tự tiến, tự đạt và tự sửa mình như là người đã hành Pháp Thiên Vô Vi vậy.

Đức Thầy đã tự tu, tự thực hành trong cảnh khổ và Người đã tự giải khỏi cảnh khổ nên Đức Thầy đã thiết tha kêu gọi chúng sanh mau thức tỉnh tu hành ăn năn sửa lỗi tự tánh của mình mà tự giải thoát, thì nhiên hậu mới có thể đến gần với Chúa, Phật, Thánh, Tiên được....

*Dem thân gánh vác tình thương  
Đi đây đi đó tâm thương mọi người  
Mọi người cảm mến quý thương  
Ơn Ngài tái lập tình duyên Phật Trời*

Cảm mến được Người rất là vất vả và khổ tâm trên bước đường hoằng pháp, khổ với chúng sinh, khổ với bạn đồng tu. Người muốn nói cho chúng ta, mọi người đều có tình hòa ái tương thân lẫn nhau. Nếu biết quý mình và quý trọng mọi người, không có hơn thua tranh chấp tị hiềm với nhau vì mọi người đều bình đẳng như nhau. Kẻ bán rau hay anh thợ hồ cũng giống như người bác sĩ hay anh kỹ sư, vì nếu không có người bán rau hay anh thợ hồ, thì các ông bác sĩ hoặc người kỹ sư có đâu rau để ăn và nhà để ở. Còn ngược lại nếu không có anh bác sĩ, người kỹ sư thì ai trị bệnh hoặc chế đồ dùng cho người bán rau hay anh thợ hồ. Tinh thần hòa đồng, hòa ái tương thân với nhau là như vậy.

*Tình đời nay trắng mai đen  
Ôm chi cái có cái hơn thua người  
Chung nhau một bước đường đời  
Cứu người làm phước làm duyên Phật Trời*

Người rất tận tụy yêu thương tất cả. Nhân Kỷ niệm 25 năm, Đức Thầy hoằng pháp ở hải

ngoại, con xin kính chúc Đức Thầy bằng một bài thơ.

**MỪNG 25 NĂM ĐỨC THẦY LƯƠNG SĨ  
HỒNG HOÀNG DƯƠNG ĐẠO PHÁP TẠI  
HẢI NGOẠI**

*Nhân ngày kỷ niệm hai mươi lăm năm  
Chúng con thành kính chúc Thầy an khang  
Vinh hoa trên vạn bước đường  
Hoàng dương chánh đạo pháp lành Trời ban  
Trời ban cuộc sống ấm yên  
Cho nhân gian hưởng tình thương của Trời  
Của Trời vĩ đại bao la  
Tình Cha tình Mẹ tình Thầy mến thương  
Mến thương gánh vác đêm ngày  
Năm dài đặng đặng đạo đời chông gai  
Tình đời lắm lúc nghiệt cay*

*Nhưng Thầy quyết chí một lòng dựng xây  
Dựng xây đạo pháp cao dày  
Năm châu bừng sáng con đường tự tu  
Tự tu tự sửa tâm mình  
Sau cho thanh bạch như lời Thầy khuyên  
Trải qua năm tháng đoạn trường  
Thương Thầy gánh nặng đường dài thật nan  
Mai sau nhiên hậu thái bình  
Người người lại nhớ đức ân của Thầy  
Khắc ghi ơn đức cao dày  
Vi Kiên hùng vĩ khai đường tâm linh  
Tự mình cảm mến mình thương  
Thương Thầy nhớ bạn nhớ về Vô Vi  
Thương Thầy chỉ biết lặng thinh  
Chúng con thành kính dâng lên tâm lòng  
Cầu cho ơn đức bề trên  
Ban cho Thầy được sống trường thọ lâu*

Kính bái

**Lê Thành Lợi**

Đan Mạch, ngày 18/03/2004

*Quang Minh Tự Thức*

*Diễn lành Bé Tâm sáng Quang Minh  
Dòm lại thân mình thấy vô minh  
Danh lợi tình tiền nhiều bịnh khổ  
Mau mau tự thức tri u minh  
Thiền ca Vỹ Kiên người thức tỉnh  
Tự Thức Quang Minh sẵn ở mình  
Học bạn học thầy mình tự cứu  
Hai mươi năm Thiền Diễn bình minh*



5 Thành Củ Chi ĐBVVN 5-10-2004

# ĂN ĐẬU NÀNH CÓ ĐỘC KHÔNG?

BS. PHẠM NĂNG CƯỜNG

**LTS:** Đã từ lâu, các chế phẩm của đậu nành như đậu phụ, sữa...trở thành thực phẩm quen thuộc với chúng ta. Các chế phẩm này ngon, hợp khẩu vị, nhất là nó được xem như loại thực phẩm lành tính chỉ có lợi cho sức khỏe, hoàn toàn vô hại. Thế nhưng, bài viết dưới đây của BS. Phạm Năng Cường (dựa theo một tài liệu khoa học của nước ngoài) lại cho rằng dùng đậu nành có hại như: có thể làm nam giới vô sinh, dễ gây ung thư...Chúng tôi xin giới thiệu bài viết này để bạn đọc tham khảo và mong các chuyên gia về dinh dưỡng có ý kiến.

Tài liệu trị về dinh dưỡng trị liệu do BS Nguyễn Xuân Thuyên - người Mỹ gốc Việt gửi tặng, trong đó có nêu cái lợi và cái hại đậu nành như sau:

## 1. VỀ MẶT LỢI

BS đã nêu rằng: Trên thế giới người ta đã thống kê được trên 1.000 loại đậu nành gồm đủ cỡ (to nhỏ) và sắc màu (đỏ, vàng, xanh, nâu, và cả đen). Lại có ghi: Đậu nành ít chất bột, nhiều đạm và dầu, giá rất rẻ được dùng làm thực phẩm chế biến đủ loại như đậu phụ, dầu đậu nành, tương sữa đậu nành, bột đậu nành, sốt đậu nành và miso...Đậu nành còn được chế biến thành bơ margarines, kể cả xà bông và plastic. Nước Mỹ hiện dẫn đầu thế giới về xuất cảng và sản xuất, chế biến đậu nành. Trước đây các nhà khảo cứu đã chỉ ra lợi ích của đậu nành như làm giảm cholesterol trong máu do có 4 chất là: chất xơ, chất saponins, chất phytosterols và cả chất lecithin cùng lượng nhỏ vitamine E, đậu nành còn là chất chống ung thư nhờ các chất như: protease, inhibitors, trypsin inhibitor, isoflavones, polyphenols, phytate, và methionine.

## 2. VỀ MẶT ĐỘC HẠI

Nhưng đậu nành cũng độc hại không kém, nhất là đậu phụ và tàu hũ (óc đậu) hoặc các sản phẩm làm đông đặc theo phương pháp Tây Âu ví dụ: enzyme inhibitors làm ngăn cản hoạt động của trypsin và các enzymes khác cần cho hấp thụ chất protein, làm thiếu hụt chất đạm nghiêm trọng có thể gây nên viêm tụy (trên súc vật) và ung thư(?). Nó còn có hóa chất hemagglutinin làm cho hồng cầu bị vón và giảm hấp thụ dưỡng khí. Đậu nành còn có lượng phytic acids cao, thường có ở vỏ hạt làm cản trở sự hấp thụ các chất khoáng rất quan trọng như: calcium, mangesium, sắt, kẽm, qua ruột (thường thấy ở những người ăn chay trường). Trong khi chế biến, các nhà sản xuất thường ngâm đậu nành trong dung dịch kiềm (alkaline) sau đó đun ở 115°C trong nồi áp suất. Cách này làm chất đạm khó tiêu hóa được và chất phytate trong sữa đậu nành ngăn cản các chất khoáng vào máu, nguy hiểm hơn là chất kiềm dùng để ngâm còn có mầm ung thư lysinealine, giảm chất cystine trong đậu nành đưa đến vô dụng các chất đạm nếu không ăn thêm chất thịt, cá, trứng và sản phẩm làm từ sữa động vật. Sữa đậu nành cho trẻ em cùng với chất trypsin inhibitors có chứa lượng cao nhất phytate khiến cho trẻ bị thiếu kẽm. Còn chất

nhôm lại cao hơn gấp 10 lần so với sữa thường và 100 lần so với sữa chưa chế biến. Tình trạng dị ứng do ăn đậu nành rất thường gặp và lại trong sữa đậu nành cho trẻ em còn thiếu chất cholesterol là chất thiết yếu cho sự phát triển não bộ và hệ thống thần kinh. Điều làm tôi sửng sốt trong phần kết thúc, mục Bạn có biết? tác giả ghi nguyên văn:

- Đậu nành có thể làm cho nam giới vô sinh (ít tinh trùng) vì nó có chứa estrogen. Chúng tôi đề nghị các ông phải ngưng ăn đậu nành trước 3 tháng nếu muốn có con (?)
- Phải chăng việc chế biến đậu nành còn quan trọng hơn cả thành phần cấu tạo của nó (?)
- Phải chăng đậu nành chỉ tốt với người cao tuổi còn tuổi trẻ thì không (?)

Chắc sẽ có quý vị hỏi: Liệu tác giả đó muốn gì? Và tài liệu kia ra sao? Xin thưa, tác giả đó chỉ hoan nghênh cách chế biến cổ truyền có lên men như ông cha ta đã làm, ví dụ làm tương chẳng hạn, còn các phương pháp sản xuất công nghiệp, nhất là không cho lên men thì đã phá. Tác giả cũng cho rằng không khuyến khích giới trẻ em và người ăn chay vì đều thiếu một số chất dinh dưỡng cần thiết. Đây là tài liệu chính thống được phổ cập tại Mỹ cho 2 cộng đồng người Việt và người Mỹ được Nhà nước công nhận và cho phép. Theo ý tôi, có lẽ lâu nay ta ít lưu tâm tới các cách chế biến (tốt hoặc xấu) mà người giải đáp phải là các nhà khoa học, trong đó có Viện dinh dưỡng. Mong sớm có được hướng dẫn về chuyên mục này, vì sản phẩm chế từ đậu nành ở ta đang phát triển mạnh và những quản cáo giạt gân về nó không thiếu trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Xác định cách nào là đúng và có lợi cho đối tượng nào, hoặc ngược lại, âu cũng là góp phần nâng cao dân trí và cải thiện thực tế sức khỏe của nhân dân ta, vì đậu nành ở ta không hiếm, lại rẻ và dễ phổ cập.

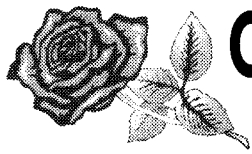
## Xin Thầy minh chứng

Ước mong sớm được gặp Thầy  
Để lay ba lay động ngại chúng tâm  
Để đường tu khỏi lạc làm  
Bởi thầy đã chứng gieo mầm thiện duyên  
Từ rày đã có Phật Tiên  
Hộ trì trực chỉ về miền Vô Vi  
Tự tin vững bước mà đi  
Có Thầy phủ hộ sợ chi không thành  
Trước này rồi sẽ qui thanh  
Trần này rồi cũng sẽ thành Thánh Tiên  
Thân tâm tuy vẫn đảo điên  
Công danh, sự nghiệp, kim tiền bủa vây

Nhưng nhờ may mắn gặp Thầy  
Diễn quang hỗ trợ ngày ngày bình yên  
Lành thay một chuyển đi "Sin"  
Được Thầy an độ tâm linh vững vàng  
Hết còn lo lắng hoang mang  
Vi đã có vốn thanh quang làm quà  
Từ nay dấu có ta bà  
Dấu còn động loạn, can qua sự đời  
Đường tu ắt sẽ gặp thời  
Mặc tình tiến bước dù đời đa đoan  
Thầy ơi, xin hãy độ con  
Theo cùng Thầy Tổ cho tròn đường tu!

Pn, 06-05-2004

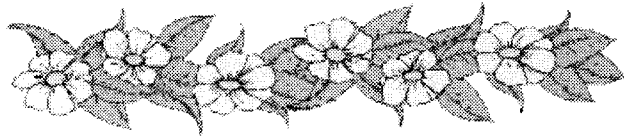
**Thiên Đăng**



# Cùng Xây Dựng Tình Thương



\* Người viết: Mai Văn Chất.



## Thơ:

Huynh đệ chung vui khắp bốn phương  
Hiệp hòa xây dựng đạo-tình-thương  
Xóa tan tất cả niềm đau khổ  
Thanh điển vun bồi, đạo khuếch trương.

## Vong cổ

1/. Hôm nay là ngày họp mặt chung vui của những người thân yêu cùng chung chí cả, tôi nghe niềm hân hoan rộn rã trong lòng \_ Từng bước vươn lên nghe thương mến vô cùng \_ Dù phải vượt bao khó khăn gian khổ, các bạn hiền vẫn giữ vững niềm tin \_ Ôi! Thương kính biết bao những tâm hồn chân thành cao đẹp, một dạ một lòng vững bước đi lên, xây dựng tình thương phát triển hạnh lành, soi rọi lòng mình ngày thêm trong sáng \_

2/. Hôm nay trời quang mây trắng, cảnh vật thiên nhiên tươi đẹp thanh bình \_ Vùng đất thân thương chan chứa bao tình \_ Ôi ! Mảnh đất quê hương từng lưu nhiều kỷ niệm, cùng trao đổi hạnh lành khai sáng tương lai \_

Đẹp sao những tháng những ngày  
Chung vui hội ngộ thêm dài mến thương  
Vượt bao gian khổ nhiều nhương  
Dắt dìu tiến bước trên đường thẳng hoa.

\*\*\*

## Trăng thu đa khúc

Biết bao kỷ niệm tâm tình đẹp xinh, trao gửi

nhau. Chung vui đạo mầu \_ Điểm tô hạnh lành. Dù bao gian khổ, khó khăn. Vẫn luôn giữ vẹn niềm tin tiến lên. Đáp tình mẹ cha. Trả nghĩa ơn thầy. Yêu thương xây dựng cho hồn ngày thêm sáng tươi.

## Vong cổ

5/. Hỡi các huynh đệ thân yêu hãy lắng nghe lời thương rẻo gọi, giữ vững niềm tin vượt ngàn gian khổ, chung sức điểm tô Đạo Lành muôn thuở, thấp sáng Điển Quang khai mở chơn Hồn \_ Theo bước người xưa tìm nguồn cội sinh tồn \_ Lập đại nguyện để vun bồi chí dững, phát triển hạnh lành Bác Ái Từ Bi \_ Dù bao gian khổ ngại chi. Một lòng vì đạo phát huy công trình; Công phu khai phá vô minh. Hào quang rực sáng đẹp xinh muôn đời \_

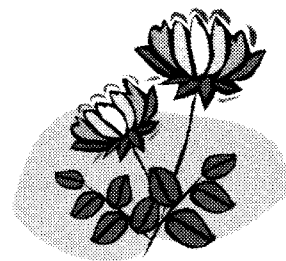
6/. Ôi! Cao quý làm sao tiếng nói của Tình Thương, tuyệt vời làm sao tâm hồn của những người vì Đạo Pháp. Mai dẫu cách xa nhưng lòng không xa cách, vẫn giữ vẹn tình người bền chặt nghĩa nhân \_ Hôm nay cùng lo thanh lọc bản thân, ngày mai hiệp sức cùng Tiên Nhân “Ban vui cứu khổ”. Quyết đáp nghĩa Mẹ Cha, đền ơn Thầy Tổ, xây dựng Niềm Vui, thấp sáng Đạo Thiền \_

Ngày nay chung sức dựng xây,  
Ngày mai phát triển cao đầy Tình Thương;  
Diệt bao cảnh khổ Vô Thường,  
Hòa vui huynh đệ trên đường hồi quê ./.

< hết >

# Vô Vi Chơn Pháp

\*Người viết: Đinh Văn Mạnh.



## Nói lời

Qua mấy lượt đi tìm chơn pháp  
Tận núi cao đến biển rộng rừng sâu  
Những tưởng mong tìm được pháp nhiệm mầu  
Nhưng tất cả chỉ là trong mộng ảo.

## Vong cổ

1/. Thế rồi dòng thời gian cứ mãi trôi và trôi mãi,  
mà linh hồn ta vẫn ngược xuôi theo dòng sanh tử  
luân hồi \_ Một kiếp phù sinh gần sáu chục năm  
rồi \_ Bởi tham lam nên bị tình, tiền lời cuốn, bởi  
si mê nên danh lợi mãi đeo mang \_ Tưởng thế  
gian là cảnh thật đẹp xinh, có ngờ đâu là cõi tạm  
tội tình. Kiếp con người như kiếp phù du, sớm nở  
tối tàn, có đây rồi mai mất \_

2/. Nắng trải sương chan, mưa hàn tuyết phủ, câu  
“Chơn pháp tìm đâu” luôn ấp ủ trong lòng \_ Một  
sáng đầu xuân trong nắng mới mai hồng \_  
Mượn duyên đến tâm như sen nở  
Cảm ơn Trời lòng hờn hở vô biên  
Ân tình nhờ một huynh hiền  
Đang tu rất ráo Pháp Thiền Vô Vi  
Hãy mau chân bước ngay đi  
Hành liền Chơn Pháp cho kịp kỳ Long Hoa \_

\*\*\*

## Cao phi

Có pháp hành trong tay \_ Tôi bắt đầu thực hành  
Thiền.  
Đêm ngày cần chuyên \_ Như vừa lối dạng ánh  
bình minh.  
Vững lòng tu tiến rất ráo \_ Sáng ngời chân lý Vô  
Vi Pháp.  
Bến mê xa rồi \_ Kia bến giác đã gần bên ta.

Xiết bao vui mừng, hiện thực đã đến chẳng còn  
trong mơ.

## Vong cổ

4/. Với tư thế trang nghiêm ngồi chấp tay thâm  
niệm, nguyện cùng Trời Phật chứng minh cho  
con trọn đạo tu hành \_ Dù gian nan lòng vẫn  
quyết đạt thành \_ Nghe bộ đầu không còn động  
loạn, bởi dùng Pháp Soi Hồn để ổn định thần  
kinh \_ Muốn cho trí sáng tâm minh. Pháp Luân  
Thường Chuyển giữ gìn chớ quên. Lưu thanh giải  
trước làm nền. Khai cho Nhâm Đốc thông lên  
đỉnh đầu \_

5/. Điển rút lằng lằng với rừng thiền vắng lặng,  
như tiếp rước ta mau đến biển định êm đềm \_  
Hồn vía ở đây mới trút cạn nỗi niềm \_ Đã từ lâu  
bị giam cầm nơi tăm tối, giờ thoát rồi biết được  
bởi vô minh \_

Niệm Phật sáng tỏ lộ trình.

Hoàn nguyên phần bốn quê mình năm xưa.  
Chiếu minh nào ngại sớm trưa.

Cho Tề luân Hư cảnh nắng mưa thuận hòa \_

6/. Lục dục thất tình chính mình dứt khoát.

Lạy kính thường cho tự ái với đi.

Bố thí thực tâm để lập hạnh từ bi.

Luôn lễ độ, đầy thương yêu tha thứ.

Tâm thanh tịnh bền lòng gìn giữ.

Nuôi dưỡng tinh thần phục vụ tối đa.

Nhịn nhục, cần mẫn, vị tha.

Vô Vi Chơn Pháp trong ta đây rồi \_

Thế gian sống tạm cứu đời.

Hoà tan trong khổ hợp thời thức tâm.

Phá mê phá chấp giải lằm.

Rõ minh các pháp chỉ tầm trong ta./.

<hết>

# Danh Sách Quý Vị Phát Tâm Ủng Hộ Đặc San Vô Vi Số 12

STT	HỌ VÀ TÊN	NƠI CƯ NGỤ	SỐ TIỀN
1	Đức Thầy Lương Sĩ Hằng	USA	\$1000 USD
2	Nguyễn Hữu Lâm	USA	\$100 USD
3	Chị Trim	Houston - USA	\$40 USD
4	Bùi Thị Ty	USA	\$100 USD
5	Chao Sui Tao	Hawaii - USA	\$200 USD
6	Gia đình Lao Si Ki	Hawaii - USA	\$300 USD
7	Lâm Hoa Mai & Lữ Hùng Phong	Hawaii -USA	\$100 USD
8	Khổng Văn Cúc	USA	\$40 USD
9	Nguyễn Thị Phụng	CA - USA	\$50 USD
10	Són Yến Hoàng (T/Đ Hồng Bình Hoàng)	USA	\$50 USD
11	B/Đ Bắc Cali	USA	\$275 USD
12	Trịnh Thị Diệu	San Jose	\$50 USD
13	Trần Lan Châu	Florida - USD	\$100 USD
14	Ẩn danh	CA - USA	\$90 USD
15	Kiều Hòa (VoVi Led's Old Account)		\$350 AUD
16	Bác Nguyễn Đình Trí	Dallas - USA	\$100 USD
17	Ca Sĩ Lê Thành	Dallas - USA	\$100 USD
18	Huỳnh Ánh Sáng	Houston - USA	\$100 USD
19	Chị Phán	Sacramento CA - USA	\$300 AUD
20	Mỹ Kim	Montreal - CANADA	\$200 USD
21	Bà Tư Bùi Thị Long	Montreal - CANADA	\$20 CAD
22	Bác Trần Thị Sự	Montreal - CANADA	\$20 CAD
23	T/Đ Hội Tu Tâm Linh Cùng Tiến Tới	Montreal - CANADA	\$20 CAD
24	Lê Thị Diệp	Montreal - CANADA	\$20 CAD
25	Lê Thị Bé Em	Montreal - CANADA	\$10 CAD
26	Quách Thị Thúy	Montreal - CANADA	\$20 CAD
27	HAHVV Đức Quốc	ĐỨC	\$230 USD
28	T/Đ Bruxelles	BỈ	\$300 EURO
29	Võ Thị Nhung	LUXEM BURG	\$50 USD
30	T/Đ Paris	FRANCE	\$100 USD
31	T/Đ Paris Huỳnh M. Bảo	FRANCE	\$160 AUD
32	Ngo Mui Leng	Paris - FRANCE	\$100 USD
33	Phương Limoge	Paris - FRANCE	\$50 USD
34	Phạm Hoài Niệm	Sydney - AUSTRALIA	\$100 AUD
35	Trương Thị Hòa	Sydney - AUSTRALIA	\$100 AUD
36	Hồ Thị Trọng	Sydney - AUSTRALIA	\$50 AUD
37	Võ Văn Tam & Mai Đào Nhung Linh	Sydney - AUSTRALIA	\$300 AUD
38	Lê Ngọc Sương	Sydney - AUSTRALIA	\$100 AUD
39	Khứu Thị Phẩm	Sydney - AUSTRALIA	\$50 AUD
40	Võ Văn Tắm	Sydney - AUSTRALIA	\$50 AUD
41	Chị Đẹp	Sydney - AUSTRALIA	\$50 AUD
42	Ngô Văn Lệ	Melbourne - AUSTRALIA	\$50 AUD
43	Võ Anh	Melbourne - AUSTRALIA	\$20 AUD
44	Nguyễn Thị Toan	Melbourne - AUSTRALIA	\$50 AUD
45	Vũ Thị Tố Oanh	Melbourne - AUSTRALIA	\$50 AUD

STT	HỌ VÀ TÊN	NƠI CƯ NGỰ	SỐ TIỀN
46	Bích Liễu Wan	Melbourne - AUSTRALIA	\$50 AUD
47	Đỗ Thị Dương Cẩm	Melbourne - AUSTRALIA	\$50 AUD
48	Hồ Thị Đới	Melbourne - AUSTRALIA	\$10 AUD
49	Phan Thanh Hải	Perth - AUSTRALIA	\$50 AUD
50	Anh Chị Phan Văn Tần	Perth - AUSTRALIA	\$100AUD
51	Nguyễn Văn Đức	Perth - AUSTRALIA	\$50 AUD
52	Nguyễn Thị Phụng	Perth - AUSTRALIA	\$100AUD
53	Lê Thị Thanh Phượng	Perth - AUSTRALIA	\$150AUD
Thùng Tỳ Hỷ : \$621 USD + \$60 CAD + \$15 EURO			

Đây là danh sách tính tới ngày 30/10/2004.

Nếu có sai sót, xin quý vui lòng thông báo để chúng tôi điều chỉnh và bổ túc.

BBT Thành thật cảm ơn sự đóng góp vô cùng quý báu của quý bạn đạo và quý đọc giả cho ĐSVV.

*Ban Biên Tập ĐSVV Kính bái.*

## HỘP THƯ ĐẶC SAN VÔ VI ĐÓNG GÓP Ý KIẾN XÂY DỰNG

Đặc San Vô Vi chân thành cảm tạ quý bạn Đạo và đọc giả đã tích cực gửi bài vở, hình ảnh và đóng góp ủng hộ tài chánh giúp hoàn thành ĐSVV số 12 phát hành đúng vào dịp **Khóa Sống Chung Tân Niên 2005. Mừng Đại Thọ 82 Tuổi Của Đức Thầy. Kỷ Niệm 25 Năm Phổ Truyền Pháp Thiên Vô Vi Tại Hải Ngoại Và Chúc Mừng 10 Năm Thiên Ca Vô Vi.**

Có nhiều bài gửi trễ hay nội dung ngoài tiêu chuẩn Bảy Điểm nên không thể đăng được trong số ĐS này. Chúng tôi sẽ chọn đăng trong các số ĐSVV tiếp. Đặc San Vô Vi hoan hỷ đón nhận mọi đóng góp ý kiến xây dựng của bạn Đạo và đọc giả để Đặc San Vô Vi ngày được cải tiến. *Đa tạ,*

**Ban Biên Tập ĐSVV xin các bạn tiếp tục gửi bài vở và mọi sự ủng hộ về địa chỉ sau:**

**ĐẶC SAN VÔ VI  
C/O HỘI ÁI HỮU VÔVI TÂY ÚC,  
VOVI FRIENDSHIP ASSOCIATION OF WESTERN AUSTRALIA'  
5 MANNA CLOSE - MIRRABOOKA, WA 6061 AUSTRALIA**

**Điện Thoại: + 61 8 9204 4360 hay + 61 8 9450 7416 hay 0422 091 358**

**Điện fax: + 61 8 9204 4370 hay +61 8 9450 7416**

**Điện thư: [dsvv@iinet.net.au](mailto:dsvv@iinet.net.au) hay [maxle@iinet.net.au](mailto:maxle@iinet.net.au) hay [phuong00@hotmail.com](mailto:phuong00@hotmail.com)**

*Trên các ngân phiếu ủng hộ tài chánh cho ĐSVV xin quý bạn đạo và quý đọc giả điền thêm danh xưng tiếng Anh của HAHVV Tây Úc:*

*Kính bái,  
Đặc San Vô Vi*

# VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Danh sách sau đây vẫn chưa đầy đủ và có thể không chính xác.  
Xin Quý Bạn vui lòng thông báo ĐSVV để bổ túc và nhật tu. Cảm ơn.

## MỸ CHÂU

### **HAHVV WASHINGTON và TV NHÃN HÒA**

4104 Goldsby St. SW  
Olympia, WA 98512 USA  
Tel: (360) 357-5675  
E-mail: Nguyen @  
postoffice.worldnet.att.net.

### **HAHVV Bắc CALIFORNIA**

P.O. Box 18304  
San Jose, CA 95158 USA  
Tel: (530) 589 - 6972

### **HAVV HOUSTON**

11804 Adel Rd.  
Houston, TX 77067  
Tel: (281) 440 - 8240  
E-mail: meditate@flash.net

### **HAVV DALLAS/FORT WORTH**

4806 La Rue St.  
Dallas, TX 75211  
Tel: (214) 331 - 9124  
E-mail: MungLam@airmail.net

### **HAHVV HAWAII**

C/o Lâm Hoa Mai  
736 Lukepane St  
Honolulu, HI 96826  
Tel: (808) 732 - 0598  
Fax: (808) 735 - 2780

### **HAHVV VANCOUVER và TB VANCOUVER**

625 E. 19th Ave.  
Vancouver, B.C. V5V - 1R1 CANADA  
Tel: (604) 872 - 7294

### **HAHVV CANADA**

**TB Quy Hội Tâm Linh & Sức Khỏe**  
4216 Wellington St # 208  
Montreal (Quebec) H4G 1W2 CANADA  
Tel: (514) 362- 0259  
E-mail: aphancao@videotron.ca

### **TB Hội Tự Tâm Linh Cùng Tiến Tới**

2922 Jolicoeur  
Montreal (Quebec) H4E 1Z3 CANADA  
Tel: (514) 769 - 8799  
Email:  
meditation\_jolicoeur@sympatico.ca  
meditation\_jolicoeur@hotmail.com

### **TV HAI KHÔNG**

392 Wayman Lane  
Oroville, CA 96565 USA  
Tel: (530) 589 - 2533

### **TV VĨ- KIỆN**

22125 Crest Forest Dr.  
Cedar Pines Park, CA 92322 USA  
Tel: (909) 338 - 6691  
Fax: (909) 338 - 6691

### **TĐLĐ PORTLAND**

1522 SE 139th Avenue  
Portland, OR 97233 - 2307 USA  
Tel: (503) 257 - 8657  
Fax: (503) 254 - 8050  
E-mail: truclamOR@netscape.net

### **TB HẠNH ĐỨC**

15081 Moran St. Ste J & K  
Westminster, CA 92683 USA  
Tel: (714) 891- 0889  
Fax: (714) 891- 0889

### **TB THIÊN ĐỨC**

15001 Neece St.  
Westminster, CA 92683 USA  
Tel: (714) 894 - 7485

### **TB LIÊM NGÀ**

6476 Meeting Aguila Dr.  
San Diego, CA 92111 USA  
Tel: (619) 571 - 6960

### **TĐTHANH HÒA**

9809 San Diego St.  
Spring Valley, CA 91977 USA  
Tel: (619) 472 - 0663  
Fax: (619) 472 - 0663

### **TB QUI HỘI HỒI SINH**

291 Perry St. Milpitas  
San Jose, CA 95035  
Tel: (408) 956 8236

### **TB LƯU TÂM**

9370 Garden Grove Blvd. # 5  
Garden Grove CA 928 44  
Tel: (714) 530 5679

### **TĐTHÔNG HẢI**

4806 La Rue St.  
Dallas, TX 75211 USA  
Tel: (214) 331 \_ 9124

### **TB TỬ THÔNG**

11804 Adel Rd.  
Houston, TX 77067 USA  
Tel: (281) 440 - 8240

### **TB ÁNH QUANG**

2810 Piper Rd.  
Pearland, TX 77584 USA  
Tel: (281) 997 - 2015

### **TĐLĐ ATLANTA**

1375 Heatherton Rd.  
Dacula, GA 30019 USA  
Tel: (678) 376 - 7730

### **TTVV WASHINGTON D.C.**

5909 Woodcutter Way  
Columbia, MD. 21044  
Tel: (410) 884 - 5356  
Email:VOVIWASHINGTONDCYAHOO.COM  
Web: Web:WWW.MEDITATION.NET

### **TB HỒNG BÌNH HOÀNG**

7567 Quail Run Lane  
Manassas, VA 20109 USA  
Tel: (703) 369 - 6157

### **TB TAMPA**

3314 W. Louisiana Ave.  
Tampa, FL 33614 USA  
Tel: (813) 870 -0902

### **TB LĨNH TÂM**

124 Applewood Pl. SE  
Calgary, T2A - 7M8 CANADA  
Tel: (403) 273 - 3796  
Fax: (403) 273 - 3796

**ÂU CHÂU****HAHVV PHÁP QUỐC**

12 Salvador Allende  
Nanterre, 92000 FRANCE  
Tel: 1- 46 -95 -11 - 21  
E-mail: Huynh@francenet.fr

**HAHVV ĐỨC QUỐC**

C/o Nguyễn Xuân Nhân  
Korferstr. 13  
65479 Raunheim  
GERMANY  
Tel: 06142-929361  
Handy: 0172 - 6948025  
E-mail: VOFI-FVGermany@t-online.de

**TV QUY THỨC**

Lieu dit Le Senaillet Lot 220  
Publier, 74500 FRANCE  
Tel: (045) 070 - 8355  
Email: santelli.dominique@wanadoo.fr

**TĐTHIỆN MINH (Paris)**

C/o Mr. Ngô Mui Leng  
70 Avenue de Stalingrad  
Ville Juif, 94800 FRANCE  
Tel: 0146 77 1955

**TĐ TROYES**

Mr. Francois Ngô  
1 Rue des Templiers  
10800 St. Julien Les Villas, FRANCE

**TĐ BRUXELLES**

Rue des Palais, #49-B2  
1030 Bruxelles, BELGIQUE  
Tel: (02) 219 1016

**TTVV ESBJERG ĐAN MẠCH**

TING HOJS Allé 16 D IMF  
ESBJERG, 6700 DENMARK  
Tel: 75 - 459 - 454

**TTVV HÒA LAN**

Nieuwe Fellenoord 110  
Eindhoven, 5612 KE NETHERLANDS

**TĐ GIESSEN**

C/o Văn Thánh Văn  
Hersfelder - Str 54 - 36304 Alsfeld  
GERMANY  
Tel: 06631 - 71720

**TĐ DUYÊN ĐẠO**

C/o Lương Quốc Định  
Hasenstr.24  
63762 Grossostheim - GERMANY

**TĐ CẢNH TỬ**

C/o Lê Cảnh Tử  
Antwerpenerstr. 19-29  
50672 Koeln - GERMANY  
Tel: 0221-528132

**TĐ AN LẠC**

C/o Phan Văn Khá  
Breite Str.4 Odenwaldring 16  
64859 Eppertshausen - GERMANY  
Tel: 06071-303685  
E-mail: khakien@aol.com

**TĐ HẠNH ĐỨC**

Beethovenstr.29  
46145 Oberhausen - GERMANY  
Tel: 0208-600703

**TĐ PHONG HƯƠNG**

C/o Vương Tấn Phong  
Waagenstr.57  
40229 Dusseldorf - GERMANY  
Tel: 0211-788017

**TTVV ANH XUÂN**

C/o Đỗ Văn Anh  
Lerhre Str. 52  
47167 Duidburg - GERMANY  
Tel: 0203-584372

**TT HANNOVER**

C/o Trần Như Sơn  
Ihmeplatz. 4 Whg 3767  
30449 Hannover - GERMANY  
Tel: 0511- 4581706

**ÚC CHÂU****TTVV QUỐC TẾ CAIRNS**

P.O. Box 197 Sunshine  
Victoria 3020 - AUSTRALIA  
Tel: (03) 93560887 / (03) 95612717  
hoặc P.O. Box 640 Edmonton  
QLD 4869 - AUSTRALIA

**HỘI ÁI HỮU VÔ VI SYDNEY**

T/Đ Dũng Chí  
922 Hume Highway  
Bass Hill, NSW 2197 - AUS  
Tel: (612) 9754-1132  
Fax: (612) 9724-6683

**HAHVV TÂY ÚC**

5 Manna Close  
Mirrabooka, WA 6061  
Tel: +61 8 9244 3092  
+61 8 9349 0771  
Fax: +61 8 9244 4726  
E-mail: luckyaus@inet.net.au

**TĐ QUI HỘI**

84 Yale Road  
Thornlie, WA 6147  
Tel: +61 8 9459 0615

**THIÊN ĐƯỜNG NAM TÂY ÚC**

40 Ranmere Way  
Langford WA 6147  
Tel: +61 8 9450 9448

**THIÊN ĐƯỜNG CỬU SINH**

C/o Lê Tấn Quốc  
4 New Ross Lane  
Waterford, WA 6152  
Tel: +61 8 9450 7416  
0419 049 263  
Email: maxle@dph.uwa.edu.au

**TĐ MINH HÒA**

7 Linderman Crs.  
Green Valley, NSW 2168 - AUS  
Tel: (612) 9608 6912  
E-mail: babyboy@ozemail

**TĐ NGỌC MINH**

28 Rundle Rd  
Green Valley, NSW 2168 - AUS  
E-mail: inhtran18@yahoo.com

**TĐ DUYÊN LÀNH MELBOURNE**

6 Windsor St.  
East kew, VIC 3102 - AUS  
Tel: (03) 9817 7016

**TĐ THỨC TÂM**

C/o Anh Đỗ Văn Tri Huyện  
17 Percy Street  
Seaton, SA 5023 AUSTRALIA  
Mobil Phone: 0411 041 463

**THIÊN ĐƯỜNG THANH TỊNH**

C/o Phạm Bá Toàn  
112 Lorikeet St  
Inala QLD 4077  
Tel: (07) 3279 93 58

1- Mục Tiêu Của Đặc San Vô Vi	Trang 2
2- Lá Thư Đặc San Vô Vi	3
3- Thơ Đặc San Vô Vi	4
4- Huấn Từ Của Đức Thầy Ở Singapore	5
5- Tạ Từ Đức Thầy Ở Singapore (Thơ)	7
6- Chúc Thọ Người Thương (Thơ)	8
7- Bài Hát Sinh Nhật	9
8- Mừng Thọ Đức Thầy (Thơ)	10
9- Birthday Song	11
10- Chanson d' Anniversaire	13
11- Kỷ Niệm Khó Quên	15
12- Duyên May Tôi Gặp Được Thầy	18
13- Kỷ Niệm Với Thầy (Phan Thị Thìn)	21
14- Đạo Không Cao Không Thấp (Thơ)	24
15- Tình Thầy Tận Độ	25
16- Tâm Bình (Thơ)	27
17- Những Kỷ Niệm Với Đức Thầy	28
18- 12 Năm Kỷ Niệm Với Thầy	29
19- Lưu Niệm (Thơ)	30
20- Duyên Lành hạnh Ngộ Đ/Thầy tại Singapore	31
21- Thầy và Tôi	33
22- Chúc Mừng Sinh Nhật Đức Thầy (thơ)	34
23- Kỷ Niệm Cuộc Đời Tu Học	35
24- Tiếng Hát Thiên Ca (Thơ)	36
25- Bà Ối! Con Biếu Bà Nè!	37
Đạo Là Sự Sống (Thơ)	
26- Duyên Lành Tôi Gặp Vô Vi	38
27- Chơi Roulette	41
28- Nhận Định Tâm Linh Hội Tụ	42
29- Đồng Tu Chơn Hành (Thơ)	44
30- Chuyến Đi Perth Thăm Thầy	45
31- Khuyến Người Tu Tĩnh (Thơ)	46
32- Ăn Chay Ở Chợ Tàu	47
33- Cảm Tưởng Về Khóa Sống Chung Tại Hạ Long	48
34- Thương Biết Mấy (Thơ)	50
35- Thơ Giỗ Tổ	51
36- Hoàng Thi Thơ & Thế Giới Thiên Ca	52
37- Hoa Thiên Ca (Thơ)	54
38- Mười Năm Thiên Ca (Thơ Táo Quân)	55
39- Hành Trình Vô Tận	60
40- Thiên Ca (Thơ)	61
41- Kỷ Niệm Một Mùa Xuân	62
42- CAIRNS (Thơ)	63
43- Cộng Hưởng Tần Số Điện Quang	64
44- Tu Là Gì ?	67

**M**

**Ụ**

**C**

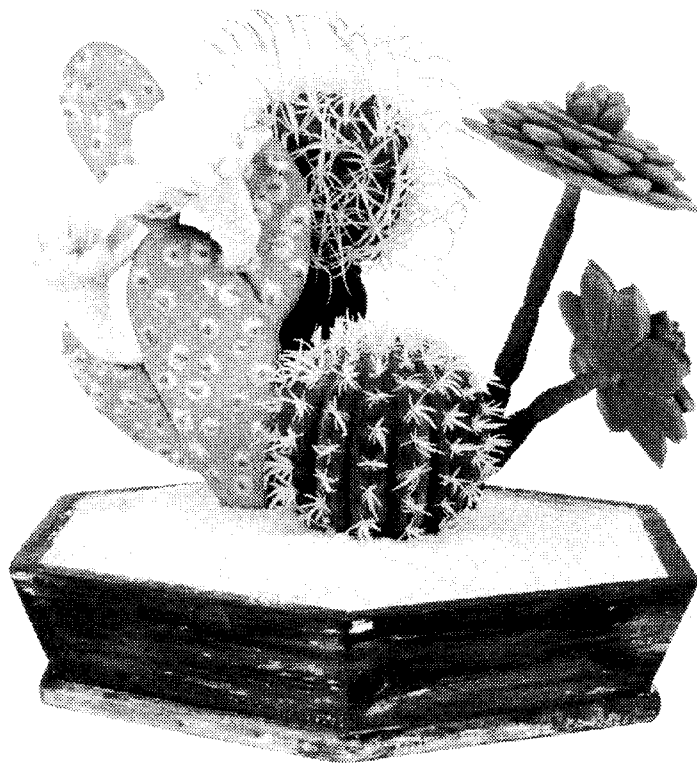
**L**

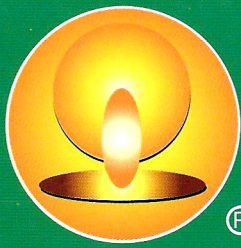
**Ụ**

**C**

45- Cảm Nghĩ Về Thiên Ca Vô Vi	68
46- Biển Hawaii	69
47- Tính Chất Một Loài Hoa Tự Thuật	72
48- Chúc Mừng Tôn Nữ Hoàng Vinh (Thơ)	73
49- Duyên Lành	74
50- Thiên Ca Vô Vi (Thơ)	76
51- Vô Vi Có Gì Lạ ?	77
52- Kỷ Niệm 10 Năm Thiên Ca (Thơ)	79
53- Lời Thầy dạy	80
54- Vương Giả Chi Phong, Nhân Giả Chi Đức	88
55- Cái Thuở Ban Đầu	89
56- Phá Mê Phá Cháp	96
57- Nụ Cười Vô Vi (Thơ)	98
58- Tận Độ	99
59- Dấu Chân Kỷ Niệm	102
60- Quang Minh Tự Thức (Thơ)	104
61- Ăn Đậu Nành Có Độc Không ?	105
62- Xin Thầy Minh Chứng	106
63- Cùng Nhau Xây Dựng Tình Thương (Vọng Cổ)	107
64- Vô Vi Chơn Pháp (Vọng Cổ)	108
65- Danh sách Bạn Đạo Phát Tâm Ủng Hộ ĐSVV	109
66- Hộp Thư ĐSVV	110
67- Vô Vi Vòng Quanh Thế Giới	111
68- Mục Lục	113

**M  
U  
C  
L  
U  
C**





®

# Nam Mô A Di Đà Phật

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

*Sứ Giả Hòa Bình*

**10 YEARS**

*Thiên Ca Paris 96 2000*

*YOU AND I ME ANH & TÔI*

*Thiên Ca Vô Vi 2001*

*Dừng Hành*

*Duyên Lành*

*Hãy Nhắc Cho Nhau*

*LỄ TRƯNG BẠI ĐỒNG*

*Thiên Ca Vô Vi 3 tháng 11 năm 2001*

## Chúc mừng 10 năm Thiên Ca Vô Vi